TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN
TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM

ĐA HIỆU Online

ĐOÀN KẾT

TẠO SỨC MẠNH

BỘ MỚI SỐ 2

"Đoàn kết là sức mạnh
Khi có sự chung sức và hợp tác
Ta có thể đạt được những điều tuyệt vời"

Unity is strength
When there is teamwork and colaboration
Wonderful things can be achieved

Mattie Stepanek

Tổng Hội Cựu SVSQ
Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam

Tổng Hội Cựu SVSQ
Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam

Ban Chấp Hành Tổng Hội
Ban Biên Tập Đặc San Đa Hiệu
Chân thành cảm tạ

Quý Giáo Sư
Quý Chiến Hữu
Quý Thân Hữu
Và Đại gia đình Võ Bị

Đã ủng hộ tài chánh và đóng góp bài vở
Để thực hiện đặc san Đa Hiệu online số 2

MỤC LỤC

01	10 Điều tâm niệm	TH	
02	Tôn Chỉ Đa Hiệu	TH	
03	Lá Thư Tổng Hội	Lưu Xuân Phước	K24
04	Niềm Riêng	Nguyễn Huy Hùng	K1
05	Đoàn kết	Mai văn Tấn	K21
06	Về lại đường xưa	Bích Quang	K23
07	Cái tôi và cái tình	Lão Làm Vườn	K20
08	Họp Mặt Mùa Hè 2018 - VB Houston, TX	Báo Xây Dựng	TH
09	Em láng giềng thơ ngây	Thùy Châu	K13
10	Thăm NT Tô Văn Kiểm vàNgô Lê Tuệ-K3	TrầnThanh Huyện	K19
11	Hội võ bị Bắc California-Pinic hè 2018	HVB/B ắc cali	
12	Câu chuyện về đường xe lửa Đà Lạt	Vũ Lâm	K23
13	Thăm NT Trần Khắc Đản-K13	TrầnThanh Huyện	K19
14	Hoài Niệm (Thơ)	Bích Quang	K23
15	Cảm nghĩ Sự Đời,Quê mình, xứ người	Phạn văn Tiền	K20
16	Thăm quý NT K16 và bạn Đỗ Hữu Ái-K19	TrầnThanh Huyện	K19
17	Bài học từ đàn ngỗng	Mai Phương	K20
18	Containers, Các Phương TiệnChuyền Vận	Bùi Nguyên Hy	K23
19	Cho tình yêu cuối	Bích Quang	K23
20	Chuyển đổi sách giấy qua Ebook	Doanhdoanh	k20
21	Thăm NT Dương Thông-K6	TrầnThanh Huyện	K19
22	Mùa thu trong thơ và nhạc VN	Thủy Tiên	K20
23	Hành Động (Thơ)	Nguyễn Huy Hùng	K1
24	Thăm NT Mạch Văn Trường K12	TrầnThanh Huyện	K19
25	Niên Trưởng và Alpha	Lê hữu Khái	K15

26	Niềm vui muộn	Bích Quang	K23	
27	Hãy cứu lấy Tổ Quốc VN	TN	K13	
28	Thăm CSVSQ Phan văn Thạc-K21	TrầnThanh Huyện	K19	
29	Phượng	Vũ Lâm	K23	
30	Một ngày cuối tuần.	Lâm Viên	k20	
31	Thế hệ già ở hải ngoại nên nhìn lại	TN	K13	
32	Người lính kèn trên đồi 1515	Nguyễn Cư -Vũ Thế Khanh		
33	Chiến lược xâm lăng mềm	Ngô Văn Phát	k11	
34	Thăm CSVSQ Lê văn Thời-K20	TrầnThanh Huyện	K19	
35	Điểm Sách :TVBQGVN/TDLS	Trần Đan Hà	TH	
36	Ngày Về	Vương Mộng Long -	k20	
37	Thăm CSVSQ Huỳnh Văn Phú - K19	TrầnThanh Huyện	K19	
38	Quân trường và chiến trường	Út Bạch Lan	K22	
39	Những tình huống "Thót Tim"	Đinh Tiến Đạo	K24	
40	Tình Yêu Võ Bị	Vũ Thế Khanh	K20	
41	Trường đời với những mùa thu khó quên	Nguyễn Huy Hùng	K1	
42	Phi cơ vận tải C130 cải biến	Trương Kim Anh	k23	
43	VNCH ra đời trong hoàn cảnh nào?	Nguyễn Huy Hùng	K1	
44	Thăm NT Nguyễn Thúc Tâm-K17	TrầnThanh Huyện	K19	
45	Hội VB Houston-Pinic hè 2018	HVB/Houston		
46	Thư cám ơn của HVB/Houston	HVB/Houston		
47	Hội Võ Bị Washington họp mặt hè	HVB/Washington		
48	Nhớ thu xưa	Tôn Thất Xứng	k1	
49	Hồi ký Hỏa Lò John McCain	Đinh Yên Thảo chuyển dịch		
50	Phù Hiệu - Cấp Bậc - Huy Chương	TH		
51	Phân ưu	TH		
52	Lời cuối	TH		

Mười Điều Tâm Niệm
của SVSQ/TVBQGVN

1. Tự thắng để chỉ huy là điều kiện tiên quyết để thành công
2. Danh dự là kim chỉ nam hướng dẫn mọi suy tưởng và hành động của người SVSQ
3. Thành thực với bản thân, tín nghĩa với đồng bạn, trung thực với cấp chỉ huy là căn bản tác phong đạo đức của cán bộ
4. Kỷ luật SVSQ là kỷ luật thép đặt trên căn bản tinh thần tự giác.
5. Ý thức tráchnhiệm là bước đầu trên đường phục vụ võ nghiệp.
6. Phát huy khả năng toàn diện và trau dồi kiến thức trong hiện tại là nhiệm vụ chính của người SVSQ trong thời gian thụ huấn.
7. Sinh hoạt đơn vị là nhu cầu để phát huy tinh thần đồng đội và khả năng lãnh đạo của người SVSQ
8. Không có gì là không thể làm được đối với SVSQ.
9. Tinh thần thi đua cá nhân và đơn vị là động lực của tiến bộ.
10. Tin tưởng vào tiền đồ dân tộc là quyết tâm xây dựng sự nghiệp cán bộ.

Đặc san ĐA HIỆU
CƠ QUAN NGÔN LUẬN TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN
TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM

Tôn Chỉ Đa Hiệu

Để Đa Hiệu giữ được đúng truyền thống phục vụ tập thể Võ Bị và toàn thể độc giả, Một số quy định sau đây được áp dụng

1. Những bài viết có nội dung cổ võ hay tuyên truyền cho chủ nghĩa cộng sản trực tiếp hay gián tiếp đều tuyệt đối không được chọn đăng
2. Nội dung bài viết cho Đa Hiệu cần phải khách quan , không đả kích, phỉ báng đời tư của bất cứ một cá nhân nào dù trong tập thể Võ Bị hay ngoài. Phê bình và nhận xét về tư tưởng lập trường, chứ không chi tiết hóa đời tư của bất cứ một ai
3. Bài viết ngoài bút hiệu, xin ghi rõ tên thật,khóa(nếu là cựu SVSQ), số điện thoại, địa chỉ Email và địa chỉ cư ngụ để toà soạn tiện liên lạc. nếu không muốn đăng tên thật,xin ghi chú rõ ràng.Để tránh những lỗi lầm đáng tiếc, xin quý vị đánh máy rõ ràng, đính kèm theo Email. Những bài viết không bỏ dấu và các bài gởi qua đường bưu điện sẽ không được chọn đăng
4. Đa Hiệu có toàn quyền đăng hay không đăng những sáng tác gởi đến
5. Đa Hiệu chỉ đăng tin mừng, phân ưu do Liên Hội, Hội hay đại diện khóa gởi đến toà sạn bằng Email

Đặc san ĐA HIỆU
CƠ QUAN NGÔN LUẬN TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN
TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM

ĐA HIỆU ONLINE SỐ 2

Chủ đề : Đoàn kết gây sức mạnh
Phát hành ngày 15 tháng 10 năm 2018
Chủ Nhiệm : CSVSQ Lưu xuân Phước K24
Chủ Bút : CSVSQ Mai Văn Tấn K21
Email của toà soạn : dahieuonline@gmail.com
Website : http://vbvn.org
hay http://vbvn.org/dahieuonline
Hình Bìa :CSVSQ Đinh Tiến Đạo K24
Trình bày & xuất bản : CSVSQ Lê Trực K20

Lá Thư Tổng Hội

Kính thưa:
Quý vị Huấn Luyện Viên, quý Cựu Giáo Sư VHV,
Quý Niên Trưởng, quý Bạn Cựu SVSQ,
Quý phu nhân Võ Bị, quý chị Đoàn Phụ Nữ Lâm Viên,
Quý thân hữu và các cháu Hậu Duệ Võ Bị,

Trong chiều hướng phục vụ, Đa Hiệu Online lại đến với quý vị độc giả, lần này mang theo một ước vọng: “Đoàn kết gây sức mạnh”.

Trong hoàn cảnh tha hương vì vận nước và vì thể chế chính trị thay đổi sau ngày Quốc Hận 30-4-1975, nơi xứ lạ quê người, các Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam đã tự nguyện tìm đến với nhau trong tình tương thân tương ái mà mỗi người đã tự cảm nhận được chứ không qua ràng buộc pháp lý nào. Chính tình tương thân tương ái đó đã là những viên gạch đầu tiên đặt nền móng cho Tổng Hội Võ Bị. Đây là tổ ấm cho tất cả Niên Trưởng và các đàn em tại hải ngoại trên bước đường tỵ nạn Cộng Sản. Tổng Hội Võ Bị là một biểu tượng của sự đoàn kết bởi các Cựu SVSQ Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam. Sự đoàn kết này đã tạo cho Võ Bị một sức mạnh để trường tồn.

Chúng ta chẳng ai xa lạ gì với ý nghĩa của sức mạnh trong tinh thần đoàn kết. Đoàn kết chính là điều kiện tất yếu phải có trong một đoàn thể. Trong môi trường sinh hoạt dân chủ tự do tại hải ngoại, để duy trì sự đoàn kết thì nguyên tắc căn bản vẫn là: thiểu số phục tùng đa số. Quyết định của đa số là quyết định chung của đoàn thể. Đối với Ban Chấp Hành Tổng Hội, 2018-2020, đoàn kết là công tác ưu tiên hàng đầu dựa theo nguyện vọng của Đại Hội Võ Bị Kỳ Thứ 21 tại San Jose, CA, Hoa Kỳ ngày 11 – 13 tháng 5 năm 2018. Xin trích Tuyên Cáo, Quyết Nghị Thứ Ba:

"Ủy nhiệm Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Tổng Hội Trưởng nhiệm kỳ 2018-2020, trong thời gian ngắn nhất, tìm mọi phương cách khả hữu và hợp lý để ổn định Tổng Hội, hầu đáp ứng được nguyện vọng chung của Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam".

Vào giai đoạn này, trong khi đồng bào quốc nội đang sôi sục chống lại âm mưu bán nước của bạo quyền Cộng Sản Việt Nam, thì mọi đoàn thể Người Việt Quốc Gia trên khắp thế giới cần phải đoàn kết, bằng mọi cách hãy tiếp tay với đồng bào quốc nội trong công cuộc giành lại tự do cho dân tộc Việt Nam. Hiện tình thế giới, chủ nghĩa Cộng Sản đang suy

tàn, với đường lối "Make America Great Again" của Tổng Thống Donald Trump, Trung Cộng đang thất thế, kinh tế đang xuống dốc thê thảm, Việt Cộng rồi cũng tàn lụi theo, bọn chóp bu VC thế nào cũng nghĩ đến chuyện tháo chạy ra ngoại quốc. Lúc này là thời cơ quá tốt để đồng bào quốc nội vùng lên giải thể Cộng Sản VN, hơn lúc nào hết Võ Bị chúng ta phải đoàn kết trong lúc này, phải ổn định sinh hoạt nội bộ, dựa vào tình tương thân tương ái giữa đàn anh đàn em cùng chung một lý tưởng phục vụ quốc gia dân tộc, cùng chung một mái trường để hóa giải mọi bất đồng trong tinh thần huynh đệ chi binh. Mong lắm thay!

***

Đa Hiệu Online lần đầu tiên ra mắt quý vị vào ngày 30 tháng 7, 2018, và đã được quý độc giả đón nhận nồng nhiệt. Ban Chấp Hành 2018-2020, Chủ Bút và toàn thể Ban Biên Tập Đa Hiệu Online xin chân thành cám ơn quý vị.

Đa Hiệu Online ra đời đánh dấu một kỷ nguyên mới cho Tổng Hội Võ Bị. Từ lâu, đón nhận tập san Đa Hiệu qua đường thư Bưu Điện đã là một niềm vui của quý Niên Trưởng và Niên Đệ, tuy nhiên viễn ảnh báo giấy phải ngưng phát hành trong một tương lai gần (đã được trình

bày trong Đa Hiệu OnLine số 1) là điều rất đáng quan tâm. Vào thập niên 2000-2010, phương tiện truyền thông đã đạt rất nhiều tiến bộ, như chúng ta đã biết, việc sử dụng điện thư ngày nay đã thay thế một phần lớn cho hệ thống truyền thông vì tốc độ chuyển thư đã tiết kiệm được rất nhiều thời gian và không còn là một tốn kém nữa. Trong chiều hướng cập nhậthóa với bước tiến của khoa học và kỹ thuật thì BCH nhận thấy việc áp dụng những tiện nghi này vào việc xuất bản đặc san Đa Hiệu theo phương tiện mới online là điều rất thực tế và cần được thực hiện. Đây là sự chuyển hướng cho thích hợp với bước nhảy về kỹ thuật từ thế kỷ 20 qua thế kỷ 21. Sự chuyển hướng này là một trong nhiều quyết nghị của Đại Hội Võ Bị Kỳ Thứ 21 tại San Jose, CA.

***

Đại Hội Võ Bị Kỳ Thứ 21 tại San Jose, CA cũng đã biểu quyết đồng ý việc dịch sách Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam Theo Dòng Lịch Sử (TVBQGVN/TDLS) sang Anh Ngữ.

Sau thời gian khá bận rộn lúc ban đầu của nhiệm kỳ 2018-2020 vì những công tác có ưu tiên hơn, chẳng hạn như phát hành Đa Hiệu Online; nay chúng tôi có thể xúc tiến việc chuyển ngữ cho sách TVBQGVN/TDLS.

Sách đã được thực hiện và được phát hành vào tháng 1 năm 2018, hẳn nhiều vị độc giả đang có quyển sách này trong tay, chúng ta hãy đọc lại những câu trích trong Lời Tựa:

"Rồi mai đây, sau khi những thế hệ cuối cùng trong tập thể Cựu Sinh Viên Sĩ Quan (CSVSQ) TVBQGVN vĩnh viễn ra đi

và nếu chúng ta không để lại những chứng tích rõ ràng, trung thực, và không thể bôi xóa được, thì những người cộng sản, đang cai trị đất nước Việt Nam bằng bạo lực và dối trá, chắc chắn sẽ thành công trong việc hoàn toàn xóa bỏ một lịch sử oai hùng của TVBQGVN."

"Ý thức được điều đó, những CSVSQ/TVBQGVN đã ngồi lại với nhau để cùng viết lên quyển sách ***Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam Theo Dòng Lịch Sử****".* Họ viết *"để làm sống lại những ký ức của năm xưa. Những ký ức đã gắn liền họ với bạn đồng khóa, với anh em xuất thân từ Trường Mẹ." "Để từ đó có thể biết được rằng có một tập thể CSVSQ/TVBQGVN đã hiến dâng tuổi thanh xuân của họ, trong đó có những người đã mất đi một phần thân thể hay ngay cả sinh mạng của mình, cho một Miền Nam Tự Do và Nhân Bản."*

Sách TVBQGVN/TDLS là một tài liệu đáng tin cậy nhất về lịch sử TVBQGVN, là chứng tích lịch sử của hôm qua - mà

chúng tôi muốn được mang đến để chia sẻ với các thế hệ hôm nay và mai sau. Ngoài thế hệ mai sau, còn có những độc giả muốn tìm hiểu về TVBQGVN nhưng họ không nói và hiểu được tiếng Việt Nam, vì vậy nếu chỉ với ấn bản bằng

tiếng Việt đã được phát hành mà thôi thì chúng ta chỉ mới đi được nửa đoạn đường. Chúng ta cần phải có một ấn bản bằng Anh Ngữ để đi nốt đoạn đường còn lại.

BCH khẩn thiết mời gọi tất cả các CSVSQ có khả năng dịch và viết Anh Ngữ thành thạo, ví dụ đã tốt nghiệp tại Hoa Kỳ với PhD degree, Master's Degree hoặc Bachelor's Degree, xin hãy ghi tên tham gia vào Ban Thực Hiện sách chuyển ngữ để góp một tay trong việc chuyển ngữ này. BCH thiết tưởng với kiến thức và kinh nghiệm của các niên trưởng và niên đệ việc chuyển sách TDLS từ Việt Ngữ qua Anh Ngữ sẽ hoàn tất nhanh chóng hơn dự định. Muốn ghi tên, xin email về:

lxphuock24vb@yahoo.com
Điện thoại: 817-521-9056

Kính chúc toàn thể quý vị cùng Quý Quyến luôn an khang, hạnh phúc và dồi dào sức khoẻ.

Texas, ngày 15 tháng 9 năm 2018.
CSVSQ Lưu Xuân Phước K24, THT

Niềm Riêng

Thu sang rừng lá thay mầu,
Suối trong rỉ rả khe sâu nhạc buồn.
Nắng chiều rọi bóng cô đơn,
Nao nao tim thắt từng cơn nỗi nhà.
Quê hương dưới ách Quỷ Ma,
Độc tài chuyên chính ba hoa lộng quyền.
Buôn dân bán nước tổ tiên,
Gian tham bóc lột dân hiền khổ đau.
Thiếu ăn thiếu thuốc cơ cầu,
Ngày đêm lam lũ hơn trâu kéo cầy.
Bạo quyền tham nhũng phây phây,
Lập bè kết đảng đọa đầy lương dân.
Đua nhau hưởng thú hồng trần,
Ngày đêm hoan lạc phù vân sang giầu.
Học đòi nếp sống Nga Tầu,
Thực dân Phong kiến cưỡi đầu dân đen.
Quốc dân đâu vắng người hiền,
Sao không vùng dậy đứng liền bên nhau?
Quyết tâm bền chí đương đầu,
Dẹp bầy lang sói tóm thâu sơn hà.
Dựng nền Dân chủ Tự do,
Cho toàn dân sống ấm no thanh bình???

KHIẾT CHÂU NGUYỄN-HUY HÙNG

Đoàn kết..

Mai văn Tấn K21

Từ xa xưa,mọi người ai cũng đã biết hoặc kinh nghiệm hai chữ đoàn kết và hiểu rõ đoàn kết gây nên sức mạnh" Đoàn kết thì sống chia rẽ thì chết" Tôi còn nhớ trong quốc văn giáo khoa thư,lớp đồng ấu một bài học đoàn kết, người cha gọi các con và đưa từng chiếc đũa cho các con để bẻ từng chiếc một, rất dễ dàng. Nhưng đưa cả bó đủa thì không một đứa con nào bẻ gãy được. Người cha giải thích cho các con" hợp quần gây sức mạnh" hầu các con thấu hiểu được hai chữ đoàn kết là quan trọng và điều kiện để sinh tồn. Nhìn lại lịch sử đời nhà Trần, đoàn kết dân tộc qua hội nghị Diên Hồng đã

tạo nên sức mạnh vô địch phá tan đoàn quân xâm lăng hung bạo của nhà Nguyên bảo vệ toàn vẹn giang san tổ quốc.Tôi nghĩ người VN ai ai cũng biết, nhưng thực hiện hai chữ “Đoàn kết” không phải dễ, cần phải tự hỏi là thực hiện được chưa, được đến mức độ nào..và thực hiện ra sao…Rõ ràng muốn đoàn kết để hoàn thành một mục tiêu phải có sự hướng dẫn, lý luận để mọi người hiểu biết tường tận và nhận thức muốn hoàn thành cần phải có sức mạnh thực hiện cho bằng được với bất cứ giá nào. Khi một tập thể nhận thức được, mới tận dụng mọi nổ lực để thực hiện sự đoàn kết tạo nên sức mạnh vô song đưa đến thành công. Người hoặc tập thể hướng dẫn, lý luận tạo sự tin tưởng của mọi người để thực hiện mục đích lợi ích chung được gọi là sự lãnh đạo.Trong dòng lịch sử dân tộc, anh hùng Lý thường Kiệt đã truyền hịch cho mọi tướng sĩ thấu triệt “nam quốc sơn hà nam đế cư’ tạo nên sức mạnh đánh thắng

giặc ngoại xâm nhà Tống. Ngày nay, với chế độ hèn với giặc, ác với dân của cs, trên đà bán nước cho bọn Tàu cộng, mọi người dân phải đồng một lòng đứng lên giải thể chế độ cs, một lòng đoàn kết dân tộc chống lại giặc Tàu để bảo vệ non sông tổ quốc. Mọi người phải thấu hiểu muốn bảo vệ non sông gấm vóc, sự tồn tại của dân tộc chỉ một cách duy nhứt là đoàn kết dân tộc, tạo sức mạnh để chiến thắng kẻ thù.

Thời Hán Sở tranh hùng trong lịch sử nhà Hán, Hạng Võ biểu diễn sức mạnh vô địch thu phục tám ngàn anh hùng làm nên nghiệp bá. Nhìn lại lịch sử cận đại, CSVN đã tận dụng ý thức chống Pháp,đánh Mỹ cứu nước giành được sự ủng hộ toàn dân lúc ban đầu. Song song chiêu bài chống Pháp ,đánh

Mỹ ,thêm sự nói dối và bạo lực đi kèm, cho đến khi mọi người thấy rõ bản chất lừa đảo thì không còn con đường trở lại. Đến khi cưỡng chiếm Miền Nam thì lá bài bị lật tẩy, bao bất công, thối nát, hại dân, bán nước..Những sự việc xảy ra cho thấy sự lý luận, chiêu bài , ý thức để hướng dẫn mọi người tạo nên lòng tin, tiến đến đoàn kết cùng nhau thực thi một cứu cánh vô cùng quan trọng. Bởi thế phải cần một số người lý luận, thuyết phục tạo niềm tin, hầu biến tập thể thành đồng nhất, đoàn kết san bằng mọi trở ngại để đi đến cứu cánh. Nói rộng hơn, một dân tộc nếu mọi người thấu triệt đường lối hành động, cùng nhau đoàn kết sẽ trở thành sức mạnh mãnh liệt đánh tan mọi âm mưu xâm lược của một nước mạnh và lớn hơn. Đó cũng là con đường duy nhất cho Việt Nam, những nước đang phát triển chống lại âm mưu xâm lược và bảo toàn lãnh thổ của dân tộc chống chủ nghĩa bành trướng của các cường quốc.

Thực hiện đoàn kết dân tộc, tạo nên sức mạnh khi quốc biến gia vong, chỉ có sức mạnh đó mới mong ngăn chận được tham vọng xâm chiếm và bành trướng của các nước lớn hơn.

Bởi thế đừng nhìn một dân tộc sinh hoạt bình thường để nhận xét sự đoàn kết quả thật thiếu sự khách quan. Nhìn đất nước Hoa kỳ qua cuộc sống thường nhật, ta nhận thấy cuộc sống

quá thực tế, thiếu hẳn tình người, sống ích kỷ chủ nghĩa cá nhân tuyệt đối. Nhưng không phải như vậy, qua vụ khủng bố

911, mặc dầu là hợp chủng quốc nhưng mọi người ý thức, nhận trách nhiệm đoàn kết ủng hộ chính phủ, cộng tác với

chính quyền tìm mọi cách ngăn chận tấn công khủng bố. Trường hợp chiếc Boeng bọn khủng bố định lao xuống toà Bạch ốc, nhưng hành khách trên chuyến bay biết được những gì xảy ra nơi toà Tháp Đôi, quyết tâm cũng như đồng lòng can thiệp không kể gì mạng sống, nên bọn khủng bố không hoàn thành mục tiêu phá hoại. Ai cũng nhận thấy sau khủng bố, Hoa kỳ đã thay đổi thái độ, mọi nơi mọi người siết chặt tay tạo nên phong trào chống lại khủng bố. Mọi người thấy được khủng bố ảnh hưởng đến cuộc sống êm đềm, hạnh phúc, phá hoại tài sản đất nước họ đang sinh sống.Vì vậy họ chống lại âm mưu khủng bố đem lại cuộc sống thanh bình cho chính gia đình và đất nước của họ.

Nhìn lại dân tộc VN, một số hơn ba triệu đang sống khắp thế giới, bao đoàn thể chống cộng…ta nhìn có thể đánh giá là thiếu đoàn kết, nhưng đó là hệ quả đương nhiên ảnh hưởng phong trào tự do và đang sống trên những đất nước tự do. Không vì những đả phá, chống đối nhau, tư tưởng đối nghịch nhau đôi khi đi đến bất hòa trong giai đoạn nào đó để đánh giá là thiếu đoàn kết .Những đoàn thể cùng chung một mục tiêu vì Tự do-Dân chủ cho Việt nam, chỉ có khác đường lối hành động thì dễ thuyết phục trở thành một khối khi cấn thiết. Ta chứng minh rõ rệt khi CSVN xuất hiện ở đâu thì các hội đoàn kết hợp cùng nhau xuất hiện với cờ vàng để biểu dương lực lượng với khí thế mãnh liệt. Bởi thế nhiều ý kiến của những người có tâm huyết thường kêu gọi đoàn kết, họ lên án những cuộc cãi nhau, đả phá nhau , đôi khi mạt sát nhau làm mất đoàn kết. Nhiều đoàn thể là biểu hiện sự tự do vì chúng ta đang sống tự do và đã từng đánh đổi hai chữ tự do bằng chính mạng sống của mình. Đó là một hình thức biểu hiện sự tự do , không phải

mất đoàn kết. Một lúc nào đó cần thiết có sự lãnh đạo để hướng dẫn ý thức tranh đấu thì tất cả sẽ đồng thuận quyết tâm cùng nhau tiến đến mục tiêu vì lợi ích chung của dân tộc. Đó cũng là hình thức áp dụng đoàn kết, đoàn kết tự nhiên không bao giờ có. Đánh giá đoàn kết khi một sự kiện xảy ra trọng đại, một mất một còn, nếu không có đoàn kết sẽ đi đến mất nước, không đoàn kết không còn chọn lựa một con đường nào khác để cứu nước qua giai đoạn khốn cùng. Khi đó sức mạnh dân tộc mới thể hiện một cách tuyệt đối. Muốn có đoàn kết dân tộc, chính quyền phải do dân và vì dân, thực tế không có trong chế độ csVN.

Bởi thế đoàn kết khi cần thiết, nếu không đoàn kết cơ hội mất nước trước mắt, mọi người sẽ ý thức cùng nhau một lòng.Trong quá khứ một ngàn năm đô hộ bởi giặc Tàu, một trăm năm đô hộ bởi giặc Tây, nếu thiếu đoàn kết thì ông cha không thể giữ nước. Bởi thế bổn phận chúng ta phải làm sao mọi người ý thức được cái cảnh sơn hà nguy biến, cần sự kết đoàn để chống ngoại xâm. Đối với chủ nghĩa bành trướng của Bắc kinh mọi người bị che đậy bởi tập đoàn csVN làm tay sai cho cs Tàu. Các tin tức liên quan đến Trung cộng xâm lược nước ta bị cấm đoán không đưa tin tức cho nhân dân thấu hiểu.Thậm chí một số người hiểu biết lên tiếng phản đối, biểu tình , bị chánh quyền CSVN trù dập, bỏ tù…Mọi người dân VN chưa hiểu rõ sự thật,chưa biết hoàn cảnh mất nước gần kề làm sao đoàn kết chống ngoại xâm. Khi mọi người thấu hiểu thảm họa mất nước, đương nhiên họ sẽ có phản ứng mạnh mẽ, một mất một còn để bảo vệ đất nước không hề tiếc rẻ sinh mạng lẫn của cải. Ai ai cũng hiểu mất nước thì mất tất cả. Câu “giặc đến nhà đàn bà phải đánh”người VN

không ai không biết. Như hiện nay, mọi người dân đã ý thức được sự mất nước, vì bọn CSVN trên đà bán nước cho Tàu cộng, đã vượt sự sợ hãi, không còn e dè trước sự khủng bố, đe dọa, hành hạ của csVN. Càng ngày toàn dân càng siết chặt tay nhau biểu tình hầu giải thể bọn csVN. Chắc chắn với sức mạnh dân tộc sẽ chiến

thắng. Như trường họp của Ba Lan và Lỗ ma ni, biểu tình đi đến chiến thắng đã chứng minh một cách hùng hồn.

Đối với Trung Cộng, theo chiều dài lịch sử của dân tộc ta, là một nước láng giềng to lớn luôn có mộng thôn tính nước VN ta khi có dịp thuận lợi. Đô hộ nước ta hơn ngàn năm, nhưng với tinh thần bất khuất và đoàn kết của tiền nhân, dân tộc ta đã phá tan mọi âm mưu đồng hóa của họ. Kinh nghiệm cho ta thấy rằng với tinh thần đoàn kết cả một dân tộc, quyết chiến, trước sau gì ta cũng phá tan âm mưu thôn tính đất nước ta bất kể kẻ địch to lớn và hùng mạnh như thế nào rồi sau cùng cũng phải chịu thảm bại. Đó cũng là con đường duy nhất cho các nước nhỏ và đang phát triển như VN, phải đối đầu một cường quốc với khoa học kỹ thuật tối tân và lớn hơn. Từ bài học nầy, lúc quân Nguyên xâm chiếm nước ta khí thế dũng mãnh, Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn đã tuyên bố "bỏ thù nhà trả nợ nước", kết hợp quan quân ,lãnh đạo toàn quân dân đã phá tan quân Nguyên giữ vững bờ cỏi.

Ta có kinh nghiệm khi nhân dân chống lại và bất hợp tác trong việc dẹp bàn thờ ở Huế và Đà Nẵng do VC đội lốt Phật tử chống lại chính quyền quốc gia trong biến động miền Trung. Sau cuộc HQ khu vực Thừa Thiên, lúc về nghỉ và đóng quân ở Huế, nhân dân bất hợp tác,mượn một con

dao cũng bị dân từ chối. Lúc đó cảm thấy quân đội thật khó sống khi nhân dân không ủng hộ. Bởi thế , nhân dân đoàn kết tạo thành một sức mạnh vô biên, làm chùng bước các đoàn quân xâm lược dầu họ đông và vũ khí tối tân đến cở nào. Sức mạnh vô song đó gọi là “sức mạnh của dân tộc”.

Thời điểm nầy,cuộc chiến với Trung cộng xảy ra, ta cũng có ưu điểm hơn ba triệu nhân dân VN hải ngoại sẽ là tai mắt khắp thế giới ủng hộ nhân dân trong nước. Đánh đổ tuyên truyền xuyên tạc qua các đài hướng dẫn dư luận sai lầm có hại cho cuộc chiến của nhân dân ta như cuộc chiến chống Cộng đã qua. Cấp thời đả phá tin tức sai lệch đúng lúc, giành lấy sự ủng hộ của nhân dân thế giới. Như trước đây tờ báo Newsweek, lúc tin tức người VN được định cư tại Mỹ, nhà báo Shana Alexander mạt sát dân tộc ta như là một dân tộc thời thượng làm sao sống ở một nước văn minh như Mỹ. Điều khôi hài là sau hơn 30 năm, một nhà bình luận bảo thủ nổi tiếng của Mỹ George Will đã viết bài báo vinh danh người VN sau khi khoa học gia Dương nguyệt Ánh đã thành công chế tạo bom áp nhiệt[Thermobaric] cho chiến trường A phú Hản từ một cô bé VN tỵ nạn CS mà Shane Alexander cho là một dân tộc không biết xử dụng ngay cả cái máy giặt.Tiếc thay cô ta không còn sống để nhìn sự xuyên tạc, khinh rẻ của cô trở nên lố bịch một cách đáng thương hại.

Hơn ba triệu người ở tất cả các nước trên thế giới là lực lượng đáng kể về nhân lực cũng như tài lực cho cuộc chiến bảo vệ chủ quyền và giành độc lập của nhân dân ta. Chính mỗi cá nhân cố gắng dùng mọi phương tiện thông tin hiện nay để cho mọi người nhìn được mặt thật của bọn csVN là

bán nước, làm đất nước suy tàn, tạo nên bao cảnh lầm than cho dân Việt. Chứng minh sự bán nước nhượng biển cho Trung Cộng sao cho mọi người dân trong nước thấu hiểu và tin tưởng. Đến tình trạng mọi người hiểu rõ và cảm thấy chán ghét chế độ CSVN thì họ dĩ nhiên biết làm một điều gì đó để thay thế cũng như mọi người đoàn kết giữ nước. Đọc qua lịch sử của Dân tộc,chắc chắn điều nầy sẽ xảy ra, nếu không thì đến ngày hôm nay không còn nước VN trên bản đồ thế giới. Hơn chín chục triệu một lòng cùng nhau nắm tay giữ gìn bờ cỏi, chống lại âm mưu bất cứ nước nào có ý xâm lược chắc chắn cuộc chiến đó chúng ta sẽ thắng.

Qua chuyển biến lịch sử, từ lúc các cường quốc với chế độ thuộc địa như Anh, Pháp,Tây ban nha … đến sau với chế độ cực của hai cường quốc như Liên bang Sô viết, Hoa kỳ đã ổn định tình hình thế giới, đối với những nước đang phát triển tinh thần đoàn kết dân tộc là vũ khí, sức mạnh hữu hiệu nhất để giữ gìn và bảo vệ độc lập đất nước..Nhìn đất nước Do thái,với tinh thần đoàn kết dân tộc,chịu áp lực của khối Á rập và

Palestine, chiến tranh hơn nửa thế kỷ vẫn hùng mạnh và phát triển đất nước với mức độ đáng nể. Nhìn lại đất nước VN hơn 43 năm không chiến tranh, phát triển đất nước thành một nước nghèo đói nhất thế giới, tệ nạn xã hội, bất công , tham nhũng chúng ta không khỏi cảm thấy tủi nhục. Vì CSVN không tạo nên đoàn kết dân tộc, chính phủ không vì dân và do dân nên không được sự ủng hộ của toàn dân.Muốn phát triển đất nước không có cách nào khác phải loại trừ chế độ

CS thay thế vào một chế độ ví dân và do dân để kết họp sức mạnh dân tộc phát triển đất nước mới mong quang phục lại quê hương.Người VN ai ai cũng mong muốn ngày mai tươi sáng sẽ xảy ra. Nếu Quân đội CSVN đúng là quân đội nhân dân theo tên đặt của

CSVN, đương nhiên sẽ đi tiên phong cùng với nhân dân lật đổ chính quyền CS đang làm tay sai cho Tàu, để trả đất nước VNcho một chính quyền do dân và vì dân mới mong kết họp sức mạnh của dân tộc VN để bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ và độc lập cho đất nước. Điển hình,cuộc cách mạng ở Ai Cập với sự ủng hộ của quân đội đưa đến thành công nhanh chóng lật đổ chế độ độc tài của Hosni Mubarack.

Vì thế,muốn thực hiện được đoàn kết dân tộc, phải có một chế độ tự do dân chủ, toàn dân tham gia, mọi người thông hiểu tình hình đất nước cũng như đường lối của chính phủ. Có như thế mới đoàn kết cả một dân tộc, tạo thành sức mạnh chống lại ngoại xâm khi sơn hà nguy biến.Nhìn lại chế độ csVN không được toàn dân ủng hộ, mọi việc liên quan đến đất nước đều dấu nhẹm. Báo chí truyền thông chính quyền kiểm soát tuyệt đối, tin tức gì chính phủ cho phép mới được báo chí đăng và được nói trên đài phát thanh ,phát hình. Đó là lý do làm mất niền tin của dân, đến nổi tin gì của chính phủ họ nghĩ ngược lại.Dân không tin tưởng ở chính phủ, không ủng hộ thì làm sao chính phủ điều động được hầu tập hợp toàn dân thành một khối để thi hành một cứu cánh.Chính phủ không phải vì dân tộc đất nước,chỉ thi hành theo chủ nghĩa CS,hiện thời là Trung

cộng, làm sao đoàn kết dân tộc. Vì vậy muốn đoàn kết được dân tộc, điều tiên quyết là chủ nghĩa cs không còn tồn tại trên đất nước.

Hiện nay nhân dân phản đối Trung cộng xâm lược, tất cả mang cờ đỏ sao vàng, lá cờ cs phục vụ cho chủ

nghĩa cs, chính là Tàu cộng, chỉ là quyền biến, không phải danh chính ngôn thuận để chống lại bá quyền

Tàu cộng. Dưới lá cờ máu đó là một bọn tay sai , bán nước cho Tàu cộng, thi hành theo chỉ thị của Tàu cộng thì còn chống gì nửa.Nhưng bước đầu không dùng lá cờ máu đó, thì bị bọn csVN sẽ đàn áp thẳng tay, giết thẳng tay. Chính dùng lá cờ đó mà còn bị đàn áp, bao nhiêu người bị trù dập. Bởi thế muốn chống chủ nghĩa bá quyền của Tàu cộng hiệu nghiệm thí cả lá cờ lẫn chủ nghĩa CS phải biến mất.Thay thế bằng chủ nghĩa tự do dân tộc, nhân quyền được bảo đảm, như thế mới mong vận động được sự đoàn kết toàn dân, tạo sức mạnh chống lại mưu đồ xâm lược của Tàu cộng. Toàn dân tham gia phải hiểu rỏ đường lối,chính sách của chính phủ, phải được chính phủ tôn trọng ý kiến xây dựng của toàn dân. Được tự do ngôn luận báo chí phải do nhân dân chứ không phải chính phủ, để người dân được quyền phê phán chính sách của chính phủ cũng như đưa ra những đề nghị, ý kiến .Chính phủ phải coi ‘Dân vi quý’ thì mới vận động được toàn dân tạo thành sức mạnh dân tộc. Điển hình là Hội nghị Diên hồng đời nhà Trần.

Tóm lại, mọi người hãy tin tưởng vào quá trình giữ nước và cứu nước của Tiền Nhân, hãy tin tưởng vào sức mạnh của Dân Tộc Việt Nam qua hơn ngàn năm bị đô hộ giặc tàu mà giữ vững niềm tin “Đất nước Việt nam muôn đời là của người Việt Nam

Mai văn Tấn K21

Về Lại Đường Xưa

Mai Thúc Loan chiều nắng nhạt em về
Mây tím giăng buồn - hiu hắt nhớ
Cảnh vật nhạt nhoà - nước mắt hoen mi
Kỉ niệm vùi chôn từ buổi chia ly
Anh ở đâu - hỡi chàng trai Võ Bị
Đường cũ còn đây , người đi có nhớ
Mùa trăng xưa hai đứa song đôi
Sen hạ Tịnh Tâm , Cầu Kho mòn lối

Hò hẹn , đón đưa - ngờ đâu đoạn cuối
Định mệnh an bài - lặng lẽ chia tay
Rồi từ đó mỗi mùa heo may đến
Ai nhớ ai tìm lại vườn xưa..,..
Như hôm nay em về chốn cũ
Đếm bao lá thu phai - bấy nhiêu nhung nhớ
Thôi kiếm tìm chi - người biền biệt trùng khơi....

Bích Quang .

CÁI TÔI VÀ CÁI TÌNH

1-CÁI TÌNH của người Do Thái:

Vào năm 1968, trong khóa học Leadership tại trường Fort Knox Kentucky, một anh bạn đi phố về kể cho tôi nghe về một phụ nữ (chị em ta người Do Thái) mà anh ấy gặp. Anh nói rằng trong lúc anh đi dạo phố thì anh gặp một phụ nữ khá xinh gạ gẩm anh làm tình. Thật bất ngờ, anh liền đi theo cô ta đến nhà và để bắt đầu cuộc mây mưa. Cô ta ra cho anh những điều kiện như sau, nếu anh đồng ý thì mới tính chuyện làm tình. Cô ta nói:

-Anh hôn tôi không thì một giá tiền. Anh cởi quần áo tôi để nhìn thân thể tôi một giá tiền. Anh sờ nắn nhủ hoa của tôi một giá tiền, anh sờ vào chim tôi một giá tiền. Anh hôn môi của tôi, một giá tiền. Cuối cùng anh ăn nằm với tôi một giá tiền.

Người bạn của tôi khá ngạc nhiên với cái điều kiện như vây nhưng nhìn vào cơ thể của người phụ nữ thật hấp dẫn. Anh chưa kịp chịu một điều kiện nào thì người chị em ta Do Thái nầy nói như sau:

Tôi là phụ nữ Do Thái, những đồng đô la mà anh trả trên thân thể của tôi, tôi gởi về cho cộng đồng người Do Thái để phục vụ cho tổ quốc của tôi!

Nghe cô ta nói như vậy, anh rất khâm phục và anh đã biếu cho ta 20 đô mà không làm gì với người phụ nữ đó.

Khi nghe qua câu chuyện lúc bấy giờ tuy tôi cũng cảm phục cô gái Do Thái đó như bạn tôi nhưng bây giờ chính mình đang sống lưu vong tôi cảm thấy càng thấm thía hơn! Người phụ nữ Do Thái đó họ cho tôi thấy cái TÌNH YÊU tổ

quốc và dân tộc một cách nồng nàn và cô ta tin tưởng một cách tuyệt đối vào Cộng Đồng Người Do Thái một cách tuyệt đối bằng việc gởi những đồng tiền bằng việc hy sinh cơ thể cho Tổ Quốc Do Thái!

A – Nỗi đau của một dân tộc mất nước:

Thưa quý bạn, lúc đó chúng ta chưa bị mất nước, thật sự như người Do Thái. Đất nước của chúng ta chưa bị xóa tên trên bản đồ thế giới như người dân Do Thái. Chúng ta dù bị CSVN tàn sát, hành hạ, tù đày trong cuộc chiến tương tàn nồi da xáo thịt một cách dã man nhưng chắc chắn chưa bằng cái mức tàn sát của Đức Quốc Xã đối với người dân Do Thái.

Xin xem lại một trong các trại tập trung của Đức nó tàn ác như thế nào mà dân Do Thái đã trải qua. Thây người Do Thái chất thành núi như hình ảnh dưới đây:

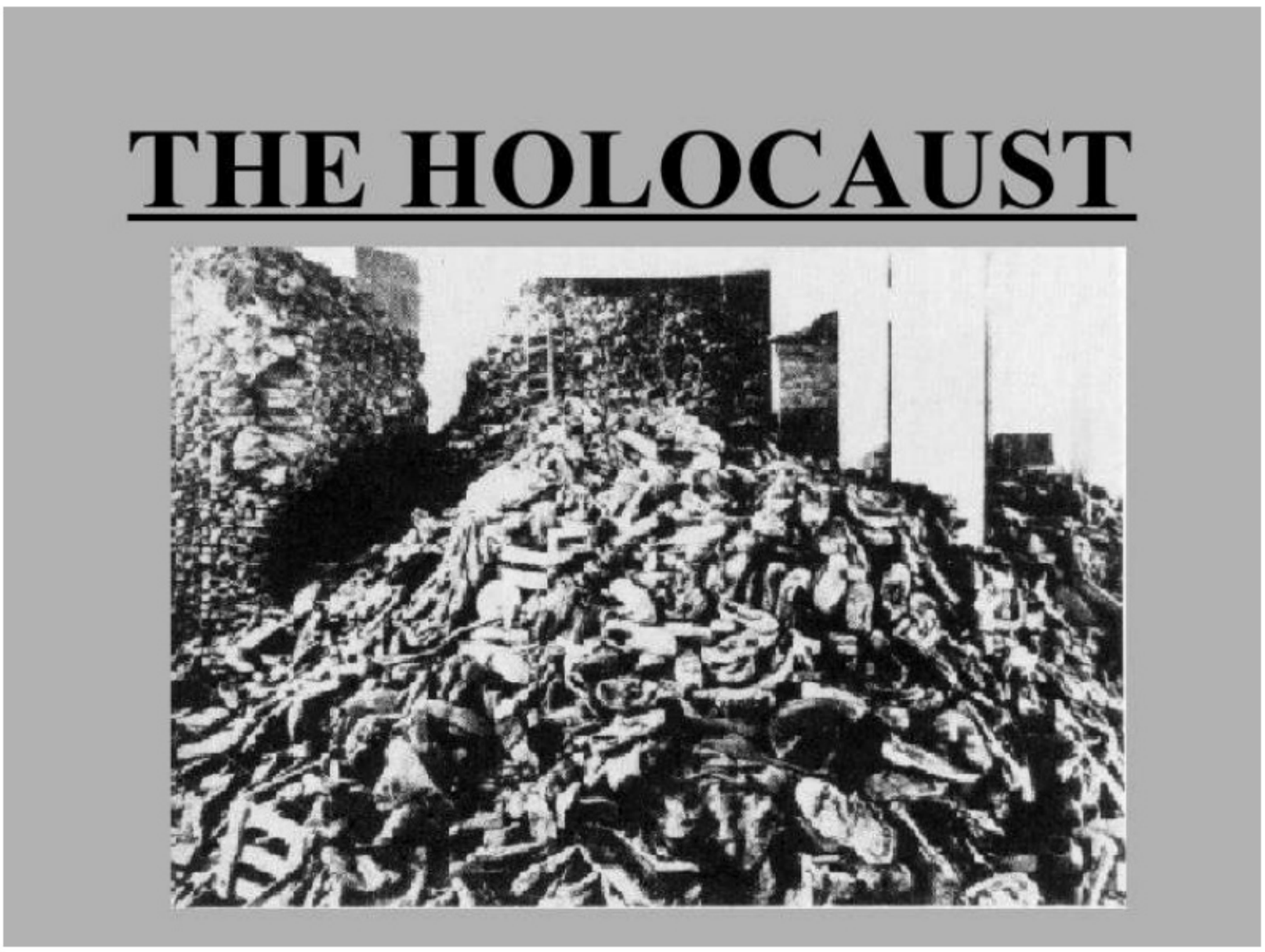

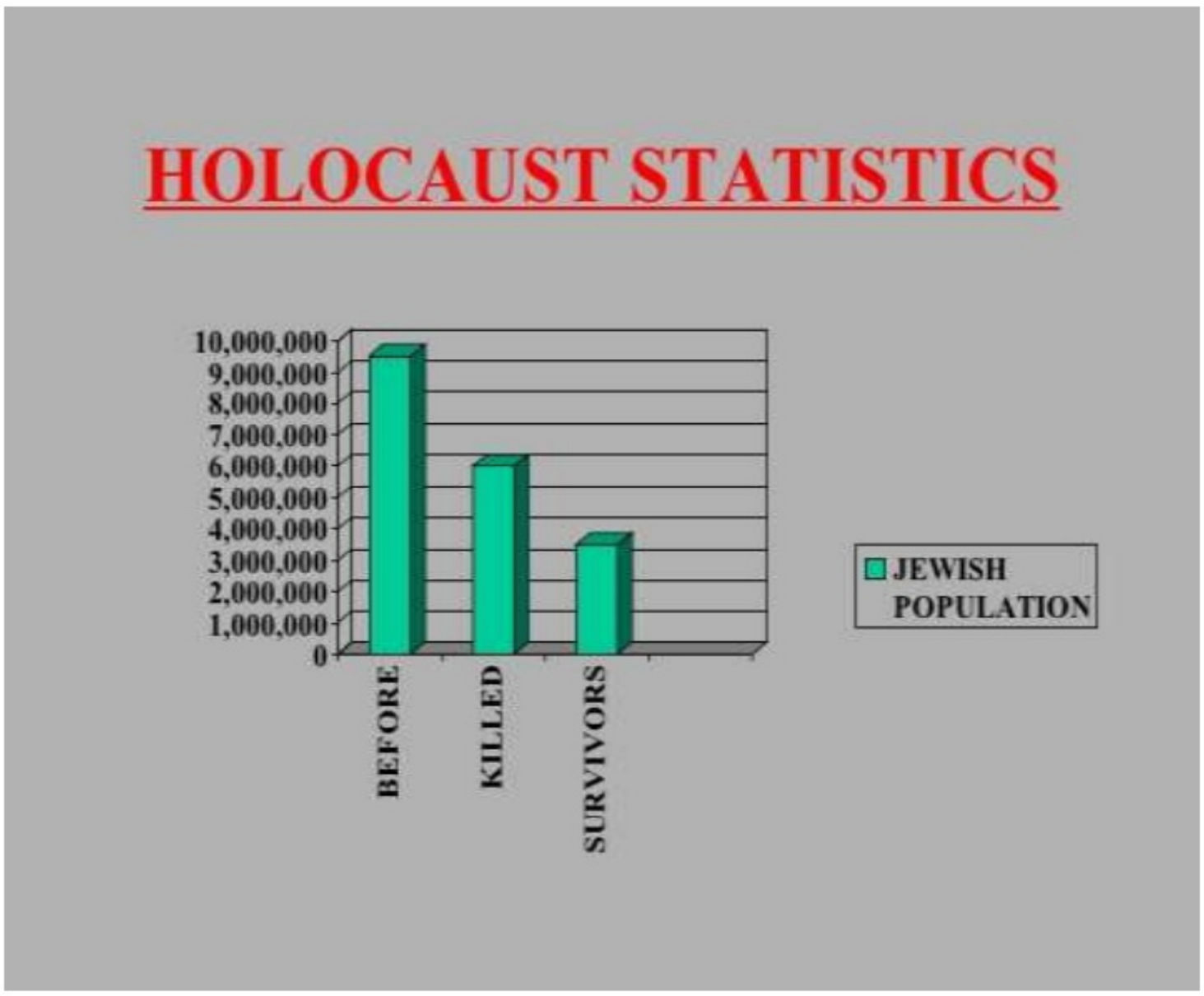

Nhìn biểu đồ trên, chúng ta nhận thấy dân tộc Do Thái đã bị Đức Quốc Xã giết qua phòng hơi ngạt với con số gần 6.000.000 người.

Hitler's Holocaust - The Final Toll

https://www.youtube.com/watch?v=q4y5NvXJbBY

Treblinka: Revealing the hidden graves of the Holocaust

https://www.youtube.com/watch?v=Kje58NBOqw8

Từ một dân tộc bị xóa hoàn toàn trên bản đồ thế giới.

B – Một dân tộc giỏi nhưng không tự kiêu:

Nhân tài góc Do Thái khắp thế giới qua thành tích đoạt giải thưởng Nobel về những thành tựu trên mọilãnh vực có giá trị từ khoa học kỹ thuật, kinh tế tài chánh và văn chương…vân vân:

Xin xem qua trang Web Wikipedia:

List of Jewish Nobel laureates

https://en.wikipedia.org/wiki/List_of_Jewish_Nobel_laureates

Hiện nay cộng đồng người Do Thái trong guồng máy của chánh phủ Mỹ rất là đông như dưới đây nhất là trong ngành

Lập Pháp:
List of Jewish American politicians
https://en.wikipedia.org/wiki/List_of_Jewish_American_politicians#Current_senators

The U.S.-Israel alliance's backbone is the two countries' macroeconomic ties. America has FTAs with twenty countries. Through our exports to those countries, 17,638,294 American jobs were directly supported between 2009 and 2014, according to the Department of Commerce. Of that total, trade with Israel contributed 254,562, the eighth-largest contribution among the 20 trade partners. When the data is further examined, however, it turns out that exports to Israel generate the highest amount of export dollars per job.
While Israel's economy does not offer the sheer volume of market opportunities for American products and services that FTA partner economies like Canada, Mexico, and Australia do, the quantity of export dollars generated by each American job supported by trade with Israel is far more significant than those larger economies on a per job basis. As demonstrated in the graphic below, US jobs supported by exports to Israel represent the highest value per job of any of the 20 free trade partner countries. This number is found by taking the dollar amount of trade between the U.S. and a given country, then dividing it by the number of jobs supported by that country
Do Thái một dân tộc thông minh, nơi sản xuất nhân tài làm việc trên khắp thế giới nhưng người Do Thái không ngạo mạn với những gì mà họ đạt được. Thành quả mà họ đạt được là một sức mạnh của cả một dân tộc giàu CÁI TÌNH đoàn kết. Muốn đạt được một sức mạnh như vậy, cái mà dân tộc Do Thái cần làm là biết mình, biết ta. Họ sống khiêm nhường

thương yêu và đoàn kết để cả một dân tộc là một sức mạnh đoàn kết cho đất nước của họ.
Chúng ta hãy xem thành tích mà người dân Do Thái đã đạt được:

Từ năm 1091 đến năm 2017, giải Nobel đã được trao cho khoảng 900 nhà bác học với những thành tích thật xuất sắc mà họ đã làm ra những giá trị cho nhân loại trên mọi lãnh vực

khoa học kỹ thuật, kinh tế, tài chánh và văn chương..v..v.. trong số nầy người Do Thái chiếm đa số 195 người:
http://www.jewishvirtuallibrary.org/jewish-nobel-prize-laureates
C - Đặc biệt ông Henry Kissenger là một thí dụ điển hình cho sức mạnh của dân tộc Do Thái:
Đại sứ Mỹ Henry Kissenger vào thời gian sôi động nhất của cuộc chiến tranh Việt Nam là một người Mỹ góc Do Thái và đã chiếm giải Nobel Hòa Bình vì có công chấm dứt cuộc chiến tranh đẫm máu giữa người Việt để lại một nỗi nhục nhã cho nước Mỹ, một cường quốc lại thua một nước nhược tiểu và một hiểm họa cộng sản cho dân tộc Việt Nam tới ngày nay.

The *City University of New York* dates back to 1847, when it was known as the Free Academy. In 1866, it became the College of the City of New York, and in 1961, this institution merged with other local colleges to become the City University of New York. Former U.S. Secretary of State Henry Kissinger – who won a Nobel Peace Prize in 1973 – studied accounting at City College of New York before he was called for duty in the U.S. Army in 1943. The school's list of Nobel-winning graduates includes physicist Leon M. Lederman (1988), Physiology or

Medicine winners Arthur Kornberg (1959), Julius Axelrod (1970) and Rosalyn Yalow (1977), Chemistry winner Herbert A. Hauptman (1985) and esteemed economists Kenneth J. Arrow (1972) and Robert J. Aumann (2005). Nobel-winning economist Harry M. Markowitz was honored in 1990 while working as a professor at City University of New York's Baruch College.

Sức mạnh của Cộng Đồng Do Thái trên đất Mỹ:

Tổ chức AIPAC một sức mạnh của người Do Thái. Cộng Đồng Do Thái trên đất Mỹ họ dùng công tác Lobby chánh phủ Mỹ để gắn chặt sức mạnh của Mỹ vào Do Thái. Người Do Thái cố gắng gia nhập vào chánh quyền của Mỹ bằng mọi cách khi họ đã trở thành là công dân Mỹ góc Do Thái. Khi họ đã vào được chánh quyền Mỹ và họ đã thật sự dùng khả năng của họ để lái nước Mỹ trở thành một chổ dựa vững chắc cho nước Do Thái trên con dường lập quốc.

Cần nhớ rằng chính ông Henry Kissenger một người Mỹ gốc Do Thái, một người đã từng làm Bộ Trưởng Ngoại Giao và Cố Vấn An Ninh Quốc Gia vào thời tổng thống Richard Nixon và Gerald Ford. Chính Miền Nam Việt Nam bị Mỹ bỏ rơi cũng do sự lèo lái của Henry Kissenger để Mỹ không còn viện trợ Việt Nam để dồn vào cuộc chiến tại Trung Đông nơi mà Do Thái phải đối đầu

Chúng ta hãy đọc một đoạn dưới đây để thấy rằng vào năm 1973 cuộc chiến tranh ở Trung Đông Do Thái và Mỹ gắn bó như thế nào và vì sao Henry Kissenger phải chấm dứt sự viện trợ của Mỹ dành cho VNCH để nhằm mục đích dồn mọi nỗ lực của Mỹ vào cuộc chiến tại vùng Trung Đông cùng với Do Thái.

Dưới đây là một bằng chứng về vai trò hổ trợ tích cực của Henry Kissenger cho quê hương của ông ta mà Việt Nam là một nạn nhân:

Ms. Meir considered a clandestine trip to Washington to persuade President Nixon to help.

A colleague asked what she hoped to get.

“Let him give whatever he has,” she replied. “Does he have tanks in Europe? Let him give them. You want Phantoms? Let him give. Let him see this as his front and not let our guts spill until he gives us one missile.”

Hình trên bà Golda Meir Thủ Tướng Do Thái và Tướng Mos Dayan của Do Thái

Bà Golda Meir Thủ Tướng của Do Thái lúc bấy giờ đều dựa vào sức mạnh của Mỹ với sự yểm trợ tích cực của cộng đồng người Do Thái tại Mỹ mà Cộng Đồng Do Thái tại Mỹ đã bám chặt vào guồng máy cầm quyền của Mỹ. Điển hình là ông Henry Kissenger. Họ hoạt động vô cùng hữu hiệu:

In the end, Ms. Meir did not go. But after appealing to Secretary of State Henry Kissinger, she did get Mr. Nixon to send an airlift of matériel that made all the

difference in Israel's favor in the 20-day war. Although Israel won, it was the surprise attack and near victory that Egypt and Syria have focused on, and that led Egypt to make peace with Israel five years later in exchange for a return of the Sinai.

Đọc những dòng chữ highlight ở trên chúng ta nhận thay ông ta đã hoạt động hết sức tích cực và hữu hiệu cho đất nước và dân tộc của ông ta trong vị trí bộ trưởng ngoại giao của Mỹ.

Sau nầy, ông ta bị nhiều gia đình của quân nhân Mỹ tham chiến tại Việt Nam lên án và họ đòi ông ta phải ra tòa đền tôi:

Nhưng đứng về phía Dân Tộc Do Thái ông ta là một anh hùng.

Henry Alfred Kissinger born May 27, 1923 is an American political scientist, diplomat and geopolitical consultant who served as the United States Secretary of State and National Security Advisor under the presidential administrations of Richard Nixon and Gerald Ford. A Jewish refugee who fled Nazi

Germany with his family in 1938, he became National Security Advisor in 1969 and United States Secretary of State in 1973. For his actions negotiating a ceasefire in Vietnam, Kissinger received the 1973 Nobel Peace Prize under controversial circumstances, with two members of the committee resigning in protest. Kissinger later sought, unsuccessfully, to return the prize[3][4] after the ceasefire failed.

A practitioner of Kissinger played a prominent role in United States foreign policy between 1969 and 1977. During this period, he pioneered the policy of *détente* with the Soviet Union, orchestrated the opening of relations with the People's Republic of China, and negotiated the Paris Peace Accords, ending American involvement in the Vietnam War.

D – Sức mạnh của sự đoàn kết của người Do Thái:

Người Do Thái trên thế giới nói chung và tại Mỹ nói riêng, sức mạnh của họ là sự đoàn kết và thương yêu nhau. Sức mạnh đó thể hiện CÁI TÌNH của một dân tộc. Con người muốn có CÁI TÌNH trước tiên phải là một con người lương thiện và chất phát và biết tôn trọng phẩm giá đạo đức. Họ biết người và biết mình!

AIPAC empowers pro-Israel activists across all ages, religions and races to be politically engaged and build relationships with members of Congress from both sides of the aisle to promote the U.S.-Israel relationship:
https://www.aipac.org/

A recent event organized by IAC in Los Angeles. An estimated 15,000 Israelis attended.

2 – CÁI TÌNH của người Nhật:

Chúng ta chỉ nhìn những hình ảnh người Nhật sau một thảm họa do thiên tai gần đây nhứt, cơn sống thần.
E – Tình thương và trách nhiệm của người Nhật:
Một bài học từ cậu bé Nhật:
Dưới đây là một tấm gương TÌNH THƯƠNG VÀ TRÁCH NHIỆM của người Nhật

A lesson from a 9 years old Japanese boy:
http://www.tsemrinpoche.com/tsem-tulku-rinpoche/current-affairs/japan-tsunami-aftermath-lesson-from-a-9-year-old-boy.html
http://ireport.cnn.com/
http://ireport.cnn.com/docs/DOC-574017

Last night, I was sent to a little grammar school to help a charity organization distribute food to the refugees. It was a long line that snaked this way and that and I saw a little boy around 9 years old. He was wearing a t-shirt and a pair of shorts.

It was getting very cold and the boy was at the very end of the line. I was worried that by the time his turn came there wouldn't be any food left. So I spoke to him.

He said he was in the middle of PE at school when the earthquake happened. His father worked nearby and was driving to the school. The boy was on the third floor balcony when he saw the tsunami sweep his father's car away. I asked him about his mother. He said his house is right by the beach and that his mother and little sister probably didn't make it. He turned his head and wiped his tears when I asked about his relatives.

The boy was shivering so I took off my police jacket and put it on him. That's when my bag of food ration fell out. I picked it up and gave it to him. "When it comes to your turn, they might run out of food. So here's my portion. I already ate. Why don't you eat it."

The boy took my food and bowed. I thought he would eat it right away, but he didn't. He took the bag of food, went up to where the line ended and put it where all the food was waiting to be distributed. I was shocked. I asked him why he didn't eat it and instead added it to the food pile …

He answered: "Because I see a lot more people hungrier than I am. If I put it there, then they will distribute the food equally."

When I heard that I turned away so that people wouldn't see me cry. It was so moving — a powerful lesson on sacrifice and giving. Who knew a 9-year-old in third grade could teach me a lesson on how to be a human being at a time of such great suffering? A society that can produce a 9- year-old who

understands the concept of sacrifice for the greater good must be a great society, a great people.

Well, a few lines to send you and your family my warm wishes. The hours of my shift have begun again.

– Ha Minh Thanh

Sống vì tập thể thương yêu nhau là một yếu tố sức mạnh của người Nhật:

Trải qua nhiều thiên tai khắc nhiệt. Người nhật đã cùng nhau đoàn kết chống chọi tạo nên một tinh thần tập thể rất đáng để học hỏi. Trẻ con nhật bản ngay từ bé đã được giáo dục việc phối hợp với nhau để làm việc. Phải biết hy sinh, gạt bỏ quan điểm cá nhân, tất cả vì tập thể. Chỉ có sức mạnh tập thể mới giúp tạo ra được những điều to lớn. Khi cả đất nước khốn đốn vì thảm họa động đất sóng thần kép, người ta vẫn phải nể trọng khi thấy những hàng dài người xếp hàng trật tự nhận đồ cứu trợ. Với họ, mỗi cá nhân là một phần làm nên dân tộc. Có dân tộc mới có cuộc sống ấm no của mỗi người. Đó chính là một trong những điều cốt lõi nhất làm nên tinh thần làm việc của người Nhật Bản.

Kamikaze (神風, [kamikaˌdze] (listen); "divine wind" or "spirit wind"), officially *Tokubetsu Kōgekitai* (特別攻撃隊, "Special Attack Unit"), were a part of the Japanese Special Attack Units of military aviators who initiated suicide attacks for the Empire of Japan against Allied naval vessels in the closing stages of the Pacific campaign of World War II, designed to destroy warships more effectively than was possible with conventional air attacks. About

3,862 *kamikaze* pilots died during the war, and more than 7,000 naval personnel were killed by *kamikaze* attacks.[1]

Intense Footage of Kamikaze Attacks During WWII
https://www.youtube.com/watch?v=PsI79eO23K0

CSVN dùng CÁI TÔI để làm tan nát CÁI TÌNH của Dân Tộc Việt Nam. CÁI TÔI của CSVN là độc tài đảng trị. Chúng nó bắt dân tộc Việt Nam trở thành những con ngựa chỉ biết chạy theo nhịp của roi của chúng. Những ai đi ngược với Đảng CS là Phản Động là Thế Lực Thù Địch. Tra tấn, đánh đập, bắt bớ giam cầm và khủng bố. Tình trạng nầy làm cho đất nước và dân tộc Việt Nam bây giờ sống với nhau không còn bằng CÁI TÌNH nữa. Trong gia đình, anh chị em lừa lọc lẫn nhau. Hàng xóm láng giềng nghi kỵ nhau. Xã hội thì gian manh và đầy rẫy tội ác. Cả nước thì đang bị nhiễm độc và ru ngủ. CÁI TÔI nhân lên khắp nơi qua bằng giả, Đẳng Cấp, Đại gia hảo để TỰ SƯỚNG với chức cao, quyền lợi dồi dào với các bằng cấp già TIẾN SĨ, PHÓ TIẾN SĨ mà dân thì càng ngày càng nghèo, cán bộ càng ngày càng giàu. Đất nước bị cào xới khắp nơi để bán hết hầm mỏ,
 khoáng sản, đất rừng cho Trung Cộng. Tệ hại hơn hết:

YÊU NƯỚC chống ngoại xâm bị chính NHÀ NƯỚC đàn áp và cuối cùng dân trí càng ngày càng xuống dốc một cách thậm tệ. Người Việt Nam bây giờ trở thành vô cảm! Dân Tộc VIỆT NAM bây giờ mất phương hướng rã rời!

Xe chở bia bị tai nạn, chỉ một chút sau dân nhào vào cướp sạch.

Đó là tình trạng vô cảm tệ hại của một dân tộc sống với nhau không còn CÁI TÌNH. Đó là hậu quả tai hại của chế độ CSVN cai trị trên đất nước sau ngày 30-4-75 tới bây giờ!

Nhìn lại thân phận người Việt Nam đang sống lưu vong xa quê hương vì không chấp nhận chế độ Cộng Sản trong nước. Phần lớn thế hệ 1, chúng ta bây giờ đã già yếu hết rồi, năng lực của chúng ta là con số ZERO, hết người nầy ra đi rồi tới người kia ra đi.....! Các thế hệ con cháu của chúng ta được may mắn hơn con cái của những người cùng hoàn cảnh như chúng ta trong nước. Thế hệ kế tiếp đã tiếp thu ánh sáng văn minh, chúng đã thành công và hòa nhập vào đất nước mới cho nên là cha mẹ chúng ta rất yên lòng. Nhưng khi xét lại thế hệ của chính mình. Chúng ta cảm thấy rất buồn! Bởi vì, cộng đồng tỵ nạn Việt Nam bây giờ cũng dùng CÁI TÔI ĐỂ ĐÁNH NHAU để tự mình làm tan nát thay gì chúng ta phải dùng CÁI TÌNH để đối xử với nhau.

Nhìn chung, chúng ta nhận thấy các nước VĂN MINH và TIẾN BỘ TRÊN THẾ GIỚI họ mạnh và tiến bộ là sống với

nhau bằng CÁI TÌNH. Có CÁI TÌNH mới có đoàn kết và như vậy mới có sức mạnh. Muốn như vậy trước hết phải nhìn thấy mình mà dẹp CÁI TÔI đáng ghét của mình đi.
Trong gia đình anh chị em, con cháu thương yêu nhau. Gia đình sống hạnh phúc, khó khăn thì cùng giúp đỡ lẫn nhau cũng nhờ sống nhau bằng cái tình thương yêu. Sống nhau chân thật, thương yêu tận tình. Xã hội và đất nước mới mạnh nhờ sự hợp quần.
Chúng ta đi qua các nước để sống tỵ nạn vì những quốc gia đó mọi sự tự do với quyền dân chủ. Con người tôn trọng nhân phẩm của con người. Họ trao cho chúng ta cái tình người, trong khi đất nước của mình. Họ cướp đoạt cái TÌNH NGƯỜI nên dân tộc mình bây giờ mất hết cái TÌNH NGƯỜI một cách thê thảm. Lấy hình ảnh trên để thấy mình ngày nay là như vậy! Chúng ta chia rẽ để rồi cũng tan nát như một xe chở bia gặp tai nạn!
Dưới đây tôi xin chia sẻ cái TÌNH NGƯỜI mà chính tôi và gia đình tôi đã nhận được. Họ chính là người ngoại quốc đã đem cái tình người trao cho tôi và gia đình.
Tôi xin kể cho các bạn nghe một câu chuyện thật về cái tình người mà tôi rất trân trọng:
Sau khi qua Mỹ dù hơn một năm sau, tôi qua Mỹ để có cuộc sống mới cho gia đình vào tháng 8 năm 1991, lúc đó kinh tế của Mỹ đang xuống. Tìm việc làm hơi khó nhưng tôi và bà xã may mắn tìm được một cái job hạng bét ở hảng ECO AIR chế tạo air filter gần nhà. Tôi làm được khoảng 2 tuần thi có một công nhân làm ở bộ phân machine shop vô ý đưa tay vô máy bị dập tay, máu ra thật nhiều. Lúc đó tôi cũng vừa đến với nhiều người đang lo băng bó tạm vết thương cho anh ta. Một người đàn ông lớn tuổi ăn mặc lịch sự với quấn áo veston cravate cũng có mặt tại nơi ấy. Thấy tôi ông ta quắc tôi lại và móc trong túi quần ra xâu

chìa khóa. Ông ta đưa cái chìa khóa chiếc xe Lexus của ông ta và nói với tôi:
- Anh làm ơn đưa anh công nhân bị thương nầy vào nhà thương giùm tôi. Anh lấy xe của tôi đưa đi giùm.

Trong khi đó bà Beth Goodlake, người làm giám đốc humain resourch của hảng đã phỏng vấn hai vợ chồng tôi và nhận cho chúng tôi làm đã print sẳn một tờ giấy report về tai nạn để tôi mang vào bệnh viện giao cho nhân viên phụ trách. Tôi chở anh công nhân trên một chiếc xe Lexus cón mới cáo cạnh. Khi xong việc, tôi tìm người chủ chiếc xe để trả chìa khóa mới biết ông ta là President của hảng nầy. Khi biết ông ta tôi thật sự khâm phục trước CÁI TÌNH của một người President đối với một công nhân.

Từ sự quen biết như vậy tôi và bà xã đã làm ở cái hảng ấy 14 năm trước khi nghỉ hưu. Trong 14 năm đó, cứ vào mỗi dịp lề Giáng Sinh, trước khi ông Len Fetcho (tên của ông President) đều tìm tới hai vợ chồng tôi một bao thơ với cái Thiệp GS kèm theo một tờ giấy một trăm đô làm quà trước khi ông ta về New York nghỉ lễ GS cùng với gia đình.
Sau khi hai vợ chồng tôi nghỉ hưu ông ấy đã mua nhà ở San Diego và ở luôn tại San Diego và bây giờ hai vợ chồng lại trở thành bạn già của hai vợ chồng tôi. Còn bà Beth Goodlake có chồng là một trung tá TQLC đã có một thời gian dài phục vụ tại Đà Nẳng. Khi tôi mua cái nhà hiện tôi đang ở. Chúng tôi không đủ tiền down nhà. Chính bà Beth Goodlake đã giúp cho tôi rút tiền trong 401K mới có đủ tiền mua nhà. Bây giờ hai ông bà nầy cũng trở thành bạn già của hai vợ chồng tôi. Hiện tại bà mới bị tai biến mạch máu não thật tội nghiệp. Mỗi khi gặp nhau như vậy ông ba Len Fetcho lái xe đến nhà tôi ngồi chơi rồi lái xe chở hai vợ chồng tôi đi chơi rồi chở về. Tôi ngồi phía trước xe với ông

Len và bà xã tôi ngồi phía sau với bà Len. Ông bà không bao giờ để cho tôi lái xe và nhất là không bao giờ để chúng tôi trả tiền mặc dù chúng tôi cố dành phần trả tiền. Nhưng cuối cùng ông bà ấy cũng gởi lại cho chúng tôi. Ông bà nói: Truc we know you with our heart and let our friendship go on…! d'ont worry, I can pay every time we come together…

Vợ chồng tôi và ông bà Len Fetcho.

Sau khi bị tai biến mạch máu não, bà đã mất trí nhớ chỉ nhìn chúng tôi với nụ cười.

Hình chụp tại nhà tôi

Ngoài hai cập bạn già xếp củ, gia đình tôi còn có một ân nhân nguyên là một bà khách hàng đến làm nail do con gái của tôi làm cho bà ta và bà rất thương con gái của tôi. Bà thấy con tôi cần sửa lai răng cho đẹp hơn và bà ngỏ ý giúp cho con tôi và bảo con tôi cứ kiếm nha sĩ để làm estimate rồi cho bà biết giá. Con tôi về cho tôi biết sự việc, tôi thấy làm niềng răng không phải rẻ nên tôi rất ngại và nói con tôi cám ơn bà. Ba đã nói con tôi cho biết tên tôi và địa chỉ để bà viết thư cho tôi và bà đã viết cho tôi một cái thư rất cảm động, Sau cùng tôi phải để con tôi làm theo ý muốn của bà và bà đã ký một cái check 5 ngàn đô cho con tôi. Tình thương của bà khách hàng người góc Portugal vượt qua lằn ranh chủng tộc thật là một bài học cho gia đình tôi. Bà đã mất đi vì bệnh ung thư. Gia đình tôi có đến thăm bà trong thời gian bà lâm trọng bệnh:

Gia đình chúng tôi đến nhà thăm bà Mary Alice Gonzales một ân nhân đã thương con tôi khi cháu làm thợ nail cho bà.
Dưới đây là thư bà viết cho tôi:

Thưa các bạn,

Tôi viết về những người bạn già ngoại quốc không phải vì họ cho chúng tôi tiền bạc hoặc nhiều quà. Mà tôi chỉ muốn nói họ sống với nhau rất có tình người. Muốn có cái tình người không có vì quý hơn là chúng ta sống với nhau chân thật, bằng tình thương và lương tâm của một con người.
Một gia đình sống bằng tình người, gia đình yên vui và hạnh phúc. Xóm giềng đầy tình người, xóm giềng an ninh, bình yên. Xã hội đầy tình người, xã hội an toàn, dân tình hoan lạc. Đất nước đầy tình người, dân tình đoàn kết, sức mạnh vô biên. Nước giàu dân mạnh, ấm no hùng cường.
Ngược lại nếu dân tộc nước mình mà cứ sống theo CÁI TÔI thì mất nước và đừng than trách như hiện nay. Nếu như vậy thì buồn lắm

Lão Làm Vườn.K20

Hội Cựu SVSQ Trường Võ Bị Quốc Gia VN Houston, Texas Họp Mặt Mùa Hè 2018

Hoàng Minh Thúy

(Tạp chí Xây Dựng – Năm thứ 35 – Số 898 – phát hành ngày 15-9-2018 tại Houston – Texas)

Theo Nội Qui, Ban Chấp Hành của Hội Võ Bị phải tổ chức một ngày họp mặt (Picnic) trong mùa Hè. Mục đích là để tạo cơ hội cho các thành viên, gia đình và thân hữu được dịp gặp gỡ, hàn huyên, thắt chặt tình tự trong đại gia đình Võ Bị. Đây cũng là dịp mà các con em có thể trao đổi, làm quen, vui chơi trong ngày Hè...Vì vậy, năm nào buổi sinh hoạt này cũng được mọi người tán thưởng và rũ nhau đóng góp, tham dự cho đông.

Tháng 9, 2108.Học trò nhiều học khu đã lục tục đến trường. Khí hậu đở oi bức hơn vì mùa Thu đang ngập ngừng bước vào thành phố Houston...

Nhiệt độ mặc dù vẫn ở con số trên 80, nhưng gió và hơi mát của các cơn mưa đêm qua, đêm kia, vẫn còn thoảng trong không gian rộng mở của một công viên đầy đủ tiện nghi.

Ngày họp mặt của Hội năm 2018, vẫn được tổ chức tại khu Bear Creek Pioneers Park, là cái tên quen thuộc với nhiều cư dân đã sinh sống tại Houston.

Từ nhiều ngày trước, Ban Chấp Hành đương nhiệm với Hội Trưởng TQLC Nguyễn Ngọc Tú đã ráo riết họp bàn với các thành viên trong Ban Chấp Hành (Nguyễn Tài Ánh, Nguyễn Ngọc Khoan, bà Kim Quì, cháu Phan Duy), để mỗi người một tay, góp phần làm sinh hoạt này thêm tiện nghi và có ẩm thực phong phú. Người thì lo trang trí, cắm cờ chung quanh khu vực, hướng dẫn đường đi nước bước cho khách tham dự. Kẻ thì lo thức ăn, nước uống, tạo thuận tiện và cái nhìn tốt đẹp mà năm nào các thân hữu cũng hưởng ứng lời mời,

để cùng chia vui, xẻ buồn với gia đình Hội Võ Bi QGVN, kể từ ngày thành lập.

* * *

Mười giờ sáng Chủ nhật 9 tháng 9, 2018, khi chúng tôi đến thì thấy các vị trong BTC đã rộn ràng tại khu vực này. Mỗi người một việc, vì 11 giờ trưa chương trình khai mạc, cho nên BTC phải sắp xếp đâu vào đó, tránh sự lượm thuộm và thiếu sót. Âm thanh năm nay do one man band là nhạc sĩ Võ Đức Phương phụ trách. Chương trình còn có triển lãm hình của các nhiếp ảnh gia, có thi đấu cờ tướng ngoài phần văn nghệ, ẩm thực v.v.

10:15 phút. Nắng lên cao, khu vực này sáng và đầy màu sắc của các gian hàng và đồng phục của các anh (áo thun màu vàng) và các chị (áo thun màu xanh) của Hội Phụ Nữ Lâm Viên cùng các bảng hiệu của các..quán. Sân khấu trang Hoàng rất "bắt mắt". Đa năng, đa hiệu mà!

Đầu tiên ghé gian hàng bánh mì mang tên "Chị Mệt" của Khóa 25 để được mời uống cafe Starbuck, ăn bánh Patechaud và bánh mì thịt của Lee's Sandwich.

Hỏi tại sao quán có tên là "Chị Mệt" thì được nghe anh chị Nguyễn Xuân Thắng (Khóa 25) diễn giảng về một giai thoại thời

còn học ở quân trường, khi các anh tranh nhau mua bánh mì của một phụ nữ gánh đến bán.

Ngó bên phải thì thấy gian lều có tên là Quán Cóc, Quán ghi tên khóa 13, 14, 15. Nhìn bên trái thấy Quán khác, bảng hiệu của Phụ nữ Lâm Viên. Anh Phạm Hòa (Khóa 18) và chị Trương Kim Anh đang góp sức treo bảng, cột dây. Rồi đến Quán Bún Miền Nam của khóa 20 trong đó có bà Hội Trưởng. Quán của khóa 22 do anh chị Trương Út chăm sóc, thấy có thịt nướng và thức ăn tráng miệng như bánh Da lợn, Sương sa do anh chị Hùynh Kim Chung làm..... Có quán do hậu duệ thực hiện, dành cho các trẻ con: chip chấm với saute Phô-Mai, Hot dog. Có quán chỉ toàn là trái cây (cắt sẳn cho vào ly) và nước uống (Coke, nước chai, sương-sáo) ướp đá.. Có nghĩa là một quán có năm, ba người ..chủ (tên các Khóa), chịu trách nhiệm, tên Quán tô vẽ rất đẹp. Quán nào cũng thấy mấy chị mặc áo thun xanh (đồng phục của Hội Phụ Nữ Lâm Viên) lay hoay, lúi húi, sắp xếp thức ăn. Thấy khách thì vội vàng nở nụ cười, mời chào đon đả. Quan khách đi qua, nhìn ngó cho vui mắt... Tiếc rằng bụng thì nhỏ mà thức ăn ngon quá nhiều. *(Khi lái xe về trong màn mưa mênh mang, vẫn cảm thấy mùi thức ăn và tình đồng hương, tình chiến hữu, quấn quýt bên mình. Cám ơn các anh chị*).

Mười giờ ba mươi.Trong công viên mát mẻ, cảm thấy hơi nước trong luồng gió thỉnh thoảng thổi qua, báo hiệu cơn mưa đang chuyển tới như bảng tin Thời Tiết. Một

số các chị vội vàng đốt lò để lo phần vụ của mình.Mùi thịt nướng bay thoang thoảng, quyện trong tiếng cười, tiếng nói của mấy ông... không có nhiệm vụ. Họ đến đây, tay cầm cốc cà phê (Starbuck) do quán "Chị Mệt" phục vụ, tay kia cầm bánh mì, vừa ăn, vừa tán dóc cùng bạn cùng khóa, cùng trường, nhìn các phu nhân rám má hồng đang nướng thịt. Mấy bà thì rộn ràng trong công việc đảm nhận, chẳng quan tâm đến cảnh tượng chung quanh. Chúng tôi đoán chắc, trong tia nhìn âu yếm kia, lòng ông đang thầm hãnh diện mình chọn đúng người rồi... Qua bao nhiêu gian khổ của đời người lính, giờ đây con cái như chim tung cánh bay xa, chỉ còn lại đôi ta, tóc bạc, da mồi. Hôm nay có cơ hội gặp những người bạn cùng Khóa, cùng quân trường, chia vui xẻ buồn đời tị nạn. Xin cám ơn em, đã một đời chịu đựng, tận tụy, yêu thương, giúp anh vượt qua bao chặng đường gian khó!

<u>11 giờ 10</u>: Chương trình khai mạc với MC là Biệt Động Quân Nguyễn Ngọc Khoan (Khóa 22). Nghề dạy nghề, sau nhiều năm làm MC cho Hội Biệt Động Quân, cho các Hội Đoàn Quân Đội... nên dạo này anh chàng thuộc bài trơn tru, không vấp váp. Tiếc là hôm nay không có bia, để "thưởng" cho anh, vì nội qui của công viên không cho phép.

Sau khi chào quốc kỳ Mỹ, Việt, phút mặc niệm, chương trình lần lượt diễn tiến với hợp ca Võ Bị Hành Khúc do các cựu Sinh viên Sĩ quan đồng hát:

Ta là đoàn thanh niên Võ Bị VN. Đồng hát khúc ca quân hành. Đoàn sinh viên ta xiết chặt dây thân ái... Bài hát này chắc chắn đã đưa các anh nhớ về dĩ vãng, ngày nào còn thanh niên nay đãhóa...lão ông!

"Chúng tôi không tìm an lạc dễ dàng. Mà vẫn khát khao gió mưa cùng nguy hiểm" (như lời văn trong bài Mặc Niệm Chiến sĩ Trận Vong của Hội Võ Bị). Cuộc chiến Quốc Cộng 30 năm đi qua, để lại nhiều hệ luỵ. Kẻ mất người còn. Người thì đau khổ kéo dài kiếp thân trâu ngựa ở bên kia bờ đại dương.. Kẻ sống tha hương, xót xa khi nhớ về quá khứ. Mỗi khi cùng nhau hát bản hùng ca này, thì nỗi nhớ bay cao...Đâu Lâm Viên, đâu Vũ Đình Trường? Tất cả chỉ còn là kỷ niệm, là quá khứ của một trẻ tuổi hào hùng, nhưng vì thế lực của đại cường, chúng ta cùng có nỗi đau chung của phe... "thua cuộc"!!

11 giờ 15: Lời chào mừng của Hội Trưởng Nguyễn Ngọc Tú. Mang danh là lính dữ (TQLC) mà ông này hiền khô! Hát nhạc Bolero rất mùi và nói năng rất nhỏ nhẹ. Ngoài lời chào mừng, Ông không quên cám ơn các vị đã đóng góp tài vật, công sức cho buổi tổ chức hôm nay: anh chị Trương Minh Danh- Khóa 23, anh Trần văn Niếu - Khóa 27, anh Nguyễn Quang Lạc- khóa 26, anh Nguyễn Xuân Thắng- Khóa 25, anh Huỳnh Công Một dựng sân

khấu, anh Nguyễn Ngọc Khoan -Khóa 22 lo văn nghệ, anh Nguyễn Tài Ánh lo trong ngó ngoài, các chị trong hội Phụ Nữ Lâm Viên, đoàn Thanh Thiếu Niên Da Hiệu.. Không cần anh kể ra, thì ai cũng biết.. Bất cứ hội đoàn nào bắt tay trong việc tổ chức họp mặt mùa Hè, nếu không có sự đồng tâm hợp sức, kẻ góp công, người góp của, thì ông bà Hội trưởng, chắc chắn sẽ không kham nổi buổi picnic hơn 200 người tham dự, với đầy đủ ẩm thực, văn nghệ và trò chơi...

11 giờ 20: Thay mặt Hội Đồng Tư Vấn, cựu Trung Tá Trần Khắc Đản, khóa 13 hôm nay phát biểu rất chân tình. Ông cho biết, đến đây từ lúc 7 giờ sáng, ông đã hoàn tất nhiệm vụ (*chắc là dựng lều cho ..Vợ và chuyên chở thức ăn*). Tuy mệt, nhưng rất vui vì sự có mặt của đông đảo khách tham dự, nhất là các vị ở rất xa. Hôm nay, Ông và các vị trong BTC cố gắng phục vụ hết mình, xin tha thứ cho những thiếu sót.

Khi ông đang phát biểu, nội tướng của ông bỏ việc, chăm chú nghe. Khi ông rời máy vi âm, bà mới quay sang mời thức ăn cho khách.

Lúc này thì trời bắt đầu mưa, các gian hàng thức ăn đã được phủ bạt. Các bà vội vàng thu dọn, chạy mưa. Khách ngoài sân thì vội vã vào lều ci-măng. Lúc này không khí thật ồn ào. Kẻ đứng, người ngồi, sát vai nhau nói cười. Ngoài kia mưa ào ạt giăng kín, gió thổi mạnh làm người ta e ngại các gian hàng sẽ bay theo...

Đại tá Tô văn Kiểm (K.3)

Chúng tôi thấy các đại niên trưởng đang lục tục có mặt trong lều, như cựu Đại tá Tô văn Kiểm (Khóa 3) cựu Trung Tá Trương Túc (Khóa 10), cựu Trung Tá Lê Hữu Tự (Khóa 8). Giá như có cựu Đại tá Trương như Phùng (Khóa 8), tướng Mạch văn Trường (Khóa 12)..nữa thì vui biết mấy. Chúng tôi chợt nhớ đến câu nói của một vị tướng Hoa Kỳ (Douglas McArthur): *Những người lính già không bao giờ chết, họ chỉ mờ nhạt đi...Old soldiers never die, they just fade away...*

Hôm nay, không còn thấy sự tham dự của các đại niên trưởng này trong picnic 2018. Tuổi già, thời tiết, bệnh tật, đã không cho phép các ông hiện diện trong ngày vui đầy ý nghĩa này.

11 giờ 25: Sau khi bà Hội Trưởng Đoàn Phụ Nữ Lâm Viên Kim Quì cám ơn các thành viên đã đóng góp tài chánh, vật dụng và phụ lực với bà dựng gian hàng cho Hội bắt đầu từ sáng sớm (chị Trương Kim Anh, Phạm văn Hòa, Khóa 18) bà không quên nói lên niềm vui khi thấy khách mời tham dự đông đảo.

11 giờ 30: Phát biểu của Phan Duy, là con rể của Hội phó Nguyễn Tài Ánh. Anh chàng trẻ tuổi, đẹp trai, năng động, chưa quá tuổi 50, là Trưởng đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu. Tuy vừa qua cơn bạo bệnh (stroke) anh cũng có mặt. Anh cám ơn các bạn đã chung tay với Đoàn lo phần ẩm thực.

11 giờ 30 đến 12 giờ: Trong cơn mưa ầm ầm kéo dài 30 phút, khi mà mọi người phải xúm xít vào lều tránh mưa đang ào ạt tuôn xuống, thì các anh chị trong Hội phụ trách Ẩm thực, vội vàng mang thức ăn đi lòng vòng để mời mọi người..

Cùng với chủ các gian lều, như anh chị Nguyễn Xuân Thắng, Khóa 25, anh chị Trương Út, Khóa 22, chị

Trần Khắc Đản, chị Kim Quì, chị Kim Anh, chị Nguyễn Ngọc Tú và nhiều phu nhân khác nữa (*rất tiếc chúng tôi không rõ tên và khóa)* tất bật mang thức ăn do quán mình phụ trách, đi chào... hàng. Thế là bún thịt nướng, nem nướng cuốn, xúc xích nóng, thịt nướng, bánh mì thịt, bánh cuốn, chả lụa, xôi, gỏi, bún thịt nướng, chả giò.. được chiếu cố nồng nhiệt! Các con em trong đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu như con gái ông Trương Túc, vợ chồng con gái của anh chị Ánh, hậu duệ Võ Bị là cô Tuyết Hồng cũng sát vai chú bác, xông xáo. Các em tay cầm khay, tay cầm ly, thay nhau mang nước uống, trái cây đi lòng vòng.... Sự tiếp đón thân tình, sự phục vụ tích cực trong không gian ẩm ướt của tiết trời, khiến cho khách tham dự cảm thấy sự ấm áp của tình đồng hương nơi đất khách.. Mối dây ràng buộc của ngườichung một quân trường, khiến cho họ thương yêu và dễ thông cảm, nhưng các vị khách trong quân binh chủng khác, thấy rõ sự trân trọng, chu đáo, ân cần của các thành viên trong BTC. ..

K.18)

<u>Văn nghệ</u>: Hôm nay, nội dung các tiết mục văn nghệ đã chinh phục nhiều người, nhờ âm thanh tuyệt hảo của one man band Võ Đức Phương. Khách tham dự vỗtay nồng nhiệt khi xem hai màn live dance, rồi các giọng ca nam, nữ thay nhau trình diễn như:

Võ Bị Lê văn Lâm, khóa 25 (LưuBút Ngày Xanh), *Kim Anh, khóa 18*(7 Ngày đợi Mong*), Kim Anh, khóa 25 (*Em Vẫn Mơ*) Vân Thanh, Khóa 22 (*Thu Tím Lá Vàng*)*

(Hình: Kim Anh – Phạm văn Hòa-

*Hội Trưởng Hội Sóc Trăng, KQ Tô Văn (*Bài Ngợi ca Quê Hương*)..Không Quân (Quốc Lân...), TQLC (Lý Quốc Trung, TQLC Bùi Thế Hùng),* mỗi người một vẻ làm cho buổi văn nghệ rất hào hứng, khán giả quên mất cuộc thi đấu Cờ Tướng của mấy ông đang tiếp diễn trong một gian Lều nhỏ ngoài kia.

Tuy bận rộn, nhưng ông hội trưởng Nguyễn Ngọc Tú không quên góp mặt, bằng một nhạc phẩm của cựu Đại tá Tư Lệnh phó TQLC, Nguyễn Thành Trí trong bản "*Rừng ơi Ta Nhớ*", nhịp điệu Rumba.

(Hình: Trần văn Bường K.18 – Trương Minh Danh K.23 – Đấu trí)

Nhạc phẩm này có lời hát rất hay, nói lên tâm sự một người lính thua cuộc, bị giam trong vùng rừng núi Hoàng Liên Sơn (Bắc Phần) trong suốt hàng chục năm dài. Trong láng trại của nhà tù CS, ông nhớ lại cảnh rừng núi của quá khứ, ông từng hành quân đi qua:

Rừng ơi, chim hót trong rừng cây reo vui Hồn ta đâu dễ nguôi... tháng ngày ngậm ngùi

Rừng ơi! Đâu bước chân vang mọi nơi

Chỉ nghe cơn trào

dâng, uất hận ngàn đời.....

.....

Rừng ơi, ta ước như chim trời cao, Để ca vang bài ca muôn đời hào hùng...Mơ bước quân về chập chùng

Để bên nhau lại vui...Lửa rừng bập bùng...

1 giờ trưa: Thức ăn vừa hết. Văn nghệ mỗi lúc một sôi động. Hôm nay cũng là ngày Sinh Nhật của anh Nguyễn Xuân Thắng, Khóa 25.Con trai mang bánh ngọt ra mời khách. Mọi người chúc mừng sức khoẻ anh chị, để tiếp tục phục vụ cho Hội như anh chị đã từng đóng góp trong mấy năm qua.

1 giờ 15: Trong khi các thành viên của BTC ra quầy hàng thu dọn, thìmưa lại kéo về đợt hai. Lần này, thì có nhiều khách vội vàng ra xe, vì đường về quá xa mà mưa to gió lớn, luôn là một vấn đề.

(Hình: Trần Khắc Đản – K.13)

Cho nên nghe kể lại, văn nghệ đợt 2 có... thêm phần khiêu vũ. Các cờ thủ thấy mưa quá nên... huề. Riêng vé số may mắn, người trúng giải được trao tặng các phần quà, là các tấm ảnh chụp phong cảnh của: chị Bạch Cúc, Tăng Khải Minh Khóa 23 và Việt Nguyễn, hậu duệ của Khóa 20/2.

3 giờ trưa. BTCthu dọn ... "chiến trường" rồi chia tay trong mưa.

Khung cảnh rộn ràng từ sáng sớm chỉ còn lại chiếc lều ci-măng chỏng chơ thi gan với đất trời, chờ hè sang năm để hội tụ với gia đình Hội cựu SVSQ TrườngVõ Bị Quốc Gia VN Houston.Người tham dự, sẽ có lúc nhắc nhở người vắng mặt với niềm tiếc thương, vì Hoàng hôn cuộc đời, đã phủ trắng trên mái tóc của nhiều đại niên trưởng. Sự mất mát nào cũng để lại khoảng trống trong lòng người với bao nhiêu nỗi ngậm ngùi.

Một ngày cuối tuần đã đi qua rất mau với nhiều hình ảnh. Mai này sẽ trở thành kỷ niệm.

***

Ước mong sao đại gia đình Trường Võ Bị Quốc Gia VN Hải Ngoại, *bất cứ trong hoàn cảnh nào* vẫn luôn giữ được lòng tin cậy, sự tôn trọng, qúi mến và yêu thương của đồng hương tị nạn, như họ từng nghĩ đến các anh và tên của một quân trường, thường xướng lên trong dịp lễ Kỷ Niệm Ngày Quân Lực 19 tháng 6:

-Đây là những chiến sĩ văn võ song toàn, tốt nghiệp từ một quân trường nổi tiếng nhất vùng Đông Nam Á, được so sánh như quân trường West Point của Hoa Kỳ./.

Hoàng Minh Thúy

EM LÁNG GIỀNG.... THƠ NGÂY

" Áo hồng Em mặc trong ngày cưới

Hờ tủi... Em còn nhớ đến Ta ??? "

Thùy Châu

Tôi đứng bên này rào

Em đứng cạnh bờ ao

Láng giềng tình muốn... nở

Tuổi xuân đẹp biết bao !

Hai đứa đều... nôn nao...

Em níu hái hoa đào

Đưa tay cài lên tóc

Mắt em rực trăng sao !

Hàng rào nở tầm xuân

Em cong lưng , kiễng chân

Gió xuân mơn man nhẹ

Phô búp tay trắng ngần....

Bỗng em cười, thỏ thẻ

Mắc cỡ , sợ ai nghe :

" Sang bên này chơi không ?"

Tôi mừng ! Chờ có thế !

Hai đứa đứng sát nhau

Tay búp măng trắng phau

Dải yếm đào quyện gió..

Vai tôi em tưa đầu...

Mắt biếc , má hồng đào

Soi bóng nước mặt ao

Bên gốc si cổ thụ

Nụ hôn đầu ...tôi trao....

Tâm hồn em sóng dậy

Hơi trinh nữ... đắm say

Nụ hôn đầu huyền diệu

Thổi bay... "thời thơ ngây"

Hai thân hình dính sát

Lá hoa vườn thơm ngát

Khắng khít trọn vòng ôm

Sợ... Thiên đường... vuột mất

Sực tỉnh em khẽ hỏi

Cặp môi hồng... hờn dỗi:

" Có thế tặng em sao ?

Ghét anh quá...đi thôi "

Tôi cười...trao hôn cuối

Đâu ngờ là chia phôi...

Nổi trôi theo mệnh nước

Hai đứa hai phương trời

Tôi nhập Trường Võ Bị

Cùng bịn rịn chia ly

Em đành xuống... Thuyền Hoa

Hồn đong đầy...mộng mị ???

Bao giờ tôi lại thấy ?

Chắc em hết... thơ ngây...

Ôi cuộc đời đôi ngả !

Khóe mắt bỗng dưng ...cay

Thùy Châu K13

TÌNH VÕ BỊ

Thăm NT Tô Văn Kiểm-K3, Ngô Lê Tuệ-K3 và bạn Vũ Đình Huân-K19

Aug 22-2018

Kính quý NT, anh chị em thuộc gia đình CSVSQ/TVBQGVN.

Hôm 22 tháng 08 vừa qua, hiền đệ Nguyễn Tài Ánh-K20 và tôi đi thăm NT Tô Văn Kiểm-K3, Ngô Lê Tuê-K3 và bạn Vũ Đình Huân-K19.

Sức khỏe của nhị vị đại NT K3 tương đối tốt, trong lúc sức khỏe của bạn Vũ Đình Huân-K19 không được tốt. Bạn bị bệnh tiểu đường, cao máu, lảng tai, lãng trí, mắt mờ vv... Khi bắt tay chào tạm biệt, bạn Huân-K19 tỏ vẻ bi quan, không biết chúng tôi có dịp gặp nhau không!!!

Kính chúc quý vị an lành và hạnh phúc.

Trần Thanh Huyện-K19

Hội võ bị Bắc California-Pinic hè 2018

CÂU CHUYỆN VỀ ĐƯỜNG XE LỬA ĐÀLẠT

Vũ Lâm k23

Tôi sinh ra ở miền Bắc Việt Nam, sống ở Ninh Bình, Hà Nội, Hải Phòng. Di cư vào Nam, suốt thời niên thiếu, đi học, lớn lên ở Sài Gòn, chỉ có những tháng Hè hoặc Tết, tôi mới được lên Đà Lạt sống với cô và các em con của cô tôi. Vậy mà tôi vẫn có cảm tưởng tôi là cư dân Đà Lạt, có lẽ vì kỷ niệm và tình yêu sâu đậm nhất của đời tôi gắn liền với Đà Lạt, cộng thêm những kỷ niệm của 4 năm thụ huấn tại quân trường Võ Bị.

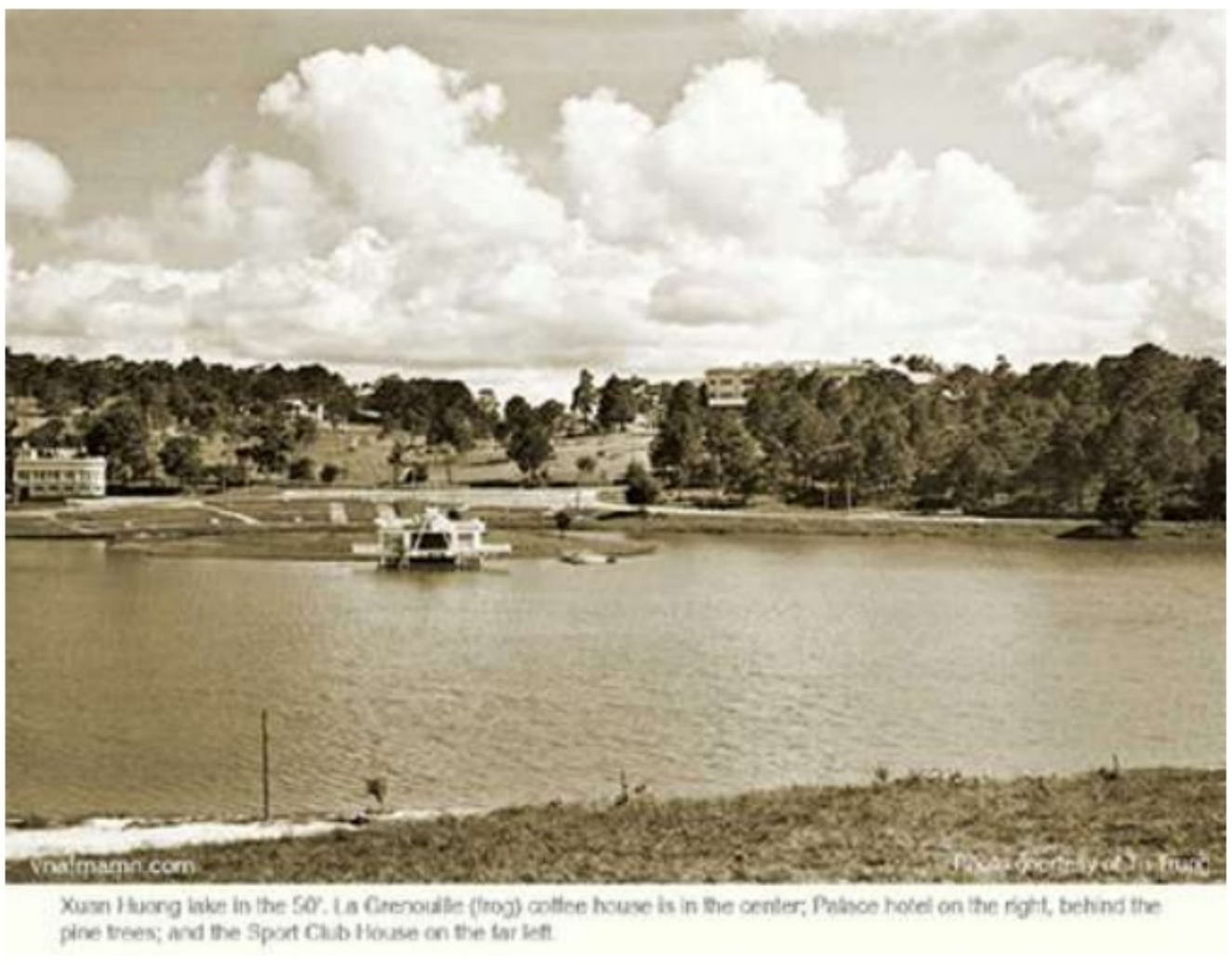

Xuan Huong lake in the 50'. La Grenouille (frog) coffee house is in the center; Palace hotel on the right, behind the pine trees; and the Sport Club House on the far left.

Tuổi ngoài 60, tuổi già, hiện tại và tương lai là con đường bằng phẳng! Nên người ta thường ngoái cổ lại nhìn về quá khứ, sống với quá khứ. Như con bò buổi chiều về nằm nhai lại mớ cỏ nuốt vội vàng lúc ban ngày. Hình ảnh và hương vị

của Đà Lạt vẫn còn đậm nét trong tôi, nên những buổi chiều buồn, những ngày mưa bão, tôi vẫn thường ngồi lặng lẽ một mình bên cửa sổ, trong một góc của căn phòng, trầm ngâm, mơ màng nhớ về những ngày tháng ở Đà Lạt. Đà Lạt những buổi sáng sương phủ trắng dưới thung lũng. Đà Lạt buổi chiều, buổi tối mù sương. Đà Lạt mây mù phủ trên rừng thông, đồi núi, mờ mịt đỉnh Lang Biang. Đà Lạt những ngày mưa bão lê thê, giá lạnh, ẩm ướt! Đà Lạt và người tình, Đà Lạt và nỗi buồn gậm nhấm hồn tôi suốt một đời. Tôi nhớ con dốc từ khu chợ Hòa Bình dẫn xuống Hồ Xuân Hương, nhớ con đường ven hồ và đồi Cù, xa xa phía cuối hồ, ngọn tháp nhọn trường Lycée Yersin vươn cao in trên nền trời. Tôi nhớ bước chân lững thững trên những bậc thềm Palace , nhớ con đường dốc ven đồi phủ đầy lá thông khô và những hàng thông cao vút. Đà Lạt có một mùi thơm huyền hoặc suốt đời khó quên, mùi ẩm ướt của núi đồi, mùi rừng thông, nhựa thông, mùi ngo, mùi hoa Mimosa. Thời gian tôi sống ở Đà Lạt ít hơn ở Sài Gòn, nhưng Đà Lạt đã gói gọn những cảm xúc, rung động của đời tôi từ ngày bé, những ngày còn chạy nhảy, vui đùa, đá bóng với đám bạn nhỏ trong khu rừng thông bên trường Petit-Lycée, băng rừng từ sau căn

"Vinh Chan" boulangerie on the left of top end of Duy Tan street (seen from Hoi Truong Hoa Binh)

nhà ở đường Pasteur tìm đường ra thác Camly. Cho đến những ngày vừa đủ lớn để biết buồn, biết cất dấu hình người yêu trong ví lâu lâu lấy ra ngắm nhìn, biết ngồi Cà phê Tùng. Nên, một phần của lý do tại sao sau ngày xong tú tài phần hai, tôi không chọn làm giáo sư, luật sư, kỹ sư, bác sĩ, tôi cũng không chọn quân trường Hải Quân, Không Quân mà chọn trường Võ Bị Đà Lạt, nơi mà khi bước chân vào đã mường tượng đến một tương lai vô định, may rủi, chưa biết sẽ về đâu, một là xanh cỏ hai là đỏ ngực!.

Hôm nay, nhìn những tấm ảnh "Đà Lạt ngày nay", đọc hàng trăm những bài viết về Đà Lạt, trên những trang Web, trên sách báo, tôi thấy nặng trĩu buồn, buồn bởi vì tôi thấy tôi mất mát quá nhiều, tôi mất một phần của đời tôi, mất Đà Lạt mất tình yêu!!!

Đà Lạt ngày xưa có nét đẹp thiên nhiên, trong lành, thác nước, hồ nước trong xanh, im vắng bên rừng thông, đồi núi ngút ngàn, Đà Lạt ngày nay, Đà Lạt nhân tạo, xanh xanh đỏ đỏ với những kiến trúc rẻ tiền của đám lãnh đạo có trình độ thấp kém, vô học, trong chế độ cộng sản. Kiểu kiến tạo giả dối, tiểu công nghệ, ăn xổi ở thì, chỉ mong mau tay móc túi du khách, kiểu xin tiền lẻ, moi bạc cắc. Đà Lạt ngày xưa như người con gái đẹp thơ ngây, hồn nhiên, mộc mạc không son phấn, Đà Lạt ngày nay như cô gái ăn sương, đứng chờ khách trong đêm tối, lòe loẹt phấn son!

Oops..! Not Saigon, but Dalat as of today: The lost Shangrila!

Để nhớ thương Đà Lạt của những ngày xa xưa, tôi phỏng dịch tặng các bạn một đoạn trong "Tracing the forgotten path to the lost Shangri-La" nói về lịch sử con đường "Xe Lửa Răng Cưa Lâm Viên" chạy từ Phan Rang lên Đà Lạt, nay không còn nữa. Và, nói về cái ngu xuẩn của những người lãnh đạo Cộng Sản Việt Nam cùng với sự phá hoại, tàn phá đất nước của họ.

vnafmamn.com DALAT train Station (1948)

Đa số người ta biết đến Đà Lạt có một nhà ga xe lửa Đà Lạt đẹp vào bậc nhất Đông Nam Á, đặc sắc với kiến trúc và xây cất theo kiểu Art-Deco, một kiểu kiến trúc được ưa chuộng và thịnh hành ở Âu Châu và cả thế giới vào đầu thế kỷ thứ 20 từ 1925 đến 1939. Nhưng không mấy ai chú ý đến một điều, đường xe lửa lên Đà Lạt là một đường xe lửa răng cưa (cog railroad), độc đáo và hiếm có trên thế giới. Bạn sẽ ngạc nhiên và kỳ thú khi nói đến đường xe lửa răng cưa! Đúng vậy, hệ thống đường rầy xe lửa loại này có thêm một đường rầy ở chính giữa có răng móc như lưỡi cưa, ăn khớp với bánh xe của đầu tầu kéo cũng có răng, được chế tạo đặc biệt không có ở các đầu tàu xe lửa loại thường, để kéo đoàn tàu lên dốc và để giữ cho đoàn tàu không bị tuột nhanh khi xuống dốc. Chúng ta hãy khảo sát qua để biết công trình khó khăn và làm thế nào để người Pháp đã thiết lập được hệ thống đường xe lửa lên Đà Lạt vào đầu thế kỷ thứ 20.

Năm 1903, người Pháp bắt đầu kiến tạo đường xe lửa nối liền thành phố Đà Lạt mát mẻ trên cao nguyên và thành phố Phan Rang nóng nực nằm ven duyên hải với mục đích tạo điều kiện giao thông thuận tiện cho các kiều dân Pháp lên sinh sống, làm việc hoặc nghỉ ngơi trên thành phố Đà Lạt có khí hậu ôn hòa, mát mẻ quanh năm. Đoạn đường xe lửa Đà Lạt-Tháp Chàm chỉ có 84 cây số. 41 cây số từ Tháp Chàm đến Sông Pha (Krong Pha) được hoàn tất và xử dụng từ năm 1919 còn 43 cây số từ Sông Pha lên Đà Lạt phải mãi đến năm 1932, 13 năm sau mới hoàn tất và xử dụng được, 43 cây số cuối cùng này là núi đồi dốc, 3 nơi phải làm hệ thống

đường rày có móc răng cưa và 5 chỗ phải làm đường hầm xuyên qua núi. Tổng cộng công trình kiến tạo là 30 năm để hoàn tất 84 cây số đường xe lửa Phan Rang-Đà Lạt.

CLIMBING THE BELLEVUE PASS

A rare archive photo showed a train climbing Bellevue pass pulled by a Swiss steam locomotive on the first part of the trail that was equipped with a cogwheel track at the point of intersection of Krongpha-Eo Gio, which also included a siding. This photo was probably taken in the early period of Vietnam War, during which the line was still used daily. Notice that the two-lane crossing platform was also equipped with cogwheel track.

Tiến trình kiến tạo đường xe lửa Tháp Chàm-Đà Lạt:

Khởi đầu từ 1893 đến 1913:

- Từ Tháp Chàm (Tourcham) đến Tân Kỳ, 41 Km, hoàn tất và xử dụng năm 1913.

- 1919 hoàn tất từ Tân Mỹ đến Sông Pha (Krongpha)

- 1928 - - - từ Sông Pha đến Eo Gió (Bellevue)

- 1929 - - - từ Eo Gió đến Đơn Dương (Dran)

- 1930 - từ Đơn Dương đến Trạm Hành (Arbre Broye)

- 1933 - - - - từ Trạm Hành đến Đà Lạt

tổng cộng 84 Km từ Tháp Chàm (tourcham) đến Đà Lạt.

Năm 1932, hai kiến trúc sư người Pháp, ông Moncet và Reveron thiết lập đồ án nhà ga xe lửa Đà Lạt và thuê một công ty Việt Nam để xây cất cách Hồ Xuân Hương khoảng 2 Km. Nhà ga được thiết kế đặc biệt theo kiểu Tây phương cộng thêm một vài điểm đặc thù của vùng cao nguyên, phòng hành khách chính giữa mái cao và dốc. Nhà ga được chia làm ba gian nhà, mỗi gian đều rộng lớn với những cửa kính mầu và trần hình vòm cung.

Sau khi đường Hỏa Xa Lâm Viên với đường xe lửa có răng cưa (Cog railway) hoàn tất. Công ty Hỏa Xa "Chemin De Fer" (CFI) của Pháp nhập cảng đầu máy xe lửa chạy được trên đường xe lửa răng cưa vào Việt Nam làm hai đợt.

- Đợt đầu 7 đầu máy. 5 đầu tầu kiểu HG 4/4 của công ty Thụy sĩ SLM Winterthurand (Schweizerische Lokomotiv- und Maschinenfabrik Esslingen) và 2 đầu tầu cũng kiểu HG 4/4 do Công Ty của Đức (German MFE - Maschinenfabrik Esslingen) sản xuất.

- Đợt hai, giữa năm 1930 - 1947 công ty CFI mua được 6 đầu máy cũ (used locomotives) của công ty Swiss FO (Furka-Oberwald), 2 loại HG 4/4 (serial number CFI 40-308 và 40-309) năm 1930 và 4 kiểu HG 3/4 (serial number CFI 31-201 đến 31-204) năm 1947.

Looking underneath the steam engine

side view of cog wheels

Cog rail of ABT system that has been used on Song Pha - Dalat railway

Trong thời gian Nhật chiếm đóng Đông Dương, công ty CFI bị lấy mất 3 đầu tầu HG 4/4 không giấy tờ. Số đầu máy còn lại sau này khi người Pháp rút lui khỏi Việt Nam được chuyển giao cho Hỏa Xa Việt Nam. Số hiệu (serial number) của các đầu máy vẫn giữ nguyên, chỉ thay đổi 3 chữ đầu là VHX (hỏa xa Việt Nam) thay vì CFI (Chemin De Fer).

Với kỹ thuật cổ xưa, đầu máy kéo chạy bằng hơi nước, nấu bằng than, có công xuất từ 600 đến 820 Mã Lực (CV - Chevaux Vapeur). Vì Việt Cộng liên tiếp phá hoại và đặt mìn nên cố gắng lắm hỏa xa Việt Nam mới duy trì được những chuyến xe lửa chạy trên tuyến đường Đà Lạt-Phan Rang cho đến năm 1968, sau đó đành phải ngưng hoạt động.

Phải mất đến một khoảng thời gian dài 30 năm, với nỗ lực cố gắng lớn lao của người Pháp trong thời kỳ Đông Dương mới kiến tạo được một tuyến đường xe lửa có răng cưa kỳ diệu này (extraordinary cog railway). Chỉ một năm sau ngày cộng sản chiếm miền Nam, năm 1976, Cộng Sản đã tuyên

truyền cong queo láo lếu về lịch sử con đường xe lửa Lâm Viên (Langbian railway) và đổ tội cho người khác đã phá hủy con đường sắt lịch sử này. Chúng ta hãy đọc những bài viết lếu láo của Việt Cộng dưới đây:

"Đà Lạt được tạo dựng năm 1907 . . . .

A cogwheel locomotive HG 4/4 is climbing bangbian pass on Thap Cham-Dalat route. Note the cog rack in the middle.

Nhà ga Sông Pha và cây cầu sắt đen gần đó là dấu vết, tàn tích sự hiện diện của người Pháp tại Việt Nam .

Người Pháp dự định kiến tạo một đường hỏa xa từ Đà Lạt đến thành phố duyên hải Phan Rang. Con đường xe lửa này phải vượt qua những giải núi, những đèo đẹp nhất ở Việt Nam , Đèo Dran và Đèo Sông Pha mà người Pháp gọi là Đèo Bellevue .Đường xe lửa Sông Pha là một trong hai đường xe lửa răng cưa (Cog railway) duy nhất trên thế giới nhưng đã không được hoàn tất sau khi người Pháp rút lui (Was unfinish after the French withdrawal).

Mặc dù, vẫn còn có thể tìm thấy bên cạnh đường ..... rất nhiều dấu tích về con đường sắt ấy.

(nguồn Thanhnien Online - March 31,2008).

Và Việt Cộng đổ tội cho Đế Quốc Mỹ đã phá hoại con đường xe lửa răng cưa Đà Lạt trong chiến tranh:

" ... Ngay sau khi nhà ga xe lửa Đà Lạt được xử dụng năm 1936, những chuyến xe lửa với đầu máy kéo mới toanh của Nhật chuyên chở hành khách và hàng hóa chạy trên ba tuyến đường: Tháp Chàm - Đà Lạt, Nha Trang - Tháp Chàm - Đà Lạt, và Saigon (nay là thành phố Hồ Chí Minh) - Tháp Chàm - Đà Lạt. Nhà ga Đà Lạt có ba đầu máy xe lửa chạy bằng hơi nước được đốt bằng củi, đun sôi 12 thước khối nước, hơi nước tạo sức kéo lên đến 700 tấn. Vì bị Mỹ ném bom, nên những chuyến xe lửa chuyên chở hành khách này chỉ kéo dài được đến năm 1972 sau đó hoàn toàn chấm dứt. Khoảng 20 năm về trước, hai trong ba đầu máy kéo loại chạy trên đường răng cưa này được bán ra ngoại quốc, người ta thấy được trưng bày tại bảo tàng viện ở Hòa Lan".

Trên thực tế, những đầu máy xe lửa này được sửa chữa, tân trang và mới đây đã được xử dụng, hoạt động trên dường xe lửa răng cưa Furko của Thụy Sĩ.

(nguồn: Vienam Economic News Online) - Ghi chú: Web-page này đã bị xóa bỏ và tất cả dữ kiện viết trong bài đều hoàn toàn sai sự thật.

Sau khi Việt Cộng chiếm được miền Nam năm 1975, một điều đáng chú ý là, chính quyền Hà Nội khi phát triển đường

THAP CHAM'S WORKSHOP BUILDING

Photo taken in 1967 on the back of the workshop station Thap Cham. It depicts a steam locomotive line type 230 rusting in anticipation of an upcoming service. Note the addition of a sheet at the cabin to better protect the personnel of a possible attack by the Vietcongs who were frequent in the southern part of Vietnam during the war. Also note the very pleasant and typical French colonia'a structure. The front of the building was adorned with some sort of embblem inscribed on top of the facade.

xe lửa Thống Nhất Saigon-Hanoi, vì thiếu hụt đường rầy, họ đã ngu xuẩn quyết định tháo gỡ đường rầy đoạn đường Song Pha-Đà Lạt, tưởng rằng có thể giải quyết được việc thiếu hụt đường rầy để hoàn thành đường xe lửa Thống Nhất. Đây không phải chỉ là một sai lầm lớn mà là một sự ngu si đần độn của Cộng Sản Việt Nam. Bởi vì, đường rầy xe lửa của đoạn đường Sông Pha Đà Lạt là loại đường rầy được đặt chế tạo riêng cho đường xe lửa răng cưa với một kỹ thuật sáng chế đặc biệt dùng cho địa thế dốc, có thể chịu được lực ép, sức kéo lớn khủng khiếp khi leo dốc trong một khoảng thời gian dài và trục của đường rầy phải chế tạo toàn bằng loại thép tốt, rất cứng. Ngay cả đến những con ốc và "bu-loong" cũng đặc biệt, khác với loại đường xe lửa thường. Dĩ nhiên những đường rầy này không ăn khớp với loại đường rầy cho xe lửa chạy ở nơi bằng phẳng. Quá là ngu đần! Cuối cùng những đoạn đường sắt này thành sắt phế thải, quan chức Việt Cộng cưa vụn ra bán rẻ lấy tiền. Đúng là một thảm kịch của lịch sử hỏa xa Đông Dương! Nếu đường xe lửa này

không bị tháo gỡ, thì ngày nay đã có thể dễ dàng sửa chữa, tân trang để có những chuyến xe lửa du lịch thú vị từ vùng duyên hải Nha Trang, Ninh Chu, Mũi Né lên Đà Lạt . . . . .

Đường Xe lửa Sông Pha – Đà Lạt cũng tạo thêm nét đẹp cho phong cảnh vùng Đông Nam Á Châu, đặc biệt với loại đầu máy xe lửa cổ điển chạy bằng hơi nước, kéo những toa tàu dài chở hành khách, ngoằn ngoèo như con rắn không lồ, chạy ven theo vách núi, lượn theo những sườn núi toàn là thông mọc thẳng đứng. Khi đoàn tàu leo lên đèo Ngoạn Mục (Bellevue pass), hành khách sẽ có cảm giác kỳ diệu với cảnh trí một bên là triền núi xanh, một bên là khoảng không gian

Self-propelled railroad armored cars, called **Wickums**, were used, along wih armored trains, to keep the rail lines opened

mênh mông, bất tận, trải dài đến chân trời mờ mờ phía xa là

bờ biển Thái Bình Dương. Phong cảnh thay đổi ngoạn mục theo từng địa thế cho đến khi con tầu lên đến đỉnh, vùng cao nguyên Lâm Viên mù sương, mát dịu và bắt đầu thấy thoang thoảng mùi thơm của rừng thông, của nhựa thông hòa lẫn với mùi gỗ cháy mang theo từ những cột khói tầu phụt ra đen ngòm. Một cảnh trí thiên nhiên tuyệt vời khó quên.

Ngày nay, không còn cách nào để tái tạo lại đường xe lửa răng cưa Sông Pha–Đà Lạt này nữa! Nhất là với sự suy sụp của chế độ cộng sản. Một khi đã phá hủy thì chẳng còn hy vọng gì tạo dựng lại được nữa! Người Pháp đã tốn 30 năm để kiến tạo 84 cây số đường xe lửa Tháp Chàm–Đà Lạt, nhưng Việt Cộng trong thời bình sau năm 1975, chỉ tốn vài năm để "dọn sạch" dấu vết của con đường xe lửa tuyệt đẹp này, ngay cả "dọn sạch" cây cầu sắt lịch sử ở Đơn Dương (Dran) năm 2004 để lấy sắt vụn !!

Mời các bạn xem nhưng hình ảnh dưới đây, bạn sẽ khiếp đảm về sự phá hoại, tàn phá di tích lịch sử của chế độ Hà Nội trong thời bình. Sau một thời gian dài bỏ hoang phế, cỏ cây đã phủ kín dấu vết của con đường xe lửa ngày xưa. Nhưng, trong những ngày gió lộng, trên đỉnh cao nguyên Lâm Viên, từ trong những cánh rừng thông, hình như người ta còn mơ hồ nghe tiếng vọng lại lẫn trong tiếng gió hú, hồi còi tầu rúc lên, âm điệu sầu thảm như thương tiếc cho một thời của quá khứ đã mất đi.

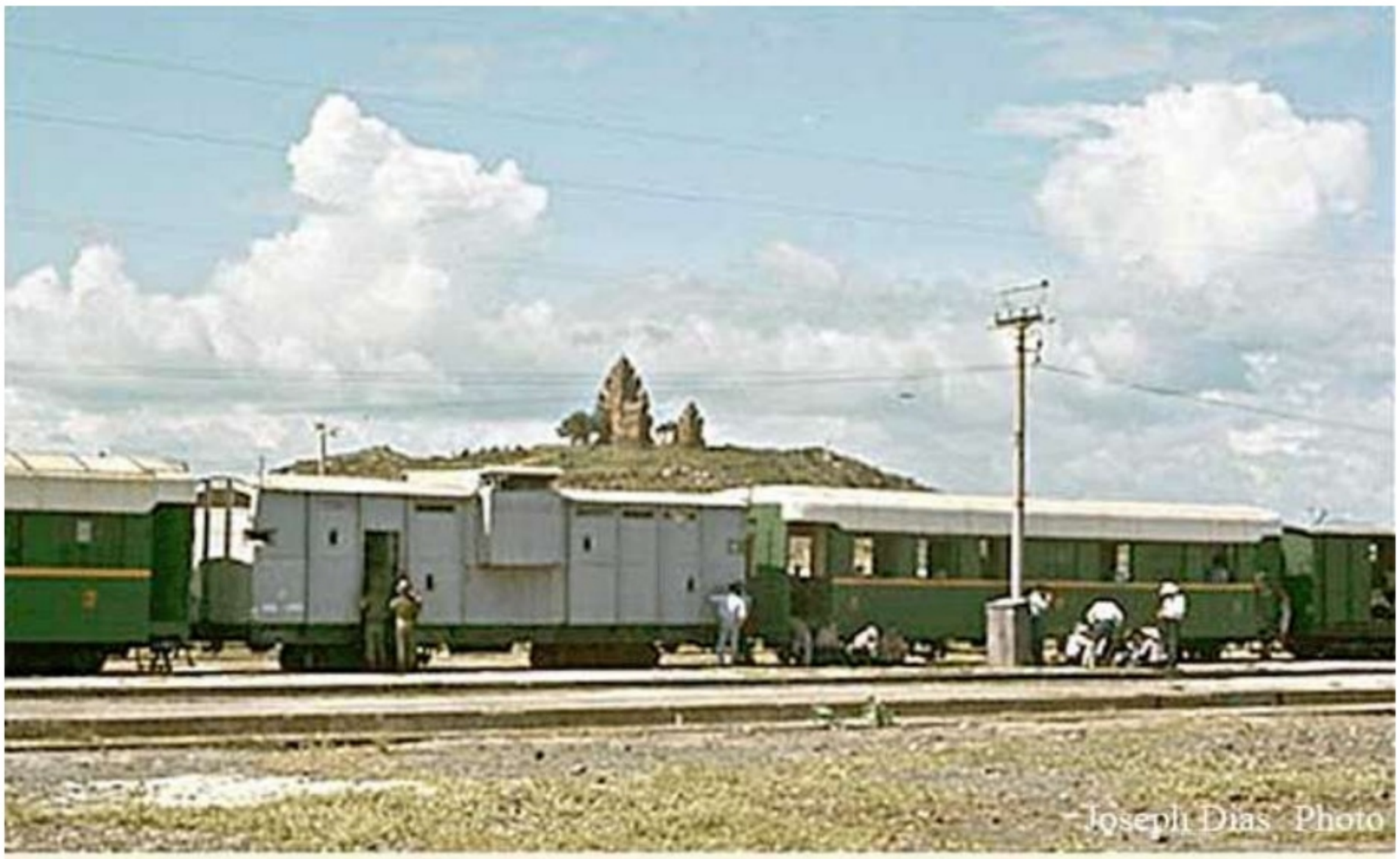

A train at Thap Cham station with passengers waiting on the concrete strip for departure. Notice the gray car in the between passenger cars. It was the"Rafale," a military escort car for protection from Viet Cong ambush. Photo dated between 1965-1966 by US Airforce sevice man.

Trace of the old railroad (the dirt slope on the left of the road) between Tram Hanh and Don Duong
(See the next right B&W photo of the same rail track taken in much earlier time)

Early photo taken of the cog railway section (the same location as of the preceding color photo) between Tram Hanh station - Don Duong station

Not much is left of abandoned Ga Don Duong (Dran). The roof of the train station is gone. Squatters have taken over all the available space. In the past, the rail tracks were behind the station building.

CAU ĐẤT train station

Scavengers feed on the dismantled iron bridge

THE BRIDGE OVER DA-NHIM RIVER

The old RR steel bridge over the Da Nhim river has been cannibalized for scrap metal (sometime after 1975). Only one span is left over on the pier. In the old day, the trains from Song Pha used to cross through this bridge before stopping at Dran station which is about 1 mile away.

This photo showed the actual steam locomotive VHX 31-201 (later became DFB-1-Furkahorn in Switzerland) in operation at Thap Cham station after 1975. In June 1975, as a peace effort to reactivate the route of Thap Cham - Dalat, the former employees of Vietnam Hoa Xa (VHX) had reopened and run the old cog railway successfully. Unfortunately, after about three months, for unknown reason, the new Hanoi regime canceled the activities of that effort. Later in the same year, the cog railway was dismantled, said part of its track would be used for United North-South line (Thong Nhat route).

Indeed, the Thap Cham - Dalat route was in good shape even it had been unused for some years during war time. All thanks to the protection of the Local Forces of Don Duong military district whose 24 platoons manned and secured the bridges and pass (along route #11 and its parallel cog railway) against vandalism, scavengers, or VC sabotage.

Vũ Lâm k23

TÌNH VÕ BỊ

Thăm NT Trần Khắc Đản-K13

Aug 25, 2018

Kính quý NT, anh chị em thuộc gia đình CSVSQ/TVBQGVN.

NT Trần khắc Đản-K13 là anh của NT Trần Khắc Huyên-K14 và bạn Trần Khắc Am-K19. Sau khi Saigon bị bọn CS chiếm đoạt, bạn Am-K19 tìm đường vượt thoát, và đã mất tích... Vì vậy, tình thân giữa NT Trần khắc Đ ản-K13 và tôi có phần sâu đậm. Sáng ngày 25 tháng 08 tôi đến thăm ông và phu nhân.

Sức khỏe của NT Trần khắc Đản tương đối tốt, hiền thê của ông bị chứng đau lưng làm phiền.

Kính chúc quý vị luôn được an lành và hạnh phúc.

Trần Thanh Huyện-K19

Hoài niệm.

Anh chừ ở nơi mô

Từ dạo chia tay rời phố cũ

Em vẫn nhớ thương ấp ủ tháng ngày

Làm sao phai hình ảnh chàng trai Võ Bị

Trong tim em - cô gái Huế nội thành

Mong một lần gặp lại

Nhìn nhau thôi - nói chi cũng dở dang rồi

Có ngàn lần trách móc

Em cũng đã qua vạn đêm sầu tiếc nuối

Tuổi dại khờ nên tình đã lìa xa....

Chiều ngang qua lối xưa hò hẹn

Em lạc lõng , đơn côi , buồn hiu hắt

Nửa vòng trái đất - xa ngút ngàn tầm mắt...

Cố nhân ơi ngăn cách vẫn hoài thương

Hương kỷ niệm chưa phai dù đôi ngã

Em mơ một ngày hai đứa gặp lại nhau

Dẫu tóc xanh đã điểm trắng mái đầu....

Bích Quang 23 .

Cảm Nghĩ Sự Đời
Quê Mình, Xứ Người

Mũ Xanh Phạm Văn Tiền

Đời sống con người ai cũng có một dĩ vãng đáng yêu và một thời kỷ niệm để nhớ. Tuổi trẻ thường hướng về tương lai và người già luôn hoài niệm về quá khứ, cái quá khứ đáng yêu biết mấy của quãng đời đầy ắp mộng mơ. Ai cũng có một thời gian nan khổ cực tưởng chừng sẽ không thể vượt qua, nhưng rồi mọi chuyện rồi cũng đâu vào đấy. Những lỗi lầm mắc phải lần nầy sẽ là những kinh nghiệm quý báu cho lần sau… Dòng đời cứ thế sẽ qua đi êm ả như nước chảy qua cầu. Có những điều mà mình tưởng như đã biết dù rất cẩn thận để tránh xa, nhưng vì nhiều lý do khác nhau, dù vô tình hay cố ý, mình hoàn toàn coi như không biết gì hết, nhưng lỗi lầm luôn luôn tiếp tục xảy ra; và mỗi lần như vậy là mỗi lần ăn năn hối tiếc để rút kinh nghiệm cho lần sau.

Tôi có một ông bạn già qua Mỹ theo diện con lai, gia đình gồm 5 người con, trong đó người con trai trưởng nam là lai

Mỹ đen vì bà vợ ông trước đây có làm sở Mỹ. Có lẽ vì quá thương vợ hoặc là ông thật tình không biết nên cứ vẫn nhất quyết là khi bà xã ông

sinh được truyền máu của người Mỹ đen nên con ông trông giống Mỹ. Mãi đến bây giờ trong lúc nói chuyện với mọi người ông vẫn xác nhận như vậy mặc dầu hai người nay đã chia tay. Chuyện vô lý như vậy ai cũng biết nhưng chỉ mình ông không biết hoặc ông không muốn biết.

Sau gần 12 năm "được gọi là học tập cải tạo" trong các nhà tù cộng sản, cuối cùng rồi tôi cũng được thả về vào dịp Tết năm 1987. Nói là học tập nhưng chẳng học được nghề ngỗng gì cho ra hồn ngoài nghề trồng khoai cuốc đất. Bao nhiêu năm đi lính chỉ biết cầm súng cận kề hiểm nguy nên lòng lo sợ hoang mang không biết rồi đây mình sẽ làm gì để sống trong cái xã hội mới đầy dối trá lọc lừa hoặc bị đày ải lên các vùng kinh tế mới rừng núi xa xôi.

Bạn bè tôi một số ít may mắn về trước có phần sung sướng nhờ vào sự giàu có của gia đình, còn lại đa số phải sống bằng nghề xe đạp thồ hoặc bán vé số để mưu sinh. Tôi vẫn còn là người may mắn so với các bạn tù khác, vì vợ con tôi vẫn còn có được cuộc sống tương đối nhờ vào sự che chở đùm bọc của ông bà ngoại các cháu. Các con tôi vẫn được đến trường và vợ tôi nhờ thu giấu chút ít của cải còn lại để sống qua ngày.

Sau khi chiếm được miền Nam và với chính sách đánh sập tư bản, chúng tha hồ "vào vơ vét về" và độc quyền kinh doanh vàng bạc, tiệm vàng của gia đình vợ tôi bị niêm yết và hầu như bị tịch thu toàn bộ. Chuyện tư nhân mua bán vàng đã trở thành luật quốc cấm; và nếu ai vi phạm thì sẽ bị

tịch thu hết tang vật và ngồi tù; vì vậy mà bọn quan tham trở thành giàu có nhờ chính sách sách cướp giật trắng trợn của dân. Biết bao người từ tư bản nay trở thành mại sản.

Biết là nguy hiểm như vậy, nhưng vợ tôi vẫn không còn cách nào để mưu sinh bằng cách lén lút sinh sống bằng nghề "bán vàng chui", nhờ vào uy tín qua những khách hàng quen thuộc của gia đình từ trước. Người dân miền Nam đã bắt đầu lo sợ và chán ghét

cộng sản, nên tất cả những gì thuộc về chế độ Việt Nam Cộng Hòa cũ đều đáng quý, nhờ vậy mà chuyện làm ăn của vợ tôi vẫn còn sống tạm được qua nghề thợ bạc gia truyền.

Sự có mặt của tôi là thêm một gánh nặng cho gia đình. Bao lần chúng tìm cách đưa gia đình tôi về vùng kinh tế mới, xa xôi hẻo lánh, nhưng cuối cùng nhờ có chút tiền đút lót nên mọi chuyện cũng đều qua. Tất cả chỉ là tiền vì tiền là sức bật của lò xo, là thước đo cán công lý trong một xã hội mới đầy nhiễu nhương cướp giật.

Chúng tôi sang được một cái tiệm nhỏ ngoài chợ Cai Lậy để mua bán hàng tạp hóa sinh sống qua ngày. Hàng hóa bán đủ loại phải nhờ người mua từ Sài Gòn về thường thì giá vừa bán xong khi mua lại thì chỉ bằng tiền vừa bán. Nhưng đây chỉ là hình thức theo kiểu "treo đầu dê để bán thịt chó" được ngụy trang chính là để có chỗ mua bán vàng. Nhờ lo lót bọn công an khu vực nên chuyện buôn bán không gặp khó khăn nhiều. Phụ việc chạy hàng với vợ tôi là cô em vợ mà chồng cũng là sĩ quan được tha về cách tôi vài năm trước.

Còn tôi chỉ làm nghề ăn bám vì còn trong thời gian quản chế; vả lại cũng chẳng biết nghề gì để làm. Vợ tôi thừa biết khả năng tôi chẳng làm nên tích sự gì nên việc cứ để tôi làm nghề "cà nhổng"; ngày tối hết ăn rồi lại ngủ, trận đá banh nào của huyện đều cũng có mặt tôi. Nài nỉ mãi vì nhiều việc cần phải nhờ tôi giúp, nên cuối cùng thì tôi cũng học được nghề phân kim vàng bạc để chế biến thành vàng đúng tuổi.

Vì vốn không có nhiều nhưng khi có hàng xong là bán lại cho lái buôn để kiếm lời. Dạo ấy thị trường vàng bạc đều dễ tiêu thụ qua cửa khẩu chợ Mộc Hóa giáp Miên; thường có giá cao trên thị trường bán buôn đủ mọi hàng bất hợp pháp. Muốn vậy thì phải có xe để đi về cho nhanh, còn xe đò thì lâu và bất tiện thường bị công an khám xét. Sẵn có vốn trong tay với sự vui mừng thích thú của

các con nên bà xã tôi đã đồng ý giao cho tôi theo mấy người quen về Mộc Hóa để tìm mua xe Cup. Thời gian nầy thị trường xe Cup nghĩa địa từ Nhật tràn ngập trên thị trường chợ Mộc Hóa, giá rất rẻ, chỉ cần trung bình 1 lượng vàng là được. Tôi chẳng rành gì về máy móc nên nhờ người bạn đi theo để cố vấn giùm.

Cả ngày từ sáng tới chiều chẳng có chiếc xe nào vừa ý đúng theo số vàng mà tôi đã mang theo. Dự định đi không lại trở về không; nhưng vào giờ chót nào ngờ đâu có một người thanh niên Miên trẻ lái chiếc xe Cup Cánh Én đời 1979 từ biên giới vừa qua, sau khi thương lượng hai bên đồng ý giao hàng, xe chạy thử rất tốt không có vấn đề gì. Tôi vội kết ngay vì xe được sơn hoa lá cành trông thật đẹp mắt, lòng vui sướng mang về, nhưng xe vừa về tới nhà

tưởng là ai cũng vui mừng, nào ngờ khi xem xong là bà xã tôi mặt buồn so, và bảo là tôi đã mua lầm vì bà phát hiện những nơi có màu sặc sỡ là những nơi bị trầy hoặc tróc nước sơn. Điều nầy làm tôi trằn trọc suốt đêm không ngủ được, mua rồi biết trả lại cho ai. Nhưng rồi mọi việc cũng xong vì hên là máy xe vẫn còn chạy tốt.

Có phương tiện trong tay, tôi trở thành nhân vật chính của gia đình, thường chuyển hàng đi và về mỗi tuần vài ba lần nhưng lần nào đi bà vợ tôi cũng thường căn dặn rất kỹ lưỡng vì biết tánh hời hợt của tôi. Chuyện gì đến rồi có ngày cũng phải đến, dù tôi đã dặn kỹ lòng mình trong việc mua bán phải hết sức cẩn thận đừng tin ai. Chuyện dọc đường hay bị rải đinh gần các chỗ vá xe là chuyện thường ngày ở huyện; đành phải chịu biết than thở cùng ai !

Cho đến một ngày kia gặp chuyện không may khi tôi giao hàng cho một người chủ tiệm mà tôi đã quen biết vài lần, thường thì họ trả giá rất cao, ngồi chờ họ chạy hàng mang tiền về giao lại cho tôi. Đợi mãi từ sáng tới chiều tối không thấy tông tích họ đâu mới biết mình đã bị giật. Cuối cùng đành phải về không, chỉ còn biết kêu trời buôn bán lậu thưa kiện ai bây giờ! Sau chuyện nầy vợ tôi thật buồn và từ nay mọi chuyện mua bán để mẹ con bà ta lo, không cần tôi nữa.

Cuối cùng khoảng năm 1989 thì có lệnh cho tư nhân kinh doanh vàng bạc lại, tiệm tạp hóa của chúng tôi nay trở thành tiệm vàng; nhưng làm ăn không dễ dàng như trước vì thuế càng ngày càng tăng lên rất cao, vốn ít không cạnh tranh nổi với người ta đành phải sang tiệm lại cho người khác.

Cũng trong lúc nầy các hợp tác xã mọc ra như nấm nơi nào cũng có. Thường thì phân lời rất cao nên hầu như mọi người không còn thiết tha mua bán nữa. Ai cũng dồn hết tiền của vào đây để mong kiếm lời; nhưng chỉ trong vòng chưa đầy nửa năm thì tất cả tuyên bố phá sản hết tiền, người dân thì tiền mất tật mang; còn nhà nước thì không can thiệp phủi tay vô trách nhiệm.

Gia đình tôi cũng không sao tránh khỏi nỗi buồn nầy, số tiền dành dụm đã mất đi hao hụt gần hết. Tôi lại sai lầm thêm một lần nữa là toàn bộ số tiền mang đi để đóng cho dịch vụ làm hộ chiếu đã bị kẻ xấu rạch túi xách tay đánh cắp khi chen lấn nộp hồ sơ dịch vụ tại đường Nguyễn Trãi Sài Gòn. Nhưng rồi tự mình an ủi vì trong mọi cái rủi rồi biết đâu sẽ có cái may, hy vọng ngày mai trời lại sáng!

Chuyện ra đi của người tù cải tạo tưởng như là một giấc mơ nào ai ngờ nay đã thành sự thật. Một cuộc đổi đời lịch sử cho những người lính bại trận làm bọn Cộng Sản điên đầu. Xin cám ơn Trời, cám ơn đời, cám ơn mọi người đã vận động với chính quyền Hoa Kỳ để có chương trình nhân đạo cho các tù nhân chính trị được ra đi.

Gia đình tôi theo diện HO 5, đến Mỹ vào tháng 7 năm 1991. Chỗ định cư đầu tiên là thành phố Pineville, tiểu bang Louisiana hiền hòa yên tĩnh nơi có nhiều gia đình Việt Nam đến đây trước. Chúng tôi được giúp đỡ rất nhiều bởi tình đồng hương và các nhân viên thuộc văn phòng Hội USCC nằm trên đường Main Street, có cô người Việt Nam phụ tá giúp đỡ. Chương trình trợ cấp An Sinh Xã

Hội từ một năm, nay chỉ còn được 8 tháng. Gia đình gồm vợ chồng và 2 con có được cuộc sống tương đối đầy đủ mà chẳng cần phải làm thêm bất cứ việc gì.

Các con tôi tiếp tục đến trường và mọi dịch vụ y tế đều miễn phí, có xe đưa rước khám bệnh đàng Hoàng, mọi người ai cũng niềm nở tử tế. Học sinh bắt buộc phải qua hết trung học phổ thông nếu không cha mẹ phải hoàn toàn chịu trách nhiệm. Ăn trưa tại nhà trường miễn phí cho các gia đình có thâu nhập thấp…Dù phải sống đời tỵ nạn nhưng chuyện học hành thi cử ở Hoa Kỳ không bị kỳ thị và rất công bằng quan minh chính đại, đa số trong các kỳ thi tốt nghiệp thường thì các con em người Mỹ gốc Á nằm trong hạng “top ten”; trong đó có cả nhiều các cháu Việt Nam. Không có chuyện chạy mua bằng cấp để thăng quan tiến chức như nơi thiên đường Xã Hội Chủ Nghĩa Cộng Sản Việt Nam. Trên thế giới nầy không đâu người dân được sống đầy đủ quyền tự do bình đẳng bằng đất nước Hoa Kỳ dù là mình không phải là dân bản xứ.

Chỗ ở đầu tiên của gia đình tôi là căn chung cư Duplex gồm có 3 dãy nhà trên một đồi cao, có nhiều bóng mát nằm mặt tiền đường Shamrock, đối diện bên kia đường là dãy apartments xinh đẹp và một chi nhánh ngân hàng của nhà bank Chase. Xa chút nữa là bệnh viện Huey Long Hospital của nhà nước bề thế với nhiều bác sĩ phục vụ tận tâm. Mọi người nghèo ở đây đều được đến khám bệnh miễn phí không cần phải lấy hẹn trước.

Nhà bên cạnh tôi là một bà Mỹ đen già sống cùng với người con trai làm nghề sửa máy cắt cỏ, y tên là Arthur, người cao lớn và thật tử tế vô cùng, nhưng đã bị vợ ly dị và

không được quyền lái xe bị treo bằng vì tội say rượu. Chiều nào Arthur cũng uống beer với vài người bạn của y. Arthur có tài vẽ tranh rất đẹp, những khi rảnh rỗi tôi thường ngồi xem y vẽ và những bức tranh của y đều được trang Hoàng khắp nhà. Nhiều lần thắc mắc hỏi thì y bảo chỉ vẽ chơi để giải trí chứ không trưng bày bán cho ai.

Thấy bạn bè đến trước ở đây ngày nào cũng có việc làm ở các vườn ương cây ngoài thành phố; tiền bạc họ kiếm được khá nhiều thúc đẩy lòng ham muốn của gia đình tôi. Muốn như vậy thì phải có phương tiện trong tay không thể nhờ người khác giúp hoài được.

Nhờ tiền dành dụm và vay mượn bạn bè chỉ 1 tháng sau là tôi đã mua được một chiếc xe Pontiac 4 máy đời 1987. Ở đời có những việc tưởng ra rất dễ nhưng thật tình mình không biết gì hết. Hôm nhận xe về mừng quá nhìn bánh xe thấy hơi mềm, tôi bèn chạy ra cây xăng gần nhà để bom cho cứng. Khi xong, lái về nhà chừng vài phút sau thì nghe tiếng nổ thật to, vội vàng chạy ra xem mới biết là bánh xe bị bể lốp; nhờ Arthur tôi mới biết là tôi đã bơm quá mức số lượng “air” ấn định.

Một lần khác lái xe thăm người bạn bên thành phố Alexandria, khi về vì trời tối tôi bị lạc đường, chạy loanh quanh bất kể đường một chiều hay đã có bảng cấm, cả đoàn xe cảnh sát bao quanh quay đèn báo động; quýnh quá tôi mở cửa xe nhảy ra ngoài dơ tay cầu cứu. Nhìn thái độ hốt hoảng của tôi nên họ biết tôi là người mới đến nên thay vì cho tôi giấy phạt thì cuối cùng họ vẫn tử tế hướng

dẫn tôi về đến nhà. Chuyện nầy chỉ xảy ra ngày ấy chứ bây giờ coi như tôi bị toi mạng từ lâu rồi!

Hơn một tuần lễ sau đó, tôi lại sai phạm thêm một lần nữa vì cứ tưởng như mình còn ở Việt Nam. Nhà cửa mới dọn xong, quần áo rác rưới dơ bẩn tôi đã bỏ vào bao để phía sau nhà cho xe rác đến chở mỗi tuần 2 lần. Một số giấy tờ sách báo còn lại tôi bèn gom lại ở phía sau sân nhà dùng lửa để đốt giữa trời nắng chang chang, khói lên nghi ngút, cứ nghĩ là chẳng có gì xảy ra. Nào ngờ chỉ vài phút sau là có còi hụ của 2 xe cảnh sát báo động cùng chạy đến ập vào nhà tôi, hồn vía lên mây sẵn chậu nước đã chuẩn bị sẵn kế bên tôi kịp thời dập tắt đám lửa. Lần nầy không giống như lần trước, tôi lại bị lãnh giấy phạt cảnh cáo. Lúc bấy giờ tôi mới thấm thía câu nói của ông bà ta đã dạy: Sống ở trên đời cái gì cũng phải học: “Học ăn, học nói, học gói, học mở”!

Thành phố Pineville và Alexandria chỉ cách nhau qua một chiếc cầu nhỏ mà sinh hoạt lại khác nhau. Alexandria cho bán rượu beer còn Pineville thì bị cấm; còn ở cấp tiểu bang thì luật lệ mỗi nơi một khác; có chuyện tiểu bang nầy được phép còn tiểu bang khác thì không; chuyện khó tin nhưng có thật !

Không lâu sau từ khi có xe, nhờ mấy người đi trước hướng dẫn, tôi đã có việc làm ở các vườn ương cây mà công việc thường ngày là trồng cây và nhổ cỏ. Lương được trả theo giờ, cuối tuần ngoài giờ học các con tôi cũng theo tôi làm thêm nên đã có dư một số tiền gởi về cứu đói bà con anh chị còn lại ở quê nhà.

Công việc làm ở đây không có gì bảo đảm, chỉ sống được là nhờ vào việc thuê mướn ở các vườn ương cây vào mùa

hè, còn mùa đông thì coi như thất nghiệp. Cả thành phố không có một hãng xưởng nào để xin việc làm, chỉ duy nhất có một xưởng may hoạt động vài tháng sau thì đóng cửa. Trong vòng nửa tháng sau chúng tôi mua được chiếc truyền hình mới toanh tại tiệm Sam với giá $500 có luôn phần thâu phát âm băng nhựa. Nhiều đêm nằm ngủ nằm mơ thấy mình còn tại Việt Nam đang bị công an đến xét nhà hay những ngày lao động vất vả chăn trâu dưới cơn mưa tầm tã của mùa đông đất Bắc, khi tỉnh dậy quờ quạng xung quanh lòng mừng rỡ mới biết mình đang sống sung sướng nơi xứ người.

Lần đầu tiên gia đình tôi được người bạn là một cựu bác sĩ thuộc gia đình mũ đỏ mời đi ăn tại một restaurant của Tàu. Sau khi ăn xong khi trả tiền ông bạn tôi chỉ đưa cho người tính tiền một tấm thẻ mà không thấy tiền làm tôi cứ thắc mắc hoài. Khi được hỏi thì ông bạn tôi chỉ cười trừ sau nầy rồi ông sẽ biết (credit card)

Qua trung gian của một vài bạn cùng quê đi trước, gia đình tôi quyết định di chuyển về thành phố Arlington,Texas. Lúc bấy giờ nghề may ở đây rất thịnh hành, hầu hết các chủ shop may là người Việt Nam. Vì đã có chuẩn bị trước khi đi, nên chuyện hội nhập vào nghề nầy rất dễ dàng, chịu khó làm bao nhiêu cũng có. Còn tôi thì nhờ người bạn trong cùng đơn vị ngày xưa xin được vào làm ở hãng.

Từ xưa đến giờ tôi chưa bao giờ quen tay xử dụng kềm búa, thời gian tù tội chỉ quen dao rựa cuốc xẻng mà thôi. Nhưng rồi cũng đâu vào đó, chịu cực khổ học hỏi rồi cái gì cũng xong. Tù tội cực khổ đói rách đã quen, bây giờ chịu khó việc gì làm coi cũng dễ. Nhờ dành dụm và chịu khó khoảng đầu năm 1993 là gia đình tôi đã đủ tiền để “down

payment” cho một căn nhà và chỉ 2 năm sau đó thì dứt nợ ngân hàng. Lúc bấy giờ thị trường nhà đất rất rẻ dễ mua. Hơn 20 năm tôi chỉ làm một hãng duy nhất cho đến tuổi hưu và căn nhà tôi mua vẫn còn ở tới bây giờ.

Tôi vào làm ở hãng TFI, chuyên môn sản xuất đủ loại ống đồng cho toàn các hệ thống máy lạnh ở tận mãi thành phố Carrollton Dallas Texas; đi và về 50 dặm mỗi ngày. Bắt đầu lương công nhân tối thiểu cứ thế mà mò lên được chức “Set Up man”, có dư chút ít tiền nhờ vào chương trình 401k của hãng.

Để vững tâm là tiền mình sẽ không bị mất tôi chọn vào chương trình bảo đảm, lời ít nhưng chắc ăn. Khoảng 10 năm sau tiền dành dụm nay đã khá vì thấy lời nhiều hơn, tôi bắt đầu mua cổ phiếu (stock). Thời kinh tế thịnh hành nên tiền cổ phiếu ngày một lên vốn, cho đến một ngày kia gặp lúc hãng làm ăn trì trệ nên tôi đã quyết định ngưng đúng lúc. Biết bao người hầu như mất trắng khi giá cổ phiếu xuống tận đáy vào lúc kinh tế toàn cầu khủng hoảng năm 2008.

Nếu một ngày đẹp trời nào đó, bạn được nhân viên nhà Bank nơi bạn gởi tiền gọi phone mời bạn đến gặp họ để đầu tư vì thấy tiền trong chương mục của bạn hơi khá nhiều tiền; bạn nên dứt khóat từ chối ngay vì thường chẳng bao giờ có lợi cho bạn. Họ đưa ra một sơ đồ như dãy núi Hy Mã Lạp Sơn chạy dài từ thấp lên cao để dụ khị bạn vào những chương trình đầu tư thật hấp dẫn, nhưng khi bạn đã đồng ý với họ rồi thì tiền bạn vừa gởi sẽ bị mất hụt một số ngay từ đầu vì công họ đầu tư cho bạn. Cuối năm dù bạn đã thấy tiền mình bị hao hụt đi, nhưng bạn vẫn phải khai thuế những khoản tiền lời, còn phần thua lỗ không được trừ

thuế. Chỉ khi nào bạn nghỉ hẳn thì mới được quyền khai bù vào số tiền bạn mất. Thường thì bị thua thiệt về phần mình nhiều hơn. Cho chắc ăn bạn cứ giữ tiền mình trong các chương mục bảo đảm là an toàn nhất.

Cờ bạc ở Mỹ tuy bị cấm nhưng lại hợp pháp ở các sòng bài "casino" mà hầu như tiểu bang nào cũng có; không ít người bị trắng tay thậm chí đi đến chỗ buồn phiền tự tử. Các trò chơi thể thao" cá độ quanh năm"; ai vướng vào thì từ chết tới bị thương vì như ông bà ta đã dạy "Cờ bạc là bác thằng bần". Vào cuộc chơi rồi thì đam mê khó mà ra khỏi được… Xứ mình chuyện vay tiền rất khó và thường bị đóng phân lời cho chủ nợ rất cao… Còn ở xứ Hoa Kỳ nầy họ nài nỉ mình vay tiền, không những thế mình còn được hưởng thêm một ít tiền (cash-reward) qua hình thức Credit Card nếu mỗi tháng mình trả tiền đúng hạn; khi mình có điểm tín dụng tốt còn gì sung sướng hơn!

Chuyện quê mình, xứ người còn biết bao nhiêu điều để nói, nhất là giai đoạn cuối cùng của một đời người. Có những chuyện mình nghĩ không ra nhưng đó là sự thật. Người đi làm đóng thuế dư một ít tiền khi về hưu thường mang tâm trạng lo lắng hơn người chẳng bao giờ đi làm. Họ không được hưởng đầy đủ quyền lợi chăm sóc y tế khi vào ra bệnh viện. Suy cho cùng lúc về già trắng tay là sướng nhất, mọi việc có chính phủ lo, khỏi làm phiền con cháu. Chuyện chỉ xảy ra riêng tại đất nước Hoa Kỳ.

Mũ Xanh Phạm Văn Tiền K20

Tình Võ Bị

Thăm quý NT K16 và bạn Đỗ Hữu Ái-K19 –

Aug 28-2018

Kính quý NT, anh chị em thuộc gia đình CSVSQ/TVBQGVN.

Sáng thứ Ba, Aug. 28/2018, tôi đến McDonald restaurant tọa lạc trên đường Beechnut, nơi mà hàng tuần, vào sáng thứ Ba, quý NT K16 tại địa phương tề tựu, chuyện trò, tìm vui trong tuổi già. Đây không phải lần đầu tôi đến thăm quý NT K16, nhiều vị còn nhớ và tiếp tôi rất ân cần. Xin chân thành tri ân quý NT K16 dễ thương và khả kính. Cuối năm 1964, trong lúc quý

"hung thần" K17 "dợt" chúng tôi đầu tắt mặt tối, quý NT K16 lại là "hiền thần" , và bây giờ, quý NT K16 vẫn hiền hòa, thương đàn em.

Lần gặp gỡ này, quý NT K16 rất vui, thấy đàn anh vui, đàn em vui theo, và quên mình là đàn em, đã dám nói tếu hầu đem nụ cười và niềm vui đến quý NT khả kính. Đàn em kính xin quý NT K16 tha thứ nếu trong lúc vui miệng, nói tếu, làm quý vị phật lòng.

Sau khi thăm quý NT K16, tôi đi thăm bạn Đỗ Hữu Ái-K19 và phu nhân.

Đến thăm bạn, tôi thương bạn nhiều. Độ này bạn Ái-K19 gầy và yếu nhiều, mang nhiều thứ bệnh. Cao Đường, cao Máu, cao Mỡ, lãng tai, lãng trí, biếng ăn, thiếu ngủ vv...
Bạn tâm sự, vì sức khỏe kém bạn ngại đi đó, đi đây, gặp bạn bè và người thân.

Kính chúc quý vị Thân tâm an lạc, sức khỏe dồi dào, hạnh phúc dâng cao như thời còn trẻ.

Trần Thanh Huyện K19

McCafé

McCafé

Đoàn Kết
Gây sức mạnh

Bài học từ đàn ngỗng

Khi nhìn đàn ngỗng luôn tạo thành hình chữ "V" mỗi khi bay cùng nhau, bạn có thể sẽ thắc mắc rằng khoa học đã khám phá ra điều gì để giải thích tại sao chúng lại bay với đội hình như vậy.

Khi một con ngỗng vẫy cánh, nó sẽ tạo ra một lực nâng cho con ngỗng bay phía sau nó. Khi bay theo đội hình chữ " V" như thế, cả đàn sẽ được tiếp thêm ít nhất 71% sức mạnh hơn là khi từng con bay riêng lẻ.

Những ai biết cùng nhau chia sẻ mục tiêu chung và có tinh thần đoàn kết thì sẽ đến đích nhanh chóng và dễ dàng hơn vì họ đang đi cùng hướng với những người xung quanh.

Khi một con ngỗng bay lệch đội hình, nó sẽ phải một mình chống chọi với sức cản của gió, và nó sẽ nhanh chóng trở về đúng vị trí để nhận lực nâng từ con phía trước.

Nếu chúng ta hiểu được ý nghĩa này, chúng ta sẽ luôn giữ vững đội hình với những ai đi cùng hướng với chúng ta.

Khi con ngỗng dẫn đầu đuối sức, nó sẽ quay trở lại phía sau đội hình để nhường chỗ cho con khác dẫn đầu.

Cũng như loài ngỗng, con người cần phải luân phiên nhau thực hiện những công việc đòi hỏi sự nỗ lực cao.

Những con phía sau sẽ phát tiếng kêu nhằm khuyến khích những con phía trước giữ vững tốc độ.

Khi bạn lùi về phía sau, bạn sẽ gởi thông điệp gì cho những người khác?

Điều cuối cùng nhưng vô cùng quan trọng là khi một con ngỗng bị ốm hoặc bị bắn trọng thương, không theo kịp đàn, hai con khác sẽ lập tức tách khỏi đội

hình dìu nó xuống đất để giúp đỡ và bảo vệ nó. Chúng sẽ ở lại với con ngỗng bị thương cho tới khi nào nó có thể bay được. Và nếu con ngỗng đó chết, hai con ngỗng kia sẽ bay một mình hoặc gia nhập với đàn ngỗng khác, để bắt kịp đàn của mình.

Nếu chúng ta có được tinh thần của đàn ngỗng, chúng ta sẽ là điểm tựa của nhau trong những tình huống khó khăn như thế.

- Khuyết danh
Doanhdoanh sưu tầm

Containers Và Các Phương Tiện Chuyền Vận Hàng Hóa Quốc Tế

Tất cả doanh nghiệp trên thế giới đã dùng các phương tiện sau đây để chuyển hàng :

1/ 70% hàng hóa toàn cầu được gửi bằng CONTAINER trên đường biển.
2/ 15% hàng hóa được chuyển bằng hình thức bulk shipment, hàng nặng nề, không có hình dạng đặc biệt, hàng hóa được cẩu lên tàu, có thể RORO lên tàu v.v.
3/ 15% hanghóa lỏng (dầu thô) được chuyển bằng tàu bồn

Hôm nay chúng tôi chỉ viết về dạng chuyển vận hàng hóa bình thường nhất Container, còn cách chuyển vận khác chúng tôi sẽ viết trong số sau.
Containers thường được dung nhiều nhất vi:
rẻ nhất, dễ dàng và có thể phối hợp sự chuyển vận một cách đơn giản. Từ bất cứ địa điểm nào trên đất Mỹ có thể gửi đến bất cứ cảng nào trên thế giới.
Container đơn giản là một thùng hình hộp, s ườn bằng thép, vỏ bằng tôn dập lượn sóng vuông để chịu lực, kích thước rộng 8 feet x dài 20 feet x 8 feet. Sàn bằng gỗ cứng . Hai cửa rất cứng chắc và được khóa chốt rất an toàn bảo đảm hàng hóa trong container được an toàn. Đó là 1 container căn bản có đơn vi là 1 TEW. Một cảng được đánh giá lớn hay nhỏ bằng chỉ số mỗi năm ra vào cảng được bao nhiêu TEW. Container 40’ hay 45’ được tính là 2 tews.

Containers 40’ hay 45’ thể tích gấp đôi, Tuy nhiên trọng lượng chỉ được phép hơn container 20’ khoảng 10%. Giá chuyển vận vì vậy không hơn nhau là bao.

Các loai Containers:

a/ 20’ kích thước 8’x8’x20 trọng tải hàng hóa 20T hay 44000lbs

b/ 40’ standard 8’x8’x40’ Nếu hàng hóa gửi không đòi hỏi bề cao thi container loai này dể order và giá rẻ nhất

c/40’ hay 45’ High cube : Khi khách hàng muốn container có chiều cao cao hơn một chút, khoảng 1’, sẽ order 40’HC, muốn dài hơn đôi chút khoảng 5’, dùng container 45’HC. Giá cũng tương đương, nhưng khó order hơn, phải chờ lâu hơn.

d/ Container mở nóc : Nếu khách không thể tháo hanghóa, bề cao vẫn cao hơn 9’ hay 108 inches, phải dùng container 45’ mở nóc, phía trên phủ bạt và đà trên nóc cửa có thể tháo được, hàng hóa có thể đóng vào, Loại container này phải được yêu cầu riêng. Giá chuyển vận sẽ gấp đôi vì trên xe hỏa

chuyển ra cảng không chồng lên nhau được và trên tàu việc chồng lên nhau cũng giới hạn. Những container nêu trên trọng tải hàng hóa giới hạn là 44000lbs hay 20 metric ton. Trên đất Mỹ. .

e/ Flat rack container

Nếu khách hàng có máy cần gửi quá nặng, lại không thể tháo cho vào 2 containers 45'HC, có thể order Container Flat rack, phải order flatrack tai cảng, gửi máy xuống cảng thuê công ty đóng riêng trên một flat rack. Flat rack chỉ có tại cảng nước (wet port). Giá của flat rack cao vì bề cao, sức nặng (không quá 65000lbs hay 30MT. Hình thức gửi như thế này rất nguy hiểm. Vì máy nằm chình ình ra đó tại những cảng transit, rất dễ bi tháo gỡ, ăn cắp.

f/ Container Đông Lạnh

Những loại containers nêu trên chỉ là dry containers.
Khách muốn gửi hàng đông lanh phải dùng containers đông lạnh có tên đặc biệt là REEFER, Có nghĩa là loại containers (reefer) này phải có nhiệm vu giữ hàng hóa luôn ở nhiêt độ -18 hay -20 C.Tức là máy làm lạnh tự động chạy khi nhiệt độ lên cao quá-18C.
Hàng hóa từ lúc rời nhà kho đông lạnh phải được bảo đảm luôn ở nhiêt độcố định và độ thông thoáng yêu cầu. Giá chuyển vận luôn gấp đôi giá chuyển vân bình thường của dry containers.

Làm Sao Containers được đưa ra cảng Và lên Tàu?

Khi một doanh nghiệp nào muốn gửi 1 container, họ gọi cho hãng tàu và yêu cầu gửi 1 container thí dụ 45’ HC lại, Hãng tàu sẽ cho 1 xe kéo 1 container trailer tới bãi containers, cẩu 1 container đặt lên trailer, khóa chốt rồi đưa đến địa điểm lên hàng.

Nếu địa điểm là một kho hàng lớn, xe container chỉ cần lùi vào kho hàng chất hàng, chất hàng xong bấm niêm là kéo trả lại hãng tàu. Còn nếu kho hàng là bãi đất trống, container phải được cẩu xuống đất, chất hàng xong lại phải nhờ cẩu đưa container lên trailer lại, rồi bấm niêm đưa trở lại cảng hay trung tâm xe lửa để đưa tới cảng yêu cầu. Thời gian chất hang không quá 3 tiếng, nếu lâu hơn phải trả thêm chi phí chờ. Còn ngày hôm sau mới chất xong, tài xế phải về lại hãng, hôm sau mới trở lại, khách hàng phải trả thêm tiền “BOB Tail”, tức là tiền một chuyến hàng của xe truck

Khi containers đặt trên container trailer. 4 góc của container phải được khóa bằng chốt, lúc đó container nếu bi lật chỉ lật theo container trailer và xe truck mà thôi. Xe truck kéo theo container trailer thường được móc vào nhau giữa mâm căp của xe truck và KING PIN của trailer (sức chịu khoảng 125000-150000lbs).

Quyển TVBQGVN TDLS được in tại Taiwan, được gửi sang Mỹ cũng bằng container, tuy nhiên, 2000 cuốn nặng có 10000lbs nên nhà in gửi ké, phải chờ đủ 44000lbs, nên mất thời gian chờ lâu hơn. Đúng ra từ cảng Cao Tsung sang Mỹ chỉ mất 19 ngày mà thôi.

Ngoài ra khi chuyển những máy và khí cụ nhỏ trong quân đội, chính phủ Mỹ thường đóng máy móc vào container nhỏ cho máy móc vào gửi tới chiến trường. Mình thường hay gọi “con néch), bọn Cộng Sản hay dùng làm chuồng cọp để nhốt cải tạo trốn trại. Muà nắng, nóng nực mà ở trong đó…khủng khiếp.

Container không những chỉ dùng để chuyển hàng hóa bằng đường biển. Sau này tại các nuớc nhỏ, nghèo thừờng xử dụng để chế thành nhà ở. Loại nhà này Việt Nam cũng chế biến thành nhà ở, văn phòng nhiều.

Kính chào !
Nếu các bạn không hiểu điều gì, liên lạc với tôi
Bùi Nguyên Hy EG 23

Cho Tình Yêu Cuối

Tuổi mười lăm em thương chàng Võ Bị

Nửa thế kỷ dài tình vẫn còn ghi

Dẫu phận đời không đi chung lối

Bởi tình đầu thường duyên nợ mong manh...

Gặp lại nhau tóc xanh đà điểm bạc

Kể nguyên do khiến ta lạc mất nhau

Thôi quên đi tình sầu một thuở

Ta lại yêu thương như lúc ban đầu

Quĩ thời gian còn đâu nhiều nữa

Mà chuyện bể dâu - ai biết trước ngày mai ? ...

Anh gom hết niềm vui đời còn lại

Đền bù cho em những năm tháng cô liêu

Tuổi hôn Hoàng vẫn yêu thương nồng thắm

Cảm ơn cuộc đời cho ta gặp lại nhau

BICH QUANG K23

Chuyển đổi sách giấy Qua Ebook

Doanhdoanh k20

Buổi chiều rảnh rỗi đem cuốn sách "Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam Theo dòng lịch sử"(TVBQGVN/TDLS) ra đọc , dù đã đọc một lần rồi nhưng đọc lại vẫn thấy thích thú, đây là tác phẩm thật đồ sộ cả về hình thức lẫn nội dung, một tác phẩm được thai nghén của rất nhiều tài năng Võ Bị và đã trải qua biết bao sóng gió để được xuất bản theo nguyện vọng của đa phần cựu SVSQ/TVBQGVN

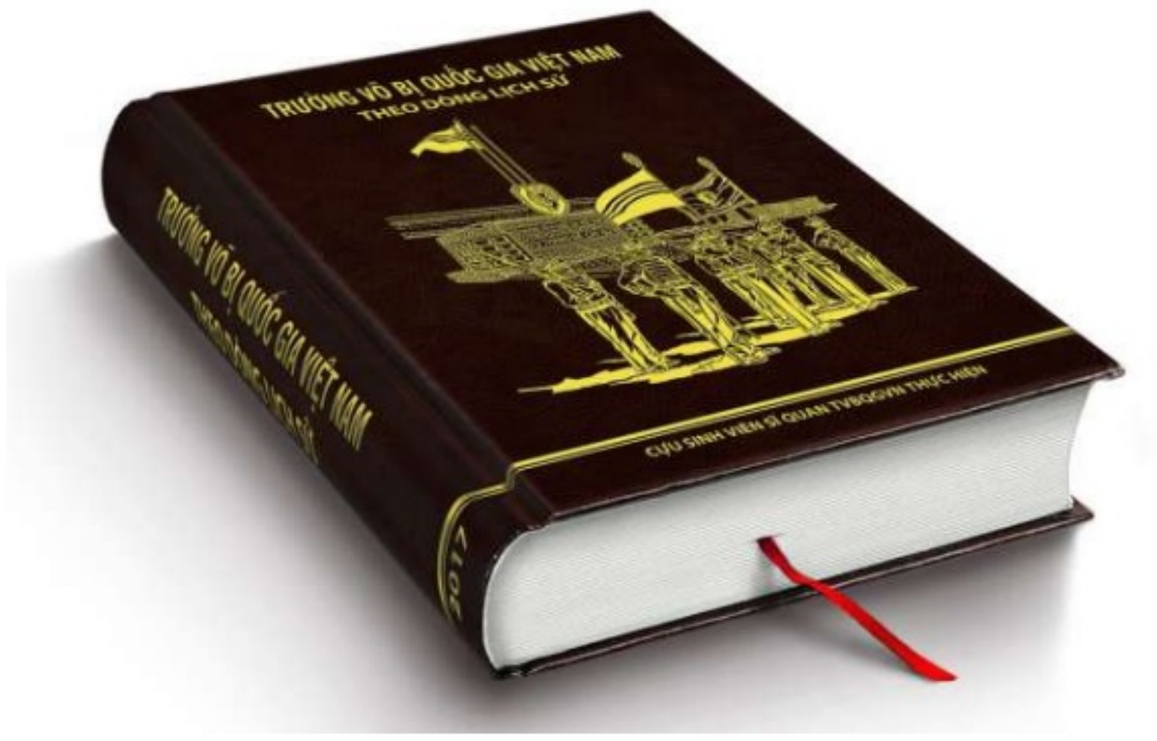

Theo lời ông Trần Đan Hà thì "Cuốn Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam Theo Dòng Lịch Sử là cuốn Bách Khoa, dành cho chương trình giáo dục để đào tạo cho muôn đời thế hệ, trở thành người có đầy đủ khả năng lãnh đạo và chỉ huy. Thế cho nên sách là tài liệu nghiên cứu, nhưng cũng là những lời giới thiệu về một thời đại lịch sử đen tối nhất của

nước nhà. Lời tâm tình của những người đã từng sống và chết cho lý tưởng quốc gia. Trong trạng huống nào họ cũng đứng dậy và vươn lên, chiến thắng mọi hoàn cảnh để bảo vệ cho lý tưởng ấy. Nên lịch sử của Trường Võ Bị cũng là lịch sử của Dân Tộc Việt Nam đang xuôi theo dòng chảy để sinh tồn. Thế cho nên sách cần thiết được cho vào tủ sách "Giáo Khoa Thư" dành cho những thế hệ yêu chuộng tự do, dân chủ và nền độc lập nước nhà./-"

Cuốn sách khá dày hơn 800 trang,Sách được in ấn trên giấy bóng màu bạch kim, khổ lớn, bìa cứng nên khá nặng, nếu muốn đọc chỉ nên đặt nó lên bàn , chứ nếu lên giường cầm mà đọc thì chịu không nổi.Theo tôi được biết cuốn sách "vĩ đại" như thế nhưng xuất bản rất hạn chế , chừng đâu 2 ngàn cuốn phân phối trong nội bộ gia đình cựu SVSQ mà thôi , những bạn ở ngoài nước Mỹ , nhất là ở Việt Nam thì khó mà đặt mua một cuốn vì tiền cước phí rất mắc, tôi chợt nghĩ " Tại sao không chuyển cuốn sách này thành ebook , nó vừa nhẹ , có thể đọc bất kỳ ở đâu, có thể đọc trên điện thoại hoặc các thiết bị cầm tay như kindle của Amazone.

Đành rằng đọc một cuốn sách giấy thích thú hơn, có cảm giác thật hơn,đọc ebook không thể nào "sướng" bằng đọc một cuốn sách in truyền thống được, nhất là đọc tiểu thuyết , văn thơ , tuy nhiên có những tài liệu nghiên cứu , những sách tham khảo cần đọc trên ebook , vì chỉ có ở trên EB mới có những đường link

 kết nối với các đề tài khác có liên quan đế tài liệu mình đang tham khảo

Ngày nay, tận dụng ưu thế của kết nối internet, ebook có tính tương tác, cho phép người đọc ngoài việc đọc nội dung cuốn sách còn có thể ngay lập tức chia sẻ, trao đổi thông tin với tác giả, với bạn bè hay cộng đồng mạng xã hội. Như các bạn cũng đã thấy cuốn Đa Hiệu online số 1 có cả video, audio , các link liên kết bên ngoài bổ túc thông tin cho nội dung cuốn sách

Nói tóm lại sách in chính thống hay e-book, mỗi cái đều có cái lợi ích riêng tùy vào sở thích, nhu cầu, và mục đích riêng của mỗi người. Không thể phủ nhận cái này dở mà ca tụng cái kia hay hơn. Sách in có cái nhược điểm của nó, và e-book cũng không hẳn là không có cái hay, nếu biết tân dụng cái hay, cái tiện ích của mỗi loại sách thì ta sẽ không phải bực mình, khó chịu hay trăn trở nên dùng sách in hay e-book.

Cách phổ biến tốt nhất cho cuốn sách TVBQGVN Theo dòng lịch sử là upload lên Tủ sách Amazone , nếu nó xuất hiện trên tủ sách Amazone thì mọi người có thể tìm kiếm một cách dễ dàng, đặc biệt là các bạn ở Việt Nam, không kể đến các cựu SVSQ/VB mà cả đến sinh viên học sinh, các bạn trẻ những người đang đi tìm sự thật của lịch sử

Tôi cũng đề nghị sách TVBQGVN/TDLS được dịch qua Anh ngữ để tiện cho các bạn ngoại quốc và con cháu các thế hệ mai sau dễ đọc, dễ nghiên cứu
Upload sách lên Amazone để bán với một giá nào đó cũng là cách hay để gây quỷ cho Tổng Hội

Cách upload một EBOOK lên Tủ sách Amazone tôi sẽ có bài trong ĐH online số sau

Doanhdoanh k20

Tình Võ Bị

Thăm NT Dương Thông-K6 và Nguyễn Trung Hiếu-K19 - Aug 21-2018

Kính quý NT, anh chị em thuộc gia đình CSVSQ/TVBQGVN.

Hôm 21 tháng 08/2018, hiền đệ Trần Văn Nếu-K27 và tôi đi thăm NT Dương Thông-K6 và bạn Nguyễn Trung Hiếu-K19.

NT Thông-K6 dạo này gầy hơn truớc, cả ông và phu nhân đang bị bệnh mất ngủ, mất 12 lbs, đi đứng khó khăn. Ông rất vui khi chúng tôi đến thăm.

Rời nhà NT Thông-K6, chúng tôi đến thăm bạn Nguyễn Trung Hiếu-K19.

Bạn Hiếu-K19 dạo này yếu hơn trước, hỏi ra thì cách đó hơn một tuần, bạn té và nhập viện khẩn cấp.

Bạn Nguyễn Trọng Hiếu-K19 và phu nhân rất vui khi chung tôi đến thăm.

Kính chúc quý vị luôn được an lành và hạnh phúc.

Trần Thanh Huyện-K19

HOUSTON

Mùa Thu trong thơ và nhạc Việt Nam

Cơn nóng mùa hạ đang dần dịu bớt, ngọn gió heo may thổi về, sau vườn lá vàng cũng bắt đầu rụng
“Bâng khuâng chợt thấy giật mình,
đất trời nay đã chuyển mình sang thu”
Mùa thu là mùa của thi ca, là nguồn cảm hứng của bao thi sĩ, nhạc sĩ

Vì thế nên Đoàn Chuẩn-Từ Linh đã mong chờ mùa thu trong bài Thu quyến rũ ,

Anh mong chờ mùa Thu
Trời đất kia ngả mầu xanh lơ
Đàn bướm kia đùa vui trên muôn hoa
Bên những bông hồng đẹp xinh.

Anh mong chờ mùa Thu
Dìu thế nhân dần vào chốn Thiên Thai
Và cánh chim ngập ngừng không muốn bay
Mùa Thu quyến rũ Anh rồi.

Mây bay về đây cuối trời
Mưa rơi làm rụng lá vàng
Duyên ta từ đây lỡ làng
Còn đâu những chiều
Dệt cung đàn yêu.

Thu nay vì đâu tiếc nhiều
Thu nay vì đâu nhớ nhiều
Đêm đêm nhìn cây trút lá
Lòng thấy rộn ràng
Ngỡ bóng ai về.

Anh mong chờ mùa Thu
Tà áo xanh nào về với giấc mơ
Mầu áo xanh là mầu Anh trót yêu
Người mơ không đến bao giờ.

Chế Lan Viên ngạc nhiên, buột miệng thốt :

. Chao ôi! Thu đã tới rồi sao ?
Thu trước vừa qua mới độ nào!
Mới độ nào đây, hoa rạn vỡ,
Nắng hồng choàng ấp dãy bàng cao

“Sáng nay mùa thu” của Hồ Dzếnh

Trời không nắng cũng không mưa
Chỉ hiu hiu gió cho vừa nhớ nhung
Em còn nhớ đến quê không
Bãi dâu vẫn đợi, con sông vẫn chờ

Ngô Thụy Miên thủ thỉ với người yêu

"Em có nghe mùa thu mưa giăng lá đổ
Em có nghe nai vàng hát khúc yêu đương
Và em có nghe khi mùa thu tới
Mang ái ân mang tình yêu tới
Em có nghe, nghe hồn thu nói
Mình yêu nhau nhé ..."

Nhà thơ nữ Nguyễn Thị Lệ Thanh đã sáng tác bài thơ "Trưng Vương, khung cửa mùa thu", và nhạc sĩ Nam Lộc đã soạn thành một ca khúc ghi dấu những mối tình nhẹ nhàng, nỗi bâng khuâng, những xao xuyến của tuổi học trò:

"Tim em chưa nghe rung qua một lần!
Làn môi em chưa hôn ai cho thật gần
Tình trần mong manh như lá me xanh Ngô ngác rơi nhanh

Thu giăng heo may che bóng cây lạnh này
Người cho em nghe câu nhớ thương từng ngày…

Người mang cho em quen môi hôn ngọt mềm
Tình cho tim em rung những đêm lạnh lùng…
Nắng vấn vương nhẹ gót chân
Trưng Vương vắng xa anh rồi
Mùa thu đã qua một lần
Chợt nghe bâng khuâng lá rơi đầy sân...”

Mùa thu là mùa của nỗi buồn, của chia tay, của những mối tình dang dở bàng bạc trong thơ của Hàn mạc Tử

Buồn Thu

Ấp úng không ra được nửa lời,
Tình thu bi thiết lắm thu ơi!
Vội vàng cánh nhạn bay đi trớt.
Hiu hắt hơi may thoảng lại rồi...
Nằm gắng đã không thành mộng được,
Ngâm tràn cho đỡ lúc buồn thôi.
Ngàn trùng bóng liễu trông xanh ngắt,
Cảnh sắp về đông mắt đã vơi.

Huy Cận với **Thu rừng**

Bỗng dưng buồn bã không gian,
Mây bay lũng thấp giăng màn âm u.
Nai cao gót lẫn trong mù
Xuống rừng nẻo thuộc nhìn thu mới về.
Sắc trời trôi nhạt dưới khe;
Chim đi, lá rụng, cành nghe lạnh lùng.
Sầu thu lên vút, song song
Với cây hiu quạnh, với lòng quạnh hiu.
Non xanh ngây cả buồn chiều
-- Nhân gian e cũng tiêu điều dưới kia

Nhạc sĩ Cung Tiến đã cống hiến cho đời một điệu valse tuyệt đẹp trong ca khúc Thu vàng

Chiều hôm qua lang thang trên đường
Hoàng hôn xuống, chiều thắm muôn hương
chiều hôm qua mình tôi bâng khuâng
Có mùa Thu về, tơ vàng vương vương

Một mình đi lang thang trên đường
Buồn hiu hắt và nhớ bâng khuâng
Lòng xa xôi và sầu mênh mông.
Có nghe lá vàng não nề rơi không

Mùa Thu vàng tới là mùa lá vàng rơi
Và lá vàng rơi, khi tình Thu vừa khơi
Nhặt lá vàng rơi, xem màu lá còn tươi
Nghe chừng đâu đây màu tê tái

Chiều hôm qua lang thang trên đường
Nhớ nhớ, buồn buồn với chán chường
Chiều hôm nay trời nhiều mây vương
Có mùa Thu Vàng bao nhiêu là hương

Bài thơ 9 câu mỗi câu 5 chữ, vị chi vẻn vẹn có 45 chữ đã đủ làm nên tên tuổi một nhà thơ danh tiếng bởi đây là một trong những bài thơ hay nhất viết về mùa thu

TIẾNG THU

Em không nghe mùa thu
Dưới trăng mờ thổn thức?
Em không nghe rạo rực
Hình ảnh kẻ chinh phu
Trong lòng người cô phụ?

Em không nghe rừng thu
Lá thu kêu xào xạc
Con nai vàng ngơ ngác
Đạp trên lá vàng khô?

Lưu Trọng Lư

Trong thời gian học trung học , chúng ta chắc hẳn không thể nào quên được những bài thu của cụ Nguyễn Khuyến, điển hình như
Bài “Thu điếu”

Ao thu lạnh lẽo nước trong veo,
Một chiếc thuyền câu bé tẻo teo.
Sóng biếc theo làn hơi gợn tí,
Lá vàng trước gió sẽ đưa vèo.
Tầng mây lơ lửng trời xanh ngắt,
Ngõ trúc quanh co khách vắng teo.
Tựa gối, buông cần lâu chẳng được,
Cá đâu đớp động dưới chân bèo.

Còn với nhạc sĩ Nguyễn Ánh 9,

Em về, nghe đời nhớ,
trên từng ngón tay cô đơn.
Nhịp chân gầy xanh,
buồn như lá thu ngày tháng hao mòn.
Em về chiều nay, thu vàng trên tay.

(Trích một đoạn trong bài Mùa Thu Cánh Nâu)

Viết về mùa thu trong nhạc và thơ thì nhiều lắm, không thể nào ghi hết được, Thủy Tiên tạm ngừng nơi đây , và mong có dịp viết thêm về đề tài này

Những bài thơ trong bài viết này được thu thập từ các websites và các diễn đàn, Chân thành cảm tạ các tác giả.

Thủy Tiên k20

Tình Võ Bị

Thăm NT Mạch Văn Trường K12 - Aug 16-2018

Trưa ngày 16 tháng 08, CSVSQ Nguyễn Tài Ánh-K20 và tôi đi thăm NT Mạch Văn Trường-K12, CSVSQ Nguyễn Hiền Triết-K20, và bạn Nguyễn Văn Tấn-K19.

Dạo này NT Mạch Văn Trường-K12 hơi gầy, đi đứng khó khăn, ông dùng xe lăn khi đi chuyễn, vì chứng bênh đau lưng, ông không thể ng ồi lâu. Ông rất vui khi chúng tôi đến thăm và buồn khi biết tập thể CSVSQ/VB đang trong tình trạng thiếu đoàn kết, tệ hại hơn nữa là có hai Tổng Hội. Ông hi vọng mọi người đều nhận biết, đây là điều đáng buồn và hai bên nên ngồi lại với nhau để giải quyết vấn đề. Ông được dịp chuyện trò với nhiều đồng môn cao tuổi, hầu như đa số đều không vui và giữ im lặng vì không muốn trở thành nạn nhân của người quá khích, thâm tâm của họ đều mong tập thể VB đoàn kết.

Chúng tôi chào tạm biệt NT Mạch Văn Trường-K12, hình ảnh làm chúng tôi cảm động là ông đứng không vững, nhưng quyết định ra ngoài để tiễn chân chúng tôi.

Tạm biệt NT Mạch Văn Trường-K12 và phu nhân, chúng tôi đến thăm CSVSQ Nguyễn Hiền Triết-K20.

Sau khi thăm NT Mạch Văn Trường-K12, chúng tôi đi thăm Nguyễn Hiền Triết-K20.
Sức khỏe của Hiền Triết-K20 hiện đang xuống dốc, đi đứng khó khăn.

Ngồi thì chân bị sưng.
Đứng thì chân đau.
Đi thì hay bị té.

Ngoài ra, Hiền Triết đang bị bệnh tiểu đường, cao máu, suyễn, và lãng tai.
Nguyễn Hiền Triết-K20 đã tự bào chế thuốc trị bệnh cho chính bản thân.

Vật liệu:
-- trái khổ qua.
-- đậu bắp.
Trị bệnh tiểu đường, cao máu.

-- rau kinh giới.
Trị bệnh suyễn.

Muốn viết cách điều chế, xin vui lòng email
cho Nguyenhientriet41@yahoo.com

Vì bệnh lãng tai, Nguyễn Hiền Triết-K20 không thể xử dụng điện thoại. Xin thông cảm.

Sau khi thăm Nguyễn Hiền Triết-K20, trên đường về, chúng tôi ghé thăm bạn Nguyễn Văn Tấn-K19.

Bạn Nguyễn Văn Tấn-K19 ngoài bệnh tim trầm trọng, còn nhiêu bệnh khác. Khi chúng tôi đến thăm, sắc diện của bạn không được tốt, bạn khá gầy, mặt tái xanh.

Sáng thứ Năm, Aug. 23/2018, bạn có hẹn với bác sĩ chuyên trị bệnh tim. Tôi hứa sẽ đến nhà bạn lúc 9:00 am, ngày 22 tháng 08 để đưa bạn tới văn phòng bác sĩ…

Tôi điện thoại cho bạn Nguyễn Văn Tấn-K19, trước là hỏi thăm sức khỏe , sau là nhắc bạn, sẽ đưa bạn đến văn phòng bác sĩ. Nào ngờ, bạn Tấn-K19 đã nhập viện khẩn cấp. Tôi liền báo cho Thầy Chùa Nguyễn văn Gio-K19 và bạn Tăng bửu Tuyền-K19. Thế là tôi đi rước bạn Gio-K19 và anh chị Tăng Bửu Tuyền-K19 để cùng vào bệnh viện thăm bạn hiền Nguyễn Văn Tấn-K19.

Lúc bấy giờ bạn đang chờ ngày 28 tháng 08 giải phẫu tim.

Sáng sớm ngày 29 tháng 08, tôi vào bệnh viện thăm Tấn-K19 trước khi lên máy bay về lại Virginia. Bạn Tấn-K19 cho biết cuộc giải phẫu dời lại đến thứ Ba tuần sau.

Hôm thứ Ba vừa qua, ái nữ của bạn Tấn cho biết, bạn Tấn-K19 đã được giải phẫu, sức khỏe tốt. Tôi điện thoại thăm bạn nhưng không ai bắt phone.

Kính mời quý vị, cùng chúng tôi cầu nguyên xin Ơn Trên ban phước lành cho bạn Nguyễn Văn Tấn-K19.
Chân thành tri ân quý vị, và kính chúc quý vị thân tâm an lạc, sức khỏe dồi dào.

Trần Thanh Huyện-K19

Niên Trưởng và Alpha

Nói về xuất xứ hai danh từ Niên Trưởng và Alpha trong bài viết ngắn này chỉ hạn chế trong khuôn khổ TVBQGVN nơi đào tạo một người dân sự trở nên một Sĩ Quan hiện dịch cho QLVNCH

Niên Trưởng của TVBQGVN được giải thích không khác Niên Trưởng của " École Spéciale Militaire de Saint Cyr" vì TVBQGVN hình thành từ Trường Saint Cyr này .Niên Trưởng là một từ ngữ quân sự (vocabulaire militaire) hay nói cách khác là một thuật ngữ quân sự (argot hay jargon militaire) .Điều cần phân biệt chữ Niên Trưởng trong gia đình Việt Nam như anh cả chị cả thường được gọi là Niên Trưởng của gia đình vì có tuổi lớn nhứt trong số anh chị em và chữ Niên Trưởng trong các đơn vị QLVNCH dùng để nói đến quân nhân có tuổi tác hoặc cấp bậc cao .Niên Trưởng của TVBQGVN được giải thích là SVSQ cấp bậc như nhau nhưng SVSQ có thời gian chỉ huy lâu hơn được gọi là Niên Trưởng cụ thể trong Hệ Thống Tự Chi Huy SVSQ năm thứ nhứt gọi SVSQ năm thứ hai là Niên Trưởng tiếng Pháp là "Ancien" thấy xuất hiện nơi Tiểu Sử của Khóa trong sách TVBQGVN-TDLS với câu " Mes respects mon Ancien " mặc dầu các Khóa SVSQ đầu của TVBQGVN thời gian huấn luyện chỉ trong vòng một năm ,SVSQ khóa sau vẫn phải gọi SVSQ khóa trước là Niên Trưởng .

Niên Trưởng còn được giải thích theo Thuật ngữ bách khoa (argot polytechnicien) của Trường Bách Khoa (École Polytechnique) nguyên thủy là Trường Kỷ Sư đầu tiên trên thế giới với tên "École des Ingénieurs Francaise " đến thế

kỹ 19 Napoléon 1er quân sư hóa thành Trường Bách Khoa,Sinh Viên năm thứ nhứt phải gọi Sinh Viên năm thứ hai là Niên Trưởng,nói theo TVBQGVN Sinh Viên đàn em gọi Sinh Viên đàn anh Niên Trưởng (cần mở ngoặc : người Cha Đẻ (Father of the US Military Academy) là Sylvanus Thayer tốt nghiệp từ École Polytechnique này,Ông mua hàng ngan sách giáo khoa của trường Ecole Polytechnique về West Point để áp dung rập khuôn chương trình học Vănhóa nhứt là về môn Descriptive Geometry)

Tại hải ngoại trong các hội hè của quân binh chủng nơi phần diễn văn hay cách xưng hô với nhau được nghe nói đến tiếng Niên Trưởng nhưng Niên Trưởng này khác hẳn Niên Trưởng TVBQGVN phải hiểu niên trưởng đây chỉ vì tuổi tác hoặc cấp bậc,tuy nhiên Niên Trưởng của Trường Thủ Đức,Trường Hải Quân ,Trường Không Quân,Trường Quân Y ..... không khác Niên Trưởng của TVBQGVN.

Tại hải ngoại CSVSQ chúng ta giao tiếp nhau trong xưng hô Niên Trưởng,Anh và Tôi nhưng thỉnh thoảng dùng từ "Đại Niên Trưởng " từ này cũng xuất xứ từ chữ " Grand Ancien " dành cho các "Cyrards" là Sỉ Quan tốt nghiệp Trường ESM de Saint Cyr được SVSQ đang thụ huấn muốn nhắc đến vì họ không còn tại trường nhưng CVSQ/TVBQGVN quen gọi Đại Niên

Trưởng mà quên đi vị trí của Đại Niên Trưởng .Theo tôi vì không một tài liệu nói đến chữ Niên Đệ hay Hiền Đệ nên tôi nghĩ đây chỉ là muốn tỏ tình cảm thân mật với nhau ,cá nhân tôi chưa bao giờ dám dùng hai từ này không vì không thân thiện hay thân mật !

Alpha từ đâu đến với TVBQGVN chúng ta cũng là từ trường École Spéciale Militaire de Saint Cyr,truyền thống

trường này khi một người trúng tuyển vào trường ESM de Saint Cyr như "được Alpha" hiểu từ chử "Être Alpha" tiếng Pháp ngoài ra còn có một danh xưng đặc biệt là "Alphature".....nhưng TVBQGVN có khác và có phần khắc khe hơn là người trúng tuyển vào TVBQGVN về trình độ văn hóa nhưng còn phải qua giai đoạn thử thách về thể chất là Tám Tuân Lễ Sơ Khởi nôm na như Trung Tâm Huấn Luyện / Biệt Động Quân /Dục Mỹ được mệnh danh là Trung Tâm Tàn Phá Sắc Đẹp sau đó mới được gắn Alpha ,những ai trong thành phần "Phái Đoàn Thiện Chí Thường Trực" của giai đoạn "Tám Tuần Lễ Trái Ớt Thành Trái Chuối" ...:

Chí tuy còn mong Al Pha .....
Nhưng sức không kham nỗi đoạn đường
Không ai dìu dắt ai được
Thôi đành dzìa nhà.....!

CSVSQ/15 Lê Hữu Khái

"Nơi nào có sự đoàn kết,
nơi đó có chiến thắng."

Where there is unity
there is always victory.

Publilius Syrus

THUÝ NGA BÙI viết tặng BÍCH QUANG K23

Niềm Vui Muộn

Cô bạn nhỏ yêu từ mười lăm tuổi

Con tim non e ấp mộng ban đầu

Nhưng cuộc đời nào phải giấc mơ đâu?

Tim tan nát , đớn đau , đời lưu lạc

Mơ ước cũ tan tành, đầy mất mát

Hai mảnh hồn vô vọng mãi tìm nhau

Chuyện tình xưa chôn kín đáy lòng sâu

Đời sóng gió , dập vùi , không thương tiếc !

Ai nào biết một ngày trời xanh biếc

Biển lặng yên , lòng cam phận chiều tà

Tiếng người xưa vọng từ cõi trời xa

Tim thổn thức, hồn tịch liêu tỉnh giấc

Niềm vui muộn nhưng rất gần, rất thật...

Thuý Nga Bùi

HÃY CỨU LẤY TỔ QUỐC VIỆT NAM

K13 / TN

Như chúng ta đã biết các lãnh tụ Cộng Sản Việt Nam đã theo chân Tầu Cộng gây ra cuộc chiến Nam Bắc, cả hai miền đã hy sinh gần bốn triệu sinh mạng, rồi vừa đây Quốc Hội Cộng Sản Việt Nam đã họp để ra biểu quyết thành lập ba Đặc Khu hành chánh kinh tế là Vân Đồn, Bắc Vân Phong và Phú Quốc của Việt Nam cho Trung Cộng theo lệnh của quan thái thú Bắc Kinh mặc dầu trước đây CSVN đã dâng đất, dâng biển, bán đứng Cao Nguyên Trung Phần Việt Nam cho Trung Cộng rồi.

Trước cảnh mất đất mà Tổ Tiên ta đã đổ biết bao nhiêu mồ hôi xương máu để giữ đất một dãy giang sơn từ Ải Nam Quan đến Mũi Cà Mau, nay CSVN đã đi ngược lại ý nguyện của toàn dân VN và đương nhiên xin làm tay sai tôi tớ cho Trung Cộng.

Trước vận nước chúng ta phải làm gì ? ? ?.....

Tất cả chúng ta, những ai có lòng nghĩ đến đất nước, phải đồng loạt nắm tay nhau lên tiếng, chuyển tin tức "Tổ Quốc Lâm Nguy" đến mọi người không phân biệt tôn giáo, đảng phái đến mọi miền đất nước trong và ngoài để cho thế giới thấy được đây là tiếng nói của nhân dân VN trước họa diệt vong từ phương Bắc, để đòi lại đất đai mà Tổ Tiên ta đã bao đời gây dựng với biết bao xương máu đã đổ, biết bao quân dân cán chính anh hùng đã nằm xuống qua các triều Đinh, Lê, Lý, Trần, Nguyễn v.v... Tất cả chúng ta từ Bắc chí Nam, từ trong tới ngoài nước, trai gái, trẻ già hãy cùng nhau xuống đường biểu tình quyết tâm đòi lại danh dự cho

dân tộc đang bị bôi nhọ bởi một nhóm người Lãnh Đạo Đảng CSVN buôn dân bán nước, hèn với giặc ác với dân và khiếp nhược công khai làm tay sai cho kẻ thù phương Bắc. Chúng ta đừng sợ bắt bớ tù đầy mà nên sợ không dám nhìn vào mặt con cái chúng ta, phải cúi đầu mà không trả lời được câu hỏi:

"Tại sao khi xưa cha ông mình lại hèn nhát để kẻ thù chiếm đất đai cuả ta? "

Đồng bào Hải Ngoại hãy đoàn kết cùng nắm tay nhau phổ biến "TIN BÁN NƯỚC" đến năm châu bốn biển để dân Việt lột mặt lạ của các tên chóp bu CSVN "BUÔN DÂN BÁN NƯỚC" như các tên Nguyễn Phú Trọng, Nguyễn Xuân Phúc, Trần Đại Quang v.v... và các tên cán bộ trong Bộ Chính Trị ở Hà Nội hiện nay.

Kêu gọi Công Lý nơi những người ngoại quốc có cảm tình với chúng ta xin họ hãy tiếp tay giúp chúng ta để chặn đứng việc công khai bán nước này.

Phối hợp trong và ngoài nước cất lên tiếng nói của nhân dân chống lại Đảng CSVN bán nước.

Thông tin trên mọi hệ thống phát thanh, truyền hình, báo chí liên tục để nói lên tiếng nói của cả dân tộc VN đang bị kềm kẹp áp bức, đòi tà quyền CSVN phải chấm dứt ngay hành động buôn dân bán nước cho Tầu Cộng.

Kêu gọi để thức tỉnh lương tâm của các đảng viên CS chống lại bọn lãnh đạo CSVN hiện nay đang làm tay sai cho Tầu Cộng. Chúng chỉ vì quyền lợi riêng tư mà quên mất Tổ Quốc, quê hương, đất nước, dân tộc.

Tha thiết mong tiếng kêu đau thương uất hận này được sự đón nhận và tiếp tay của toàn dân Việt không phân biệt Nam Bắc,Tôn Giáo, Đảng Phái Chánh Trị, bất kể giai cấp trong và ngoài nước; đặc biệt là các giới trẻ thanh niên, sinh viên, học sinh đồng loạt lên tiếng và hành động cùng

đứng lên xuống đường biểu tình liên tục để giải thể chế độ CSVN và bảo toàn lãnh thổ VN, để dân Việt được sống trong thanh bình thịnh vượng ngang hàng với các dân tộc tự do trong vùng Đông Nam Á; để khỏi uổng công của Cha Ông qua bao nhiêu thế hệ đã để lại cho chúng ta một dãy giang sơn gấm vóc chạy dài từ Ải Nam Quan đến Mũi Cà Mau, để lịch sử không ghi lại một khúc quanh nhục nhã, để thế hệ mai sau không đau khổ, không sống trong sự nô lệ dưới ách đô hộ của kẻ thù Phương Bắc mà Tổ Tiên ta đã bao phen từ xưa oai hùng chiến thắng đánh đuổi giặc Thanh, giặc Nguyên v.v... qua các triều Đinh, Lê, Lý, Trần, Nguyễn v.v... để chúng ta ngày nay có được một đất nước thân yêu với dãy đất hình chữ "S" mà một thời đã được mệnh danh là "HÒN NGỌC VIỄN ĐÔNG" của Vùng Đông Nam Á.

HÃY VÙNG LÊN! ! ! VIỆT NAM ƠI! ! !
CHÚNG TA KHÔNG MUỐN BẮC THUỘC
CHÚNG TA PHẢI VÙNG LÊN CHỐNG CSVN
"HÃY CỨU LẤY TỔ QUỐC VIỆT NAM"

K13 / TN

TÌNH VÕ BỊ

Thăm CSVSQ Phan văn Thạc-K21 - Aug 10-2018

Kính quý NT, anh chị em thuộc gia đình CSVSQ/TVBQGVN.

Sau khi thăm hiền đệ Lê văn Thời-K20, chúng tôi đến rước hiền đệ Trương văn Thành-K21 để cùng đi thăm hiền đệ Phan văn Thạc-K21 trong bệnh viện. Khi chúng tôi vào thăm, có sự hiện diện của em dâu của Thạc-K21 từ Úc qua, và ái nữ của Thạc-K21. Hiền thê của Thạc-K21 ra phi trường để rước thân nhân.

Thạc-K21 nằm trên giường bệnh, thân người bất động, mắt nhắm như đang ngủ say.

Giờ đây, tôi đoán, hiền đệ Phan văn Thạc-K21 đang yên giấc nghìn Thu.

Kính chúc quý vị than tâm an lạc, sức khỏe dồi dào.

Trần thanh Huyện-K19

TB: Tôi rời nhà lúc 3:30 am, đến nhà hiền đệ Lạc minh Châu-K22 ở Delaware để cùng đi thăm đồng môn. Tôi về đến nhà lúc 8:15 pm cùng ngày.

Cán ơn hiền đệ Lạc minh Châu-K22 và Trương văn Thành-K21 đã cùng tôi làm một việc đầy ý nghĩa.

Phượng

Bằng tất cả trang trọng và kính mến, gửi đến nhà văn Doãn Quốc Sĩ khi mạn phép nhắc đến quyển truyện Dòng Sông Định Mệnh trong bài này. Quyển truyện tình đọc lúc tuổi mới lớn

Vũ Lâm

(Vũ Công Dân K23)

-1-

Tiếng người hạ sĩ giám lộ qua hệ thống "intercom" gắn đầu giường đánh thức Lâm :

- Mời sĩ quan hải hành lên đài chỉ huy.

Lâm tỉnh dậy, bật đèn đầu giường nhìn đồng hồ. Mới gần ba giờ sáng! Anh hất chăn ngồi dậy, mắt còn cay, cảm giác lừ đừ, nhờn nhợn như muốn say sóng. Lâm cố gắng mặc quần áo, đi giầy, đội nón bằng một tay, một tay phải ghì chắc thành giường để không bị ném qua, hất lại theo độ lắc của con tầu, anh lẩm bẩm:

- Mẹ! ... chạy sóng ngang... biển động!

Lên đến đài chỉ huy, gió biển và hơi nước lạnh làm Lâm tỉnh ngủ và dễ chịu. Nhân viên "đương phiên" làm việc im lặng trong bóng tối. Chỉ có ánh sáng lờ mờ của ngọn đèn nhỏ rọi xuống bàn hải đồ, những vệt sáng xanh yếu ớt quét trên mặt radar và vài đốm đèn đỏ trên các dụng cụ hải hành, vô tuyến. Tiếng gió ào ào lùa qua cửa ở hai bên đài chỉ huy và tiếng sóng ầm ầm đập vào thành tầu. Con tầu nghiêng qua, nghiêng lại, chồi hụp theo cơn biển động. Nhìn qua cửa kính phòng lái, mỗi khi mũi tầu hụp xuống, Lâm thấy sóng ụp qua cả pháo tháp khẩu đại bác 127 ly ngoài sân mũi. Lâm đến bên radar nhận định hình dạng bờ biển, đo khoảng cách, qua bàn hải hành xem lại vị trí đầu giờ cuối cùng của chiến hạm, rồi ra "balcon" tả hạm để gặp sĩ quan trưởng phiên. Trung uý Trác đang quan sát, thấy Lâm đến bên, anh buông ống nhòm xuống, hai người chào nhau quân cách, xã giao. Đêm trùng dương mịt mùng, tối đen, chỉ có muôn vạn vì sao nhấp nháy. Trung úy Trác chỉ cho Lâm một ánh đèn nhỏ, yếu ớt, chớp tắt ở thật thấp phía trước mũi tầu rồi phân trần:

- Hải đăng Vũng Tầu đấy, tôi không muốn đánh thức trung úy đâu, nhưng Hạm trưởng có ghi trong sổ hải hành là: "Gọi sĩ quan hải hành thượng phiên khi bắt được đèn hải đăng Vũng Tàu và gọi nhiệm sở neo khi cách điểm neo năm hải lý". Bây giờ còn cách Vũng Tầu ba mươi tám hải lý. Biển động, ít tầu bè qua lại, không có gì đáng ngại cả.

Lâm tiếp lời Trác:

- Mai tôi về phép, chắc hạm trưởng cố tình dựng tôi dậy sớm, "đì" cho... bõ... ghét! Mình đi về Vũng Tầu,Trường Sa như đi chợ, có gì đâu mà phải gọi sĩ quan hải hành lên đài chỉ huy cho chật chỗ!

Trách vui vậy thôi, thâm tâm Lâm rất mến và kính trọng người hạm trưởng dị tướng, lùn, đầu to, nhưng có thực tài, tư cách và đức độ. Khác với các hạm trưởng và đơn vị trưởng trước của anh. Nhớ ngày thuyên chuyển lên chiến hạm này, khi tầu đang neo ngoài khơi Vũng Tàu chờ đi công tác ngoài quần đảo Trường Sa. Mới leo lên tầu,nhận phòng chưa kịp sửa soạn, đã nghe máy gọi:

-Mời trung uý Lâm lên phòng hạm trưởng trình diện tân đáo.

Khi Lâm đứng chào xưng danh, Hạm trưởng lầm lì, nghiêm nghị, quan sát Lâm từ đầu đến chân, mắt ông ngừng lại trên cái cánh "bằng dù" Lâm đeo trên ngực :

- Trung uý có bằng nhẩy dù?

- Thưa hạm trưởng có.

- Trên chiến hạm này chắc không có dịp cho trung uý sử dụng! . . . Mời ngồi.

Hạm trường cúi nhìn xấp hồ sơ lý lịch, ông hỏi:

- Trung uý ở tuần duyên hạm PGM thuyên chuyển đến, hạm phó? ... Đã ở giang đoàn mười chín tháng?

Không đợi Lâm trả lời, ông tiếp:

- Đây là một trong chín chiến hạm lớn nhất của hải quân Việt Nam, trung uý cố giữ đúng truyền thống, bất cứ lúc nào ra khỏi phòng riêng cũng phải nghiêm chỉnh với quân phục

có đầy đủ lon, giầy, nón. Không có kiểu bà ba đen, đi dép như ở PGM. Có lẽ phải gọi là thuyền phó thì đúng hơn là hạm phó, ở PGM anh mới chỉ là hải thuyền chưa phải là hải quân!

Sau màn phủ đầu, ông có vẻ dịu dàng hơn, chỉ dẫn các điều cần thiết, trao nhiệm vụ ... Sau màn dịu dàng lại đến dằn mặt:

- Hai tuần sau trung úy nộp cho tôi phúc trình tân đáo về hiểu biết chiến hạm, từ tiểu sử, đặc tính, quán tính, nhân viên, vũ khí, vận chuyển, phòng tai.

Thêm một màn khó nuốt:

- Đi viễn dương, mỗi ngày trung uý làm và nộp cho tôi ba "point" thiên văn xác định vị trí chiến hạm, một vào lúc trước mặt trời mọc mười lăm phút, một sau khi mặt trời lặn mười lăm phút và một vị trí buổi trưa lúc mặt trời qua kinh tuyến với hai đường Loran.

Lâm chửi thầm :

- Tổ mẹ! cha nội vừa "rắc-lô", vừa "hắc ám" vừa ra vẻ nhân từ. Độc như "thịt vịt"! Có lẽ phải kiếm đường "chẩu", xin đổi đi giang đoàn thủy bộ, xuống Năm Căn, húc, ủi, bắn cá thòi lòi còn dễ thở hơn ... sống thế chó nào nổi với thằng lùn, "nhất lé, nhì lùn, tam hô, tứ sún"!

Nhưng trước khi Lâm ra khỏi phòng ông nhẹ giọng:

- Anh là sĩ quan hiện dịch, binh nghiệp suốt đời, quân đội đã tốn rất nhiều để đào tạo. Tôi chỉ muốn anh thành một sĩ

quan hải quân giỏi, chuẩn bị cho anh sau này làm sĩ quan Hải Hành thay thế đại uý Phiệt sẽ thuyên chuyển ... cấp số thiếu tá, dễ cho anh dự tranh đại uý cuối năm. Rồi ngần ngừ ông hỏi: Anh biết H.T.Đ cùng khóa Đà Lạt với anh không? ... em ruột tôi đấy, sư đoàn 23.

Từ đấy, Lâm theo con tầu, vui buồn với bao chuyến hải hành, sóng gió, lênh đênh... anh mến hạm trưởng, thương con tầu và không bao giờ nghĩ đến thuyên chuyển. Một lần lên bờ ngồi chung trong quán, Hạm trưởng hỏi:

- Sông cũng đủ rồi, biển cũng dư hải vụ... sao không lên bờ cho ấm?

Lâm thành thật trả lời:

- Võ Bị lạc sang không quân, hải quân đã "phè" lắm rồi! Truyền thống hào hùng, nếu lục quân phải mũ mầu, nếu không quân phải bay F5, còn hải quân phải trên Tuần Dương Hạm. Tôi chỉ muốn ở biển, hoặc về sông, không muốn đơn vị bờ, "bó thân về với triều đình, hàng thần lơ láo phận mình ra sao", hải quân mắc cạn, không giống ai, thà làm công chức sướng hơn.

Hạm trưởng mắng như mắng đứa em:

- Ngang như cua! cùng lò với nhau, giống thằng em tôi như hệt, sướng không muốn, muốn bị đầy đọa... khùng!

Tầu về bến, cho dù chỉ được neo ở ngoài khơi để tiếp tế, đi chợ, cũng là niềm vui sướng, mong đợi của đời thủy thủ. Lần về bến này, Lâm thấy tâm hồn mình khác lạ, bồn

chồn, không háo hức "đi bờ", la cà trên Vũng Tàu như những lần trước. Cuộc đời Lâm sắp có đổi thay...

Khi neo cắn, giải tán nhiệm sở neo xong thì trời đã mờ sáng. Đèn thành phố dọc bờ biển đã tắt, núi Hải Đăng, nhà cửa, bãi trước Vũng Tầu rõ dần. Cầu thang và "ca-nô" được thả xuống, Lâm xuống "canô" để vào bờ với giấy nghỉ phép và lời dặn dò thân thiện, pha chút giỡn cợt của hạm trưởng:

- Vào bờ sớm cho kịp chuyến xe về Sài Gòn... Trung úy sắp tàn số đào hoa! ... cùn đời thủy thủ! ... Không còn được quyền bay bướm với các em Sài Gòn, Đà Nẵng, Quy Nhơn, Cam Ranh, Vũng Tầu... Sau này mỗi khi Tầu cặp bến, tôi sẽ cho niêm yết tại hạm kiều,"Trung úy Lâm đã có vợ".

Lâm về phép hỏi vợ! Chuyện tình nào rồi cũng phải có đoạn kết. Sự chọn lựa nào cũng có ít nhiều tiếc nuối và quyết định nào cũng vướng chút ít chua cay. Lâm đã quyết định hỏi vợ, không biết anh có thực hiện đúng câu*: "Phải cầu nguyện một lần trước khi ra trận, phải cầu nguyện hai lần trước khi xuống tầu vượt biển, nhưng phải cầu nguyện đến ba lần trước khi quyết định lấy vợ"?*

-2-

Trên chuyến xe đò Vũng Tầu Saigòn, chuyến xe về đổi đời. Lâm ngồi trầm ngâm ôn lại quá khứ. Anh thấy nỗi xao xuyến dâng lên trong hồn với nỗi buồn man mác. Lâm nhớ lại những người tình, những cuộc tình đến rồi đi ngắn ngủi, vội vàng. Anh tự trách, sao mình lại có thể là người bội bạc! sao tình cảm mình lại hay thay đổi bất thường. Rồi anh tự

bào chữa cho mình, Thủy, Duyên, Mai, Ngọc . . . chỉ là bạn thôi! nếu có xa hơn, cũng chỉ là nửa người tình, nửa bạn.

Ngay từ khi mới lớn, thấy Lâm có nhiều thư từ, bạn gái, mẹ anh đã nói:

- Đào hoa lắm chỉ rước họa vào thân! . . . lắm mối tối nằm không! ... con sẽ khổ vì tình thôi!

Lâm nhớ đến Thủy, cô bạn chanh chua, hay đay nghiến, ghen và dằn vặt anh nhiều nhất, lần cuối cùng Thủy đến, cô nàng tươi cười đắc thắng:

- Anh Lâm bay bướm lắm, lăng nhăng lắm, chẳng cô nào chịu nổi đâu, cô nào rồi cũng phải đá anh thôi, vô phúc mà thương và chờ anh thì cổ sẽ dài hơn cổ cò... Thủy đến đưa thiệp mời, tháng sau Thủy đám cưới.

Lâm nhăn nhó làm vẻ đau khổ:

- Thủy xem đấy, gia cảnh nghèo, chỉ còn một mẹ già, tháng ngày xa nhà, lênh đênh biển cả, chẳng cô nào dám rớ tới! Nhưng anh biết rồi, Thủy có chàng dược sĩ trẻ, mặt búng ra sữa, quý tử của Xuân phamacy ở đường Phan Đình Phùng, đúng chưa? Anh mừng cho Thủy. Bao giờ anh chán nghề đi biển, sẽ về học dược, học pha chế rồi cũng mở tiệm bán thuốc, nhưng nhất định anh sẽ không bán, aspirine, penicilin, lincosine, thuốc trụ sinh, độc dược, mà bán Basto, Capstan, Salem, Pallmall, ba số năm, thuốc lào Gò Vấp... chưa chắc ai sẽ giầu hơn ai?

Lâm Nghĩ về Duyên, cô bé bắc kỳ hay dỗi, hay hờn, một lần bắt gặp Lâm đứng uống nước mía Viễn Đông ở góc

đường Pasteur nói chuyện với Thủy, cô nàng cố tình đi chen vào giữa cho Lâm thấy, rồi nguýt dài một cái. Ngày hôm sau Duyên sai em gái đem thư tới đòi lại tất cả thư từ, hình ảnh, các vật kỷ niệm, nàng đòi lại từ quyển truyện, quyển báo, bản nhạc, cả đến những thiệp chúc tết từ những năm xa xưa mà nàng tự tay làm lấy cho Lâm.

Loan, cô bạn Lâm mến nhất, ca sĩ của một ban nhạc địa phương, cũng là một "ca ve" bán chính thức, nàng trẻ, đẹp nhưng ăn nói ngổ ngáo, sống sượng, cố làm vẻ già dặn, bụi đời. Lâm quen Loan hôm dạ vũ tổ chức trên chiến hạm khi cặp bến Đà Nẵng. Hôm ấy, anh ngồi một mình ở salon trong góc phòng khách sĩ quan, uống nước ngọt, ngắm ca sĩ trình diễn, nhận diện các mệnh phụ phu nhân, các quan lớn, tá, tướng, tư lệnh, tỉnh trưởng...đang lả lướt trên sàn nhảy. Loan đến rất tự nhiên, xấc xược và trêu chọc :

- Hạm phó và các sĩ quan đằng kia xúi em đến tiếp chuyện trung uý, người hùng cô đơn, trắng trẻo, đẹp trai, hiền lành, chỉ biết uống nước ngọt...còn...tân..!! ... em tên Loan...

Lâm liếc sang đám hạm phó và các sĩ quan ngồi đối diện phía bên kia sàn nhảy đang chăm chú theo dõi hai người, anh kéo Loan ngồi xuống bên cạnh, vừa cười vừa nói:

- Em nhìn lầm người rồi ... Trông vậy, thấy vậy, tưởng vậy, mà không phải vậy đâu, ác quỷ đấy, vợ ba con, đào nửa tá, em rớ tới chỉ thiệt thân, chỉ từ thua tới lỗ, từ chết đến bị thương thôi. Đế dăm xị, ông già bật ngửa hay ông già chống gậy cỡ nửa lít, Cognac nguyên hai chai. Không hiền đâu! Hôm nay là sĩ quan trực nhật, nên không được phép

uống, phải thì thọt chạy vào, chạy ra hạm kiều coi chừng an ninh, đón tiếp quan khách.

Hất mặt sang đám sĩ quan bên kia, Lâm tiếp:

-Mời em nhảy bản kế tiếp cho chúng nó cụt hứng ... bọn chúng đang đo bản lĩnh của anh đấy.

Hôm ấy, Loan ngồi tiếp chuyện với Lâm suốt buổi, trừ những lúc ban nhạc giới thiệu Loan lên hát và những lúc Lâm phải ra kiểm soát ngoài hạm kiều.

Khi gần cuối đêm dạ vũ, lúc hấp dẫn nhất của màn vũ thóat y "Tabu" do T.Thủy trình diễn, Loan cố tình cHoàng người qua, ấn ngực vào vai Lâm ý muốn khoe ... rồi ghé sát miệng vào tai anh, nói nhỏ chọc ghẹo:

- Làm gì mà ngẩn ngơ như bé Tí thèm nắm xôi vậy . . . của giả đấy.

Lâm cũng sỗ sàng không kém:

-Biết rồi! của em mới thiệt, phải không?

Sau cuộc chiến Hoàng Sa với Trung Cộng, chiến hạm Lâm biệt phái tuần tiểu dài hạn cho Vùng Một Duyên hải, mỗi lần nghỉ bến Đà Nẵng, anh lại có dịp gặp Loan. Đi chơi với Loan, Lâm thấy thoải mái, dễ chịu, Loan không kiểu cách, giả dối, õng ẹo, như các tiểu thư khuê các Sài Gòn, chơi với nhau rất tự nhiên, sòng phẳng và thân thiện như hai bạn trai, cũng có lúc đốp chát, sỉ vả nhau, hạ nhau sát ván rồi cười hòa. Sau giờ Loan hát, Lâm thường rủ đi ăn mì Quảng, ăn chè, mực nướng bên bờ sông Hàn.

Một lần Lâm mời Loan ăn tối ở Hải Ký, cô nàng cố tình chọc phá, kéo theo bốn cô bạn. Hôm ấy các nàng cứ chụm đầu vào nhau cười nói rúc rích, tíu tít gọi các món ăn cho đầy bàn, bồ câu quay, gỏi sứa, cá hấp, rồi chấm chấm, mút mút làm duyên không ăn.

Trung úy Thanh ngồi bàn gần đấy, lấy cớ ghé qua mượn bật lửa, nói nhỏ với Lâm:

- Trung úy Lâm đào hoa thật, nhưng hao đạn nhé!

Lâm cười không trả lời. Khi bữa ăn gần tàn, Lâm móc túi tìm thuốc hút, thấy không còn, anh đội nón đứng dậy nói với Loan:

- Sĩ quan quân lực Việt Nam Cộng Hòa... đọi! anh ra cửa mua thuốc lá lẻ ... hai mươi đồng ba điếu Capstan!

Ra đến cửa, anh thuê xe về tầu, leo lên giường ngủ thẳng giấc.

Sau này gặp lại Loan, cô nàng sỉ vả, Lâm cười trừ:

-Anh đã nói với Loan từ buổi đầu, cô nào đến với anh, nhất là cố tình chơi gác thì chỉ từ thua đến lỗ . . . tin chưa?

Ra đến xa lộ Biên Hòa, xe chạy nhanh và êm hơn, khi ngang qua làng đại học Thủ Đức, Lâm thấy lòng buồn lâng lâng! nỗi buồn ẩn dấu trong tim bỗng tràn về ngập hồn. Anh biết mình còn thương, còn buồn, hình như trong tận cùng tâm hồn có điều gì uẩn ức và oán giận một người ...

Phượng, Phượng đang ở đây, khu nhà mới trong cái cái quận lỵ nhỏ bé này.

Bùi ngùi Lâm liên tưởng đến nhân vật Thiệu và Yến trong truyện Dòng Sông Định Mệnh của Doãn Quốc Sĩ, sao giống đời anh và Phượng. Lâm đọc thầm một câu trong truyện:

"...hai cuộc đời như hai nhánh sông, đã chia xa. Dòng sông định mệnh đã ra tới biển, có còn khúc quành nào đâu ..."

-3-

Năm chín tuổi, gia đình Lâm dọn về khu xóm Hiệp Hưng, ngày đầu tiên Phượng theo mẹ qua nhà, khi bác Trọng ngồi nói chuyện với mẹ Lâm, cô bé mon men đến bên Lâm, tần ngần nhìn anh xắp xếp sách vở, đồ chơi vào ngăn tủ:

- Mẹ nói anh tên... Lâm, mai đi học chung với Phượng?

Lâm không trả lời, rụt rè với cô bé mới gặp. Từ bé đến giờ anh chỉ chơi tạt hình, bắn bi, chọi đáo, đánh nhau với đám con trai, có bao giờ chơi với con gái đâu! nhưng khi Phượng móc túi chia với Lâm mấy cái kẹo dừa, anh lấy ngay và cười với Phượng.

Lâm và Phượng bằng tuổi, học cùng trường, cùng lớp, lớp ba trường Hiệp Hòa. Ở trường hai đứa không để ý đến nhau, Lâm còn ham chơi bắn bi, đánh đáo, đuổi bắt với các bạn. Chỉ khi tan học, về gần đến nhà hai đứa mới đi chung. Thường thì Lâm lững thững theo sau. Tay xách cặp, tay xách bình mực, vừa đi vừa đá cái ống lon hoặc quả bóng

cuộn tròn bằng giấy, đá lê lết về đến nhà mới thôi. Trong xóm không có con trai bằng tuổi nên Lâm phải chơi với Phượng, và lũ em Phượng, toàn những trò chơi con gái, nh nhảy dây, đánh đũa, nhảy cò cò. Đôi khi chán, Lâm phải qua xóm bên cạnh đá dế, búng hình, đánh kiếm với đám bạn trai, nhiều khi quên cả bữa cơm, mẹ phải đi tìm gọi về và bị đòn.

Một buổi tan học, Phượng bị ba đứa học trò lớp khác chọc ghẹo, đang đứng mếu máo. Phượng buộc nơ đỏ trên tóc nên chúng theo sau trêu chọc:

-Bắc kỳ... quàng khăn đỏ. ê! . . . con Bắc Kỳ quàng khăn đỏ.

Lâm từ xa chạy tới, lia cặp da vào cả ba, hất lọ mực vào chúng rồi đánh nhầu, ôm vật lăn lộn dưới đất cho đến khi mấy người lớn can ra mới thôi.

Dắt Phượng chạy về, Phượng thút thít khóc:

- Phượng đâu muốn Lâm đánh nhau đâu, về nhà mẹ đánh cho xem ...

Về đến nhà Lâm mới biết, quần áo bị nhầu nát, mực đổ từ trên xuống dưới, tay và mặt chầy xát có chỗ bầm tím. Thoáng thấy mẹ ngồi đan trước cửa, Lâm lẻn vào nhà bằng cửa sau, nhẹ nhàng lấy aó sạch thay rồi vòng ra cửa trước, khoanh tay ngoan ngoãn:

- Thưa mẹ con đi học về.

Mẹ nhìn Lâm một thoáng rồi trừng mắt:

- Buổi sáng đi học mặc áo trắng... sao bây giờ lại nâu... cái áo tao mới giặt...?

Thấy vết bầm tím trên mặt, mẹ loay hoay tìm roi:

- Trời ơi! ... Ông tướng nhà trời! ... lại đánh nhau rồi!

Buổi chiều Phượng qua tìm Lâm, thập thò ngoài cửa khi Lâm vẫn còn bị quỳ khoanh tay úp mặt vào tường. Bị mẹ đánh mấy roi, bắt quỳ, Lâm vẫn mím môi không khóc, nhưng khi biết Phượng đang nhìn, Lâm tủi thân, nức lên khóc, đưa tay áo quệt nước mắt dàn dụa, mặc cho mẹ mắng :

- Còn oan ức lắm phải không?

Những ngày sau Lâm tránh gặp Phượng, cả ở trường, khi tan học và ở nhà. Mãi đến hôm rước đèn trung thu, Lâm chia nến, chia kẹo và đốt đèn cho Phượng, hai đứa mới cười hòa, Lâm trách : -Ai bảo Phượng nhìn Lâm bị quỳ.

Ngày tháng trôi mau, Lâm và Phượng trải qua tuổi thơ êm đẹp, hồn nhiên, chia nhau từng miếng bánh, đồ chơi. Lên trung học, hai đứa không còn chung lớp, không còn chơi trò chơi trẻ con, nhưng những đêm trăng sáng, xuống ga ngắm trăng với đám bạn hàng xóm, Lâm và Phượng vẫn còn nắm tay nhau đi hai bên đường rầy xe lửa. Những lúc Lâm tập đàn guitar, Phượng vẫn thích nằm áp tai vào thùng đàn để nghe tiếng đàn của Lâm vang và ấm hơn.

Bắt đầu năm mười bốn tuổi Lâm đã biết Phượng đẹp lắm! Nhiều lần nhìn trộm Phượng rồi ngẩn ngơ, đêm về

trằn trọc không ngủ. Có lần Phượng đi nghỉ hè với gia đình, cả tuần không gặp, Lâm thấy nhớ và buồn vu vơ, anh đạp xe đạp đi lang thang dưới mưa suốt ngày, nhưng vẫn mung lung không hiểu được mình, không hiểu được những gì đang biến chuyển trong hồn ở tuổi mới lớn và chưa nghĩ rằng mình bắt đầu biết yêu.

Mười bốn, mười lăm tuổi, Lâm vẫn còn ngu ngơ, khờ dại, thì Phượng đã là một thiếu nữ đẹp, biết làm duyên, trang điểm những ngày lễ, ngày tết, đã có những người lớn, sinh viên, sĩ quan, kỹ sư, bạn của anh lớn của Phượng săn đón, chiều chuộng, mua quà cho Phượng. Lâm thấy mình bé hẳn đi so với Phượng. Hình như anh thấy có gì đăng đắng, uất nghẹn trong hồn mỗi khi Phượng khoe có người cho quà Phượng. Lâm trách Phượng cả những lần đi xe buýt mà dám để con trai trả tiền vé.

Lâm vẫn dại khờ, ngây ngô không hiểu gì khi Phượng tặng Lâm quyển truyện Dòng Sông Định Mệnh, bên trong có chiếc khăn thêu, mỏng và mềm, có mùi nước hoa phảng phất với chữ "Thương" trống không bằng nét chì mờ mờ ở trang đầu. Quyển truyện mà những câu có ý đẹp, lời hay, Phượng đã tô mầu để Lâm lưu ý.

Cuối năm mười sáu tuổi. Ba Phượng giữ chức vụ lớn hơn trong chính Phủ, gia đình Phượng dọn vào cư xá. Lâm và Phượng không còn gặp nhau hàng ngày nữa, không gian, thời gian, gia cảnh khác biệt, như một bức màn vô hình cách ngăn hai đứa. Chỉ còn một hai lá thư mỗi tuần kể chuyện mưa nắng, vu vơ, nhưng không thư nào Phượng quên nhắc:

-Đêm qua Phượng mơ thấy Lâm ...

Ngày lên Đà Lạt nhập học Võ Bị, lá thư đầu tiên cho Phượng, Lâm viết ngắn, gọn:

- Một người đã đi xa, vẫn nhớ đến Phượng, một người thương Phượng từ ngày còn bé nhưng ngu ngơ khờ dại, chỉ biết ghen tức, giận hờn mà không biết ngỏ lời. Một người thương Phượng, nhưng không muốn bị xếp hàng, chọn lựa chung với những người theo Phượng.

Năm thứ hai Võ Bị, Lâm nghe tin Phượng đã làm đám hỏi với một người, cuộc đời quân trường gò bó, bận rộn nên nỗi buồn chỉ thoáng qua như mây trời Đà Lạt chợt mưa, chợt nắng.

Cuối năm ấy, Phượng lên thăm, chiều thứ bẩy ba Phượng đưa vào đến cổng trường thì đã gần hết giờ tiếp thân nhân của sinh viên sĩ quan, bác Trọng nói:

- Hai anh em lâu lắm mới được gặp nhau, bác cố vào sớm mà bận việc, lanh quanh đâm trễ, thôi, mai chủ nhật cháu ra phố với Phượng bác ghi địa chỉ cho cháu.

Lâm nói giọng buồn:

- Mai cháu phải ứng chiến trong trường. không ra được.

Ngày chủ nhật, ba Phượng đưa Phượng vào trường từ sáng sớm, bác Trọng nói:

- Cho hai anh em tha hồ tâm sự với nhau, chiều bác vào đón.

Ngồi ở một góc rừng thông, bên cạnh suối nước, suốt một ngày nhìn nhau im lặng, hai đứa chỉ thăm hỏi nhau được mấy câu... nhắc lại vài kỷ niệm ngày bé, mãi đến chiều gần lúc chia tay Lâm mới hỏi nhỏ:

- Phượng đã làm đám hỏi? Phượng gật đầu hỏi lại:

- Lâm có cô bé Đà Lạt ... dễ thương... ?

Lâm nhặt một quả thông khô ném xuống suối:

- Chưa đến đâu! Cuộc đời binh nghiệp, bốn phương chưa biết mình sẽ về đâu, Lâm còn ở đây hai năm nữa rồi ... bay... tương lai là hiểm nguy, sóng gió, nhưng Lâm thích vậy, Lâm chọn.

Sau khi Phượng về Sài Gòn Lâm nhận được thư Phượng, nhưng không trả lời.

Chả còn gì để xao xuyến,... hai nhánh sông đã chia xa, nhánh sông của Phượng êm đềm chảy ra biển, nhánh sông của Lâm vẫn còn nhiều ghềnh thác... dòng sông định mệnh có còn khúc quành nào không cho mình gặp gỡ?

-4-

Buổi chiều trước ngày Lâm đám hỏi, đột nhiên Phượng đến, áo lụa, quần lụa trắng, guốc trắng, tóc thả dài ngang vai:

- Chào bác... bác vẫn khỏe?... Nghe Hải nói anh Lâm về, cháu ghé thăm, lâu lắm từ ngày gia đình cháu dọn lên Thủ Đức, chưa có dịp đến thăm bác và anh.

- Cháu Phượng... dạo này trông sang và đẹp quá, bác nhìn không ra. Mới ngày nào hai đứa còn bé, nghịch ngợm, bây giờ đã trưởng thành cả rồi, hèn gì bác mau già...

Ở trên gác, Lâm nhận ra tiếng Phượng, phải đến mấy phút lặng người, Lâm mới nén được những rộn ràng, xúc động trong tim.

Anh xuống đón Phượng cố bằng giọng hồn nhiên:

- Gớm... người đâu mà đẹp thế... ngọn gió nào đưa Phượng đến vậy?

Phượng nghiêm nét mặt, lườm Lâm y như ngày còn bé:

- Chẳng có ngọn gió nào cả... Phượng đến tìm Lâm, trách Lâm, mắng Lâm... được không? Nghe nhiều người nói, Lâm bê bối, tình cảm lăng nhăng, bội bạc, Phượng buồn ... cô nào hành hạ Lâm?
Lâm trả lời ngắn gọn:

- Phượng! cô Phượng!

Rồi Lâm nhớ ngay đến một câu mà hai đứa vẫn thuộc lòng trong Dòng Sông Định Mệnh:

- Bởi vì Phượng! Phượng đẹp như một vì sao... mà sao với người thì thường cách biệt.

Cơn giông đầu mùa hạ kéo đến thật nhanh, chỉ trong khoảng khắc, mây đen phủ kín bầu trời, trần mây thấp, gió lốc cuốn bụi, rác và lá cây bay tung lên trời. Rồi mưa đổ

xuống như thác nước, ào ào trên mái ngói, mái hiên, bụi nước mưa hắt vào nhà mát lạnh.

Lâm và Phượng ngồi sát bên nhau im lặng nhìn qua cửa sổ trên gác, khu xóm mờ mịt trong mưa, khu xóm ngày xưa khi còn bé Lâm thấy rộng lớn thênh thang, bây giờ thấy nhỏ bé chật hẹp.

Lâm và Phượng mỗi người theo đuổi một ý nghĩ riêng tư. Bỗng Phượng hỏi nhỏ, giọng lạc đi vì xúc động:

- Lâm vẫn thương quyển Dòng Sông Định Mệnh?

Lâm gật đầu:

- Vẫn thương, vẫn giữ trên tầu, vẫn thuộc lòng những câu Phượng tô mầu.

- Phượng đến hôm nay muốn nói với Lâm, Mình không có dòng sông định mệnh, Phượng không phải là Yến của Dòng Sông Định Mệnh, Phượng "*không muốn đẹp như một vì sao mà sao với người thì thường cách biệt, Phượng muốn đẹp như một người thường để không cách biệt với Lâm*". Có điều mình thân nhau từ bé nên đôi khi nhầm lẫn, mình là anh em, là bạn, hay người tình? Phượng không thấy có cánh cửa nào hạn hẹp tình mình, gia đình, hoàn cảnh hay tuổi tác? Nhưng Lâm, Lâm câm lặng, Lâm giận dỗi, Lâm ghen. Phượng là con gái, Phượng không thể nói gì khác hơn!

Lâm cắt lời Phượng:

- Phượng đã có đám hỏi với Ngân?

- Không, chỉ là dạm ngõ, Phượng đã trả trầu cau sau ngày lên thăm Lâm trên Võ Bị.

Lâm bàng Hoàng:

- Sao Phượng không lấy chồng?

- Phượng chờ Lâm . . . đến khi nào Lâm lấy vợ . . . thì Phượng mới lấy chồng.

Lâm thấy tim thắt lại, rưng rưng muốn khóc, anh lắc đầu:

- Định mệnh đã an bài, dòng sông định mệnh đã chia hai nhánh. Anh tưởng Phượng biết, ngày mai anh làm đám hỏi với Kim, không có gì thay đổi được cả.

Có hai giọt nước mắt lăn từ từ trên má, rồi Phượng úp mặt vào hai bàn tay, cánh vai rung động, Phượng thì thầm lẫn trong tiếng nấc nghẹn ngào:

- Giá Phượng đừng tặng Lâm quyển truyện . . . thì đâu có Dòng Sông Định Mệnh! . . . Quyển truyện đã dắt lối đời mình, đã ám vào đời nhau.

Có tiếng mẹ gọi dưới nhà:

- Hai đứa xuống ăn cơm, mẹ nấu canh riêu ngon lắm (Mẹ và gia đình Phượng vẫn nghĩ là hai đứa chỉ coi nhau như anh em).

-5-

Hai tháng, sau ngày Lâm lấy vợ, Phượng đám cưới với Ngân.

"Hai nhánh sông chia xa, mất hút trong rừng đời, âm thầm tìm đường ra biển, có còn khúc quành nào đâu!. Dù hai ba mươi năm nữa, khi cả hai mái tóc đã pha sương, dù ba, bốn mươi năm nữa, khi cả hai đã da mồi tóc bạc mới gặp nhau, thì phút đầu cũng chẳng ai tránh được xao xuyến". Riêng Lâm, mỗi lần nhớ đến Phượng, Lâm cầu mong cho nhánh sông của Phượng êm đềm, bình an ra tới biển... Dù ba, bốn mươi năm nữa, cầu xin cho kẻ nam, người bắc, kẻ đông, người tây, đừng bao giờ gặp lại. Không phải để quên, bởi vì làm sao mà quên được, nhưng để mỗi lần nghĩ về nhau, vẫn bằng hình ảnh của mấy chục năm về trước, lúc còn thơ ấu, khi tuổi mới đôi mươi, hay vẫn bằng hình ảnh cuối cùng của Phượng. Phượng còn đẹp mãi, với tóc xõa dài, áo lụa trắng trên căn gác hẹp, bên của sổ nhìn mưa . . . và hai giọt nước mắt lăn trên má.

Cuối cùng, đời Lâm vẫn gắn bó với con tầu và biển cả, biển khơi mênh mông ôm ấp dùm Lâm nỗi buồn. Chân trời xa thẳm, hải đảo mịt mù, những cánh hải âu mệt mỏi và những Hoàng hôn trên biển tím loang một phương trời . . . tím cả đời Lâm!.

Vũ Lâm

(Vũ Công Dân K23)

Một ngày cuối tuần.

Tiếng chuông điện thoại reo vang. Tôi cầm máy, nhìn thấy tên người gọi. Bèn nói: - A-lô, anh chào chú, có chuyện gì không em? - Thưa anh, anh chị khỏe không ạ? – Cám ơn chú. Anh chị "vũ như cẩn"(vẫn như cũ). – Lâu quá chưa có dịp lên thăm anh, chúng em tính ngày mai, Chủ nhật, kéo nhau lên được không? – OK, hoan hô cả hai tay. Thùng bia các chú mang tới từ hôm 30-4 vẫn còn nguyên. Chắc trong đó nở đầy lăng quăng hay sao ấy. Đêm nào cũng nghe tiếng kêu Dô…! Dô…! vọng ra, làm anh rất khó ngủ. Nếu vậy, các chú lên giúp anh kiểm tra bên trong xem sao nhé! Anh hẹn các chú 11 giờ trưa mai!

Mới 10 giờ sáng Chủ nhật, tôi còn đang ngồi tán dóc cùng mấy người bạn ở quán café lề đường gần nhà. Nghe a-lô: - Chúng em đã lên tới! Tôi vội tính tiền. Đứng dây. Không quên ngỏ ý mời luôn cả 5 anh chị bạn cùng về "tham gia". Các bạn đó (có 2 người ở xa, chưa từng nhậu chung) đều "không nỡ" chối từ.

Vào nhà, ổn định chỗ ngồi, rót bia xong. Tôi đứng dậy "phát biểu": -Trước tiên, xin giới thiệu với mọi người: Đây là anh chị Sỹ Kim, em kết nghĩa của tôi, cũng là một MTQ của gia đình Chim Cánh Cụt. Hai anh bạn mới của tôi, đều nón sắt + M16: Anh Phong, gốc AET(Thiếu Sinh Quân), rồi vào trường Mỹ

Thuật Gia Định. Sau 75 lấy thêm mảnh bằng "Được Ra Trại" của "trường SQ Cải Tạo". Nhưng vì lòng quá yêu mến nước non với những "cảnh đẹp lạ lùng" như hồi Tiền Sử, nên ở lại (nghệ sĩ tính mà!). Anh kế tên Hiền, tánh tình như tên gọi. Còn đây là chú Ký. Tên thì vậy nhưng cụt cả 2 bàn tay. Hỏi sao cầm được cây viết mà ký với cóp! Thậm chí khi đi làm giấy Chứng Minh ND còn được miễn cả lăn tay nữa?! Đây là chú Hoàng, người có cánh tay gõ cũng kêu, mà lắc cũng kêu (tay giả). Chú Bảo, nhân vật chính trong bài Vác Ngà Voi của tôi. Chú này là người "thiếu chân thật" (chỉ còn lại 1 chân. Chân kia đã gởi lại trên sườn Đồi 1062 khi cùng đơn vị xung phong tái chiếm cao điểm này). Tuy vậy, chú Bảo vẫn "có giá" hơn ba người ngồi sát nhau : chú Minh, Thanh và Sang đều là kẻ "không chân thật" (cụt hết cả 2 giò!). Và, cả 3 chú này: "Ngày xưa ôm súng nằm ngủ. Bây chừ chỉ biết thủ thỉ với chiếc gối ôm!". Phần số bắt phải vậy(?). Một mình… Một mình… và có lẽ đến cuối đời cũng …vẫn Mình ên!

Nhìn vẻ mặt hai anh bạn mới tỏ vẻ ái ngại cho những chú TPB (sợ họ bị chạm tự ái) khi tôi giới thiệu kèm theo lời "phụ chú" như có ý đánh giá. Tôi bèn bảo:- Các anh đừng lo các chú ấy buồn. Chúng tôi thường lấy thương tật của nhau để chọc ghẹo mua vui. Ngay cả tôi (chỉ còn 1 mắt) cũng được anh em "ngợi khen"là có cặp mắt Bồ Câu. Nhưng kèm thêm : "Mắt bồ câu, con bay con đậu". Hoặc viết tặng tôi câu ca dao: "Gái một con trông mòn con mắt. Trai một mắt nhìn gái một con". Hoàn toàn đúng thực tế! Không sao cả! Còn hãnh diện nữa là đằng khác! Chỉ kỵ nhất là khi có "tên nào đó" gọi mình bằng đồ TPB Ngụy mà thôi!

Sau phần giới thiệu có hơi dài dòng, sợ anh em "khát nước". Tôi bèn nói tiếp: Lý do chúng ta có mặt hôm nay:

1- Anh em TPB muốn lên "thám sát" sức khỏe của vợ chồng tôi - "Hai ngọn đèn trước gió!".
2- Các chú em muốn ngỏ lời cám ơn vợ chồng Sỹ Kim **đã và vẫn** mở lòng trợ giúp TPB khi hữu sự. Đồng thời anh chị Sỹ Kim cũng mong được gặp gỡ và đãi ngộ từ A đến Z cho buổi tiệc tạm biệt "không say không về"này, trước khi hai ông bà du lịch hơi lâu. Tận bên kia bờ Đại dương.
3- Nhân dịp này, giới thiệu với các ông anh mới tới lần đầu, những khuôn mặt chiến hữu mà 2 anh, có lẽ chỉ nghe tên, nhưng chưa hề gặp mặt. Cùng những việc "vì tha nhân" mà các chú này đang thực hiện.
Tôi xin hết lời! Mời anh em cùng nâng ly!
Lát sau, thấy chú Minh hớp môt ngụm rồi đặt ly bia xuống bàn, đứng dậy - À quên! Chú là người "không chân thật", nên chỉ nhỏm dậy - xin thay mặt cho tất cả TPB ngỏ lời tri ân anh chị Sỹ Kim…. Chú ăn nói khá lưu loát và rất chân tình. Dứt lời, các bạn vỗ tay và lại nâng ly. Dô…! Dô…! tiếp… tiếp…!
Để có đủ chỗ cho **bia vào**, mọi người phải đẩy bớt **lời ra**.
Và thế là, mọi người giành nhau: Kể hết chuyện dài tới chuyện ngắn, chuyện đông tới chuyện tây. Chuyện công tới chuyện tư. Thôi thì đủ thứ chuyện hỷ, nộ, ái, ố, bi, ai… pha trộn, nối tiếp như không thể dứt!
Tới hôm nay, thực sự, tôi chỉ còn nhớ được ba chuyện do anh Phong kể lúc ban đầu (khi tôi còn tỉnh táo): **Vá xe đạp. Chạy xích lô và Phú hộ kén rể** cùng câu chuyện khá lý thú do Duy Sỹ sưu tầm và đổi tên thành **Nam giới chớ vội vỗ tay!**
Giaosac 29-7-2018.

Vá xe đạp. (anh Phong kể)

Sau khi nhận mảnh bằng”Được Ra Trại”về. Tôi thấy cửa nhà đều”sạch sành sanh” cả trong lẫn ngoài! Phải tìm kế mưu sinh chứ không thể làm gánh nặng cho gia đình. Nhưng biết xin việc ở đâu khi “mảnh bằng Cải Tạo” vẫn đi kèm như hình với bóng, hỏi ai dám nhận?! Lững thững cuốc bộ, suy tư. Đến đầu ngã ba chợt thấy có ông cụt giò, ngồi bệt dưới đất bên cạnh mấy thứ đồ nghề lỉnh kỉnh đang vá chiếc xe đạp. Linh cảm cho biết, anh này thuộc “phe ta”? Tôi đứng lại làm quen. Đúng như linh tính mách bảo. Anh ta là TPB, độc thân. Sau 75, nguồn sống bị cắt đứt. Chẳng vợ. Không con nên lang thang kiếm sống qua ngày với cái nghề “tay dơ, đít lết” .

Sau ít ngày đến ngồi chơi, trao đổi tâm sự. Tôi đã trở thành đệ tử của anh ấy hồi nào chẳng hay! Thấy đã “thuộc” được chút”nghề”, tôi bèn xin phép “sư phụ”cho “xuống núi” để tìm nơi mở “cơ sở” kiếm ăn. Trước lúc chia tay, “Thầy” truyền thêm vài “bí kíp” và không quên tặng tôi dăm ba dụng cụ cần thiết không có ngoài thị trường. Chẳng hạn cái bàn bào (thay thế giấy nhám v.v…).

Sáng hôm sau, vác túi đồ nghề đến góc ngã ba cạnh hãng xăng Shell(cổng trước Sở Thú). Nhìn quanh quất, xem “địa lý” thấy đây có vẻ “đắc địa”! Trải đồ nghề. Ngồi nhổ râu,

rung đùi chờ khách. Bỗng một bà dắt chiếc xe đạp xiêu vẹo tới(bể bánh sau) nhờ vá. Cạy vỏ, xem xong, tôi bảo: -Tét một đường dài. Phải thay ruột khác, nhưng tôi hết ruột mới rồi. – Tôi bận công chuyện gấp, chú có cách nào làm ơn sửa dùm. Bao nhiêu tiền tôi cũng trả. – Vậy tôi nối, nhưng chỉ khoảng một tháng có thể hư lại. Vá nối thế này phải 3 đồng, chị chịu không? – Bi nhiêu cũng được. Chú làm lẹ dùm tôi!

Hên ghê, mình mới thấy"sư phụ"vá nối hôm kia. Tôi cố nhớ lại, làm y chang. May quá! Bơm hơi, thử nước! Tốt ! Xì hơi ra, tôi nhét ruột vào lại vỏ.

Ô hay! Sao kỳ dzầy nè! Nhét cách nào cũng còn dư ra một "nùi"!

Chị khách thấy vậy nói: Chú làm hư cái ruột rồi. Tôi bắt thường đó! – Nè, tưởng chị hiền lành, rộng rãi nên dù dư cả một khúc, tôi cũng nhét luôn vào cho chị, chứ đâu có tính thêm tiền. Không cám ơn thì chớ, lại còn bắt đền. Vậy chị chờ đấy, tôi cắt lại. Không thèm cho nữa!

Chị ta xuống giọng năn nỉ. Nhưng tôi vẫn cương quyết một lòng.

Vừa làm lại, vừa gằn giọng: - Xin lỗi chị, tánh tôi không nói hai lời! (Đâu ai biết lúc đó, trong bụng tôi hồi hộp như người đang ngồi dò lô-tô. Thầm vái Ông Địa phù hộ cho nó vào trót lọt!).

Hên quá! Thành công tốt đẹp! Chị chìa tờ 5 đồng chờ thối lại. – Chị cho xin tiền lẻ, tôi cũng toàn tiền lớn không hà!(Sự thực, chỉ có 50 xu dính túi. Lần đầu tiên(?) tôi trả lời giống Chú Cuội!). – Vậy chú cho tôi thiếu, lát nữa xong việc, tôi quay lại trả. Được không? –Dạ được! – Chú không sợ tôi đi luôn à? – Nhìn tướng chị biết ngay là người uy tín, giữ lời hứa nên tôi chẳng việc gì phải sợ. Chị cứ việc đi lo công chuyện. Mai mốt, có dịp ghé qua đưa tôi cũng được!

Quả thật, 3 giờ chiều, chị mang 3 đồng lại trả.

Chị đâu biết, hôm đó, chị là người khách đầu tiên và cũng là duy nhất trong "ngày khai trương" của tôi. Và chị cũng đâu biết trưa đó, tôi sang Sở thú mua 50 xu bánh mì xịt nước tương, gặm thay bữa trưa. Và nhịn khát từ sáng đến lúc chị quay lại trả tiền!!!

Đap Xích lô. (anh Phong kể)
Sáng hôm sau, giã từ địa điểm "đắc địa" hôm qua, tôi chọn chỗ khác. Một gốc cây to, cách chỗ cũ khoảng 50 mét với hy vọng sẽ khá hơn. Nào ngờ, ngồi ngáp muốn sái cả quai hàm cũng chẳng thấy ma nào hư xe ghé. Tới trưa, mở nắp bi-đông (cái bi-đông i-nox nhà binh. Anh giấu kỹ trong bồn nước nhà cầu từ "ngày đó") hớp một ngụm. Kéo cái mũ vải che mặt. Dựa lưng vào gốc cây ngủ. Đang lim dim, bỗng nghe ai gọi: - Mượn ống bơm chút nghe, anh Hai ! Nhỏm dậy, thấy ông xích lô đang còng lưng hì hục bơm. Khi ông ta mang bơm lại trả. Anh giật mình, hỏi: - Mày phải thằng Tâm sẹo Hoàng Liên Sơn? Còn mày- Phong nghệ nhân Suối Máu? Nhận ra "bạn tù". Hai chúng tôi ôm chầm lấy nhau, rươm rướm nước mắt. Kể hết chuyện này chuyện nọ. Quên cả đói bụng. Cuối cùng thằng Tâm sẹo hỏi làm nghề này lâu chưa ? Đỡ không?
Sau khi nghe tôi kể: Mới "khai trương" hôm qua. Được 3 đồng. Hôm nay ngồi ngáp ruồi, ngủ gật thì gặp mày! – Thôi, bỏ nghề này đi. Về chạy chung với tao. Xe này thằng bạn mướn. Nó chỉ chạy ban đêm. Ban ngày chia cho tao chạy. Sống được! Nếu mày chịu. Mỗi đứa một buổi. –Nhưng tao đâu biết lái. – Mai tao đưa xe nguyên ngày cho mày dợt. Hồi mới, tao cũng thế. Lọng cọng vài bữa sẽ quen. Vậy nhé! Mai cứ ở nhà, tao tới.
Sáng hôm sau, nó tới, chở theo cái xe đạp. Tôi thắc mắc? Hóa ra, nó giao xe, hướng dẫn vài động tác depart căn bản

xong, vội lên chiếc xe đạp cùn, ra về, không quên dặn: Sáu giờ chiều, tao đến lấy xe, nghe mày!
Mừng quá, tôi bèn đẩy xe ra đường dợt thử.
Nhớ lời nó dặn: Đẩy-Nhẩy- Móc! (Đẩy cho xe lăn bánh rồi hãy Nhảy lên yên. Móc cây sắt phía trước yên xe, kéo mạnh khi muốn dừng). Khó thật! Nhảy lên thì dễ nhưng cái giò đạp cứ quay tít, quất vào bắp chuối đau điếng. Phải chờ xe gần dừng mới để được bàn chân vào pê-đan.
Để "thuần hóa"con ngựa sắt này, tôi đã mất hơn cả tiếng đồng hồ mà chưa xong. Mồ hôi mẹ mồ hôi con bắt đầu nhỏ giọt. Củ khoai lang điểm tâm hồi sáng trong bụng chắc cũng chẳng còn dấu vết! Tôi bèn đẩy xe về nghỉ.

Đến giữa trưa, vắng người, tôi lại mang xe ra dợt tiếp. Thấy dễ hơn lúc đầu, nên dù trời nắng chang chang, tôi hứng chí tính chạy thử vòng lớn. Chợt một chị ngoắc lại nói chở tới Ủy Ban, cũng gần đó thôi. Xuống xe, chị hỏi bao nhiêu? Tôi đâu biết giá, bèn nói: Chị cho bi nhiêu cũng được. Ế quá! Mới cuốc đầu tiên đó chị! (Đúng vậy, cuốc xe đầu tiên. Nhưng đầu tiên trong đời chứ không phải trong ngày!!!) Móc 1 đồng đưa cho tôi rồi quay lưng đi vô.
Trên đường trở về, tôi nhẩm tính: Hơn hai cây số có giá 1 đồng!...
Đang suy nghĩ, bỗng thấy một bà mập ú, đứng cạnh cái cần xế to đùng bên kia đường ngoắc. Nhớ lời thày Tâm sẹo dặn: Chở nặng rất khó! Nên mình đâu dám "mạo hiểm". Tôi

làm bộ như không thấy, đi luôn. Nhưng tai còn nghe tiếng "chửi" với theo của bà : - Cái thứ xích lô, mới "đổi đời" đã bày đặt làm mặt chảnh!
Tôi nghĩ thầm trong bụng: - Bà lầm to ! Xích lô đổi đời thì Nó phải đi xe hơi. Ăn nhà hàng. Ở nhà cao cửa rộng v.v…! Nếu nói ngược lại: Cái thứ mới được **Đổi Đời thành … xích lô**… thì hoàn toàn phù hợp với tôi!

Phú ông kén rể. (anh Phong kể).

Cô con gái đã bước sang tuổi "hăm"(trên 20), nhưng chưa có nơi nào dòm ngó. Ông phú hộ sợ con mình "ê-sắc" bèn dán bảng "Kén Rể"với cả đống của Hồi Môn đính kèm. Ông đích thân đứng ra phỏng vấn. Mấy ngày sau, có một anh thợ cày hiền lành, vạm vỡ đến ứng thí.
Phú ông hỏi điều gì đó rồi bảo chưa đạt! Tuy vậy, ông cũng tặng cho một dĩa xôi gà an ủi. Dọc đường, anh gặp ông lão ốm nhom, rách rưới ngồi dựa lưng vào gốc cây, chìa tay xin ăn. Ổng nói đói bụng quá! Từ hôm qua đến giờ, chưa có gì bỏ bụng. Anh ta nghe tội nghiệp, bèn biếu ông cả dĩa xôi. Ông vừa đưa tay cầm, bỗng một vùng hào quang bùng lên chói lòa như sấm chớp trước mặt. Anh mở mắt ra: Ông ăn xin biến đâu mất. Chỉ có ông lão râu dài trông rất phương phi thế chỗ. – Ta là Bụt, xuống thế gian thử lòng thiên hạ. Thấy ngươi biết xót thương kẻ đói nghèo. Ta thưởng cho ngươi một điều ước.
Nhớ lại lời phỏng vấn của Phú ông, anh nói: - Xin Bụt cho…. bằng con ngựa đực! – Ngày mai tới thi lại, con sẽ được như ý! Nói rồi, ông Bụt khẽ lắc cây phất trần và biến mất.
Không ngờ, một thằng gian manh, "du thủ du thực" nấp sau gốc cây nghe hết mọi chuyện.

Tờ mờ sáng hôm sau, nó bèn nấu đĩa xôi gà, chờ ông ăn xin tới cho. Cũng như anh thợ cày, Bụt thưởng nó một điều ước. Nó bèn xin được bằng con voi. Chỉ tiếc rằng nó quên nói một từ rất quan trọng (đực hay cái)!
Nghe lời Bụt, anh thợ gặt tới ứng thí lần nữa. Cũng như những thí sinh khác, Phú ông đích thân phỏng vấn. Thấy được, bèn đưa vô buồng kiểm tra. Cuối cùng ông trở ra tuyên bố: Thợ Gặt trúng tuyển"phò mã"!
Thằng gian manh tới trễ. Nó vội vã vẹt mọi người, miệng la lớn:- Còn con! Con hơn nó gắp bội!
Phú ông, lần này đích thân đưa vào khám. Bỗng nghe tiếng quát trong buồng vọng ra: - Cái gì vầy nè! Y chang cái nón len xám lật ngửa! Đồ quỷ cái! Cút xéo!!!
Dựa theo lời kể của anh P. (gốc Mỹ thuật Gia Định).

<u>Nam giới chớ vội vỗ tay!</u> (Duy Sỹ sưu tầm kể lại).
Đoàn thực thăng chở người di tản được lệnh thứ tự cất cánh, sau khi đã lấy đủ số người.
Chiếc cuối cùng vừa rời khỏi mặt đất, bỗng một đám đông chạy ùa ra (khoảng 10 người, trong đó có một nữ) bám chặt vào 2 càng (chân đứng) của máy bay. Phi hành đoàn bảo phải bớt một người, không thì máy bay rớt, sẽ chết hết. Cả đám đang đeo tòn ten đều ngó nhau, không ai chịu buông. Máy bay tuy lấy đủ độ cao nhưng càng lúc càng rung lắc dữ dội.
Chị phụ nữ bèn nói: - Nếu các ông, không ai chịu hy sinh thì tôi xin làm việc ấy. Nhiệm vụ với chồng con, tôi đã lo tròn. Xin vĩnh biệt và chúc… Chị chưa nói hết câu, cả 9 anh đều …vỗ tay tán thưởng!
Thế là máy bay bổng nhẹ tênh. Bay vút ra Đệ Thất Hạm Đội!
Saigon, 29/7/2018.
Giaosac (Lâm Viên 20).

THẾ HỆ GIÀ Ở HẢI NGOẠI NÊN NHÌN LẠI ...

K13/TN

Từ ngày 30 tháng 4 năm 1975 người Việt Quốc Gia ở hải ngoại bỏ nước ra đi tỵ nạn Cộng Sản đến nay đã được hơn 43 năm, thời gian dài đằng đẵng cả một quá trình lận đận lao đao tại xứ người, một mặt chúng ta phải lo kế sinh nhai, một mặt phải chống đỡ với sự xâm nhập đánh phá cộng đồng của CSVN với nhiều mưu đồ bằng mọi giá chúng phải nhuộm đỏ cho bằng được khối mấy triệu người Việt tỵ nạn chống cộng ở hải ngoại. Cứ mỗi năm trôi qua, chúng ta lần lượt chứng kiến nhiều người cùng chí hướng chống cộng, cùng mầu cờ sắc áo năm nào đã ra đi về bên kia thế giới, mang theo nhiều u uẩn của chí lớn chưa thành, nhiệm vụ chưa hoàn tất còn dang dở với lời thề cùng nhân dân,Tổ Quôc. Những người còn lại, tóc mỗi ngày một bạc, sức ngày một yếu đi nhưng sự nghiệp đánh đổ bạo quyền CSVN còn dang dở chưa hoàn tất, đồng bào trong nước đang trông chờ nơi chúng ta về giải thoát ... đêm nằm không yên giấc, suy tư trằn trọc đôi khi giật mình vì sự nghiệp chống Cộng cuả chúng ta truyền cho thế hệ trẻ tại hải ngoại chưa đi tới đâu!!

Lúc này thời gian không đợi chúng ta và đây là những gì mà CSVN đang mong chờ vì thời gian sẽ

giúp Hà Nội giải quyết những trở ngại đó. CSVN đang đợi lớp người già ở hải ngoại từ giã cõi đời là chúng sẽ tung ra những độc chiêu cuối cùng để giải quyết cục xương khó

nuốt! Đáng lo ngại cho lớp trẻ tại hải ngoại vì không sinh ra trong chế độ kìm kẹp của CS nên không biết gì về CS và bắt đầu biết nhận thức thì tai hại thay CSVN đã dùng những đòn phép tuyên truyền ngọt ngào quyến rũ khiến giới trẻ tại hải ngoại lần hồi bị thôi miên bởi những xảo thuật quỷ quyệt mà chỉ có những lớp người đi trước có kinh nghiệm đã trải qua trong cuộc chiến trước 1975 mới biết được để vạch trần bộ mặt phù thủy gian ác của CSVN.

Vấn đề cấp bách nhất cho lớp già chúng ta ở hải ngoại là phải làm gì bây giờ đây? Truyền cho lớp trẻ hải ngoại để chúng có được một sự nghiệp chống Cộng từ cha chú: "Trống mái hơn thua với CSVN". Nếu chúng ta mất sự ủng hộ của lớp trẻ này thì xem như chúng ta thua trận là điều chắc chắn.

Chúng ta phải nhìn nhận lực lượng chúng ta về nhân lực càng ngày càng it dần, bổ sung quân số thì ít vì cần thời gian vả lại có nhiều khó khăn trong cuộc sống ở xứ người, trái lại CSVN càng ngày càng có thêm nhân số vì con em của chúng được tuyên truyền khi còn thơ ấu và chỉ biết có Bác và Đảng là trên hết và chỉ biết bảo vệ chế độ CS mà cha ông chúng đã mù quáng tuân theo và với chúng "Con quan thì lại làm vua" cơ mà.

Trách nhiệm chúng ta là phải làm sao ngồi lại với nhau bàn thảo để có một chiến lược và phương sách chính trị hầu giải thích và giáo dục cho con em chúng ta ở hải ngoại để chúng có một lý tưởng Quốc Gia

chống Cộng và sao cho chúng nhận ra những tội lỗi và âm mưu đen tối, thâm độc xảo quyệt của CSVN mà hiện nay đang có một số du học sinh có mặt trong các học đường ở hải ngoại, trên mạng lưới internet, trong các buổi văn nghệ, những nơi nào chúng thấy xâm nhập được là bố trí người

vào phá rối xuyên tạc làm lung lạc cái nhìn xa thiếu suy xét cuả giới trẻ thiếu tự tin.

Chúng ta có một khuyết điểm là không chịu nhìn vào sự thật "biết người biết ta, trăm trận trăm thắng" dù chúng ta không nói lên sự thật thì CS cũng biết. Chi bằng những lớp người lãnh đạo ở hải ngoại sao không ngồi lại với nhau, bỏ qua những dị biệt nhỏ nhặt để tìm ra một kế hoạch chống cộng lâu dài cho thế hệ mai sau khi chúng ta không còn nữa. Điều kiện cuối cùng cho chúng ta là tìm một giải pháp chống Cộng sao cho con em chúng ta tại hải ngoại hiểu ra được nhiệm vụ thiêng liêng của các em là cứu Tổ Quốc VN thoát được sự đô hộ của Trung Hoa từ Phương Bắc mà các bậc tiền nhân qua các triều Đinh, Lê, Lý, Trần, Nguyễn v.v... đã đổ bao xương máu để chúng ta ngày nay có một giang san cẩm tú chạy dài từ Ải Nam Quan đến Mũi Cà Mau và đã có một thời là "Hòn Ngọc Viễn Đông" bên Thái Bình Dương.

Mặt trận chiến thắng CSVN nay không phải trong tầm tay của chúng ta mà trong tay của con em chúng ta, giới trẻ VN ở hải ngoại, đây là điều khẳng định.

(Trích đọc từ những tài liệu hay)

K13/TN

NGƯỜI LÍNH KÈN TRÊN ĐỒI 1515.

Người lính kèn xưa nay về đâu?
Thời gian oan nghiệt bạc mái đầu,
Đâu hồi kèn giục tan sương lạnh.
Đâu tiếng chân phá vỡ canh thâu?

Người lính kèn xưa nhớ những gì?
Tiếng kèn oai dũng tiễn người đi...
Tiếng kèn giục giã người đứng dậy!
Hay ngày xuống núi hát biệt ly?

Người lính kèn xưa buồn trầm ngâm...
Bóng Hoàng hôn chìm khuất bao lần,
Đồi thông xưa rụng bao lần lá...
Là biết bao lần nhớ cố nhân!

Người lính kèn xưa hận khôn nguôi...
Kèn treo giá lạnh nhớ ngậm ngùi,
Nhớ trăng nghiêng bóng đài Tử sĩ...
Kèn khóc lời thương tiếc những Người!

Người lính kèn xưa tiếc những ngày...
Từng đoàn trai nhiệt huyết tràn đầy,
Mắt thư sinh sáng trong tiếng nhạc...
Vượt Nam Quan bỏ lại thơ ngây!

Người lính kèn xưa thương nhớ ơi...
Đại dương xa thẳm cánh chim trời,
Bóng xưa mờ nhạt về muôn lối,
Góc biển chân mây những mảnh đời?

Người lính kèn xưa! Tiếng kèn xưa!
Dư âm vang mãi nói sao vừa?
Tiếng kèn vang dậy thời trai trẻ...
Gọi Bình Minh dậy! Sau cơn mưa...

Cư-Nguyễn.

NGƯỜI LÍNH KÈN 2018.

Người lính kèn 2018 vẫn còn đây;
Thời gian bù đắp vẫn đong đầy,
Sáng vang kèn giục tan sương lạnh,
Đêm rộn chân người phá canh khuya.

Người lính kèn 2018 nhớ những gì?
Tiếng kèn oai dũng thúc chân đi;
Tiếng kèn giục giã người đứng dậy:
Nhớ ngày xuống núi hát biệt ly...

Người lính kèn nay chẳng trầm ngâm:
Thời gian tới tấp biết bao lần,
Đồi thông ra mới bao lần lá...
Là biết bao lần hứa cố nhân!

Người lính kèn nay mạnh khôn lường:
Vì bao lần trỗi khúc Trương Lương
Vọng sâu lòng địch hồn cố quốc...
Để nhớ để nung chí quật cường.

Người lính kèn đi tiếp những ngày...
Sống bừng nhiệt huyết nóng từng giây:
Mắt thư sinh sáng trong tiếng nhạc...
Vượt Nam Quan dựng lại thơ ngây!

Người lính kèn nay thương nhớ ai:
Đại dương xa thẳm cánh chim trời,
Nhắn người xa tắp muôn ngàn lối,
Nhớ chắp tròn vuông những mảnh đời.

Người lính kèn xưa! Tiếng kèn nay!
Âm vang bốn bể mãi vung đầy!
Tiếng kèn vang dậy đời trai trẻ...
Bình Minh Sáng Rọi Mãi Từ Đây!

Vũ Thế Khanh, California

Chiến Lược Xâm Lăng Mềm

- **Ngô Văn Phát K11**

Xâm lăng gồm có hai phương cách:

- Một là dùng súng đạn
- Hai là dùng đô la để lót đường

1.- Nếu dùng súng đạn thì kẻ xâm lăng và nước bị xâm lăng đều phải bị thiệt hại về vật chất, tổn thất về nhân mạng dù người thua hay kẻ thắng. Điển hình là tháng 2.1979, Trung cộng dưới sự lãnh đạo của Đặng Tiểu Bình điều động trên 200 ngàn quân xâm lăng Việt Nam mà nó nói là để dạy cho Việt Nam „một bài học“. Nhưng trong vòng một tháng, quân đội Trung cộng bị giết trên 20 ngàn người, bị thương thì vô số, thảm bại nặng nề. Còn phía quân dân Việt Nam cũng bị thiệt hại không thua gì Tàu cộng.

2.- Qua kinh nghiệm tủi nhục nêu trên, chúng nó bắt đầu quay sang áp dụng phương cách thứ hai là dùng đô la bôi trơn ngõ ngách bằng cách mua chuộc, xỏ mũi dẫn dắt đám lãnh đạo bất tài tham nhũng trong đảng Việt cộng, mà người viết gọi là chiến lược xâm lăng mềm (strategy of smooth invasion).

Vậy diễn tiến về chiến lược xâm lăng mềm như thế nào?

Người viết vạch mặt, điểm tên những tội đồ phản quốc trong đảng Việt cộng đã nhận đô la của Trung cộng, rước voi về giày mả Tổ, dâng giang san Việt Nam cho chúng theo tiến trình đã, đang và sẽ xảy ra như sau:

1988: Lê Đức Anh, cai phu đồn điền cao su, (Sn. 01.12.1920 Phú Vang, Thừa Thiên- chết 23.2.2018), Bộ Trưởng Quốc Phòng ra lệnh bộ đội canh phòng không được chống trả khi quân Tàu cộng tràn lên cướp đảo Gạc Ma trong quần đảo Trường Sa. Do đó 64 anh bộ đội buông súng, giơ tay đầu hàng bị Tàu cộng tàn sát không còn một người !!.

1990: Nguyễn Văn Linh tự Mười Cúc (Sn. 01.7.1915 Yên Mỹ, Hưng Yên- chết 27.4.1998), TBT đảng dẫn thêm hai hàng Hán là Thủ tướng Đỗ Mười và Cố vấn Phạm Văn Đồng sang Thành Đô thủ phủ tỉnh Tứ Xuyên – Trung Quốc ký Mật Ước Thành Đô hiến dâng Việt Nam cho Tàu cộng kể từ năm 2020 để nhận được sự bao che về quyền lợi và sự tồn tại của đảng. Chính Linh đã nói một câu phản quốc đã được ghi vào lịch sử Việt Nam muôn đời: ***Tôi cũng biết rằng, dựa vào Trung Quốc sẽ mất nước, nhưng mất nước còn hơn mất***

đảng. Linh và đồng chí của ông ta coi trọng đảng hơn Tổ Quốc Việt Nam.

2001: Nông Đức Mạnh biệt danh Mạnh Vương (Sn. 11.09.1940 Nari - Bắc Kạn), TBT đảng ký tuyên bố chung với Giang Trạch Dân, chấp thuận cho Tàu cộng vào khai thác Bau-xít ở Tây Nguyên. Mạnh dùng tiền bán nước buôn dân trang trí phòng khách với ghế ngồi đầu rồng bọc vàng như vương cung của bạo chúa Tần Thủy Hoàng!.

2006: Nguyễn Tấn Dũng biệt danh Dũng Đô La (Sn.17.11.1949 tại TP/Cà Mau), hai nhiệm kỳ làm Thủ Tướng gần 10 năm (06.2006 – 06.04 2016), là một tên đại bố già, tham nhũng, đã bán suối Phi Khanh, Bản Giốc thác nguồn, Ải Nam Quan v.v…, làm bất cứ việc gì dù là nghịch lý miễn sao có thật nhiều tiền kể cả buôn dân bán nước như sau:

Ký quyết định thành lập khu kinh tế Vũng Áng. Võ Kim Cự, Trưởng ban quản lý, đàn em của Dũng đã thay Dũng ký giấy phép cho công ty Hưng Nghiệp Formosa đầu tư dự án nhà máy liên hợp luyện gang thép và cảng nước sâu ở Sơn Dương 70 năm. Tuy Formosa là doanh nghiệp Tàu Đài Loan, nhưng tiền đầu tư, máy móc và con người là của Tàu cộng. Hiện giờ, Vũng Áng trở thành lãnh địa của Tàu cộng, căn cứ quân sự, pháo đài

cắt đôi đất nước, với tấm bảng lớn cấm trước cổng ra vào:

Nghiêm cấm người Việt lai vãng

Formosa là thảm họa khủng khiếp, lớn lao, lâu dài cho sự sống trên đất nước VN vì chúng xả thải chất độc ra biển làm cá chết, hủy hoại môi sinh dọc theo bờ biển của 4 tỉnh Hà Tỉnh, Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên.

Cũng Dũng, năm 2009, tuyên bố là việc khai thác Bau-xít ở Tây Nguyên là chủ trương lớn của đảng và nhà nước bất chấp mọi kiến nghị của giới trí thức, khoa học gia, phản đối của dân, đã hiến dâng Tây Nguyên cho Tàu cộng trọn quyền khai thác Bau-xít, gây ô nhiễm môi sinh, ảnh hưởng trầm trọng đến sức khỏe của người địa phương. Quan trọng là Mạnh và Dũng đã rước hàng Sư Đoàn quân Tàu cộng mặc đồ công nhân trá hình vào chiếm Tây Nguyên khai thác Bau-xít, nơi điểm cao chiến lược trở thành pháo đài của Tàu cộng!!!!.

* Giao quyền khai thác rừng đầu nguồn

* Đông Đô Đại Phố tỉnh Bình Dương

* Phố Tàu xuất hiện ngày một nhiều ở mọi miền đất nước .

2018: Dưới triều đại của tứ trụ thân Hán (hàng đầu từ trái), CTN Trần Đại Quang (Sn. 12.10.1956 Kim Sơn - Ninh Bình), TBT Nguyễn Phú Trọng biệt danh Trọng Lú hay Thái Thú Lú (Sn. 14.4.1944 Đông Anh - Hà Nội), TT. Nguyễn Xuân Phúc biệt danh Phúc Niểng (Sn. 20.7.1954 Quế Sơn-Quảng Nam), CTQH Nguyễn Thị Kim Ngân (Sn. 12.4.1954 Giồng Trôm - Bến Tre), đã cắt đất dâng cho Tàu cộng để hoàn tất việc đưa nước Việt vào vòng Bắc thuộc lần thứ 5 vào năm 2020 theo mật ước Thành Đô.

Một Formosa ở Hà Tĩnh, một Bau-xít ở Tây Nguyên, một Đông Đô Đại Phố ở Bình Dương chưa đủ, bây giờ, đám tứ trụ này muốn dâng luôn 3 Đặc Khu là Vân Đồn thuộc Quảng Ninh, Bắc Vân Phong ở vịnh Văn Phong tỉnh Khánh Hòa và Phú Quốc cho quan thầy Tàu cộng. Chúng chỉ thị cho Bộ Trưởng Kế Hoạch Đầu Tư Nguyễn Chí Dũng (Sn. 05.08.1960 Lộc Hà - Hà Tỉnh), chủ tọa việc soạn thảo luật về đơn vị Hành chánh Kinh tế cho ba đặc khu nêu trên để trình lên Quốc Hội bù nhìn phê chuẩn.

Toàn bộ nội dung luật cũng như cách diễn đạt cho thấy đảng Việt cộng hướng về thiên triều Tàu cộng, cho chúng thuê 99 năm, dâng cho chúng 3 vùng yếu huyệt về chiến lược, cắt làm ba hình chữ **S** mà Tổ Tiên ta đã đổ không biết bao nhiêu máu xương để bồi đắp dựng

nên. Thế mà có một đảng biểu Quốc Hội (người viết gọi là đảng biểu chớ không phải dân biểu. Tại sao? Tại vì thành viên trong Quốc Hội đều là đảng viên do đảng đề cử nên họ là đại biểu cho đảng chớ không phải cho dân), phát biểu so sánh rằng đặc khu kinh tế cho Tàu thuê thì có khác gì các khu phố Tàu (China Town). Thật là một con ếch trong những con ếch trong cái Quốc Hội đảng bù nhìn đang ngồi dưới đáy giếng trông xuyên qua miệng giếng tưởng bầu trời rộng lớn bao la không lớn hơn cái miệng chum!!!.

Thưa mấy ông bà đảng biểu, xin quý vị chịu khó đọc bài của một người Việt gốc Hoa đưa ra 5 ý kiến khác biệt lớn của hai hình thức về **„Khu Phố Tàu“** và ***„Đặc Khu Kinh Tế“*** để phản bác lại ngụy biện ngu ngốc của một trong những đảng biểu nêu trên.

Đây là những điều dễ hiểu nhứt, không cần phải là một đảng biểu, mà một đứa trẻ vị thành niên cũng có thể phân tích được.

Ý KIẾN CỦA MỘT NGƯỜI VIỆT GỐC HOA

1. Về chính trị:

Khu phố Tàu: Có mặt hầu hết khắp nơi trong các thành phố lớn trên thế giới, là nơi người Hoa di dân sang để sống tại đất nước đó. Người Hoa ở các khu phố Tàu phần lớn là những người dân tị nạn chính trị và họ ra đi vì không công nhận sự tồn tại của chính thể đang cai trị tại quê hương họ.

Đặc khu kinh tế: Dân của các đặc khu kinh tế Trung Cộng là do chính phủ đưa sang và cài cắm vào đó với mục đích biến đặc khu đó thành đất của chính phủ Trung Cộng về lâu về dài. Cả bộ máy hành chính của đặc khu cũng được đưa từ Trung Quốc sang. Mỗi đặc khu là một đất nước Trung Quốc thu nhỏ về mặt chính trị và hành chánh.

2. Về quy mô và vị trí:

Khu phố Tàu: Tại các thành phố lớn thường có quy mô nhỏ, chỉ vài con đường. Khu Chợ Lớn được xem là Chinatown lớn nhất thế giới và lâu đời nhất cũng chỉ có quy mô vài quận.

Các khu phố Tàu không hề có ranh giới biệt lập với khu dân cư bản địa, vì nó là một phần của thành phố bản địa, ra vào không cần phải xuất trình giấy tờ đặc biệt cũng không phải nhất thiết là người Hoa mới vào được.

Đặc khu kinh tế: Quy mô hoàn toàn khác hẳn, rộng lớn hơn rất nhiều, diện tích ít nhất cũng bằng một thành phố tầm trung. Các đặc khu kinh tế Trung Quốc tuy nằm trên đất Việt Nam nhưng lại tách biệt hoàn toàn, người Việt Nam nếu không có giấy tờ đặc biệt cũng không được vào. (Điển hình là Formosa ở Hà Tỉnh. *Lời thêm của người viết.)*

3. Về tư cách công dân:

Khu phố Tàu: Qua nhiều thế hệ họ hòa nhập với dân địa phương và trở thành một phần của cộng đồng nơi đó. Họ nhập tịch của quốc gia sở tại, nếu lập gia đình với người bản địa hoặc người đồng hương thì con cái của họ vẫn mang quốc tịch nước sở tại chứ không mang quốc tịch Trung Quốc. Con cái họ lớn lên đi học nền giáo dục địa phương, nói tiếng địa phương song song với tiếng Hoa.

Đặc khu kinh tế: Dân cư nơi đó mang quốc tịch Trung Hoa, nếu có lấy vợ người bản địa thì con cái họ vẫn mang quốc tịch Trung Hoa. Họ học chương trình giáo dục Trung Quốc và không cần phải học tiếng địa phương của nước sở tại.

4. Về việc chấp hành pháp luật:

Khu phố Tàu: Dân cư nơi đó phải chịu sự chế tài của pháp luật nước sở tại và thực hiện quyền lợi cũng như nghĩa vụ công dân của nước sở tại. Họ làm việc, đóng thuế cho nhà nước sở tại và đóng góp vào tăng trưởng kinh tế của cộng đồng.

Đặc khu kinh tế: Dân cư mang quốc tịch Trung Quốc, tuân theo pháp luật Trung Quốc, thực hiện nghĩa vụ công dân với Trung Quốc nhưng lại được hưởng nhiều ưu đãi về mặt quyền lợi kinh tế mà ngay cả doanh nghiệp bản dịa cũng không được hưởng. Họ làm việc, đóng thuế cho quốc gia của họ và khai thác tài nguyên nước sở tại góp phần làm giàu cho Trung Quốc.

5. Về quân sự:

Khu phố Tàu: Việc thành lập quân đội hay lực lượng cảnh sát riêng là điều không thể xảy ra vì chính quyền địa phương kiểm soát chặt chẽ mọi thứ.

Đặc khu kinh tế: Nơi tách biệt hoàn toàn với nước sở tại và chính quyền địa phương không có quyền hành kiểm soát mọi hoạt động bên trong, như việc thành lập một căn cứ quân sự hay xây nhà máy sản xuất vũ khí là điều hoàn toàn có thể xảy ra. Nếu có xảy ra xung đột giữa dân địa phương và dân trong đặc khu, chính quyền Trung Quốc hoàn toàn có thể đưa quân đội sang với cớ là bảo vệ công dân nước mình. Lúc đó trong đánh ra, ngoài đánh vào thành thế gọng kìm coi như ta không thế nào trở tay kịp. (Điển hình là tại Ukraine, nước Nga dưới sự lãnh đạo của Putin đã áp dụng trò lưu manh, xảo thuật này để cưỡng chiếm đảo Krimea vào năm 2014. *Lời thêm của người viết).*

Những điều này chỉ có những kẻ cực ngu hoặc cực kỳ khốn nạn mới cố tình không hiểu.

Riêng tôi, một người Việt gốc Hoa, sinh ra và lớn lên ở Sài Gòn, với tư cách là một công dân Việt Nam, tôi phản đối việc cho Trung Quốc thuê ba đặc khu kinh tế trong vòng 99 năm.” (Nguồn *Fb Vien Huynh).*

Người viết xin chân thành tri ân anh Viên Huynh, tuy là một người Việt gốc Hoa nhưng rất nặng tình với đất nước Việt Nam của chúng tôi hơn cái đám chóp bu cộng sản phản quốc ngồi trong Bắc Bộ Phủ!!.

Đôi lời với các anh bộ đội và công an

Các anh mang danh là bộ đội và công an nhân dân, các anh có bổn phận phải đứng về phía nhân dân, bảo vệ nhân dân. Các anh quăng vào xọt rác cái phương châm „Còn đảng còn mình“ Tại sao? Tại vì cái đảng mà các anh đang phục vụ là một cái đảng bán nước, phản quốc, buôn dân, tham nhũng, vắt chanh bỏ vỏ v.v… Đảng của các anh không thương tiếc các anh đâu. Đảng dùng các anh như là những viên gạch lót đường cho Tàu cộng giẫm lên đi để lấy đô la bỏ túi, sẽ bán đứng các anh cho Tàu cộng nếu có lợi cho đảng để chúng nó tàn sát, như TBT Lê Đức Anh đã bán đứng 64 anh bộ đội ở Gạc Mac cho Tàu cộng để chúng nó tàn sát không còn một người.

Khi Tàu cộng chiếm được Việt Nam rồi, chúng nó sẽ tập trung cưỡng bức đưa các anh sang trấn thủ ở Tây Tạng, Tân Cương, Mông Cổ đánh nhau bỏ thây ở đó. Còn mẹ và vợ, cùng con gái của các anh sẽ bị cưỡng bức lấy người Hán, trước là để giải quyết nạn trai thừa, gái thiếu ở bên Tàu, sau là để đồng hóa người Việt trở thành người Hán (Hán hóa) như ở Tây Tạng hiện nay. Các anh phải tự chọn một trong hai giải pháp:

* Một là đứng về phía nhân dân cùng nhau đấu tranh loại bỏ cái đảng phản quốc, bán nước để tự cứu mình, gia đình mình và dân tộc mình. Dùng súng đạn, trước là để diệt trừ những tên phản quốc trong đảng Việt cộng, sau là để chống Tàu cộng xâm lăng chớ không phải để bắn vào đồng bào mình.

* Hai là đứng về phía đảng để „ Rước voi về giày mả Tổ“ đàn áp, đánh đập người yêu nước, trong đó có gia đình các anh thì các anh nghĩ sao, lương tâm có cho phép không?.

Lời cuối

Trả ta sông núi muôn đời trước
Không đòi, ai trả núi sông ta
Vũ Hoàng Chương

Đúng vậy, kể từ ngày 10.06.2018:

* **Ở trong nước,** hàng hàng lớp lớp người dân từ Bắc vào Nam, từ già đến trẻ, không phân biệt Tôn Giáo bắt tay nhau đoàn kết xuống đường biểu tình rầm rộ mỗi ngày đòi đảng Việt cộng không được cắt đất, khoanh 3 vùng đặc khu dâng cho Tàu cộng.

* **Ở ngoài nước,** Khắp năm Châu, nơi nào có người Việt tỵ nạn sinh sống, quý vị lãnh đạo tinh thần các Tôn

Giáo phối hợp với các Liên Hội, Đoàn thể, Đảng phái v.v…. tổ chức biểu tình chống dự luật về 3 đặc khu và An Ninh Mạng của Đảng Việt cộng.

Kết quả tạm thời

Nhờ những cuộc biểu tình rầm rộ, liên tục từ Bắc vô Nam, từ trong nước ra ngoài nước mà cái Quốc Hội đảng do bà Ngân cầm đầu được Trọng ra mật lệnh tạm thời hoãn biểu quyết chấp thuận cái luật ác ôn bán nước đó cho đến ngày 01.01.2019 sẽ tính tiếp… Nhưng đồng thời chúng nó lại đẻ ra cái luật **An Ninh Mạng** để bịt miệng người dân, dùng nó để theo dõi những ai tìm cách chống nó hay kêu gọi biểu tình thì bắt giam để từ nay đến đầu năm 2019, bè đảng chúng nó bí mật ban hành luật cho Tàu cộng thuê 3 đặc khu nêu trên trong 99 năm. Khi người dân biết được thì coi như chuyện đã xong rồi!!!. (fait accompli (Pháp), vollendete Tatsache (Đức).

Người dân Việt đã bị đảng lường gạt không biết bao nhiêu triệu lần rồi. Như đảng nói đảng là đầy tớ của dân. Nhưng trớ trêu thay ông chủ (dân) thì khố rách áo ôm, đi xe đạp, ở nhà cấp 5, ban đêm ngủ ở dưới đất nhìn thấy ngàn sao !. Còn các anh đầy tớ (đảng) như Trọng Lú, Phúc Niểng, chị ô sin Kim

Ngân v.v… thì đi xe hơi xịn, ở biệt thự xinh. Cho nên có một số anh chị trí thức, khoa bảng ở nước ngoài đã về

Việt Nam xin làm đầy tớ và ô sin trong cái đảng Việt cộng phản quốc để chia phần xương máu của dân!!!.

Lần này ông chủ nhứt định không tin lời đầy tớ nói nữa, mà tiếp tục biểu tình ngày này sang ngày khác, trước nhỏ sau to, dồn dập như bảo tố Tsunami cuốn trôi cái đảng phản quốc hại dân ra biển đông, đẩy chúng nó về bên Tàu để chúng ta rảnh tay thành lập một chánh quyền thực sự Tự Do – Dân Chủ, tống cổ những Hán cộng xâm lăng giành lấy chủ quyền cho đất nước.

Người viết hy vọng ngày quang phục Tổ Quốc sẽ không xa. Ngày mà toàn dân sẽ hát khúc khải hoàn ca. Vinh quang này là do sự đóng góp của những con tim khối óc tận tụy miệt mài, bằng những bàn tay hy sinh, bằng những nỗ lực quên mình của toàn dân ở trong cũng như ở ngoài nước.

Người viết trân trọng kính xin quý độc giả cùng tôi cầu nguyện Hồn Thiêng Sông Núi phù hộ cho người con dân nước Việt sớm quang phục Tổ Quốc.

NẾU TA KHÔNG ĐÒI, AI TRẢ NÚi SÔNG TA?

Ngô Văn Phát K11

(một cựu tù nhân „cải tạo“ ở Hoàng Liên Sơn Bắc Việt)

Tình Võ Bị

Thăm CSVSQ Lê văn Thời-K20 - Aug 10-2018

Kính quý NT, anh chị em thuộc gia đình CSVSQ/TVBQGVN.

Cách nay khoảng nửa năm, Thầy Chùa Lê văn Thời-K20 trải qua nhiều cuộc giải phẩu tim, và được biết trong tuong lai gần, Thầy Chùa Thời-K20 sẽ gặp các bác sĩ để được tái khám...

Hiền đệ Lạc Minh Châu-K22 và tôi có ý định đi thăm Thầy Chùa Lê văn Thời-K20 vào tuần tới. Nhưng vì được tin không vui, hiền đệ Phan văn Thạc-K21 đang nằm trong bệnh viện, và các bác sĩ đã "chịu thua", thân nhân của hiền đệ Thạc-K21 sẽ vào bệnh viện vào chiều nay để cho phép bác sĩ "Rút ống"...

Chúng tôi quyết định đi thăm hiền đệ Lê văn Thời-K20 vào sáng nay. Dưới mắt của chúng tôi, sức khỏe của hiền đệ Thời-K20 rất tốt, hi vọng lần tái khám sắp tới, bác sĩ sẽ tuyên bố Thầy Chùa Thời-K20 đã bình phục hẳn.

Vì còn phải đi thăm hiền đệ Thạc-K21, đường xa, thì giờ eo hẹp, chúng tôi không thể lưu lại để trò chuyện cùng Thầy Chùa lâu hơn. Xin hiền đệ Lê văn Thời thông cảm.

Kính chúc quý vị luôn được an lành và hạnh phúc.

Trần thanh Huyện-K19

Điểm Sách

TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM THEO DÒNG LỊCH SỬ

Trần Đan Hà đọc

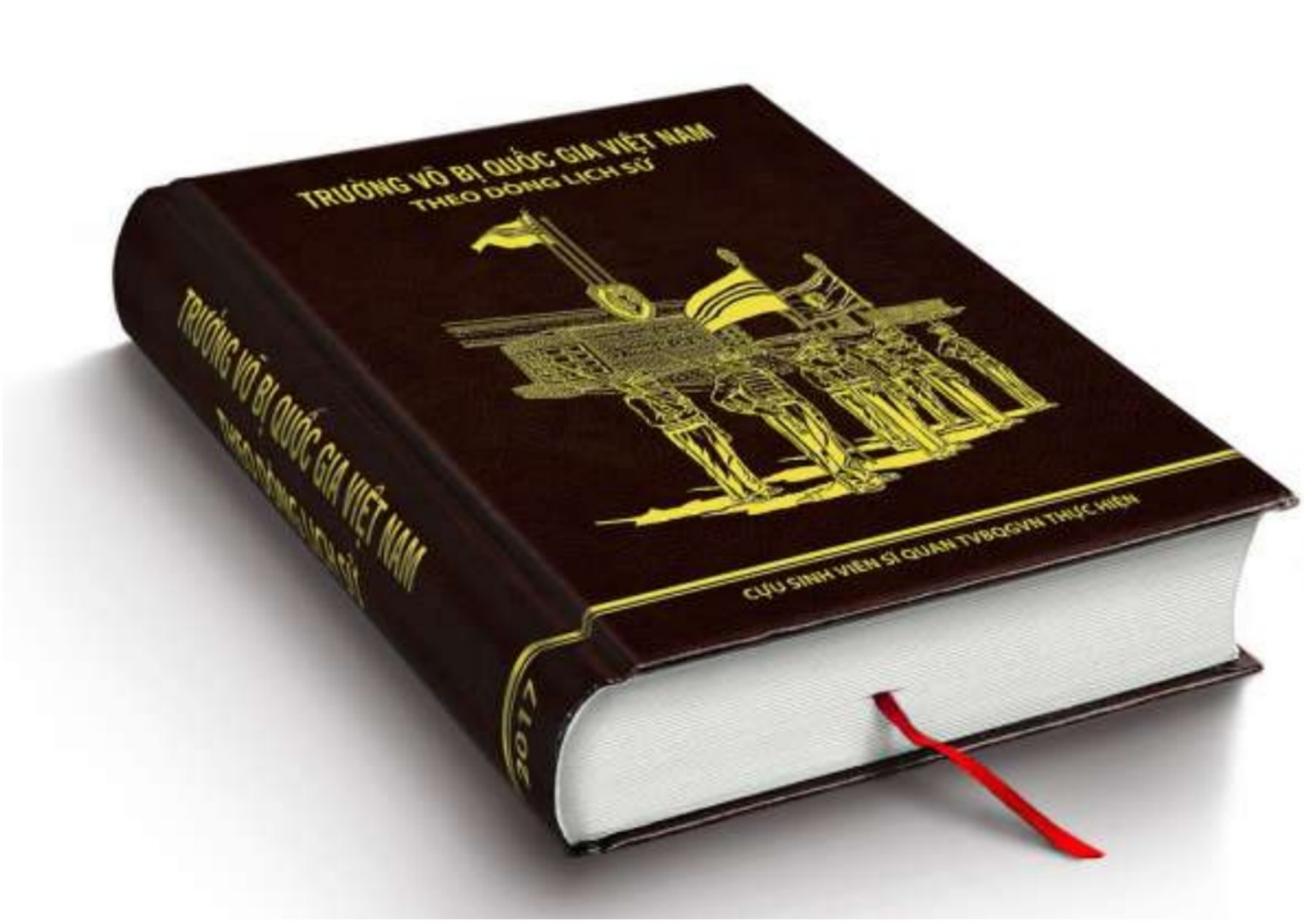

Thượng tuần tháng Năm vừa qua, tôi đi thăm con đang làm việc tại Hannover. Buổi chiều, tôi ghé thăm Niên

Trưởng Ngô Văn Phát (Thủ Khoa khóa 11 - Phạm Công Quân, Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt) hiện là Cố Vấn Hội CT.TPB. QLVNCH - Đức Quốc. (Cố Trung Tá Nguyễn Thành Nam khóa Sĩ Quan Hiện Dịch "Đặc Biệt" tại Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt, nguyên Hội Trưởng. Hiện tại CSVSQ Hoàng Tôn Long Khóa 31/16D TVBQGVN, Hội Trưởng và tôi là Thư Ký). Được nghe ông kể về chuyến đi Úc thăm con, được gặp gỡ và sinh hoạt với Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN tại đây. Ông rất hạnh phúc với khoảnh khắc được sống lại một thời thật nhiều kỷ niệm về cuộc đời quân ngũ, về một quá khứ đầy hào hùng của người trai trong thời chiến, những người được vinh hạnh mang trên vai "Tổ Quốc – Danh Dự – Trách Nhiệm".

Nhân dịp nầy NT Phát tặng tôi cuốn: "Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam Theo Dòng Lịch Sử". Sách với sự đóng góp đông đảo của một số đại diện cho hơn 6.000 Cựu SVSQVBVN xuất thân từ Trường Võ Bị.

Một tác phẩm thật "vĩ đại" về cả hình thức lẫn nội dung. Sách được in trên giấy bóng màu bạch kim, khổ lớn, bìa cứng, dày 808 trang với những hình ảnh về lịch sử của trường rất đẹp và sống động. Sách chia làm 3 phần, phần đầu giới thiệu tổng quát về lịch sử TVBQGVN cũng như sự hình thành Chính Thể Việt Nam Công Hòa. Các hình ảnh tiêu biểu như: Quốc Kỳ Việt Nam Cộng Hòa. Quốc Ca Việt Nam Cộng Hòa. Huy Hiệu Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Huy Hiệu Trường VBQGVN. Khối Quốc Quân Kỳ TVBQGVN. Phù Hiệu Sinh Viên Sĩ Quan TVBQGVN. Đài

Tưởng Niệm Cựu SVSQ Võ Bị Vong Thân (Bức tượng Thương Tiếc tại Nghĩa Trang Quân Đội Biên Hòa. Tác Giả: Điêu Khắc Gia Nguyễn Thanh Thu). Lời Tựa sách, Lời Nói Đầu. Ban Thực Hiện Sách TVBQGVN Theo Dòng Lịch Sử. Lời giới thiệu của Ban Biên Soạn.

Tiếp theo là Phần I Sơ Lược Bối Cảnh Lịch Sử Việt Nam và Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam 1948 – 1975. Danh Xưng và Tiểu Sử các giai đoạn trưởng thành theo thời gian, cùng sự thay đổi tên gọi.

Cơ Cấu Tổ Chức: Khối Chỉ Huy và Tham Mưu. Các Vị Chỉ Huy Trưởng Người Việt Nam. Khối Huấn Luyện Quân Sự. Khối Huấn Luyện Văn Hóa. Khối Yểm Trợ và Công Vụ. Điều Kiện Gia Nhập. Huấn Luyện Tân Khóa Sinh: Nghi thức nhập trường. Hành xác nhập trường. Tám tuần sơ khởi. Di hành và chinh phục Lâm Viên. Lễ gắn Alpha và Lễ mãn khóa của trường…

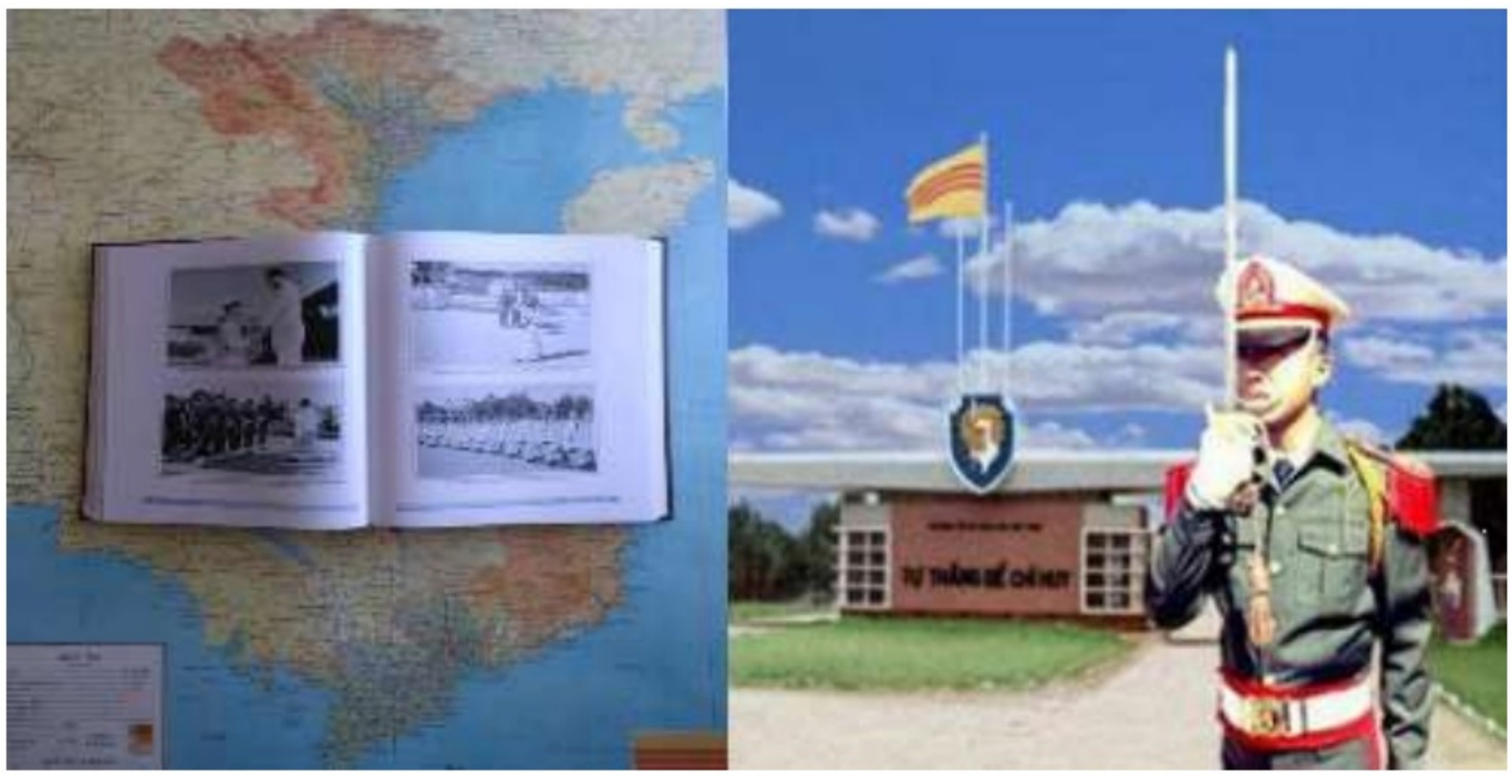

Chương trình Văn Hóa: Chương trình 1 năm, chương trình 2 năm, chương trình 3 năm, chương trình 4 năm.

Các môn học (Toán, Khoa Học, Anh Văn, Nhân Văn, Khoa Học Xã Hội, Kỹ Thuật Điện, Cơ Khí, Công Chánh, Kỹ Thuật Quân Sự…). Huấn Luyện Đạo Đức và Lãnh Đạo: Quy Luật Danh Dự. Chiến Tranh Chính Trị và Tâm Lý Chiến. Phong Thái, Huấn Luyện Thể Chất: Thể Dục, Thể Thao, Kiếm Thuật, Kỵ Mã, Võ Thuật. Huấn Luyện Hậu Tốt Nghiệp: Huấn Luyện Binh Chủng, Huấn Luyện Quân Chủng, Huấn Luyện Quân Sự Tại Hải Ngoại, Học Văn Hóa Tại Hải Ngoại. Học Cao Đẳng Kỹ Thuật Công Binh. Giới thiệu đời sống Sinh Viên Sĩ Quan. Quân phục và cấp hiệu của Sinh Viên Sĩ Quan. Những bài ca truyền thống. Hình ảnh lưu niệm của khóa. Những biến cố đáng nhớ (như biến cố ký hiệp định Genève (20.7.1954), biến cố di tản 30. 4.1975). Danh sách Tướng Lãnh xuất thân từ TVBQGVN. Thư Tịch: Sách Việt Ngữ. Sách Anh Ngữ Và Pháp Ngữ…

Phần II Tiểu Sử Các Khóa. Ý nghĩa tên các khóa. Nội dung từng khóa một. (Ví dụ: Khóa 1- Phan Bội Châu Trường Sĩ Quan Việt Nam – Huế. Sơ lược: Nhập trường tháng 10, 1948. Số ứng viên nhập trường: 64. Mãn khóa: Tháng 5, 1949. Chủ tọa lễ mãn khóa: Phan Văn Giáo Thủ Hiến Trung Phần. Số sĩ quan tốt nghiệp: 56. Tên khóa: Bảo Đại / Phan Bội Châu. Thủ Khoa: Nguyễn Hữu Có). Danh sách sĩ quan tốt nghiệp khóa. Danh sách các tướng lãnh xuất thân các khóa. Danh sách tưởng niệm các Sinh viên Sĩ Quan Vị Quốc Vong Thân trong cuộc chiến 20 năm!)

Phần III Tiểu Sử Các Khóa Phụ:

1)- Khóa 3 Phụ Trừ Bị – Đống Đa Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt: Sơ Lược. Tên Khóa. Thời Gian Huấn Luyện. Đặc Điểm Của Khóa Đống Đa. Những Điều Đáng Nhớ Của Khóa Đống Đa.
2)- Khóa 4 Phụ Trừ Bị Cương Quyết. Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt: Sơ Lược. Tên Khóa. Thời Gian Thụ Huấn. Tổ Chức. Đặc Điểm Của Khóa.
3)- Khóa Cấp Tốc Trung Đội Trưởng. Formation Accélérée Chef de Section (FACS) Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt: Sơ Lược. Mục Đích. Tuyển Chọn Khóa Sinh. Thành Tích. Những Anh Hùng & Chiến Công Đặc Biệt.
4)- Khóa Vương Xuân Sỹ. Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt: Sơ Lược. Tên Khóa. Tổ Chức…

*

Cầm cuốn sách trên tay tôi thấy lòng mình rưng rưng cảm động. Chợt nhớ về một đơn vị thiện chiến bậc nhất của QLVNCH. Một đơn vị mà khi nghe đến danh hiệu ai cũng phải tự hào. Trong mơ hồ như vang vọng đâu đây khúc hát quân hành: *"Đây Sư Đoàn I đây sư đoàn giới tuyến. Chiến sĩ tiền phong nơi tuyến đầu Việt Nam. Lam Sơn oai hùng…".* Sư đoàn từng có những vị Tư Lệnh tài ba xuất chúng. Hầu hết đều xuất thân từ TVBQGVN như: Trung Tá Nguyễn Văn Thiệu tốt nghiệp khóa I Trường Sĩ Quan Việt Nam. Một thời làm Tư Lệnh Sư Đoàn I Bộ Binh (sau vinh thăng Trung Tướng và trở thành Tổng Thống dưới thời Đệ Nhị Cộng Hòa). Đại Tá Đổ Cao Trí ông theo học khóa Đỗ Hữu Vị tại trường Sĩ

Quan Nước Ngọt ở Cap Saint Jacques (Vũng Tàu). Ông được chọn đi du học khóa Bộ Binh tại trường Thực Tập Bộ Binh Auvours, Pháp; được bổ nhiệm chức vụ Tư Lệnh Sư Đoàn 1 Bộ Binh thay thế Đại Tá Nguyễn Văn Thiệu. Tiếp theo là Đại Tá Phạm Văn Phú ông theo học khóa 8 Hoàng Thụy Đông tại Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt. Ông được bổ nhiệm làm Tư Lệnh Sư Đoàn 1 Bộ Binh thay thế Thiếu Tướng Ngô Quang Trưởng được bổ nhiệm làm Tư Lệnh Quân Đoàn IV và Quân Khu 4. Giữa tháng 4 năm 1971, ông được đặc cách thăng cấp Thiếu Tướng tại nhiệm, do Sư Đoàn I đạt được chiến công trong chiến dịch Lam Sơn 719. Sau đó, ông được cử làm Trưởng Đoàn hướng dẫn phái đoàn gồm 25 quân nhân các cấp có chiến tích ở Hạ Lào đi thăm viếng Trung Hoa Dân Quốc (Đài Loan). (Ông là một trong năm

tướng lãnh VNCH tự sát trong sự kiện 30.4.1975). Tháng 9 năm 1972, ông xin từ nhiệm để dưỡng bệnh sau khi bàn giao Sư Đoàn I Bộ Binh lại cho Đại Tá Nguyễn Văn Điềm (nguyên Tư Lệnh Phó Sư Đoàn). Ông Điềm theo học khóa 4 Cương Quyết 1 tại trường Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức. Ngày 1 tháng 6 năm 1954 mãn khóa tốt nghiệp với cấp bậc thiếu úy. Ngày 1 tháng 4 năm 1974, ông được thăng cấp Chuẩn Tướng tại nhiệm. Ông là vị Tư Lệnh cuối cùng của Sư Đoàn I Bộ Binh. Ngày 28 tháng 3, ông được giao kiêm nhiệm chức

vụ Quân Trấn Trưởng Đà Nẵng. Ngày 29 tháng 3, trong chuyến trực thăng UH1.H bay từ Non Nước (Đà Nẵng) di tản về Quy Nhơn, Bình Định. Vì chở nặng và bay trong đêm sương mù nên trực thăng bay theo ven biển. Khi đến địa phận Quận Bình Sơn, Quảng Ngãi, trực thăng chao đảo, cánh quạt chạm nước gây tai nạn và chìm xuống biển. Trên trực thăng chở hơn 10 người gồm phi hành đoàn, Đại Tá Điềm cùng một số sĩ quan Chỉ Huy, Tham Mưu và một Thượng sĩ Y Tá. Khi tử nạn, mất tích, ông mới 45 tuổi. (Mới đây gia đình đã tìm thấy thi thể ông và cố Đại Tá Võ Toàn, còn đeo thẻ bài).

Sư Đoàn I Bộ Binh còn có các sĩ quan mưu lược như cố Đại Tá Võ Toàn xuất thân khóa 17 Trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt mang danh số 160, nguyên Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn I Bộ Binh. Ông nghiên cứu về Chiến Thuật Chiến Lược tác chiến mầu nhiệm, được trình bày tại trường Chỉ Huy Tham Mưu năm 1974 được

Bộ Tổng Tham Mưu và một số Tướng Lãnh chấp nhận đưa vào binh thư huấn luyện cho các sĩ quan và chiến lược chiến thuật nầy được áp dụng tại chiến trường vùng Quảng Trị và Thừa Thiên.

Cố Đại Tá Lê Huấn "Người Hùng Hạ Lào". Ông xuất thân từ khóa 18 TVBQGVN, danh số: 065. Ra trường với cấp bậc thiếu úy hiện dịch. Đầu năm 1971, vì nhu cầu chiến trường, Trung Đoàn I Bộ Binh thành lập thêm Tiểu Đoàn 4/I và cử ông giữ chức vụ Tiểu Đoàn

Trưởng. Tuy là tiểu đoàn tân lập, nhưng ông đã chứng tỏ khả năng chỉ huy và lòng quả cảm trong các trận giao tranh tại Quảng Trị vô cùng oanh liệt. Tham gia chiến dịch Lam Sơn 719 đơn vị ông đóng tại đồi Lô Lô. Giữa đường triệt thoái đơn vị dừng chân, đêm đến bị Cộng quân tấn công và tràn ngập, ông đã hy sinh anh dũng tại hầm trú ẩn!

*

Vừa mới xem qua hình ảnh đã thấy một khung trời kỷ niệm đầy hào hùng của người trai thế hệ. Thời bình thì chăm lo việc học hành, và thời chiến thì sẵn sàng "xếp bút nghiên theo việc đao cung". Là những tấm lòng yêu tổ quốc và đồng bào, và yêu đồng đội như thủ túc. Họ bước đi bên nhau như những dòng sông đang trôi về biển cả. Lòng phơi phới hân hoan, miệng hát vang những khúc ca làm sống dậy tình đồng đội: *"Đây khúc ca vang nơi quân trường đầy hào hùng. Vai sát vai ta đi vào trong tình quân ngũ…".* Đẹp lắm phải không "tình huynh đệ chi binh"? Của những ngày cùng nhau theo bước chân hiên ngang đi giữ gìn quê mẹ, đã làm sống lại một chặng đường lịch sử đầy hào hùng của dân tộc Việt Nam. Một dân tộc đã chịu bao hệ lụy với những phân hóa triền miên do ngoại bang thao túng, nhưng không ngừng tranh đấu để giữ vững nền độc lập nước nhà. Không ngừng phát triển để xây dựng quốc gia, và không ngừng giáo dục để trao truyền lại cho tương lai, cho con cháu một nền văn hóa nhân bản.

Nhân Duyên Hình Thành: (Theo Lời Tựa của Ban Biên

Soạn thì): *"Những CSVSQ nầy viết – trước nhất – là để làm sống lại những ký ức của năm xưa. Những ký ức đã gắn liền với họ với bạn đồng khóa, với anh em xuất thân từ trường Mẹ – một hình dung từ trân quý nhất mà cả các CSVSQ của trường đã dành cho…*

"*Đến từ ký ức đó là những truyền thống tốt đẹp của Trường Mẹ, những sinh hoạt đặc thù, và những kỷ niệm vui buồn của từng khóa trong thời gian thụ huấn. Những hoài niệm nầy được nâng niu mở ra, được trìu mến ghi lại và được trân trọng gởi đến quý vị bằng Tâm Tình của Những người Linh Già- "Những người lính già không bao giờ chết, họ chỉ mờ dần theo thời gian".* (Thống Tướng Douglas MacArthur "Old soldiers never die, they just fade away.").

"*… Rồi mai đây, sau khi những thế hệ cuối cùng trong tập thể Cựu Sinh Viên Sĩ Quan TVBQGVN vĩnh viễn ra đi và nếu chúng ta không để lại những chứng tích rõ ràng, trung thực, và không thể bôi xóa được, thì những người cộng sản, đang cai trị đất nước Việt Nam bằng bạo lực và dối trá, chắc chắn sẽ thành công trong việc hoàn toàn xóa bỏ lịch sử oai hùng của TVBQGVN*".

"*… Không một ai trong số các CSVSQ đã đóng góp cho nội dung cuốn sách Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam Theo Dòng Lịch Sử là người viết văn hay viết sử chuyên*

nghiệp. Tất cả những đóng góp của họ trong việc biên soạn có liên quan đến những sự kiện lịch sử – trong những giai đoạn thăng trầm, thử thách hoặc vô cùng

tăm tối của dân tộc Việt – đều đến từ chính kinh nghiệm của bản thân hay những tài liệu đáng tin cậy". (trang 7+8 trong Lời Tựa).

Chừng ấy lý do cũng đủ để làm sống lại một thời vang bóng. Một thời mà toàn dân Việt Nam theo dòng chảy của lịch sử, đã tự rèn luyện cho bản thân để có "một tinh thần minh mẫn trong một thân thể tráng kiện", nhằm thích nghi với dòng chảy ấy, vì:

"*Lịch sử của một quốc gia gắn liền với lịch sử của quân đội, vì sự hưng vong của quốc gia tùy thuộc vào sức mạnh và khả năng chiến đấu của quân đội quốc gia đó. Ngoài ra, tại các quốc gia đang mở mang, quân đội thường tham gia vào công tác thiết kế và xây dựng các hạ tầng cơ sở. Bởi đó quân đội góp phần quan trọng vào sự xây dựng và phát triển nền kinh tế quốc gia. Chính vì vậy, người ta không thể chỉ đề cập đến quân đội mà không đề cập đến những quân trường đào tạo các cấp lãnh đạo của quân đội đó, trong đó nổi bật nhất là các trường võ bị…"* (trích "Lời Nói Đầu" của Trung Tướng Lâm Quang Thi Chỉ Huy Trưởng TVBQGVN (1968 – 1972).

Chừng ấy lý do cũng đủ để công nhận sự trung thực của cuốn sách, qua lời xác nhận rất chân thành của Ban Biên Soạn: " *Những người đóng góp không phải là*

những người viết văn hay viết sử chuyên nghiệp”!. Vâng, họ chỉ viết bằng tấm lòng ngay thẳng, trung thực và bất khuất không bị một quyền lực nào sai khiến, không bị một hào quang nào dẫn dắt. Họ chỉ viết bằng cảm xúc dâng trào, bằng nhớ thương chất ngất

của một trời kỷ niệm. Họ chỉ viết bằng tình đoàn kết dân tộc, tình hóa giải giữa anh em, và tình gom cả dân tộc Việt Nam vào trong chiếc nôi của Mẹ. Họ chỉ muốn trở về với nguồn cội của dân tộc Việt Nam, theo truyền thuyết: *“Lạc Long Quân kết duyên cùng Bà Âu Cơ sinh ra một trăm trứng, nở thành một trăm con…”*. Họ muốn trở về với nguyên thủy ấy để được thấy rằng, dân tộc Việt Nam là một dân tộc độc lập và bất khuất, họ chỉ thể hiện bằng hành động học tập, rèn luyện và xây dựng nên họ không muốn trở thành những “cây viết chuyên nghiệp”! (Vì những cây viết chuyên nghiệp thì họ “biết viết và cũng biết lách”, biết dùng những từ ngữ xảo thuật, ma mị để ngụy biện. Hay bị những áp lực bên ngoài chi phối để phân hóa, chia rẽ, buộc họ phải “nói dối lòng mình, bẻ cong ngòi bút”!).

Và chừng ấy cũng đủ khả năng thuyết phục thế giới công nhận Chính Thể Việt Nam Cộng Hòa có Chính Nghĩa Quốc Gia. Còn Cộng Sản là một chủ thuyết ngoại lai, được du nhập vào để dựng nên “một đội lính đánh thuê”! Như lời tự thú của cố Tổng Bí Thư Lê Duẩn: “Ta đánh Mỹ là đánh cho Liên Xô và Trung Quốc!” (lời tự thú nầy được khắc vào bia mộ ông).

Nguyên Nhân Thành Lập:

Theo bối cảnh lịch sử Việt Nam 1945-1948, Quân Đội Nhật "đảo chánh" bộ máy cai trị của thực dân Pháp. Rồi trao trả chánh quyền lại cho Việt Nam, nhưng họ đứng sau để điều khiển! Đến tháng 8 năm 1945, Nhật đầu hàng Đồng Minh. Trong thời kỳ "tranh tối tranh sáng

nầy" Quân Đội Trung Hoa đứng ra hòa giải giữa các Đảng Phái Quốc Gia và Mặt Trận Việt Minh để thành lập một chính phủ Quốc Gia Liên Hiệp, với Hồ Chí Minh làm chủ tịch và ông Nguyễn Hải Thần làm phó chủ tịch. Nhưng lập trường của Pháp và chính quyền Cộng sản Việt Nam của ông Hồ Chí Minh không thể dung hòa… Nên chiến tranh Việt – Pháp lại tái diễn! Thực dân Pháp thất bại trong việc bình định bằng quân sự, nên nghĩ đến giải pháp chính trị. Đó là hình thành giải pháp mới được gọi là "Giải Pháp Bảo Đại":

"*Dựa trên cơ sở của Thỏa Ước Vịnh Hạ Long ký ngày 5 tháng 6 năm 1948, giữa Thủ Tướng Nguyễn Văn Xuân đại diện cho Việt Nam và cao Ủy Emile Bollaert đại diện Chính Phủ Pháp, dưới sự chứng kiến của Quốc Trưởng Bảo Đại: Nền độc lập và thống nhất của Việt Nam trong Khối Liên Hiệp Pháp được long trọng công nhận. Ngay*

sau đó Quốc Trưởng Bảo Đại chỉ thị Thủ Tướng Nguyễn Văn Xuân xúc tiến việc đào tạo sĩ quan cho Quân Đội Quốc Gia Việt Nam. Tháng 10 năm 1948, Trường Sĩ Quan Việt Nam được thành lập và khai giảng khóa đầu tiên tại thành phố Huế với nhiệm vụ huấn luyện và cung

cấp những cán bộ chỉ huy cho Quân Đội Quốc Gia Việt Nam đang được hình thành. (trích trong Sơ lược bối cảnh Lịch Sử Việt Nam 1945 – 1948" trang 17).

Cùng sự phát triển theo thời gian, trường đã đi theo các giai đoạn như sau: Giai đoạn 1948-1955 từ khóa 1 đến khóa 11 chương trình huấn luyện hoàn toàn về quân sự (sau đó đi du học về các chương trình chuyên môn và văn hóa cũng như sinh ngữ). Giai đoạn 1955-1958 hai khóa đầu, khóa 12 có thêm chương trình văn hóa (chương trình học 1 năm và khóa 13 chương trình hai năm. Ngoài ra còn trau dồi thêm về văn hóa gồm các môn Anh Văn, Pháp Văn, Sử Địa, Toán, Lý Hóa, và Văn Chương Việt Nam. Giai đoạn 1957-1961, khóa 14 và 15: chương trình 3 năm, văn hóa bậc Trung Học (Tú Tài II) và I năm Đại Học. Giai đoạn 1959-1963, khóa 16 và 17: Chương trình 3 năm, văn hóa bậc Cao Đẳng Đại Học. Giai đoạn 1961-1967: Trở lại chương trình 2 năm (khóa 18, 19, 20, 21 và 22A) văn hóa bậc Cao Đẳng Đại Học. Giai đoạn 1965-1975, từ khóa 22B đến khóa 31: Chương trình 4 năm, văn hóa bậc Đại Học Khoa Học.

Theo đó chúng ta thấy kể từ khóa 26 trở về sau, ngoài Văn Bằng Tốt Nghiệp TVBQGVN, tân sĩ quan cũng nhận thêm Văn Bằng Cử Nhân Khoa Học Ứng Dụng.

Ngoại trừ các khóa được mãn khóa sớm hơn 4 năm. (Các tân sĩ quan được nhận lãnh hai văn bằng nói trên, được nhiều trường đại học Hoa Kỳ công nhận và chấp nhận cho theo học các chương trình bậc cao học, theo học chương trình của Master of Science (MS) hoặc Master of Arts (MA).

Lời Kết: Cuốn Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam Theo Dòng Lịch Sử là cuốn Bách Khoa, dành cho chương trình giáo dục để đào tạo cho muôn đời thế hệ, trở thành người có đầy đủ khả năng lãnh đạo và chỉ huy.

Thế cho nên sách là một tài liệu nghiên cứu, nhưng cũng là những lời giới thiệu về một thời đại lịch sử đen tối nhất của nước nhà, là lời tâm tình của những người đã từng sống và chết cho lý tưởng quốc gia. Trong trạng huống nào họ cũng đứng dậy và vươn lên, chiến thắng mọi hoàn cảnh để bảo vệ cho lý tưởng ấy. Nên lịch sử của Trường Võ Bị cũng là lịch sử của Dân Tộc Việt Nam đang xuôi theo dòng chảy để sinh tồn. Thế cho nên sách cần thiết được cho vào tủ sách "Giáo Khoa Thư" dành cho những thế hệ yêu chuộng tự do, dân chủ và nền độc lập nước nhà./-

Trần Đan Hà

Ngày Về

(Vương Mộng Long -k20)

---o---

Năm 1981, khi tôi còn bị giam trong trại cải tạo Z30C Hàm Tân, Thuận- Hải, cứ vào buổi chiều, tôi cùng vài anh bạn tù lại ngồi quây quần bên nhau trên sạp xi măng, nhâm nhi từng ngụm cà phê chế bằng cơm cháy, ôn lại chuyện đời cho nhau nghe.

Hầu như bữa nào cũng vậy, dù trời tạnh ráo hay mưa bão dầm dề, thế nào chúng tôi cũng được nghe tiếng guitar thánh thót của một nhạc sĩ tay ngang Cựu Thiếu Tá Hồ Văn Hùng, gốc Cảnh- Sát Quốc- Gia và tiếng ca trầm buồn ảo não của chàng ca sĩ ngang xương Cựu Thiếu Úy Nguyễn Văn Vinh gốc Biệt Cách Nhảy Dù.

Chúng tôi mất nước đã gần chục năm, xa nhà cũng đã gần chục năm, nên những lời buồn thảm, bi ai*: "Tìm đâu những ngày thơ ấu qua..."- "Những ngày xưa thân ái, xin trả lại cho ai..."* vừa cất lên, thì người đàn, người hát, người nghe cùng chạnh lòng, nhớ mẹ, nhớ cha, nhớ vợ, nhớ con, nhớ bạn bè, nhớ xóm giềng, và nhớ quê hương.

Anh nhạc sĩ Hồ Văn Hùng, xưa kia là Cảnh- Sát tỉnh

Hậu- Nghĩa; nay bị giam cùng buồng, cùng đội lao động với tôi. Anh thuộc nhiều bài hát lắm. Tôi xin anh chép lại cho tôi trọn bộ lời Pháp của bài *"Chanson d'Orphée"*

Anh ta chỉ cần dạo nhạc cho tôi đôi lần, là tôi đã thuộc nhập tâm bài hát này ngay. Trong bài ca ấy, tôi thích nhất câu *"Le ciel a choisi mon pays. Pour faire un nouveau paradis" (Thượng Đế đã chọn quê hương tôi để dựng lên một Tân Thiên Đường)*

Ngày xưa Thượng Đế đã ban cho tôi một Thiên Đường, mà tôi lại vô tình không nhận ra, đó là đất nước Việt-Nam Cộng-Hòa. Sau ngày 30 tháng Tư năm 1975 Thiên Đường của tôi đã không còn nữa.

Một năm sau ngày được tha ra khỏi trại tù cải tạo, đầu Thu 1989 tôi gặp lại Hồ Văn Hùng trước một sạp báo cạnh nhà thương Sùng Chính, Chợ- Lớn. Khu này qui tụ khá nhiều dân gốc "Ngụy": Một sạp báo do anh cựu nhân viên Phủ Đặc Ủy Trung Ương Tình Báo làm chủ, một thợ hớt tóc là cựu Hải Quân thiếu úy, kế đó là một ông già mài dao, mài kéo, xưa kia làm tới Phó Quận xuất thân từ trường Quốc-Gia Hành-Chánh.

Anh chủ sạp báo là bạn tù tôi quen trong thời gian bị giam giữ ở trại cải tạo Z 30 D (1985-1988). Vì làm bạn với anh chủ sạp báo, nên dần dà tôi quen "lây" sang hai ông "Ngụy" kế bên. Lâu lâu tôi ghé chơi, thấy tóc tôi dài, ông

Hải Quân lại đè đầu tôi xuống hớt tóc giùm, không lấy đồng bạc nào.

Thấy yên sau xe đạp của Hùng chất đầy sách vở, tôi hỏi anh làm nghề quái quỷ gì mà nhiều sách thế thì anh vênh mặt lên,

- Tớ đi dạy.

- Dạy nhạc hả?

- Nhạc gì?

- Thì nhạc Việt, tân nhạc... hồi còn trong trại tù cậu và thằng Vinh Biệt Cách hay hát cho tớ nghe...

Hùng xua tay, lắc đầu quầy quậy,

- Tớ có biết nhạc với nhiếc con mẹ gì đâu? Guitar tớ học lóm, chẳng có thày bà nào dạy cả! Nhạc lý, nhạc pháp cũng làng nhàng. Hiện giờ tớ đi dạy Anh Văn!

Tôi nghi ngờ vặn lại,

- Anh Văn của cậu cỡ nào mà dám đi dạy?

Hùng cười hì hì,

- Ối trời ơi! Sao cậu ngây thơ thế? Bộ suốt đời lính không lúc nào cậu bị ở vào cái thế lang bang, không chức vụ hả? Cứ lang bang không chức vụ là được gởi đi học. Tớ biết khối thằng có đầy bằng cấp chuyên môn chỉ vì lý

do không có chức vụ trong đơn vị nên cứ có lớp là bị tống đi học. Hồi xưa, lúc còn lang bang không chức vụ, tớ có dịp được đề cử theo học một khóa Anh Văn, rồi lại bị đưa đi học tu nghiệp ở Mã-Lai. Năm ngoái ra khỏi tù cải tạo, tớ kiếm hoài không ra việc, tưởng là phải chết đói. Ai ngờ gặp đúng lúc đổi đời, nhà nhà học Anh Văn, người người học Anh Văn. Tớ vội ôn lại văn phạm vài ngày là đi dạy kiếm cơm được rồi. Cả khu phố của tớ đều mù, tớ là thằng chột. Xứ mù, thằng chột làm vua! Tớ đếch cần làm vua, chỉ cần gạo thôi...

Tôi không phục cái ngai vàng trên nước mù và chột của người bạn thời đi tù cải tạo này, nhưng tôi thích tiếng đàn guitar của anh, thích giọng ca của Nguyễn Văn Vinh mà tôi đã được nghe trong những chiều buồn nơi lán trại của Z 30 C, Hàm-Tân năm nào.

Tôi kéo Hùng ngồi xuống bên bàn cờ tướng của ông thợ hớt tóc. Tôi giới thiệu Hùng với hai ông bạn "Ngụy" của tôi. Ông Hải Quân mời Hùng uống trà; ông Đốc Sự cũng xúm vào góp chuyện. Hùng là người Huế, ông Đốc Sự cũng là dân Huế; chỉ vài phút sau hai ông đã ra chiều tương đắc.

Thấy trên tường có treo cây guitar của ông thợ hớt tóc, bên cạnh là cây đờn cò của ông mài dao kéo, giáo sư Hùng gật gù,

- Các cha ở đây có cả Tân, Cổ giao duyên vui quá há?

Nghe Hùng nói, tôi chợt nhớ chuyện xưa, nên cầm tay Hùng tôi khẩn khoản yêu cầu anh hát lại khúc *"Những ngày thơ mộng"* của Hoàng Thi Thơ cho tôi nghe.

Chiều ý tôi, ông giáo sư Anh Văn bỏ nón xuống bàn cờ tướng, ông uống cạn ly trà móc câu, ôm cây guitar kê lên đùi, so giây, lấy giọng, rồi bắt đầu: *"Tìm đâu những ngày thơ ấu qua? Tìm đâu những ngày xanh như mộng?...*

Khi Hùng vừa xuống giọng câu chót: *"Tìm đâu? Biết tìm đâu? đâu giờ..."* thì anh bắt ngay qua *"Matin, fait lever le soleil..." (Buổi sáng, mặt trời lên...)* của bài hát tiếng Tây *"Chanson d'Orphée"*

Hứng chí, ông thợ mài dao ôm cây đờn cò *"í!a! í!a!..."* phụ họa, còn ông thợ hớt tóc thì hai tay thủ hai cái giũa sắt múa *"cạch! cạch! cành! cành!..."* trên thành cái chậu nhôm chứa nước như một tay trống điêu luyện, lành nghề.

Người qua đường dừng lại mua báo, khách của bác thợ mài dao, khách của bác thợ hớt tóc đứng ngây nghe các bạn tôi đàn hát. Tiếng hát não nuột, tiếng guitar réo rắt, tiếng trống sắt rộn ràng, và tiếng đờn cò nức nở làm cho lá vàng rơi tới tấp trên đường Trần Hưng Đạo một chiều Thu năm 1989.

Mấy bé con tan trường từ một lớp tiểu học gần đó xì xào với nhau: *"Nhạc vàng, nhạc ngoại, hay quá trời, lại nghe coi tụi bây ơi!"*

Sau khi chấm dứt câu cuối, *"Chante chante mon coeur. La chanson du matin. Dans la joie de la vie qui revient..."*

(Hát lên, hát lên trái tim tôi. Bài hát của buổi mai. Trong niềm vui vừa trở lại...) thì Hùng chợt hốt hoảng la toáng lên,

- Ủa chi rứa? Bà con làm chi rứa?

Thì ra... bà con qua đường tưởng bốn thằng tôi là gánh hát dạo, họ bỏ tiền vào cái nón của giáo sư Hùng, cái nón nằm ngửa trên bàn!... cái nón đầy tiền loại 20 đồng màu tim tím...

Bốn anh cựu quân, cán, chính, Việt-Nam Cộng-Hòa nhìn nhau, miệng mếu xệch.

Mười bốn năm sau khi Miền Nam sụp đổ, hàng trăm ngàn cựu tù cải tạo đã lẫn vào và như đã biến mất trong cái xã hội hỗn mang, hạ cám thượng vàng. Họ chìm vào giòng đời dưới những bộ mã khác nhau: Ông thiếu úy Hải Quân thành ông thợ hớt tóc; ông Thiếu Tá Cảnh Sát thành ông thày dạy Anh Văn lưu động; ông Phó Quận Hành Chánh thành ông mài dao kéo; nhưng cái giá trị nhân bản

tiềm ẩn trong con người họ vẫn còn đó. Trái tim họ vẫn không ngủ quên.

Cũng như trăm ngàn đồng ngũ Việt-Nam Cộng-Hòa khác, ngày về của tôi cũng là ngày đầu một cuộc sống mới, đầy ngỡ ngàng. Sau đó, tôi cũng từ từ lẫn vào, và biến mất trong giòng chảy của một xã hội thượng vàng, hạ cám. Tôi bắt đầu xây lại cuộc đời với một chiếc xe đạp thồ.

Cái xe đạp thồ của tôi quả là một con ngựa đa năng, đa dụng. Nó chẳng đòi ăn, đòi uống, nghỉ ngơi, giải trí, truyện trò gì. Tôi chất bất cứ vật gì lên lưng nó, nó cũng im re, không than van nặng nhọc nửa lời. Nó giúp tôi buổi sớm tinh mơ chuyển hàng cho thân chủ từ Chợ-Lớn về Chợ Bến-Thành. Buổi tối, chở hàng từ Cầu Chữ Y sang đổ nơi bến xe Miền Đông. Trời nắng chang chang, nó chở tôi và một giỏ cá khô từ Sài-Gòn lên Thủ-Đức, len lỏi trong những con hẻm ngoằn ngoèo, để tôi rao bán lẻ từng ký cá khô, tôm khô.

Nó chở vợ chồng tôi từ Sài-Gòn đi Thủ -Đức tới nhà anh bạn Ngô Văn Niếu của tôi để họp mặt anh em cùng khóa 20 Võ-Bị chào mừng mười cựu sĩ quan khóa 20 Võ-Bị mới được tha, trong đó có tôi. Dịp này nơi bãi cỏ đậu xe trước sân nhà anh Niếu, nó được đứng xếp hàng chung với những chiếc xe Dream, Honda, Vespa của các bạn tôi. Tôi thấy chiếc xe đạp thồ của mình có vẻ *"oai phong"* không

kém gì chúng bạn, vì so chiều ngang, chiều dài, nó đâu có kém ai? Nhìn kỹ, tôi thấy nó còn có *vẻ "phong trần bạt mạng"* hơn mấy chiếc xe máy bóng loáng, kiêu sa, yểu điệu, của các ông bạn tôi nữa đó!

Tôi có anh bạn làm Trung Tá Cảnh Sát. Anh ấy và tôi được tha ra khỏi trại cải tạo cùng giờ, cùng ngày. Nhà anh bạn tôi ở gần Thảo Cầm Viên Sài-Gòn.

Mỗi lần tôi ghé thăm nhà anh, vừa thấy mặt tôi, bà mẹ anh đã đon đả gọi con,

- Bảo ơi! Có *"Anh Long Xe Thồ"* tới thăm con kia kìa!

Trung Tá Cảnh Sát Phan Trần Bảo, Trưởng Ty Cảnh Sát tỉnh Phan-Thiết là bạn tôi; mấy chục năm sau anh ấy còn nhớ cái tên *"Anh Long Xe Thồ"* mà mẹ anh ta đã đặt cho tôi.

Trước ngày lên đường đi Mỹ định cư, nếu tôi ra khỏi nhà thì thế nào con ngựa thồ của tôi cũng đi theo. Chỉ khi nào tôi lên rừng tìm vàng, đào thiếc, tôi mới chịu để nó ở nhà.

"Ngựa nào cũng là ngựa, xe nào cũng là xe!" vợ tôi thường an ủi tôi như thế, mỗi khi thấy tôi có vẻ áy náy mời nàng dời gót ngọc lên yên sau con ngựa thồ để tôi chở đi đây, đi đó. Nàng lúc nào cũng giản dị bình thường. Có tôi

bên cạnh, vợ tôi hết lo âu, nhìn đời lúc nào cũng đẹp.

Sau những chuyến đi dài ngày đào thiếc, tìm vàng trên Cao-Nguyên, tôi trở về Sài-Gòn; vợ chồng tôi lại chở nhau trên lưng con ngựa thồ, lang thang rong chơi quanh phố. Đường phố Sài-Gòn thời 1988-1990 thênh thang. Khu Nguyễn Cảnh Chân có nhiều giáo sư của Trường Trung Học Hưng Đạo, nơi đứa con gái thứ nhì của tôi đang theo học. Qua những buổi họp phụ huynh học sinh, cô giáo hướng dẫn lớp con tôi đã quen mặt vợ tôi. Bà cũng biết rõ tôi là sĩ quan Việt-Nam Cộng-Hòa đi tù cải tạo.

Chắc chắn hình ảnh chiếc xe đạp thồ của tôi bay lượn trong khu Cao Thắng, Nguyễn Cảnh Chân đã lọt vào những đôi mắt tò mò.

Một hôm, con tôi về nhà sau buổi học, nó cười: *"Sáng nay cô giáo hướng dẫn lớp con vừa hỏi con rằng ba của em đã về chưa? Con nói bố em mới về. Lúc đó cô giáo con mới nói cô có thấy một người đàn ông lạ chở má bằng xe đạp đi qua nhà cô."*

Đời sống riêng tư của những bà vợ trẻ của sĩ quan chế độ cũ luôn luôn là mục tiêu theo dõi dòm ngó của xóm giềng. Những câu hỏi dò la, tọc mạch, chận đầu, bắt nọn như thế không thiếu trong xã hội này. Tôi chạnh nghĩ, qua mười mấy năm dài, xã hội đảo điên dưới chế độ mới, giá

trị của nếp xưa Khổng,Mạnh cũng còn là chút gì đáng giá cho người ta lưu tâm. Rồi tôi thấy thương vợ vô cùng.

Chuyện xe đạp nổ lốp giữa phố đối với cặp uyên ương này là thường xuyên. Lốp xe nổ, thì vợ chồng nắm tay nhau, dắt xe đi bộ, về nhà, vá lốp xe! *Ngựa nào cũng là ngựa, xe nào cũng là xe.* Ngày xưa mình đi xe Jeep, ngày nay mình đạp xe thồ; ngựa xe nào cũng dùng làm phương tiện di chuyển có gì mà phải kén chọn, quan tâm? Điều quan yếu là: Ngày xưa mình có nhau, ngày nay mình vẫn còn có nhau. Mười ba năm, vật đổi, sao rời, mình còn nguyên vẹn như thế này là quý lắm rồi!

Một hôm có người mang đến cho cặp vỏ xe mới, mừng ơi là mừng! Anh bạn quý của tôi lúc này đang làm "gác - dan" cổng sau khách sạn Continental. Hắn chắt bóp mãi mới được món tiền mua tặng tôi cặp lốp mới. Hắn tên là Lê Văn Chánh, người Huế. Chánh vốn là một cựu sinh viên Dược Khoa Sài Gòn thời 1960s. Hắn có máu đàn ca và đã có lúc viết nhạc bán cho một nhạc sĩ đã thành danh để có tiền đi phòng trà Anh Vũ mỗi buổi tối. Học hành chật vật mãi vẫn chưa thành Dược Sĩ, hắn bị gọi nhập ngũ khóa 15 Sĩ Quan Trừ- Bị Thủ- Đức để cứu nước. Rồi hắn trở thành sĩ quan An- Ninh Quân- Đội.

Tôi và Chánh gặp nhau và thân nhau ở Trại Nam-Hà A. Chúng tôi ăn chung mâm, ngủ cùng sạp một thời gian rồi

cùng được thả ra cùng một ngày, sau mười ba năm bị giam giữ, tù đầy.

Thời mới đi tù cải tạo về, tôi gặp hắn dễ lắm. Cứ đi ngang qua đường Lê Thánh Tôn, tới cổng sau Khách Sạn Continental là thấy chàng ta ngồi nơi góc.

Những lần về phố, tôi đều ghé thăm Chánh. Gặp nhau, bù khú một lúc, hai đứa lại rủ nhau ra tán dóc với anh thợ vá lốp, sửa xe bên đường Hai Bà Trưng. Anh vá lốp xe máy, sửa xe đạp này thời xưa làm Thiếu Tá Chỉ Huy Trưởng Trung -Tâm Huấn- Luyện Chi- Lăng của Sư Đoàn 1 Bộ Binh, Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa. Anh ta tên là Hoàng Trai xuất thân khóa 19 Võ-Bị. Ba chàng ngồi bên nhau, chuyện nổ như pháo. Hai bạn tôi chỉ quanh quẩn ở Sài-Gòn, nên thích nghe tôi kể chuyện đường rừng, mạo hiểm, như chuyện đào vàng, đào thiếc, chuyện bẫy khỉ, giữ lô, chuyện khai thác gỗ quý, săn ngải, tìm trầm...

Chánh kể cho tôi nghe rằng, nó có đứa con gái lớn tên là Lê Lâm Quỳnh Như. Cháu Quỳnh Như lớn hơn đứa con gái đầu của tôi một tuổi. Một ngày từ rừng trở về thành phố, tôi nghe bạn Chánh khoe, con gái anh vừa đứng đầu cuộc thi tuyển lựa ca sĩ của Thành Phố Hồ Chí Minh. Phần thưởng mà con anh nhận được là cái dây chuyền 7

chỉ. Chánh nhìn tôi, cười, miệng xuýt xoa: *"Thế là có tiền lo thủ tục hồ sơ đi H.O"*

Sau đó khá lâu, gia đình Lê Văn Chánh đi Mỹ theo danh sách H.O 16. Qua tới Mỹ thì ca sĩ Quỳnh Như đổi tên là Như Quỳnh, danh tiếng nổi như cồn.

Thời gian đầu, khi Chánh còn cư ngụ ở Philadelphia thì tôi và Chánh vẫn thường xuyên liên lạc điện thoại thăm nhau. Bây giờ thì tình hình đã đổi thay nhiều. Chỉ có tôi và anh Trai là gặp nhau thường, vì hai đứa tôi cùng là cư dân Tiểu Bang Washington. Chúng tôi rất khó tiếp xúc với anh bạn cựu tù Lê Văn Chánh ngày xưa. Nghe đâu, cách đây vài năm, Như Quỳnh mua cho bố Chánh một căn nhà ở Cali, khu cư xá giống như một Fortress City, có rào cản, có cameras, hệ thống alarms cao cấp, security tuyệt hảo, phone của Chánh lại chuyển số luôn luôn, nên tôi và anh vá lốp xe đạp không chuyện trò với anh được. Lâu ngày không nói chuyện với nhau, chắc anh Chánh quên tôi rồi?

Riêng tôi, không bao giờ tôi quên *"Chánh Phăng Si Đa"*, anh bạn tù sốt rét kinh niên cùng buồng 16 ở trại cải

tạo Nam-Hà A Phủ- Lý của tôi. Sở dĩ Chánh có biệt hiệu *"Chánh Phăng Si Đa"* chỉ vì lúc nào trong túi anh cũng dự trữ sẵn một vỉ thuốc sốt rét cực mạnh mang nhãn hiệu Fansidar. Không rõ bạn tôi có hiểu rằng, trong mấy năm nay, anh chàng đào vàng trên rừng Nắp Bắc Đà-Lạt và anh chàng sửa xe đạp trên đường Hai Bà Trưng

Sài- Gòn nhớ nhung anh gác-dan Khách Sạn Continental không nguôi?

Những sự mất mát nhẹ nhàng như thế, những hình bóng mờ dần vì vô tình hay cố ý như thế, làm cho tôi thấy thương, thấy quý những giây phút bạn bè khăng khít bên nhau. Bây giờ, những sợi tơ thân thiết cột buộc chúng ta cứ mỏng dần, mỏng dần theo thời gian.

Ôi! Biết tìm đâu? Những ngày xưa thân ái! Biết tìm đâu xứ sở mà Thượng Đế đã chọn làm một Thiên Đường? Biết tìm đâu Việt-Nam Cộng-Hòa của tôi?

Vương Mộng Long-k20

Seattle tháng Tư năm 2018

Tình Võ Bị

Thăm CSVSQ Huỳnh Văn Phú - K19 - Jul 28-2018

Sau khi đến thăm hiền đệ Đỗ Đức Chiến-K20, chúng tôi quyết định đến thăm Huỳnh Văn Phú-K19.

Quan niệm của tôi, đừng trách người sao không bắt phone, sao không đến với anh em, mà hãy tự khuyên mình, nếu có phương tiện và khả năng, hãy đến thăm bạn.

Trên đường đi, chúng tôi nghĩ, nếu cửa đóng then gài, thì hoặc gia đình đi ăn tiệc, hoặc bạn Phú-K19 nhập viện...

Khi chúng tôi bấm chuông, ái nữ của bạn Phú-K19 ra mở cửa, cả nhà đều vui vẻ và ngạc nhiên khi chúng tôi đến thăm. Hiền thê của bạn Phú-K19 hướng dẫn chúng tối xuống basement, giang sơn riêng của đức lang quân.

Năm rồi chị Huỳnh Văn Phú-K19 bị gãy tay, năm nay đã bình phục.

Lần này, bạn Phú-K19, bác sĩ giải phẩu mắt làm bạn bị mù. Mắt mù, tai điếc, răng rụng, tiểu đường vv... đời mất vui.

Sau khi thăm bạn Phú-K19, chúng tối về lại Delaware, rồi đơn thương độc mã, tôi về lại Virginia quá nửa đêm.

Chúng tôi rất vui, ngủ rất ngon sau khi thăm hiền đệ Đỗ Đức Chiến.k20 và bạn hiền Huỳnh Văn Phú-K19.

Chúng tôi có ý định đi thăm hiền đệ Lê Văn Thời-K20 trong tương lai gần.

Kính chúc quý vị Thân tâm thường an lạc, sức khỏe dồi dào, và hạnh phúc dâng cao.

Trần Thanh Huyện-K19

Cựu SVSQ Đỗ Đức Chiến k20 ngồi giữa

QUÂN TRƯỜNG VÀ CHIẾN TRƯỜNG

Út Bạch Lan K22

Tôi nhập trường VBĐL tháng 12 năm 1965. Tính đến nay chỉ còn một năm nữa là một phần hai thế kỷ. Năm mươi năm trôi qua cũng khá dài so với đời của một con người. Chiều dài vừa đủ để ký ức đong đầy ngập tràn những kỷ niệm tưởng đã lãng quên hay nhạt nhòa đâu đó. Nhưng không ! Nó vẫn còn lởn vởn quanh đây vô ảnh vô hình, nhưng khi được nhắc đến thì nó lại hiện ra như một đoạn phim sống thực còn lưu trữ tận trong tiềm thức của mình.Nửa đời đầy oan nghiệt lẫn lộn tiếc nuối chua xót cho thân phận của một thế hệ " Sinh Bất Phùng Thời "

Hai năm trong Quân Trường, tám năm với Chiến Trường, ba mươi chín năm tù tội và lưu vong, nay Tổ Quốc là tổ quốc của người, Dân Tộc là dân tộc của người, quê hương tổ tiên đất đai mồ mả lạ quắt lạ quơ...Nhưng tôi không mất hết, tôi vẫn còn lại trong tôi Quân Trường và Chiến Trường.

- Quân Trường, nơi đó tôi có đàn anh đàn em (K21 K22 K23) và các Sĩ Quan Cán Bộ, Sĩ Quan Tham Mưu Hành Chánh được gọi là "Đồng Môn" cùng đổ mồ hôi như nhau, cùng dìu dắt nhau trên ngưỡng cửa binh nghiệp với vô vàn kỷ niệm chắc rằng khó có mấy ai quên.

- Chiến Trường, nơi đó tôi có đồng đội cùng đồng cam đồng khổ với máu và nước mắt, với những tháng năm miệt mài khói lửa mà cái sống và cái chết chỉ cách nhau một sợi chỉ hồng, cái còn cái mất như trong một khoảng cách phù du. Chiến Trường đã in sâu vào tâm thức của tôi như một dấu ấn khằn vết khi tôi nhớ lại những lần vuốt mắt cho bạn bè đồng đội dưới đạn pháo của quân thù.

Quân Trường Đổ Mồ Hôi - Chiến Trường Đổ Máu Mắt

Tháng 12 Năm 1967

Tốt nghiệp K22 VBQGVN, trình diện Bộ Tư Lệnh LLĐB và được bổ nhiệm về TĐ81BCND cùng ba người bạn cùng khóa. Hãnh diện sung sướng biết bao khi trình diện Vị Tiểu Đoàn Trưởng Lê Như Tú Thiếu Tá K11 VBĐL...rồi được giới thiệu TĐP Đại Úy Nguyễn Quang Vinh K14, Đại Úy Nguyễn Thái Bình Ban Ba K17, Đại Úy Táo Ban Truyền Tin K20, Đại Úy Hưởng Ban An Ninh K19, ĐĐT ĐĐ1 Trung Úy Bùi Cao Thăng K20, ĐĐ6 Trung Úy Phạm Tuấn K20, ĐĐ3 Trung Úy Nguyễn Đăng Lâu K21...còn nhiều nữa kể không hết...

Tôi cảm thấy ấm lòng vì ngây thơ với ý nghĩ ngộ nghĩnh may quá mình may mắn về tiểu đoàn khét tiếng này mà Đà Lạt không hà, chắc mẩm thế nào cũng được bao

che và nâng đỡ. Nhưng tôi đã lầm. Dù các Niên Trưởng của mình có "phe đảng" bao che cho mình thì có tài thánh cũng không bao che được đạn tên vô tình, dù có quyền có thế Niên Trưởng cũng không nâng đỡ cho mình được nếu mình tỏ ra hèn nhát và khiếp nhược trước quân thù, nhất là trước mặt thuộc cấp trong lúc dầu sôi lửa bỏng.

Chỉ có một tuần lễ sau, đêm giao thừa Tết Mậu Thân (1968)... Thiếu Tá Tú TĐT K11 tử trận, Đại Uý TĐP Vinh K14 bị thương nặng không còn khả năng tác chiến, ba người bạn cùng khóa của tôi Chẩn, Tiễn, Lợi K22 phút chốc đã trở nên người thiên cổ, một ĐĐT tử thương, một cụt chân. Cũng may ĐĐP ĐĐ3 là Niên Trưởng Nguyễn Đăng Lâu K21 thay thế ĐĐT bị cụt chân !!!

Chỉ có bốn tháng kể từ ngày ra trường tôi đã trải qua ba cuộc hành quân chớp nhoáng đẫm máu trên ba vùng chiến thuật, II, I và III. Giải tỏa thị xã Nha Trang. Thung lũng Ashao Alưới (Vùng địa đầu giới tuyến 17). Giải tỏa mặt trận Cây Quéo Cây Thị (Gò Vấp Gia Định), thay đổi bốn vị ĐĐT và vị ĐĐT thứ năm là: Niên Trưởng Nguyễn Văn Lân K17.

Anh Lân (xin phép tôi gọi bằng Anh) từ trại LLĐB biên phòng Pleimơreng về đây. Dáng người cao dong dỏng,

gương mặt trẻ măng như sinh viên đại học dù nước da

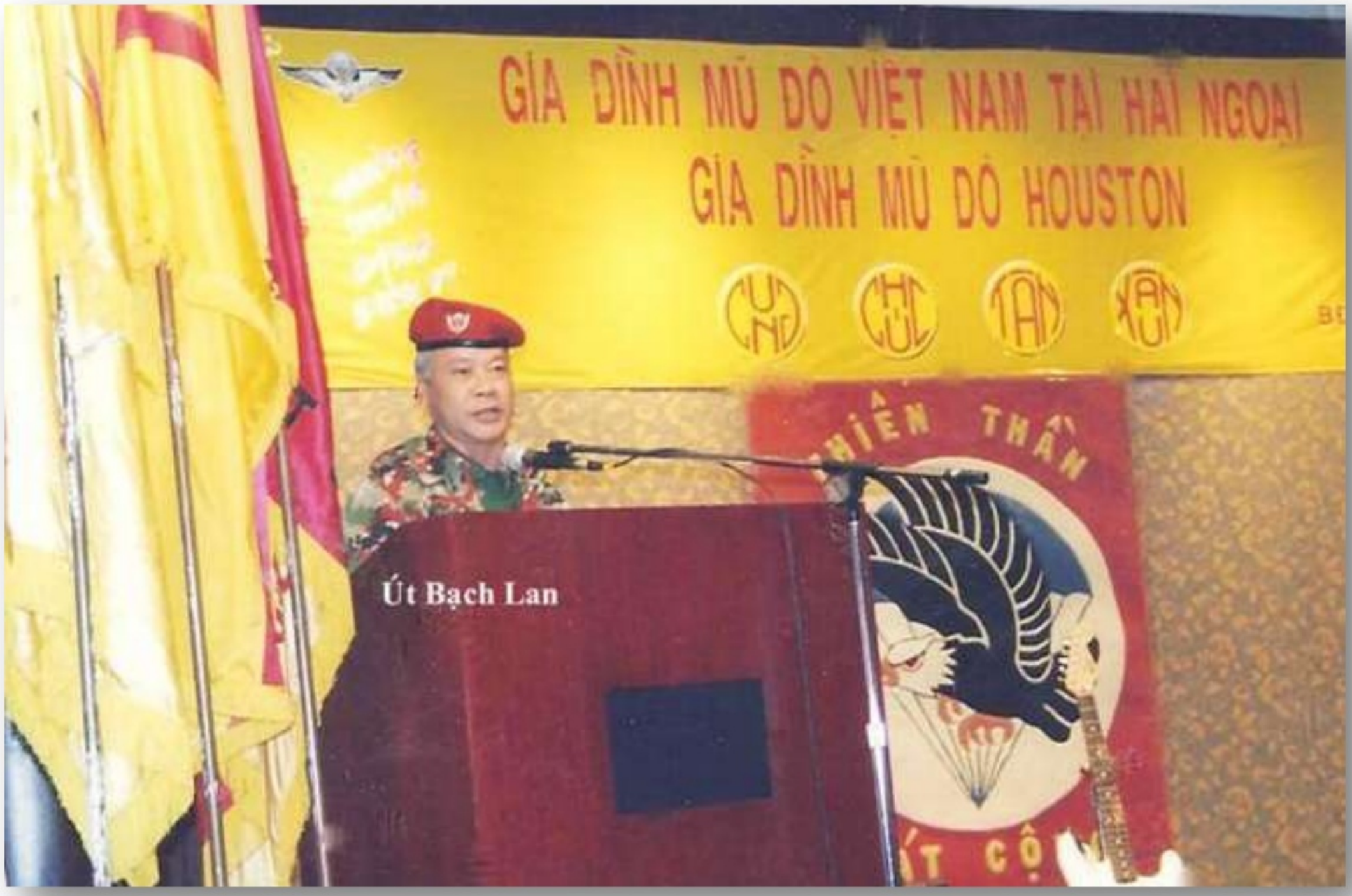

hơi sạm nắng, ứng xử với ngôn ngữ nhã nhặn dịu dàng lịch sự với cả cấp trên lẫn dưới. Khi nhận bàn giao xong, Anh bảo tôi giới thiệu đơn vị và quân nhân các cấp cho Anh, sau đó gọi tôi vào phòng riêng căn dặn:

- Út đã ở đơn vị này từ ngày ra trường cho đến bây giờ, Út giúp cho Anh trông coi đơn vị, có gì trở ngại hay cần những quyết định quan trọng báo cho Anh biết. Nếu đơn vị dưỡng quân ở hậu cứ, ngày thường Anh tà tà rong chơi, Út cùng anh em sinh hoạt như huấn luyện, chiến tranh

chính trị, bảo trì vũ khí quân trang quân dụng...chú trọng vấn đề lãnh đạo chỉ huy cho các cấp trưởng v/v và v/v...Ngày cuối tuần, Anh cho xả trại 100%, riêng Anh thì Anh tự cấm trại 100%...Út có thể xử dụng xe jeep của Anh cùng các sĩ quan đi chơi, nhưng nhớ giữ kỷ luật đừng đánh lộn đánh lạo mang tiếng.

Nhưng rồi "tai nạn" xảy ra. Không đánh lộn mà bắn lộn. Tôi bị mấy đệ tử của Nguyễn Cao Kỳ bắn lộn qua thằng khác, thằng đàn em của "Sáu Vĩnh", tay chân bộ hạ của NCK chuyên đi thâu tiền "khuyển mã" các chị em bán ba Mỹ... Anh Lân nghe báo, vội phóng ra đồn Quân Cảnh Nha Trang thì gặp Ông Đồn Trưởng là Đại Úy Trương Văn Cao K18! Thế là mọi việc êm xuôi như "khỉ có giồng" (khổng có gì) với vài lời khiển trách nhẹ nhàng của hai Niên Trưởng :

- Mi mới ra trường chưa nứt mắt mà bắt đầu làm trò khỉ rồi...

Tham dự hai cuộc hành quân kế tiếp, xâm nhập chiến khu C-Đ, giải tỏa núi Bà Đen, núi Heo, núi Cậu... NT Lân K17 đã trao truyền hết cho tôi những kinh nghiệm máu xương của chiến trường. Chính Anh là người đã đúc những viên gạch cho tôi để tôi vững bước trên con đường khói lửa sau này.

Anh chỉ chỉ huy ĐĐ3BCND chưa đầy một năm, Anh

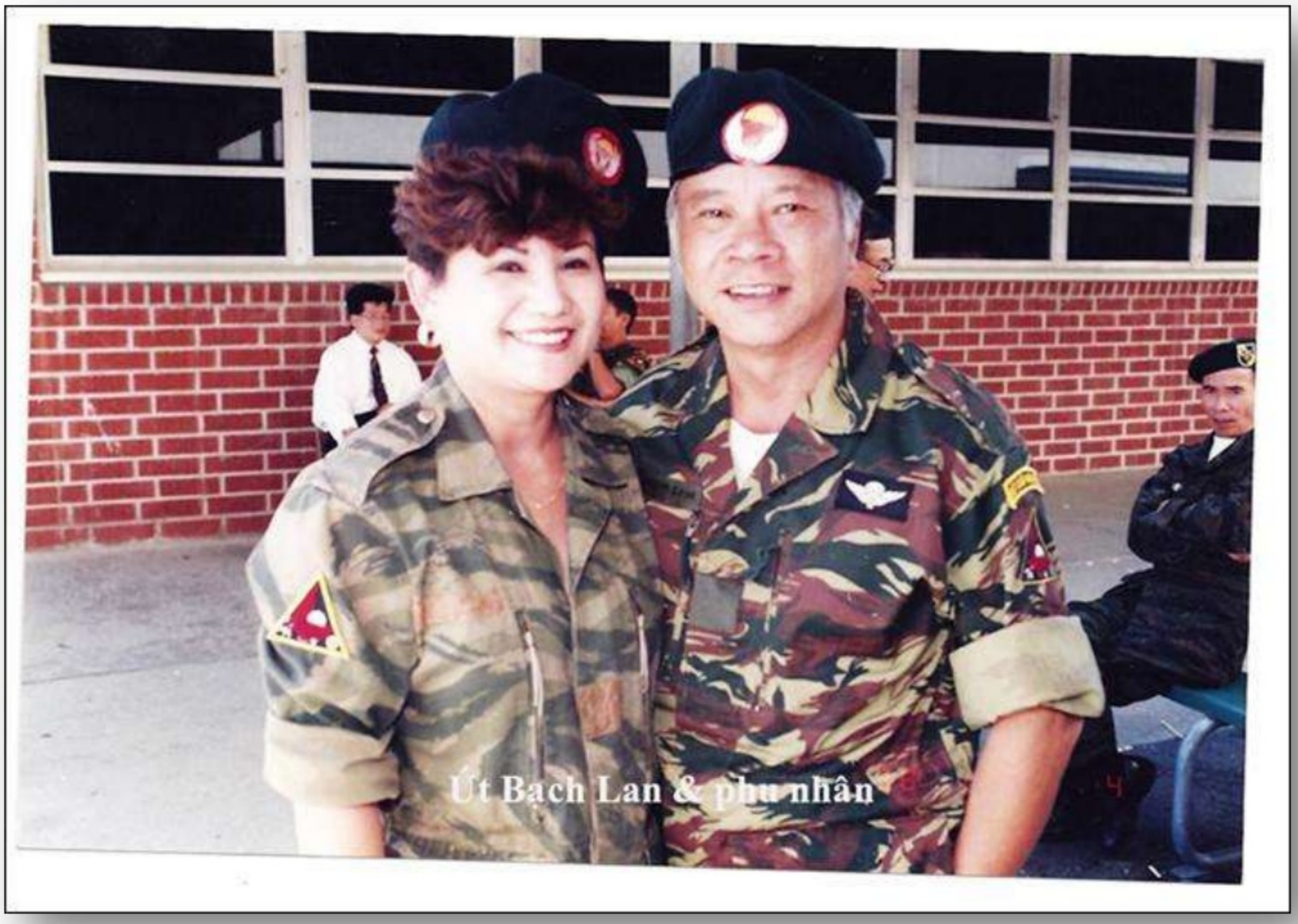

được chỉ định giữ chức vụ TĐP cho Thiếu Tá Trần Phương Quế K10. Đại Úy Phạm Châu Tài từ trại LLĐB Thiện Ngôn (Tây Ninh) về thay thế Anh Lân, tôi vẫn là ĐĐP. Ba tháng sau, Anh gọi tôi lên Bộ CHTĐ cười cười nói :

-Chuẩn bị tâm tư nhận lệnh phạt đó em !

Anh Lân và các niên trưởng khác đã hết lời thuyết phục TĐT bổ nhiệm tôi quyền ĐĐT/ ĐĐ5/ BCND, khi tôi vừa tròn 23 tuổi, một ĐĐT miệng còn hôi sữa, chưa dày dạn

chiến trường so với các ĐĐT khác cùng với một vài phàn nàn dèm pha của một vài sĩ quan cấp trung úy thâm niên hơn tôi.

"Phe Đảng!" Đảng gì đây? Đảng Tự Thắng !

Nhưng họ hiểu lầm! Bổ nhiệm chức vụ ĐĐT81BCD là của BTLLLĐB qua đề nghị hay "đề bạt" của TĐT

Tháng 10 Năm 1969.

Đơn vị của tôi được cải danh là Đại Đội II Trinh Sát Nhẩy Dù, thống thuộc quản trị hành chánh của Bộ TLSĐND. Thời gian này LLĐB đang trong tiến trình giải thể.

Sau hai tháng thụ huấn khóa viễn thám Dục Mỹ, TTHL Vạn Kiếp, một số HSQ được gửi đi học mật mã truyền tin, tình báo thì bắt đầu tham dự hành quân cùng với các đơn vị khác. Phương thức và kỹ thuật tác chiến của hai binh chủng có nhiều khác biệt. 81BCD không bao giờ xử dụng pháo yểm mà hoàn toàn lệ thuộc vào không yểm. ND thì phối hợp cả hai trong bất cứ trạng huống nào. Tôi bỡ ngỡ bối rối vì là một đại đội biệt lập, đơn vị trưởng phải phối hợp trực tiếp với LĐ hoặc SĐ lo liệu mọi bề.

May mắn thay, lù khù có Ông Cù độ mạng. Thiếu Tá Trần Đăng Khôi K16, Trưởng ban ba hành quân của LĐIIND.

Anh Khôi trạc trên dưới 30 tuổi, dáng người trang nhã với ống bíp havana trên tay, bụng hơi xệ, nếu nói khẳng khái không nịnh hót thì mọi điều hợp hành quân đều do Anh thiết kế. Tôi tham dự chiến dịch "lùng và diệt địch", kế hoạch của Tướng Westmoreland và Tướng Đỗ Cao Trí. Hành quân "Toàn Thắng" vùng Tây Ninh Phước Long và Campuchia.

Tôi lạng quạng lờ quờ ngu ngơ đến nỗi Anh Khôi phải gọi tôi trình diện riêng trong hầm hành quân của LĐ (TOC), Anh nói từ tốn và chậm rãi cố cho tôi hiểu:

- Báo cáo diễn tiến hành quân, báo cáo tổn thất, báo cáo tình hình địch...v/v.. anh còn quá lượm thượm, nhất là phối hợp pháo binh ND và trực thăng võ trang. Anh nên nhớ rằng có rất nhiều cặp mắt đang nhìn vào anh và họ thèm rỏ dãi chỗ của anh. Điều quan trọng nhất là chúng ta đang phối hợp hành quân với SĐI Không Kỵ Hoa Kỳ ...chỉ một lời báo cáo của cố vấn Mỹ bên cạnh anh thì anh bị trả về đơn vị gốc của anh ngay...

Tôi yên lặng thẫn thờ ngồi nghe nhưng Anh lại tiếp :

- Thôi được... tôi nói sơ sơ rồi ngày mai bay với tôi và Thiếu Tá Tường (TĐT/TĐ2PBND)

"GAP" chữ viết tắt Ground & Air Preparation. Tức là kỹ thuật dùng pháo binh và hỏa lực không quân cùng một lúc để dọn bãi đáp (LZ) hay bãi bốc (PZ), sơ xuất hay không chính xác (độ chính xác này được tính từng giây) là pháo binh bắn rớt máy bay, hoặc máy bay nã rocket vào đầu quân bộ thì cả đám đi chỗ khác để ngồi chơi xơi nước muôn đời lục quân VN. Anh (Khôi) còn sắp xếp thời giờ tôi gặp trưởng ban bốn tiếp liệu, ban một quản trị quân số, ban hai tình hình địch v/v...để nắm vững dữ kiện trước khi lên C&C thả tóan viễn thám hay trung đội trinh sát.

Như vậy trên những bước đường chập chững của hai binh chủng BCD và ND tôi đã may mắn - quá may mắn - được hai Niên Trưởng đàn anh "đỡ đầu hướng dẫn bao che" cho đến khi đủ lông đủ cánh. Nói lên lời "biết ơn" thì khách sáo quá, tôi chỉ xin hứa cái đầu của tôi là mũ nồi VB, hai cầu vai là Greenberet và Redhat.

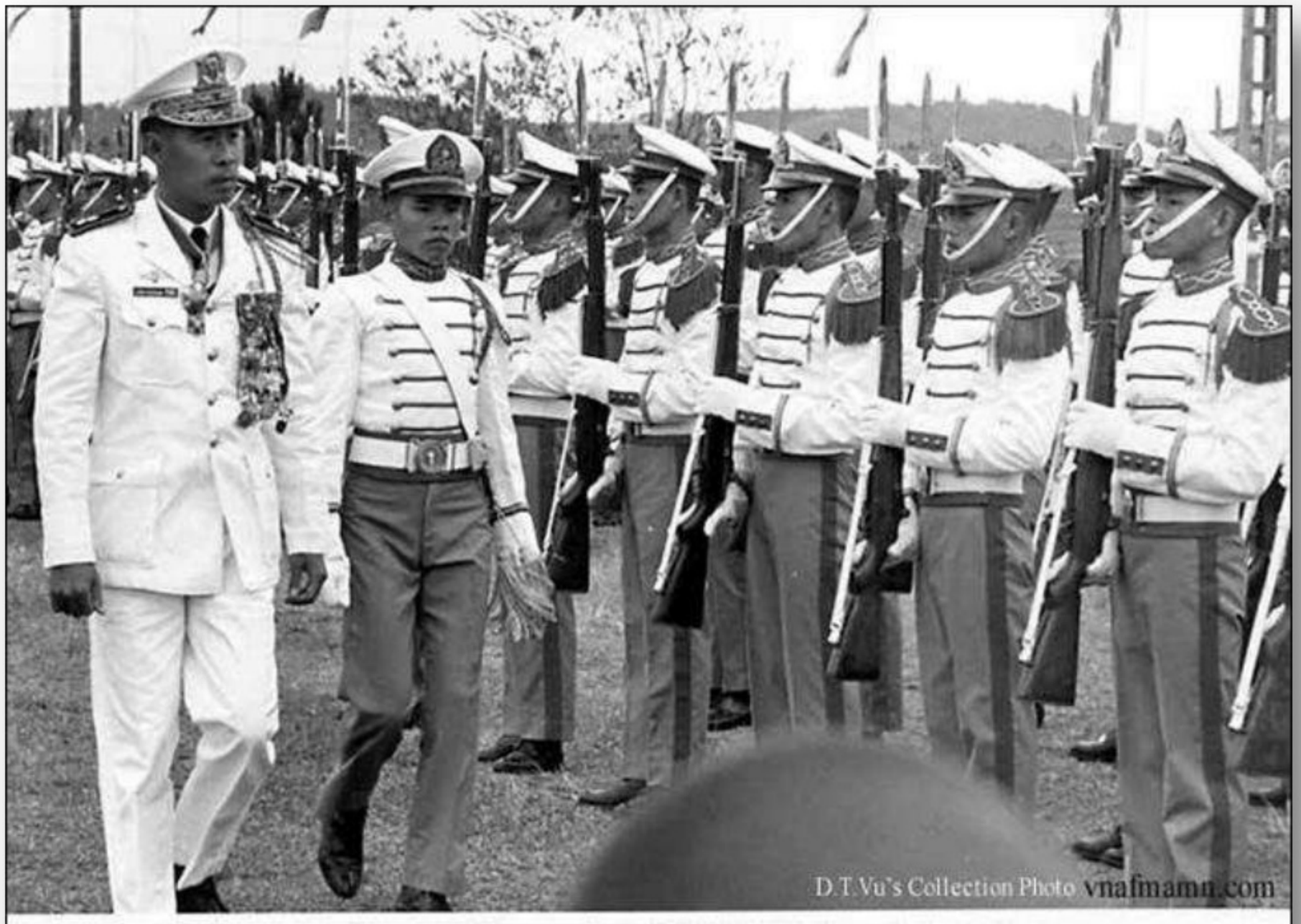

General Lam Quang Thi (Commandant of TVB/QGVN) inspects the Cadet lines

Năm 1972 - Đường Vào Binh Lửa

Nhắc đến 1972 là phải nói đến "Mùa Hè Đỏ Lửa". Đã có NT Phan Nhật Nam K18, có NT Đoàn Phương Hải K19, NT Huỳnh Văn Phú K19 viết quá nhiều rồi, lại còn thêm hằng vạn trang sách báo viết về nó bằng máu và nước mắt của tất cả quân binh chủng QLVNCH, nên tôi chỉ gói ghém ngắn gọn những gì tôi còn nhớ, để làm nổi bật "tình tự VB trên những mặt trận khốc liệt nhất " trong thời gian này. Có những bông hồng cho những Huynh Đệ khi nghe tin chiến thắng được tưởng thưởng vinh thăng thì cũng có

những vết thương rỉ máu không bao giờ thành sẹo cho những Huynh Đệ vừa xanh cỏ để tôi được đỏ ngực.

Tháng 3 -1972, đơn vị (ĐĐ2TSND) được triệt xuất khỏi đồn điền Memot trở về hậu cứ Long Bình chờ lệnh. Hai ngày sau lên C130 trực chỉ Kontum. Xuống phi trường "tái ngộ" ngay với NT Lân, Anh đang giữ chức vụ LĐP/LĐ81BCD vừa được triệt xuất ra khỏi vùng Tam Biên. Anh kéo tôi ra nói vội vài ba câu trước khi lên C130 về Sài gòn:

-Út...em phải hết sức thận trọng...nhớ và áp dụng kỹ thuật tác chiến của Biệt Cách Dù để tránh tổn thất. Sư Đoàn Thép 320 của chúng nó đã áp sát Kontum với trọng pháo 130 và tăng T54 nữa đó...

Hai ngày sau cả ĐĐ được trực thăng vận ngay trên đỉnh 1049 (CC Delta) cách hơn 10Km về hướng tây căn cứ Võ Định, BCH/ĐĐTS2ND. Bị "phục kích độn thổ" ngay tức khắc. Hand by hand, Đại Úy Budard hét lên trong máy với cấp chỉ huy của hắn. Tôi lại nghe trong máy của tôi tiếng của Thiếu Tá Nguyễn Văn Thành tự là Thành Râu K19 phụ tá hành quân của LĐ từ chiếc trực thăng C&C do Đại Úy Phạm Công Cẩn K21 (Trưởng Trung Tâm Hành Quân PĐ 229, Thiếu Tá Lê Văn Bút K16 PĐTrưởng) đang vần

vũ trên không vùng đồi delta:

- Út Bạch Lan...cho tôi biết cái gì đang xảy ra

- Đích thân chờ một chút...tôi bị phục kích độn thổ

Lại có tiếng réo của NT Nguyễn Trọng Nhi K20 Trưởng ban ba LĐ

- Út Bạch Lan...báo cáo tình hình ngay... 207 đang ngồi đây chờ (207 là Đại Tá Trần Quốc Lịch LĐT/LĐ2ND)

Chờ thì chờ, tôi làm gì có thì giờ để báo với cáo. Tay đâu mà ôm hai ba cái ống liên hợp trong khi tôi và mấy ông cố vấn Mỹ đang vật lộn với..vi xi. Ném lựu đạn xuống hầm đếm chưa tới sáu thì nó quăng trở lên, thầy trò bò lăn bò càng...Mọi người sốt ruột lo lắng cho tôi, nhất là NT Thành Râu trên trực thăng C&C 24/24, NT Nhi cứ năm ba phút thì gọi hỏi ra sao rồi, NT Cẩn thì bảo:

-UBL qua tầng số UHF, tôi sẽ cho biết chung quanh của UBL.. .

UBL đang bị bao vây rồi đó. Chúng nó đông như kiến, nói với thằng CV Mỹ xin khẩn cấp trực thăng võ trang (Cobra) trang bị M79, ngồi với tôi có NT Thành, ở dưới đất có NT Nhi lo pháo rồi...

Trước áp lực của địch quân càng lúc càng nặng nề nhưng tôi cảm thấy yên tâm vì trên trời dưới đất lúc nào cũng có những ông thần hộ mạng. Những ông thần đó không ai khác hơn là những NIÊN TRƯỞNG đã một thời là "Hung Thần" hét ra lửa của khóa đàn anh. Trên trời ban ngày thì Thành Râu 19 với Công Cẩn 21, ban đêm thì Thẩm quyền Bút 16. Dưới đất thì Trọng Nhi 20 sáng trưa chiều tối thường trực trên tầng số, kề bên có NT Ngọc Ngà K19 TĐP TĐ2ND, Lê Thơm K22, Nguyễn Hữu Minh K23 ngày đêm ghìm súng chờ giặc từ ngoài bắc...zô đây...zô đây...

Hai ngày sau Delta tạm lắng dịu vì phi pháo. Ngậm điếu thuốc hớp một hớp cà phê tôi chợt nhớ đến NT Khôi. Giờ này TĐ7ND của Anh đang trên đường vào vùng cùng TĐ11ND để tăng cường với TĐ2 và TS2. Nhớ đến NT Khôi vì hôm nay tôi đã phối hợp hữu hiệu với cố vấn Mỹ và pháo binh nhẩy dù áp dụng kỹ thuật " GAP " mà NT Khôi đã chỉ dạy cho tôi hai năm về trước.

Một tuần lễ sau TĐ11 vào thay TĐ2 ở Charlie, cách phía bắc Delta khoảng hơn một cây số... TĐ11ND...TĐT: NT

Bảo K14, TĐP: NT MỄ K18, Ban Ba: NT Hải K19, ĐĐT113 Hùng Mập K22, ĐĐT112 Hùng Móm K22, NVN Long K23, ĐĐT 111 Thinh (ĐĐP của TS2) vừa được bổ nhiệm.

- TĐ7 vào thay thế TS2 ở Delta TĐ7ND... TĐT: NT Khôi K16, TĐP: NT Lô K18, Ban 3: NT Em K19, ba ĐĐT nòng cốt Đăng K22, Hải K22, Cao K22, Tưởng văn Quyền K23

Trinh Sát 2 được bốc về căn cứ Võ Định "dưỡng sức" hai ngày dưới giao thông hào tránh pháo 130, sau đó lại được bốc thả vào Charlie tăng cường cho TĐ11. Vừa đặt chân xuống bãi đáp nằm bên cạnh sườn đồi Charlie thì NT Hải (ĐPH) K19 chờ sẵn đó rồi :

- Út theo tôi lên gặp đích thân cái đã...

Trong căn hầm tối thui với ánh đèn pin vừa đủ soi bản đồ, NT Nguyễn Đình Bảo nói:

- Út giúp cho tôi tăng cường phía bắc với Hùng Mập, phía nam có Hùng Móm, phía đông có Thinh, phía tây tương đối không lo ngại vì phải qua một khe núi sâu khỏang 100 mét..

Ba lô súng đạn lên đường gặp Hùng Mập ngồi chàng hảng dưới gốc cây bên cạnh hố cá nhân. Thằng ma cà rồng này cùng ĐĐE22 với tôi, nó là dân Bắc Kỳ di cư nên địt bố địt cụ lia chia, tôi hỏi nó :

- Đồi này tên gì vậy ?

- Đồi Bắc...đồi bên kia (Charlie) là đồi 1515...

Tôi cho lệnh nghĩ ngơi ăn uống đồng thời ba toán viễn thám chuẩn bị sẽ đi ăn đêm... đêm nay. Thằng Hùng mập cười khình khịch trong cuống họng, đầu lắc qua lắc lại có ý chế diễu :

- Địt mẹ. .tăng nó nằm ở dưới chân đồi mấy ngày nay, tao không hiểu sao nó đéo thèm bò lên...nghe mày nói các toán viễn thám của mày sẽ đi ăn đêm tao tức cười...mày ngồi đây với tao chưa chắc mày có thời giờ ăn ngày nữa nói chi ăn đêm... chờ một chút đi... nó đút cơm cho con ăn liền đó con ạ !!!

Đúng như lời Hùng Mập bông đùa chiều nay, đêm hôm đó ba toán VT báo cáo y chang với vài tấm ảnh T54 chụp được bằng máy hình hồng ngoại tuyến. Tôi được lệnh trở lại Charlie để qua hướng tây. Một ngọn đồi thấp hơn Charlie về phía tây khoảng 150 mét nhưng qua đó phải vượt qua khe núi đá dựng đứng sâu 100 mét. Phải mất 3 tiếng đồng hồ tòan bộ Đại Đội mới lên được đỉnh đồi vì hai tóan viễn thám đã thám sát trước. Không nghỉ ngơi được chút nào, chưa kịp bố trí quân thì bị "táp bi" ngay...Đại Úy Budard (CV TS2) hét trong máy với Đại Úy Muffy (CV TĐ11) :

- Help..Help..Do or die...Do or die

Đại Tá Mike (CV LĐ2) xen vào tầng số :

-Budard..listen to me... calmdown..I give you somthings rightnow...calmdown...ok...ok..

Chúng nó tràn lên như kiến, tôi hét Budard :

- Be careful...don't shoot to my people's back

Năm phút sau John Paul Van (CV QĐ2) với chiếc LOH và chiếc C&C của NT Cẩn cùng Đại Tá Lịch và NT Thành đã có mặt trên không phận. Lệnh của ĐT Lịch :

-UBL..step by step Romeo-Juliete..you understand what I mean ???

- I got it !!!

Tôi áp dụng "rút lui nhẩy cóc" vì rút lui đồng loạt là bị tràn ngập ngay, mặc cho cấp trên điều động thế nào tôi không "quởn" nghĩ tới, chỉ thấy sau lưng của tôi là một biển lửa với tiếng gầm thét của phản lực Hoa Kỳ hòa lẫn với tiếng hô "xung phong, xung phong... Út Bạch Lan hàng sống chống chết ..." giống như trong phim " We are the soldier ". Bom napal.

Bỏ lại hai toán VT và hơn 20 HSQ-BS. Một số chết tại chỗ một số bị thương nặng nhẹ. Thôi đành xin lỗi các bạn.Không phải tại anh cũng không phải tại em, tại trời xui khiến nên chúng mình... xa nhau'

Mình cùng thức giữa đêm gọi rừng cùng thức

Lửa đạn thù đốn ngã từng thân cây

Xương với thịt nơi tận cùng mơ ước

Còn thấy mặt trời là còn thấy ngày mai

(Dấu giày chinh chiến - Trạch Gầm)

Ngày hôm sau TS2 được bốc ra khỏi Charlie sau một đêm cùng TĐ11 nằm vắt giò lên miệng hầm nghe tiếng bom rơi từ hai pass B52 cách Charlie chừng 300 mét. Điều này xảy ra đã phá lệ quy định, duy nhất chỉ ở Charlie vì khoảng cách an toàn cho B52 tối thiểu phải 1000 mét. Tôi ngồi trên chiếc trực thăng Mỹ cuối cùng rời Charlie, không một vẫy tay chào, không một lời giã từ "Đồi Bắc" nơi đó có Hùng Mập E22, "Đồi 1515" nơi đó có các NT thân yêu của tôi mà chỉ cách đây hai tuần lễ ăn nhậu mệt nghỉ tại CLB-TĐ11ND...NT Bảo, NT Mễ, NT Hải, Hùng Móm, Thinh..

Hai ngày hôm sau số phận Charlie kết thúc, để người Anh đáng kính của căn cứ Nguyễn Huệ Long Bình có tên "Người ở lại Charlie" qua giòng nhạc xót xa tiếc nuối của Nhật Trường cùng bao nhiêu anh em bạn bè khác.

"Anh nằm xuống...không bạn bè, không có ai, không có ai đời đời ru Anh ngủ vùi trong cánh rừng già chỉ có loài chim thôi "

Tưởng như vậy là xong, nhưng có bao giờ Nhẩy Dù biết đến hai chữ "chấm hết", chỉ trừ phi nhắm mắt ngủ giấc ngủ nghìn thu. Có lệnh LĐ2ND được Galaxy C5 tại phi trường Pleiku không vận về Sài gòn khẩn cấp để "trên đường ra Quảng Trị..." Trước khi rời khỏi Kontum, QĐ2 "cân hồ" xử dụng ND theo kiểu vơ vét cú chót. TĐ7 và

TS2 lại được có vé " trực thăng " của Thiếu Tá Lê Văn Bút K16 và Đại Úy Phạm Công Cẩn K21 PĐ 229 "tham quan" đỉnh Chupao trước khi về phi trường Pleiku. Lại một lần nữa, ngó qua ngó lại, ngó lên ngó xuống sao mà Đàlạt không zầy nè. NT Lô18 cùng Đăng 22, Hải 22 đằng vân hạ thổ ngay trên đỉnh Chupao, NT Khôi16, NT Em19 cùng Cao 22 "tam bộ nhất... Bắn" xuôi nam, UBL nhẩy xuống phía tây nam dưới chân đồi. NT Cẩn (C&C) ban ngày, NT Bút ban đêm. Mạnh ai nấy lo trong tình huống tứ bề thọ địch giông giống như Quan Vân Trường đang đi trên Hoa Dung Lộ trong khi Triệu Tử Long múa thương trường bản trên đỉnh Chupao. Rồi nhiệm vụ nào cũng mission accomplet.

Đứng sắp hàng chờ lên C5 (lần đầu tiên ND được không vận bằng C5 của Mỹ) ở phi trường Pleiku, từ thầy đến trò, từ anh xuống em nhìn nhau với ánh mắt không nói nên lời vì đã bỏ lại sau lưng bao nhiêu đồng đội cùng thành phố Kontum với giòng sông PoKo đang dậy sóng, có cô sơn nữ phà ca mang gùi đi đổi muối tủm tỉm cười.

Đường Vào Quảng Trị.

Có thể ví von là "Phái Đoàn Đà Lạt" du ngoạn Quảng Trị !!!.

LĐ2ND là mũi dùi chính trên đường chiếm lại cổ thành Đinh Công Tráng. Thành có dạng hình vuông. Sông Thạch

Hãn bao bọc phía tây uốn quanh một phần phía bắc. Đông là Làng Tri Bưu, Hạnh Hoa Thôn nơi đóng quân của BTL SĐ304 CSBV, phía nam là nhà thờ La Vang và ngả ba Long Hưng.

Phái đoàn du ngoạn của Đà Lạt gồm có:

TĐ5ND: NT Hiếu K14, NT Quyền K16, NT Chí K20, TĐSĩ K21, NTViệt K23

TĐ7ND: NT Khôi K16, NT Lô K18, NT Em K19, ba ĐĐ nòng cốt Đăng, Hải, Cao K22, TV Quyền K23

TĐ11ND: NT Mễ K18, NT Thành K19, NT Hải K19, Hùng Móm K22, NVN Long K23

Tăng cường:

TĐ6ND: NT Đỉnh K15, NT Tùng K19, Lý Văn Phúc K23

Hai Biệt Đội 81BCD dưới quyền chỉ huy của NT Lân K17..

Phái đoàn du ngoạn này không gọi là "Phái đoàn Đà Lạt.." thì gọi phải gọi là phái đoàn gì đây?

TĐ7+TS2 đi bằng xe "Ngựa" của công ty LĐI KỴBINH vào Long Hưng TĐ5+TĐ11 đi máy bay của air VN đến làm lễ ở nhà thờ La Vang

Hai mươi bảy (27) ngày đêm phái đoàn được đón tiếp bằng pháo bông liên tù tỳ rực rỡ không thua gì đêm pháo bông Tết Tây ở Time Square New York, chỉ có điều trớ

trêu là phái đoàn thưởng lãm pháo bông dưới giao thông hào hay hố cá nhân ngập nước. Chỉ ăn uống cầm chừng vì đã no bụng với 130ly xào tỏi ớt, 122ly hầm với SA7, gỏi T54 trộn với PT76. Một kỷ niệm khó quên. Khi tôi đã xâm nhập vào được Quận châu thành Mai Lĩnh, nín thở ém quân chờ TĐ7 còn đang khựng lại ở ngã ba Long Hưng, đêm hôm sau nửa đêm về sáng, Sông Lô TĐP một mình với hai HSQ mang máy vượt một đoạn đường gần một cây số để bắt tay với TS2 trong khi chiến xa của VC đang tuần tiễu trên đoạn đường này. Khóa 18 ôm Khóa 22 cười khằng khặc:

A CADET IN JASPER UNIFORM

- Mạ mi, ta không ngờ mi mò vô tới đây.

- Chuột mà...niên trưởng! (Huy hiệu TS Dù là con Hải Sư tác giả là NT Cứ Thế Hoài K14.. nhưng khi in ra giống con chuột y chang, lại có ba tia sét màu đỏ trước miệng nên "tụi nhỏ" chọc quê là con chuột hộc máu)

Khi vào Tri Bưu, từng bước từng bước thầm... mò mẫm lên Hạnh Hoa Thôn tìm người tình bắc kỳ 304 (SĐ Điện Biên), tôi bị nó tạt một trái át xít B41 vào mặt tưởng trở về trình diện NT Bảo ở charlie rồi, cũng may chỉ ngủ một giấc "dăm ba phút trở về chốn cũ..." và nhận được tiếp viện khẩn.. trà rượu, cam táo của Tố Quyên K16, Minh Hiếu K14 gọi vấn an và cho biết UBL sẽ có ngay "Silver Star & V" vào vài ngày tới.

Vì "Danh Dự, Trách Nhiệm, Tổ Quốc" ...mà đàn anh đàn em cùng một trường Mẹ ...rủ nhau lao vào những cuộc chơi bằng máu và nước mắt. Tôi đã mất đi một NT Tùng K19, một thằng bạn cùng khóa Hùng Móm K22, một đàn em NVN Long K23... còn bao nhiêu nữa đã bị loại ra khỏi vòng chiến làm sao mà nhớ hết để kể lại ra đây?

Có rất nhiều "Cây Viết có tầm cỡ..." mô tả lại Kontum, An Lộc và Quảng Trị với nhiều công sức truy tầm nghiên cứu

trên tài liệu sách báo, nhưng chắc không diễn đạt hết những cực kỳ man rợ tàn khốc của cái sống và cái chết trên chiến trường. An Lộc là Tử Thủ. Quảng Trị là Tử Chiến. Một là thủ hai là công, hai cái khác biệt nhau nhiều lắm. Cho nên dù là TQLC hay ND, BĐQ, 81BCD, Bộ Binh, Thiết Giáp, Không Quân... đã có không biết bao nhiêu đứa con yêu của trường Mẹ nói riêng và của Tổ Quốc nói chung đã một mai rơi rụng như chiếc lá lìa cành dưới những tràng "pháo bông" và tiếng xích sắt của những "xe hoa" không tương nhượng của bọn khát máu đồng bào và anh em cùng sinh ra một bọc Âu Cơ. Cớ chi giờ đây phải so bì hơn kém, công tội, hay dở... khi trò chơi bằng máu của hằng triệu người VN máu đỏ da vàng đã kết thúc.

Thua cuộc hay thắng cuộc? Tôi còn nhớ trong Đệ Nhất Thế Chiến khi Danh Tướng FOX đi ngang ngôi mộ của Napoleon có ghé lại chào và viết một câu trên bia:

"Công danh sự nghiệp của một con người không phải là lúc khởi đầu mà là lúc kết thúc... "

Hay câu viết của NT Lâm Quang Thi:

"Chúng ta thua một trận chiến, chứ chưa phải thua một cuộc chiến...".

Trải qua bao thế sự thăng trầm, sau nửa đời người một phần hai thế kỷ, ngày nay kẻ còn người mất, kẻ giàu người nghèo, kẻ sang người hèn có khác gì nhau khi đã mang chung một giòng máu "Võ Bị", cùng tung cánh dù lộng gió khỏi cửa phi cơ (ND), cùng nhẩy ào ra khỏi lòng trực thăng (BĐQ) hay nhẩy ùm xuống bờ biển nông lõm bõm lội vào bờ trước họng súng đang chờ của cọng nô (TQLC), hay lắc cánh "né đạn" dày đặc phòng không mà không biết hông, đuôi của mình lủng thủng lỗ đạn (KQ) hay đang ngồi trên pháo tháp chiến xa chợt nghe tiếng cà xịch cà xịch của SA7 đang ngoằn ngoèo lao tới vội phóng mình xuống đất (TG)...v/v và v/v...

Năm mươi năm rồi có khi nào Thầy giở sổ

Ngồi điểm danh lại...mấy đứa học trò xưa

Những đứa học trò đi vào khói lửa

Vắt tương lai trong bom đạn mịt mờ

(Trạch Gầm)

Quân trường chỉ có đổ mồ hôi, nhưng chiến trường đổ tới

ba thứ: mồ hôi, máu và nước mắt. Các cấp Tướng lãnh, các Đại Niên Trưởng thì... thì...đổ mồ hôi " hột "nhiều hơn, bởi... "Nhất Tướng Công Thành..." cũng phải lau giọt lệ khi nghe tin một khóa đàn em hay một học trò của mình vừa nằm xuống, hay vừa bị mất một quận một tỉnh nào đó. Không biết giọt mồ hôi hột đó có nóng hơn giọt máu đào hay không?!

"Nỗi nhớ ngập tràn qua ly rượu

Ngồi mênh mang tưởng lại nẽo đường về

Đường Kontum bỏ lại sau lưng bao niên trưởng?

Vào An Lộc nằm xuống mấy bạn "đồng môn" ?

Ra Quảng Trị chôn vùi bao thân bách chiến?

Đoạn đường nào đốt cả quảng trời xanh ?

Màu xanh đó...

Màu xanh của chiếc áo dài Võ Bị

Màu gợi nhớ...

Niên Trưởng Niên Đệ trên khắp nẻo chiến trường

Út Bạch Lan K22

NHỮNG TÌNH HUỐNG "THÓT TIM" CHƯA TỪNG TIẾT LỘ

VỀ VỤ KHỦNG HOẢNG HOẢ TIỄN CUBA GIỮA NGA VÀ MỸ

CSVSQ Đinh Tiến Đạo K24
(phỏng theo The National Interest)

Lời Mở Đầu: Nếu quý độc giả sống ở Sài gòn trong thập niên 60, hẳn không quên về vụ khủng hoảng hỏa tiễn giữa Nga và Mỹ tại Cuba vào năm 1962, với bối cảnh hai nước này đang ở vào thời kỳ Chiến tranh lạnh. Vụ đối đầu giữa hai cường quốc nguyên tử đã "nóng" dần lên đến cực độ, tưởng chừng như sẽ có một cuộc chiến tranh nguyên tử sắp xảy ra.

Tuy nhiên, thế giới lúc đó đã thở phào nhẹ nhõm khi lãnh đạo hai nước là Tổng thống Hoa Kỳ John F Kennedy và Thủ tướng Liên sô Nikita Khrushchev đã ký thỏa thuận là Liên sô sẽ rút về những hỏa tiễn xuyên lục địa mang đầu đạn nguyên tử đóng tại Cuba để đổi lại Mỹ sẽ không dùng hỏa tiễn để đe doạ Liên sô từ nước Thổ Nhĩ Kỳ.

Tổng quát hóa là như thế, nhưng có những chi tiết bên trong đã đưa đến những tình huống "thót tim" mà nó có thể phá vỡ sự thỏa thuận sống chung hòa bình giữa hai cường quốc nguyên tử .

Trên một bài báo của tác giả Sebastien Roblin đăng trên tờ The National Interest, ngày 18 tháng 7 năm 2018, đã đưa ra những tình huống mà ta không thể ngờ nó đã từng xảy ra cho những thủy thủ đoàn của Liên sô một cách thật thảm thương.

Có lẽ mọi người đều đồng ý rằng thế giới sẽ chẳng bao giờ tiến gần đến một cuộc chiến tranh nguyên tử như ở trong thời kỳ xảy ra vụ khủng hoảng hỏa tiễn Cuba, khi mà Hoa kỳ bắt buộc phải đối đầu với Liên bang Sô viết, vì phía Sô viết đang triển khai đặt những hỏa tiễn xuyên lục địa mang đầu đạn nguyên tử tại Cuba.

Theo như chúng ta đều nghĩ rằng, những quyết định chiến tranh giữa các nước đối nghịch nhau thì thường

đến từ các vị nguyên thủ quốc gia ngồi trong những căn phòng sang trọng, đầy tiện nghi như tại tòa Bạch ốc ở Washington hay một dinh thự nguy nga tại Mạc Tư Khoa.
Thật ra, nhiều khi quyết định này ở ngoài tầm tay của Kennedy hay Khrushchev, mà nằm ở một nhóm các thủy thủ, đang trong tình trạng ngắc ngoải, vì thiếu nước uống và bị thấm hơi độc của khí CO2, trong một khoang tàu của một chiếc tàu lặn. Chiếc tàu này đang lâm tình trạng hư hỏng và bị những chiến hạm Hải quân Hoa kỳ bao vây tứ phía mà không thể liên lạc được với Mạc tư khoa để nhận lệnh.
Và có hai vị sĩ quan chỉ huy trên tàu đã cho lệnh sửa soạn phóng hỏa tiễn mang đầu đạn nguyên tử.

Tại sao lại xảy ra tình huống nguy hiểm như thế này?

Khởi thủy vụ khủng hoảng hỏa tiễn Cuba, được đặt tên là "Cuộc điều động Anadyr", Sô viết đã hoạch định đưa 50,000 quân nhân cùng những loại vũ khí hạng nặng đến Cuba bằng đường biển một cách bí mật. Ngay cả cái tên thật "hiền hòa" Anadyr, tên của một giòng sông bên Nga, chỉ cốt làm chệch hướng sự chú ý của mọi người những chủ đích nằm ẩn dấu phía sau. Những nhà ngoại giao Sô viết đã soạn ra những bài viết tuyên truyền rằng cuộc điều động này chỉ là chương trình phát triển dân sự cho nước Cuba "anh em".
Nhưng đồng thời, giới lãnh đạo Sô viết ra lệnh cho quân đội di chuyển trên các phương tiện quân sự tàu thuyền, và không cho biết sẽ đi đâu. Những sĩ quan chỉ huy đội

quân ấy chỉ biết nơi đến từ lá thư của nhân viên tình báo KGB đưa ra khi ở ngoài khơi.
Tổng cộng có tới 86 tàu của Liên sô chứa toàn bộ sư đoàn trang bị vũ khí tự động tối tân đến Cuba, cùng với 40 phi cơ phản lực chiến đấu Mig-21, hai sư đoàn chống máy bay trang bị SA-2 hỏa tiễn đất đối không (SAMs), 16 bệ phóng hỏa tiễn R-12 và R-14, 6 phi cơ phản lực thả bom Il-28, 12 hệ thống hỏa tiễn liên lục địa chiến thuật FROG-3, với ba hệ thống mang đầu đạn nguyên tử.
Cả đội quân và vũ khí được che dấu khỏi tầm nhìn bên ngoài các chiến hạm, tuy nhiên phi cơ Hải quân Hoa kỳ đã phát hiện có vài hỏa tiễn SAMs trên một chiếc tàu vào ngày 4 tháng Chín. Nói chung thì sự che dấu của Sô viết đã thành công một cách ngoạn mục.

Vấn đề ở đây là anh không thể nào che dấu mãi sự triển khai một đội quân lớn trên mặt đất mà không bị phát hiện. Vào ngày 14 tháng Mười, một chiếc phi cơ thám thính của Mỹ U-2 đã chụp hình được những hỏa tiễn liên lục địa của Sô viết đặt tại San Cristobal trên đất Cuba. Điều này dẫn đến vụ khủng hoảng hỏa tiễn Cuba. Tám ngày sau đó, Tổng thống Kennedy ra lệnh phong tỏa Cuba. Hoa kỳ điều động hàng trăm tàu Hải quân gồm cả bốn hàng không mẫu hạm, cũng như một số lớn phi cơ tuần thám bờ biển để thi hành nhiệm vụ phong tỏa này.
Liên bang Sô viết khi đó bề ngoài có vẻ như bất chấp sự phong tỏa trên, tuy nhiên đa số chiến hạm đã quay

đầu lại, một số nhỏ cố vượt hàng rào phong tỏa nhưng không đáng kể.

Những tuần trước đó, Liên sô đã thi hành cuộc hành quân được đặt tên là Kama để triển khai bốn tàu ngầm loại dầu cặn lớp Foxtrot với danh số B-4, B-36, B-59 và B-130, mang thủy lôi thuộc hạm đội tàu ngầm có danh hiệu "Thứ 69" đến hải cảng Mariel của Cuba.
Những tàu ngầm lớp Foxtrot của Liên sô thời bấy giờ không thuộc loại thiết kế theo cách thuôn gọn cho tàu ngầm. Được hạ thủy vào năm 1957 - thiết kế của loại tàu ngầm lúc đó không giống như loại tàu ngầm sau này có thân tàu như giọt nước với độ ồn thấp và vận tốc dưới mặt nước đáng kể - tàu ngầm lớp Foxtrot thật ra lại "ồn ào" hơn nữa vì có ba cánh quạt đẩy phía sau. Ngăn thứ ba của tàu ngầm này chỉ để dành chứa một số lớn bình điện ắc-quy, nên tàu ngầm, dù chạy bằng động cơ diesel, có thể vẫn hoạt động dưới độ sâu trong vòng mười ngày mà không cần trồi lên mặt nước. Nhưng có cái bất tiện là nó chỉ di chuyển được tối đa là 2.3 miles một giờ, và với đoàn thủy thủ là 78 người thì đành phải sống trong khoang tàu còn lại rất chật hẹp. Lại một định mệnh "oái oăm" nữa là tàu không được trang bị máy lạnh để dùng trong vùng biển thuộc miền nhiệt đới.
Sau đó, Liên sô cũng điều động hai tàu ngầm khác lớp Zulu, một có danh số B-75 dùng để hộ tống cho những tàu Liên sô mang hỏa tiễn liên lục địa đến Cuba. Còn một với danh số B-88 thì được điều tới biển Trân Châu Cảng ở đảo Hawaii của Mỹ, để phòng khi nếu có một

cuộc chiến tranh xảy ra giữa Mỹ và Liên sô hầu tấn công Trân Châu Cảng. Hải quân Hoa kỳ đã không hề phát hiện được sự hiện diện của hai chiếc này.

Đội tàu ngầm bốn chiếc lớp Foxtrots đã vượt biển từ bán đảo Kola vào ngày 1 tháng 10 và lặn sâu dưới nước để cố tránh né phi cơ chống tàu ngầm tên Neptune và Shackleton của khối NATO trên biển Bắc Đại Tây Dương. Tuy nhiên, khi gần tới Cuba, những chiếc tàu ngầm này cần phải trồi lên mặt nước thường xuyên để nạp điện cho bình ắc-quy.
Hiện trạng cuộc sống của các thủy thủ trong những chiếc tàu ngầm, phải lặn sâu dưới nước, càng ngày càng trở nên không thể chịu đựng nổi. Tàu ở trong biển nhiệt đới và không có máy lạnh nên nhiệt độ trong tàu lên đến từ 100 đến 140 độ F. Khí CO2 ngày một tăng cao khiến thủy thủ đoàn trở nên yếu mệt về cả tinh thần lẫn thể xác. Vấn đề thiếu nước ngọt trên tàu để uống khiến tình trạng mất nước (dehydration) lan rộng, và bệnh ngứa truyền nhanh trong toàn thể các thủy thủ.

Vào ngày 23 tháng 10, Bộ trưởng Quốc phòng McNamara của Mỹ ra lệnh các tàu chiến Mỹ dùng một loại vũ khí đặc biệt được gọi là PDCs (Practice Depth Charges), có kích cỡ như quả lựu đạn với mục đích như ra tín hiệu cho thủy thủ tàu ngầm biết là tàu ngầm đã bị phát hiện để buộc họ phải trồi lên mặt nước. Tuy nhiên, những "cục tín hiệu nổ" đó đã khiến cho những cột ăn-ten của tàu ngầm bị hư hại, và càng làm cho thủy thủ đoàn hoảng sợ vì họ không phân biệt được tín hiệu đó

từ vũ khí đặc biệt này. Mặc dù phía Mỹ trước đó đã thông báo cho Mạc Tư Khoa về phương cách dùng "cục tín hiệu nổ" của Mỹ để làm cho tàu ngầm bị nhận diện phải trồi lên mặt nước (chứ không phải để tấn công). Tuy nhiên thông báo đó không thể truyền được cho các tàu ngầm của hạm đội 69th.
Hải quân Hoa kỳ đã không nhận thức được mối nguy hiểm của "trò chơi mèo vờn chuột" mà họ đã xử dụng cho đội tàu ngầm Sô viết. Sở dĩ nó nguy hiểm vì ngoài 21 thủy lôi loại thường, mỗi tàu ngầm lớp Foxtrot còn trang bị một vũ khí tối hậu: loại thủy lôi T-5 mang đầu đạn nguyên tử RDS-9. Thủy lôi T-5 có tầm hoạt động là 10 ki-lô-mét và tầm công phá dưới nước là 35 mét đủ để phá hủy thân tàu gần đó qua sức ép của sóng. Một số nguồn tin không công nhận là T-5 có 3.5 hay 5 ki lô tấn hoặc lên đến 15 ki-lô tấn đầu đạn nguyên tử có sức công phá kinh khủng để hủy diệt đối phương.
Dù có nói gì đi chăng nữa, nếu có bất kỳ một đầu đạn vũ khí hạt nhân nào của phe bên này khai hoả ở vùng vịnh Caribbean thì cũng sẽ có hàng loạt vũ khí hạt nhân của phe bên kia đáp trả lại.

Theo những nguồn tin đáng tin cậy, thuyền trưởng Nikolai Shumkov trên chiếc tàu ngầm B-130 đã ra lệnh đưa loại thủy lôi mang đầu đạn nguyên tử lên dàn phóng như thể hiện quyết tâm của hắn trong nhiệm vụ mà Mạc Tư Khoa đã giao phó, như thể để lấy uy tín với cấp trên. Tuy nhiên chính uỷ của tàu đã phản đối, nên Nikolai đã dịu giọng, nói: "Tôi muốn giữ thủy lôi đó trên

dàn phóng và trồi lên mặt nước" để phòng có thủy lôi nào của đối phương bắn vào tàu B-130 thì sẽ phóng trả. Rút cuộc, tất cả ba động cơ chạy dầu cặn của B-130 đều hư hại. Với những bình ắc-quy đều cạn kiệt, tầu B-130 bắt buộc phải ngoi lên mặt nước ngay trước mũi chiếc pháo hạm USS Blandy của Mỹ vào ngày 30 tháng 10. Sau này chiếc tàu ngầm B-130 được kéo về cảng Murmansk bên Nga.

Còn tàu ngầm B-36, dưới quyền chỉ huy của thuyền trưởng Alexei Dubivko, bị pháo hạm Charles P. Cecil của Mỹ đuổi theo, thì suýt đâm vào pháo hạm này khi trồi lên mặt nước. Tàu ngầm B-36 cũng lâm vào tình thế cạn kiệt điện trong bình ắc-quy và cũng quay đầu về nước ngày 31 tháng 10.

Tuy nhiên, một biến cố nguy hiểm nhất là vào ngày 27 tháng 10, thời gian mà tình trạng căng thẳng giữa Mỹ và Liên sô lên đến cao điểm. Một chiếc phi cơ thám thính của Mỹ bay đến gần tàu ngầm B-59 nên đã khiến cho tàu ngầm này phải lặn xuống biển khi bình ắc-quy chưa kịp tích điện. Pháo hạm USS Beale của Mỹ thả ào ào loại "lựu đạn PDCs" (đã mô tả ở trên) . Tiếp đó hàng chục pháo hạm trong hạm đội theo hàng không mẫu hạm US Randolph cũng làm theo.

Victor Orlov là sĩ quan truyền tin trên tàu ngầm của Nga gọi đó như trận chiến đã bị bỏ bom kéo dài hàng giờ, anh ta nói: "Nó giống như khi bạn ngồi trong một thùng sắt mà có ai bên ngoài dùng búa cứ gõ mãi lên trên cái

thùng sắt. Thủy thủ đoàn đều bị chấn động". Thuyền trưởng tàu ngầm Nga là Valentin Savitsky vẫn một mực cho chiếc B-59 lặn dưới nước mặc dù nhiệt độ trong tàu đã lên đến 112 độ F và khí oxygen ngày càng cạn kiệt, khiến cho các thủy thủ muốn ngất xỉu.
Anatony Andreyev là một thủy thủ trong chiếc tàu này đã mô tả tình trạng tồi tệ của thủy thủ đoàn tàu ngầm B-59 trong nhật ký anh viết cho vợ: "Chúng tôi không có khí trời để thở trong bốn ngày, vì tàu phải chìm trong nước ở độ sâu mà kính tiềm vọng có thể nhìn được. Trong khoang tàu thì nóng và nghẹt thở. Thật khó thở vì có quá nhiều khí carbon trong khoang, nhưng không ai muốn dời chỗ như thể dù sao ở đây cũng mát hơn. Mắt tôi bị nhòe đi. Tôi cảm thấy toàn thân yếu mềm, chóng mặt, toàn thân như nổi mề đay." Nói về thuyền trưởng

Savitsky, Andreyev đã viết: "Một điều tồi tệ nhất là tinh thần của thuyền trưởng đã lên cơn khủng hoảng, hắn la lối với tất cả mọi người và hành hạ với chính cả bản thân hắn ta. Thuyền trưởng đã lâm vào tình trạng hoang tưởng, sợ hãi với chính cái bóng của mình. Hắn không nghe ai nói hết. Tôi cảm thấy tiếc và đồng thời giận dữ với những hành động liều lĩnh của hắn."
Vì không thể liên lạc được với Mạc-Tư-Khoa, thuyền trưởng Valetin Savitsky đã tự kết luận là chiến tranh đã nổ ra rồi. Theo như sĩ quan truyền tin Nga Orlov, Savitsky đã ra lệnh cho thủy thủ đưa thủy lôi mang đầu đạn nguyên tử lên dàn phóng để sửa soạn bắn vào tàu USS Randolph. Orlov đã nhắc lại lời nói của Savitsky như sau: "Chiến tranh đang nổ ra ngoài kia và chúng ta

thì đang bị bao vây và chỉ luẩn quẩn ở đây. Chúng ta sẽ bắn cho địch quân thật hết sức mạnh để đánh chìm chúng. Cho dù chúng ta có tử nạn nhưng chúng ta sẽ không làm hoen ố uy danh của Hải quân Liên sô". Chính uỷ của tàu thì cũng đồng ý với thuyền trưởng với lệnh đó.

Thông thường, khi có sự chấp thuận của hai vị sĩ quan chỉ huy thì đủ để thi hành việc phóng thủy lôi. Nhưng một trường hợp ngẫu nhiên xảy ra là lúc đó trên tàu có sự hiện diện của Arkhipov, vị chỉ huy trưởng hạm đội, được xem là người có quyết định tối hậu. Arkhipov đã bàn thảo với Savitsky trước khi quyết định không bắn và trồi lên mặt nước.

Khi chiếc tàu ngầm B-59 vừa trồi lên khỏi mặt nước biển thì bị đèn rọi chiếu của những pháo hạm, máy bay trực thăng và phi cơ phản lực thuộc hàng không mẫu hạm Randolph Mỹ quần thảo xung quanh trên độ cao thấp và chĩa súng vào cùng với những lời cảnh báo phát ra từ loa phóng thanh. Tàu ngầm Sô viết bị buộc phải quay hướng về nhà.

Có một số ý kiến cho rằng thuyền trưởng Savitsky thực ra không thể tiến gần đến việc phóng hỏa tiễn nguyên tử. Đầu đạn nguyên tử phải tốn một thời gian để sửa soạn, vả lại một

số thủy thủ trên tàu cũng cho rằng lệnh của Savitsky ban ra không chín chắn, khi ông ta bị dồn nén và ở trong trạng thái thiếu bình tĩnh, không làm chủ được mình. Dù sao chăng nữa, vấn đề có thể ngăn chận việc

phóng nguyên tử còn do nhiều nguyên nhân sâu xa khác hơn là do định mệnh run rủi.
Còn lại các tàu ngầm khác của Liên sô, chỉ duy nhất chiếc B-4 dưới quyền chỉ huy của thuyền trưởng Rurik Ketov là tránh không bị hạm đội hải quân Hoa kỳ ép phải trồi lên mặt nước. Tàu ngầm này vẫn còn đủ điện từ những bình ắc-quy để lặn sâu dưới nước tránh sự phát hiện của hải quân Mỹ. Tuy nhiên, tàu cũng phải quay đầu trở về bến nhà.

Kết cuộc, tổng thống Kennedy đã giải quyết cuộc khủng hoảng hỏa tiễn Cuba với Khruschev ở một cuộc họp thương lượng bí mật vào ngày 28 tháng 10, năm 1962. Trong đó Mỹ đồng ý rút hết hỏa tiễn của Hoa kỳ đang đóng ở Thổ Nhĩ Kỳ về nước và hứa không xâm chiếm Cuba, để đổi lại Liên sô sẽ rút hết vũ khí nguyên tử của mình từ Cuba về nước.
Sau khi biết rõ thực hư câu chuyện này, khi quý đọc giả nhớ về cuộc khủng hoảng hỏa tiễn Cuba vào năm 1962 thì đừng nghĩ rằng chính Kennedy, là người ở toà nhà Bạch ốc, đã ra quyết định, hầu tránh một cuộc chiến nguyên tử xảy ra, mà chính những quyết định đó đã xuất phát từ những con người, đang bị thiếu nước uống, bị đoạ đầy, và bị "nhốt" trong chiếc "thùng thiếc" mỏng manh dưới mặt nước biển, quyết định nên hay không để xảy ra một cuộc chiến tranh nguyên tử.

CSVSQ Đinh Tiến Đạo K24

Tình Yêu Võ Bị

Em yêu anh, ơi chàng trai Võ Bị:
Em thương anh vì sự nghiệp kiếm cung,
Em kết duyên với anh, một đấng anh hùng,
Mà trung tín như không trung cao rộng.
Anh giữ gìn nhà. Anh không hí lộng;
Anh tôn thờ tình mộng, ngày thơ,
Thuở ta bên nhau thề thốt dưới cờ
Cùng chung sức dệt thơ cho Tổ quốc!
Dù bao nghiêng ngửa, ta không bao giờ bỏ cuộc,
Vẫn sắt son Mình Ở Bên Nhau:
Chỉ một Tình Võ Bị dạt dào,
Xin chỉ có Trời cao chứng giám!

(Thanh Nhàn Vũ Thế Khanh K20)

TRƯỜNG ĐỜI VỚI NHỮNG MÙA THU KHÓ QUÊN

Chiến binh Quân lực Việt Nam Cộng Hòa
Thề trọn đời hy sinh dấn thân vì Quốc gia Dân tộc Việt Nam.

THU ĐINH DẬU 2017,
THÊM MỘT MÙA THU.

Thu đến đời tăng thêm tuổi già,
Thế gian phát triển sống vinh hoa.
Việt Nam chậm tiến tràn đau khổ,
Quỷ Đỏ tung hòanh hại quốc gia.
Dũng sĩ đâu rồi không đứng dậy?
Dẹp tan bè lũ giặc gian tà?
Dựng xây đất nước theo Nhân bản,
Hạnh phúc tràn lan khắp mọi nhà.

Corona, Nam California, Mùa Thu 2017.
KHIẾT CHÂU NGUYỄN-HUY HÙNG.

THU ẤT MÙI 2015,
NIỀM RIÊNG.

Thu sang rừng lá thay mầu,
Suối trong rỉ rả khe sâu nhạc buồn.
Nắng chiều rọi bóng cô đơn,
Nao nao tim thắt từng cơn nỗi nhà.
Quê hương dưới ách Quỷ Ma,
Độc tài chuyên chính ba hoa lộng quyền.
Buôn dân bán nước tổ tiên,
Gian tham bóc lột dân hiền khổ đau.
Thiếu ăn thiếu thuốc cơ cầu,
Ngày đêm lam lũ hơn trâu kéo cầy.
Bạo quyền tham nhũng phây phây,
Lập bè kết đảng đọa đầy lương dân.
Đua nhau hưởng thú hồng trần,
Ngày đêm hoan lạc phù vân sang giầu.
Học đòi nếp sống Nga Tầu,
Thực dân Phong kiến, cưỡi đầu dân đen.
Quốc dân đâu vắng người hiền,
Sao không vùng dậy đứng liền bên nhau?
Quyết tâm bền chí đương đầu,
Dẹp bầy lang sói tóm thâu sơn hà.
Dựng nền Dân chủ Tự do,
Cho toàn dân sống ấm no thanh bình.

Little Saigon, Quận Cam, Nam California, Mùa Thu 2015.
KHIẾT CHÂU NGUYỄN-HUY HÙNG

THU ĐINH HỢI 1947,

THÁNG 8-1945 CÁCH MẠNG HAY QUỐC NẠN???

Cách mạng Bốn Lăm (1945) tạo đổi đời,
Cương thường đảo lộn khắp nơi nơi.
Cha Con Ông Cháu thành đồng chí,
Già Trẻ Thầy Trò chung thứ ngôi.
Thế giới đại đồng không Tổ quốc,
Công Nông chuyên chính chẳng tình người.
Chiến tranh Quốc Cộng tràn oan nghiệt,
Cộng đảng tàn hung hại giống nòi.

Ngã Tư Vọng, Bạch Mai Hà Nội, Tết Trung Thu 1947.
MẬU TÙNG NGUYỄN-HUY HÙNG

Lúc dó tác giả là thư ký của Ban Chỉ huy Đại đội 4 Vệ binh Bắc Kỳ đồn trú tại Ngã Tư Vọng, Bạch Mai thành phố Hà Nội.

THU GIÁP NGỌ 1954,
NIỀM ĐAU ĐẤT NƯỚC BỊ CHIA HAI

Tháng Bẩy Năm Tư (7-1954) thật nghiệt oan,
Giơ-Neo (Genève) thế giới họp bàn tròn.
Chia đôi đất Việt nơi Bến Hải,
Nam Bắc đôi đường, bao oán than.
-oOo-
Triệu người bỏ Bắc chạy vào Nam,
Xa lánh Cộng quân Hồ tặc(1) tham,
Cướp đất giết người xây dựng Đảng.
Tam Vô(2) chuyên chính chẳng ai ham.

Saigon, Thủ đô chính phủ Quốc gia Việt Nam
Tết Trung Thu 1954.
MẬU TÙNG NGUYỄN-HUY HÙNG.

Lúc đó Tác giả đang là Thiếu Tá phục vụ tại Bộ Tổng Tham Mưu Quân đội Quốc gia Việt Nam.

Ghi chú:
-(1)Theo Hiệp định Genève quy định thì đất nước Việt Nam bị chia thành 2 nước Bắc Việt và Nam Việt do 2 chính phủ theo 2 chế độ chính trị khác nhau quản trị.

Miền Bắc dưới quyền thống trị của Hồ Chí Minh và chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng Hòa. Miền Nam thuộc quyền quản trị độc lập của chính phủ Quốc gia Việt Nam do Cựu Hoàng Bảo Đại làm Quốc trưởng. Người dân nào đang cư ngụ tại miền Bắc Vĩ tuyến 17 không muốn sống dưới chế độ hà khắc độc tài chuyên chính đảng trị của Hồ Chí Minh thì được quyền tự do di chuyển vào miền Nam sinh sống lập nghiệp và được chính quyền Pháp thi hành Hiệp định Genève cung cấp phương tiện chuyển vận rời miền Bắc vào miền Nam trong vòng 300 ngày kể từ ngày Hiệp định ký kết là 21-7-1954.

Các Cán binh Việt Cộng đang hoạt động tại miền Nam Vĩ tuyến 17 bắt buộc phải di chuyển hết ra miền Bắc, nhưng chỉ một số ít rút đi theo quy định của Hiệp định còn một số lớn được lệnh của Hồ Chí Minh cải danh thành thường dân ở lại miền Nam hoạt động bí mật.
-(2) Đảng Cộng sản Việt Nam là tay sai của Đệ Tam Quốc Tế Cộng Sản do Liên Xô Nga lãnh đạo theo thể chế chính trị chủ trương TAM VÔ (Vô gia đình, Vô Tổ quốc, Vô Tôn giáo) Anh em bốn bể một nhà.

THU BÍNH THÂN 1956,
MIỀN NAM VUI HƯỞNG THU THANH BÌNH

Không gian bàng bạc ánh trăng mơ,
Vạn vật mênh mông ảo ảnh mờ.
Đèn giấy long lanh vờn bóng nguyệt,
Sáo diều vi vút thả hồn thơ.
Bánh chay lài tỏa hương dìu dịu,
Trà mạn sen dâng ý dật dờ.
Thấp thoáng quân cù (1) quay tán gió,
Dập dìu trai gái hát bông lơ (2).

Saigon, Thủ đô nước VIỆT NAM CỘNG HÒA
Tết Trung Thu 1956
MẬU TÙNG NGUYỄN-HUY HÙNG

Không có Tổng tuyển cử thống nhất 2 miền Nam Bắc như quy định bởi Hiệp định Genève 1954, Chính phủ Quốc gia miền Nam thay đổi chế độ thành VIỆT NAM CỘNG HÒA theo mô thức chính trị của Hiệp chủng quốc Hoa Kỳ. Lúc đó tác giả là Thiếu Tá làm việc tại Bộ Chỉ huy Viễn thông thuộc Bộ Tổng Tham Mưu Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.
Ghi chú:
-(1) những hình người bằng giấy trong đèn Trung Thu, ngoài Bắc gọi là “đèn kéo quân”, trong Nam gọi là “đèn cù”.
-(2) ngoài Bắc có lệ “hát trống quân” đối đáp giữa trai và gái vào dịp Tết Trung Thu.

Hình ảnh Dẫy nhà chính của Bộ Tổng Tham Mưu Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa tại vùng Tân Sơn Nhất, Phú Nhuận, Gia Định.

THU ẤT MÃO 1976,
TRẮNG ĐÊM TRÊN ĐẤT MIỀN BẮC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Sàn tre vật vã ẩm ê,
Lắng nghe giun dế tỉ tê nỗi niềm.
Lao sao chuột rúc bên thềm,
Rì rầm suối đổ, cú chêm nhịp buồn.
Trăng rừng lạnh lẽo cô đơn,
Sương khuya mờ ảo, gió luồn khe song.
Nhớ con thương vợ não lòng,
Chợ đời bạc bẽo long đong một mình.
Thời gian hờ hững vô tình,
Không gian khoả lấp bao hình thân thương.
Bắc, Nam, chung cảnh đoạn trường,
Lương dân cùng khốn, quê hương tan tành.
Tung hoành Cộng đảng gian manh,
Bầy trò giai cấp đấu tranh hại đời.
Oán than dâng thấu tận Trời,
Ông Cao Xanh hỡi! Nỡ ngồi làm ngơ?
Họa Hồng Thủy đến bao giờ?
Mới cho dân Việt thấy bờ Tự do !!!

Phân trại K lò gạch, Liên Trại 1,
Xã Việt Cường, Yên Bái, Hoàng Liên Sơn.

MẬU TÙNG NGUYỄN-HUY HÙNG

Đây là đêm đầu tiên Tác giả cùng một số bạn đồng cấp bậc Đại Tá nguyên thuộc Quân lực Việt Nam Cộng hòa tại miền Nam Việt Nam chống Cộng sản xâm lăng, bị bắt tập trung đưa ra miền Bắc tới Liên trại 1 do Quân đội nhân dân Cộng sản quản lý tại xã Việt Cường Yên Bái tỉnh Hoàng Liên Sơn giam cầm lao động khổ sai cải tạo tư tưởng sau ngày Quốc hận 30-4-1975 cả nước đắm chìm dưới sự thống trị của đảng Việt Cộng và bạo quyền Cộng Hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

THU KỶ MÙI 1980,
GÓI ƯU TƯ TÙ CẢI TẠO GIỮA RỪNG SÂU

Gió đưa nhẹ lá vàng rơi,
Nghiêng nghiêng nắng ngả bóng trời vào Thu.
Lom khom ven núi đoàn Tù,
Khua dao, múa cuốc, ngất ngư vạn sầu.
Gió sương hun bạc mái đầu,
Rừng hoang ngăn lối, thấy đâu đường về.
Âm thầm ngày tháng lê thê,
Mây ngàn thăm thẳm bóng quê mịt mù.
Xuyên trời vụt bóng chim cu,
Làm sao gửi gói ưu tư nghẹn ngào !!!

K2, Trại Thanh Phong,
Huyện Như Xuân, tỉnh Thanhhóa Trung Việt.

MẬU TÙNG NGUYỄN-HUY HÙNG

Tác giả cùng nhiều chiến hữu đồng tù bị đưa từ trại Tân Lập tỉnh Vĩnh Phú Bắc Việt vào đây tiếp tục cải tạo, sau biến cố quân Trung Cộng đánh chiếm mấy tỉnh miền biên giới Việt Nam –Trung Hoa vào đầu năm 1979 để cho bè lũ Việt Cộng một bài học, vì đã thi hành lệnh Liên Xô Nga đem quân sang đất Cao Miên lật đổ chính quyền Cộng sản đàn em của Trung Cộng.

THU NHÂM THÂN 1992,
THOÁT ÁCH KỀM KẸP BẠO TÀN VÔ NHÂN ĐẠO

CỦA BÈ ĐẢNG VIỆT CỘNG

Bỏ nước ra đi dạ vấn vương,
Cộng nô kỳ thị phải lên đường.
Thương Dân lận đận đầy oan nghiệt,
Xót Bạn lao đao nặng đoạn trường.
Hạnh phúc Tự do hừng Thế giới,
Khổ đau kềm kẹp phủ Quê hương.
Lưu vong quyết tạo thời cơ mới,
Trở lại cùng Dân diệt bạo cường.

Vào Thu Nhâm Thân, bình minh ngày 5-8-1992.

MẬU TÙNG NGUYỄN-HUY HÙNG

Tác giả và toàn gia đình gồm Vợ các Con các Cháu lên phi cơ Hàng không Dân dụng Việt Nam rời phi trường Tân Sơn Nhất Saigon vào lúc 8 giờ sáng ngày 5-8-1992 đi Thái Lan, để hoàn tất các thủ tục nhập cảnh và chuyển đổi máy bay đi định cư vĩnh viễn tại Hoa Kỳ theo Chương trình Nhân đạo (Humanitarian Operation) H.O. 10 để xây dựng cuộc đời mới hoàn toàn Tự do Hạnh phúc của người công dân Hiệp chủng quốc Hoa Kỳ. Gia đình đã đến phi trường Cedar Rapids Tiểu Bang IOWA lúc 21 giờ tối ngày 7-8-1992.

THU ĐINH SỬU 1998
HÂN HOAN TIẾP NHẬN CUỘC ĐỔI ĐỜI

Rừng lá thay mầu Thu bước sang,
Mừng đời tỵ nạn lật thêm trang.
Hân hoan tuyên thệ thành dân Mỹ,
Quê mới tương lại rực rỡ vàng.

Angeles Nam California Hoa Kỳ, vào Thu 1998
KHIẾT CHÂU NGUYỄN-HUY HÙNG

Sau 5 năm sống trên đất Hoa Kỳ với tư cách Thường trú nhân tỵ nạn chính trị tại khu Little Saigon Nam California, tác giả đã dự thi được chấm đậu và tuyên thệ trở thành Công dân Hiệp chủng quốc Hoa Kỳ tại Los Angeles vào mùa Thu 1998.

Hình chụp tháng 8-1998 tại Fountain Valley Nam California Hoa Kỳ.
Nguyễn-Huy Hùng và Phu nhân.

THU NHÂM THÌN 2012

ĐẬP TAN VÒNG OAN NGHIỆT

Bốn Lăm (1945), dân Việt nhằm cung hạn,
Tháng Tám, giặc Hồ "kách mệnh" (*) Thu.
Đất nước đắm chìm trong máu lửa,
Không theo Cộng sản, nhập lao tù!!!
Nào ai dũng sĩ thương nòi giống,
Đoàn kết vùng lên diệt giặc thù.
Loại bọn vong nô ngu Việt Cộng,
Phục hưng đất nước mạnh thiên thu.

KHIẾT CHÂU NGUYỄN-HUY HÙNG
Little Saigon, Nam California Hoa Kỳ, 10-10-2012.

(*) "kách mệnh" là danh từ CÁCH MẠNG mà đại chúng được nghe phát ra từ miệng của gian tặc hồchíminh tại Hà Nội vào tháng 8-1945 tại vườn hoa Ba Đình trong buổi Lễ Tuyên ngôn Độc Lập do Việt Cộng tổ chức.

PHI CƠ VẬN TẢI C130 CẢI BIẾN

BKTT
Lockheed AC-130 là loại máy bay vận tải chiến lược hạng nặng
. Khung căn bản của máy bay do Lockheed thiết kế và chế tạo.
Phần hoàn thiện để thành máy bay chiến đấu do Boeing phụ trách. Không lực Hoa Kỳ dùng AC-130 để hỗ trợ các đơn vị mặt đất, dẫn đường cho máy bay chiến đấu khác, chống lại các đơn vị phòng không của đối phương.
Phát triển

Năm 1967, máy bay JC-130A USAF 54-1626 được Không quân Hoa Kỳ lựa chọn để cải tiến thành AC-130.
Đến ngày 21 tháng 9 năm 1967, AC-130 được đưa sang Căn cứ không quân Nha Trang, miền Nam Việt Nam để thử nghiệm. Máy bay thử nghiệm đã thực hiện các phi vụ ở Việt Nam và Lào. Từ thập niên 1970, AC-130 được cải tiến để bổ sung khả năng tiếp nhiên liệu trên không.
Máy bay AC-130 có thể thực hiện các hoạt động tác chiến độc lập, thực hiện các cuộc không kích vào các mục tiêu mặt đất nằm sâu trong hậu phương của đối phương, thực hiện các nhiệm vụ cảnh giới bảo vệ căn cứ không quân, cô lập và phong tỏa các khu vực tác chiến đơn lẻ, trinh sát và quan sát, theo dõi và kiểm soát các hoạt động ở cấp chiến thuật.
Tổng số đã phát triển một số phiên bản của máy bay, các phiên bản AC-130 khác nhau ở các tổ hợp trang bị hỏa lực súng tự động - pháo và thiết bị vô tuyến. Trong giai đoạn hiện nay đang phục vụ trong lực lượng đặc nhiệm *Special Command Air* – Không quân Mỹ có 21 máy bay như: 13 máy bay AC-130U Spooky đưa vào trang bị năm 1995 và 8 máy bay AC-130H Spektre được đưa vào năm 1972.
Lần nâng cấp sửa đổi cuối cùng của AC-130U bắt đầu vào ngày 06 tháng 07 năm 1987 theo hợp đồng có tổng giá trị là 155.200.000 USD. Tổng số tiền giải ngân cho

dự án này đến cuối năm 1992 lên tới hơn 523 triệu USD. Gunship AC-130U đã được thiết kế bởi công ty Rockwell bằng giải pháp nâng cấp hiện đại hóa máy bay vận tải quân sự C-130H. So với nguyên mẫu, các máy bay hỏa lực yểm trợ có điểm khác hơn là phía bên trái của thân máy bay có các nòng súng nhô ra, các nắp cửa hỏa lực, ô cửa đặt súng, và các chụp bán cầu lồi nhô dài ra phía trước chứa các antens. So sánh với AC-130H, biến thể mới khác hơn do lắp đặt các loại vũ khí, khí tài tiên tiến hơn và hệ thống trang thiết bị điện tử trên máy bay hiện đại hơn.
Vũ khí và hệ thống điện tử
Hệ thống vũ khí của AC-130 bao gồm:
- 25 mm súng tự động ổ quay 5 nòng Gatling của General Electric GAU-12 / U (tốc độ bắn 1.800 phát / phút, cơ số 3000 viên đạn);
- 40-mm phòng không L-60 Bofors (tốc độ bắn 100 phát / phút, cơ số 256 viên đạn);
- 105 mm lựu pháo Howitzer M-102, được thiết kế dựa trên nguyên mẫu lựu pháo tiêu chuẩn của Lục quân Hoa Kỳ (tốc độ bắn 6-10 phát / phút, cơ số đạn là 98 viên).
Điểm khác biệt chính từ AC-130H Spektr là lắp đặt súng năm nòng 25-mm thay cho súng sáu nòng 20mm "Vulcan". Mặc dù thực tế súng Gatling có khối lượng nặng hơn (122 kg so với 116 kg của "Vulcan") cần mang theo một khối lượng lớn đạn, nhưng vận tốc đầu

nòng của đạn 25 mm rất cao (1200 m / s so với 1030 m / s của đạn 20 mm), do đó đạt được hiệu quả trong việc tăng tầm bắn của súng từ 2,7 km đến 3,7 km, đồng thời độ chính xác của đạn cũng cao hơn. Giai đoạn hiện nay, máy bay còn được nghiên cứu lắp đặt thêm hệ thống tên lửa chống tăng Hellfire.
Trong thời gian tấn công mục tiêu Gunship AC-130U thực hiện quỹ đạo bay sao cho mục tiêu luôn nằm trong tâm điểm của vòng lượn. Các máy bay thế hệ sau này của Gunship (khu trục hạm trên không) các vũ khí đều có thể cơ động xoay chuyển linh hoạt, do đó phi công không nhất thiết phải giữ cho quỹ đạo bay của máy bay cố định nhằm đạt được độ chính xác của hỏa lực cao nhất. Đồng thời, khả năng cơ động linh hoạt của máy bay làm tăng khả năng sống còn trong chiến đấu.
Ngoài ra, phi đoàn máy bay hỏa lực pháo binh AC-130U được huấn luyện để có thể tấn công 2 mục tiêu trong cùng một thời điểm. Trường hợp xạ kích trong điều kiện phức tạp của môi trường tự nhiên và ánh sáng yếu, các khẩu pháo có thể được điều khiển và chỉ thị mục tiêu bằng hệ thống radar kỹ thuật số điều khiển hỏa lực Hughes AN/APQ-180, đài quan sát hồng ngoại bán cầu phía trước với góc mở 180o của công ty Texas Instruments AN/AAQ-117 hoặc camera TV GEC-Marconi ALLTV (all-light-level TV).
Hệ thống điện tử của AC-130U bao gồm: Radar đa năng AN/APG-80 (một biến thể nâng cấp của radar

được lắp đặt trên máy bay chiến đấu F-15). Radar này cung cấp bản đồ địa hình mặt đất, phát hiện và theo dõi các mục tiêu di động, trinh sát tình hình thời tiết và định vị theo các đài phát sóng radio vị trí trên thực địa. Ngoài ra, đài radar có thể được sử dụng để thực hiện nhiệm vụ điều hướng và dẫn đường cho phi công. Radar tích hợp đa nhiệm theo dõi bề mặt trái đất được thực hiện bằng cách sử dụng một tập hợp các ăng-ten được lắp đặt (anten mảng pha) tổng hợp được đặt trong chụp bán cầu lồi trên mũi của máy bay phía bên trái gồm: Hệ thống dẫn đường quán tính; Thiết bị quang điện LED hiển thị tình huống tác chiến trên kính chắn gió buồng lái; Hệ thống định vị vệ tinh NAVSTAR; 4 máy tính IBM IP-102 trên thân máy bay sử dụng 3 kênh đường truyền kỹ thuật số dữ liệu MIL-STD-1553B.

Hệ thống bảo vệ và phòng thủ của AC-130U bao gồm: Đài chế áp radio – điện tử ITT Avionics AN/ALQ-17, được bố trí trong cánh máy bay; 90 đạn bẫy hồng ngoại và 300 đạn gây nhiễu phản xạ thụ động MJU7 hoặc 180 M206 đạn gây nhiễu phản xạ thụ động được đặt trong 3 bộ khí tài phóng đạn, nằm ở hai bên và dưới thân máy bay; Hệ thống hồng ngoại phát hiện máy bay bị tấn công bằng tên lửa không đối không AN/AAR-44; Khí tài đầu thu bức xạ radio Loral AN/ALR-56M, được sử dụng để phát hiện máy bay bị chiếu xạ bằng sóng radar. Đồng thời máy bay AC-130 U còn được lắp đặt bộ phận tiếp dầu trên không, và lắp đặt các tấm giáp bảo vệ từ các loại vật liệu tổng hợp, được sử dụng trong các chiến

dịch có cường độ tác chiến cao hoặc thực hiện các nhiệm vụ nguy hiểm.
Phi hành đoàn
Phi hành đoàn của AC-130U Spooky bao gồm có 13 người: 2 phi công và hoa tiêu, 2 quan sát viên, 4 trắc thủ radar – điện tử, sĩ quan chỉ huy điều khiển hỏa lực và 3 xạ thủ. 5 thành viên của phi hành đoàn (sĩ quan điều khiển hỏa lực và trắc thủ) được bố trí ngồi ở trung tâm điều khiển – thiết bị (một khoang đặc biệt được bọc bằng vật liệu chống đạn ở giữa thân máy bay. 5 thành viên được ngồi trước 5 màn hình hiển thị tín hiệu của các thiết bị điện tử của các hệ thống thứ cấp (television, hồng ngoại, radars, hệ thống điều hướng dẫn đường và tác chiến điện tử). Các màn hình hiển thị được bố trí theo hình chữ U, cho phép mọi người có thể trong điều kiện cần thiết đọc và theo dõi được các tín hiệu thông tin từ cả năm màn hình hiển thi indicator LED. Các thành viên có thể phản ứng nhanh, giảm thời gian trao đổi thông tin bằng ngôn ngữ.
Trong thời gian máy bay đang nằm trong vùng tác chiến, mục tiêu được sĩ quan điều khiển hỏa lực chỉ thị và ra mệnh lệnh tiêu diệt. Hai quan sát viên được bố trí ngồi phía trước và phía sau của máy bay, quan sát bằng mắt thường và sẵn sàng báo động khi phát hiện mục tiêu từ phía bên phải, thông báo cho phi hành đoàn những diễn biến tình huống mạn bên phải máy bay.
Để duy trì khả năng chiến đấu của phi hành đoàn trong

những chuyến bay hành trình dài, sau khoang lái của phi công được đặt một khoang cách âm, là nơi nghỉ ngơi của các thành viên trong đoàn.

Tính năng kỹ thuật

- **Phi hành đoàn** 13 người
- **Trọng tải**: 20.000 kg
- **Chiều dài**: 34.37 m.
- **Sải cánh**: 40.41 m
- **Chiều cao**: 11.66 m.
- **Trọng lượng cất cánh tối đa**: 79 380 kg
- **Động cơ**: 4 động cơ phản lực cánh quạt Allison T56-A-15, 4.300 shp (3.210 kW) mỗi chiếc
- **Tốc độ tối đa**: 602 km/h
- **Tốc độ tiết kiệm nhiên liệu**: 556 km/h
- **Tốc độ bay chậm nhất:** 185 km/h
- **Tầm hoạt động**: 7 876 km
- **Trần bay**: 10 060 m
- **Cơ số dầu các thùng trong khoang**: 26 344 lít
- **Cơ số dầu các thùng treo ngoài (2 thùng)**:5 146 lít
- **Tổng cơ số nhiên liệu**: 36 636 lít.
- **Đường chạy khởi động**:1091 m
- **Đường cất cánh**: 518 m.

Lịch sử chiến đấu

Việt Nam

Trong Chiến tranh Việt Nam, Quân đội Mỹ đã sử dụng máy bay AC-130 để săn đuổi và bắn hạ các xe vận tải Quân đội Nhân dân Việt Nam (VPA) trên đường mòn Hồ Chí Minh. Tất cả các máy bay AC- 130 được sử dụng ở Việt Nam nằm trong trang bị của không đoàn

đặc nhiệm số 16, đóng quân ở Căn cứ không quân Ubon, miền tây Thái Lan.
Vào năm 1969 – 1970, trên đường Trường Sơn chỉ có hai máy bay tham chiến, sau đó số lượng máy bay càng ngày càng tăng lên.
Các phi vụ tác chiến trên đường mòn Hồ Chí Minh vào mùa khô, khi các đoàn vận tải quân sự Việt Nam tăng cường các chuyến hàng tiếp viện. Mùa mưa bắt đầu vào tháng 5 và trong vòng 6 tháng, các tuyến đường tiếp vận từ Lào vào Việt Nam bị bắt buộc phải dừng do trời mưa liên tiếp và các con đường không thể cơ động được. Dựa trên những kinh nghiệm thu được từ năm 1969 đến 1970. Không quân Hoa Kỳ đưa ra những xác định khả năng tiêu diệt mục tiêu:
- Xe vận tải được xác định là đã bị tiêu diệt, khi bị bắn trúng bằng đạn 40 mm Bofors hoặc bốc cháy;
- Xe vận tải được xác định là đã bị bắn hỏng, khi bị bắn trúng bằng đạn 20 mm Vulcan hoặc đạn 40 mm nổ phá trong đường kính 3 m cách ô tô.
Mùa khô năm 1970 – 1971 máy bay AC-130H tác chiến hiệu quả nhất. Lực lượng phòng không của Việt Nam trên đường Trường Sơn khi đó chỉ có súng máy và pháo cao xạ hạng nhẹ, nên khó có thể bắn tới AC-130, những chiếc AC-130 hoạt động dễ dàng mà không sợ bị bắn hạ. Với màu sơn đen dưới bụng và màu sơn ngụy trang trên thân và phía trên, các máy bay AC-130 tuyên bố đã bắn cháy và bắn hỏng 12.741 chiếc xe vận tải của đối phương. Quả thực con số này rất đáng nghi ngờ

tính chính xác của nó, bởi vì có đến 5.000 xe vận tải cũng được tính vào thành tích của những phi đoàn các loại máy bay cường kích khác. Cũng theo tin tức tình báo của Mỹ, quân đội Việt Nam có trong khoảng gần 18.000 xe vận tải, nếu tính như vậy thì chỉ trong mùa khô đó, máy bay Mỹ đã phá hủy hết tất cả các xe vận tải của Binh đoàn Trường Sơn, có những xe còn bị phá hủy nhiều lần. Rõ ràng các phi công AC-130H đã "phóng đại" thành tích của mình lên nhiều lần.
Nhưng đến năm 1972 thì tình hình hoàn toàn không dễ chịu. Máy bay trinh sát của Mỹ đã phát hiện một số tổ hợp tên lửa phòng không SAM-2 được bố trí để đánh trả máy bay Mỹ. Đối với AC-130 đây là nguy hiểm chết người, tránh khỏi ht đất đối không SA-2, với AC-130 động cơ cánh quạt nặng nề là không thể. Nhưng hủy bỏ các chuyến săn đêm thì các sĩ quan Mỹ không muốn, do hiệu quả cao của máy bay đối với các xe vận tải của đối phương.
Sự trả giá đến vào ngày 31 tháng 3 năm 1972, chiếc AC-130 được trang bị pháo 105 mm bị bắn hạ bởi một quả đạn HTcó đầu dẫn radar, 15 thành viên phi hành đoàn nhảy dù và được trực thăng cứu hộ đón về căn cứ. Nhưng hai ngày sau, tên lửa của tổ hợp SAM-2 lại quật ngã một chiếc khác xuống rừng Trường Sơn, toàn bộ phi hành đoàn tử vong. Bị mất liên tiếp hai chiếc máy bay đắt đỏ và 15 phi công chỉ trong 3 ngày, đồng thời nhìn thấy kết quả thê thảm trong tương lai,

ngày 02 tháng 04 năm 1972, Không quân Hoa Kỳ ra quyết định chấm dứt sử dụng AC-130 trên chiến trường Việt Nam.

Các nước khác

Sau chiến tranh Việt Nam, máy bay AC-130 không tham gia các hoạt động tác chiến trong một thời gian dài, AC-130 được đưa vào hoạt động trở lại trong cuộc xâm lược Grenada do Hoa Kỳ vào tháng 10 năm 1983. Grenada chỉ có một ít các khẩu đội pháo phòng không yếu ớt với cỡ nòng nhỏ, nên AC-130 đã dễ dàng tấn công, đồng thời yểm trợ hỏa lực cho cuộc đổ bộ của Lính thủy đánh bộ.

Sau đó, AC-130 tiếp tục được điều động tham chiến trong cuộc Panama (diễn ra từ ngày 20 tháng 12 năm 1989 đến ngày 7 tháng 1 năm 1990). Trong cuộc chiến này, AC-130 lần lượt tiêu diệt hàng loạt các mục tiêu trọng yếu là căn cứ không quân Rio Hato, Paitilla, các sân bay Torrijos, Tosamen và cảng Balboa, cùng một số cơ sở quân sự riêng biệt khác. Địa hình tác chiến được giới hạn tương đối hẹp và hoàn toàn không có lực lượng phòng không đã biến AC-130 như đang tham gia vào một cuộc diễn tập bắn đạn thật hơn là tác chiến trong một cuộc chiến tranh. Chiến thuật được áp dụng rất truyền thống, hai máy bay AC-130 tham gia vòng lượn từ hai phía của vòng tròn, xạ kích xuống mặt đất trong vùng hỏa lực bán kính 15m, tiêu diệt mọi mục tiêu. Đặc biệt là trong thời gian chiến tranh ở Panama, máy bay tham gia tác chiến vào ban ngày.

Trong chiến dịch Bão tạp sa mạc, 4 chiếc AC-130 từ không đoàn số 4 đã tiến hành 50 cuộc oanh kích, thời

gian tham chiến hơn 280 giờ bay. Mục tiêu chủ yếu của AC-130H là các trận địa phóng HT Scud và các đài radars trinh sát tầm xa. Trong quá trình tác chiến, Hoa Kỳ nhanh chóng phát GIÁC ra yếu điểm của AC-130, điều kiện tác chiến sa mạc, không khí khô và nóng, cát bụi dày đặc trong không trung gần mặt đất đã hoàn toàn vô hiệu hóa các hệ thống trinh sát hồng ngoại và radar. Hơn thế nữa trong trận chiến Al – Hafi khi yểm trợ hỏa lực cho lực lượng bộ binh, một máy bay AC-130 đã bị HT phòng không của Iraq bắn hạ, toàn bộ phi hành đoàn thiệt mạng. Tổn thất trên đã khẳng định lại một sự thật hiển nhiên từ chiến tranh Việt Nam: *Trong một trận chiến mà đối phương có lực lượng phòng không tầm cao, AC-130 dù được trang bị 'khủng' đến mấy vẫn dễ bị bắn hạ do tốc độ quá chậm và nặng nề*.

Sau đó, AC-130 tiếp tục tham chiến trong các cuộc chiến Somalia năm 1992-1993, Bosnia-Herzegovina, tham gia sơ tán thường dân Hoa Kỳ ở Albania năm 1997.

Hiện nay AC-130 cũng đang được đưa vào sử dụng ở chiến trường Libya.[5]

Trương Kim Anh K23

Di ảnh cố Tổng Thống Ngô Đình Diệm

VIỆT NAM CỘNG HÒA RA ĐỜI TRONG HOÀN CẢNH NÀO?

Nguyễn-Huy Hùng (K1)

Hàng năm cứ đến khoảng cuối tháng 10 qua đầu tháng 11 Dương Lịch là một số người đã từng hưởng nhiều ân huệ của cố Tổng Thống Ngô Đình Diệm, lại vận

động tổ chức ngày tưởng niệm để ghi nhớ công ơn ông đã thành lập nước VIỆT NAM CỘNG HÒA tại miền Nam Việt Nam sau khi hoàn tất việc thi hành Hiệp định đình chiến do Pháp và Việt Minh ký tại Genève ngày 21-7-1954.

Nhiều Bạn Trẻ thắc mắc muốn biết hoàn cảnh nào đã đưa đẩy khiến cho ông Ngô Đình Diệm có được cơ hội thành lập nước Việt Nam Cộng Hòa theo khuôn mẫu Tổng Thống Chế của Hiệp chủng Quốc Hoa Kỳ và lên làm Tổng Thống tại miền Nam Việt Nam, nhưng lại không có thì giờ ngồi sưu tập các tài liệu ghi chép các sự kiện lịch sử đã xẩy ra tại Việt Nam trong những năm thuộc Thế kỷ 20, nên trăn trở chẳng biết phải làm sao.

Do đó, Tôi xin ghi lại dưới đây một số những sự kiện trọng yếu đã xẩy ra tại Việt Nam trong những năm thuộc Thế kỷ 20, và hoàn cảnh nào đã giúp cho ông Ngô Đình Diệm có thời cơ trở thành người Anh Hùng tạo dựng ra nước Việt Nam Cộng Hòa vào năm 1956 tại miền Nam Việt Nam.

Nhưng vì tuổi tác đã cao trên 80, trí nhớ cũng suy giảm do ảnh hưởng sau 13 năm chịu cảnh đọa đầy trong các trại tập trung cải tạo lao động khổ sai của chính phủ nước Cộng Hòa xã hội chủ nghiã Việt Nam sau ngày Quốc Hận 30-4-1975, toàn thể đất nước Việt Nam bị đặt dưới quyền thống trị độc tài chuyên chính độc đảng của Đảng Cộng sản Việt Nam, nên những ghi nhận và suy luận được trình bày có thể là Chủ quan theo hiểu biết nông cạn của Tôi, cũng có thể phiến diện hoặc thiếu sót,

xin Quý Vị còn minh mẫn vui lòng miễn chấp và bổ túc giúp cho, Tôi cám ơn vô cùng.

1.- **CHIẾN CUỘC TẠI ĐÔNG DƯƠNG XOAY CHIỀU, CHÍNH PHỦ PHÁP PHẢI RÚT QUÂN RA KHỎI VIỆT NAM.**

Giữa năm 1949, Trung Cộng thắng thế ở Trung Hoa Lục địa, do đó tình hình chiến trận tại Đông Dương giữa Pháp và Việt Minh, đặc biệt là tại Bắc Việt trở nên rất sôi động. Tháng 5 năm 1949, Chính phủ Pháp phải cử Tướng Revers sang thanh sát tình hình và nghiên cứu trình Kế hoạch đối phó. Sau khi công cán về nước, Tướng Revers đề nghị rút bỏ Cao Bằng *(biên giới Việt Nam-Trung Hoa)* để:

1.- Gom quân giữ Quốc lộ 4 từ Lạng Sơn đến Tiên Yên;
2.- Củng cố bình định vùng đồng bằng Bắc Việt;
3.- Lấn chiếm cô lập khu Việt Bắc của Chủ lực Việt Minh gồm các tỉnh Thái Nguyên, Lào Kay, Tuyên Quang, và Yên Bái.

Chủ định thâm sâu của Pháp là tái lập Thuộc địa Đông Dương dưới hình thức mới, nên không được sự hỗ trợ của Hoa Kỳ. Do đó Pháp e ngại Trung Cộng *(chủ nhân ông mới của Trung Hoa Lục địa)* xua quân can thiệp hỗ trợ cho Việt Minh Cộng sản, nên phải thun về thủ vùng đồng bằng để bảo toàn lực lượng, và tìm phương kế mới.

Kế hoạch của Tướng Revers đề nghị, được Chính phủ Pháp chấp thuận cho thi hành vào cuối năm 1949.

Nhưng vì tại Đông Dương lúc đó, đang có sự bất đồng ý kiến giữa Tướng Carpentier *(Tổng Tư lệnh quân Viễn chinh Pháp)* tại Saigon và Tướng Alexandri *(Tư lệnh đoàn quân tại Bắc Việt)*, nên mãi tới cuối tháng 8 năm 1950 mới thực hiện, mặc dù qua tin tức tình báo, Chính phủ Pháp, Cao ủy Đông Dương Pignon, và Tướng Carpentier, đều biết rằng Kế hoạch Revers đã bị tiết lộ.

Phía Việt Minh, không biết bằng cách nào đã dò biết được Kế hoạch Revers, nên Tướng Võ Nguyên Giáp với sự trợ giúp trang bị vũ khí đạn dược, huấn luyện quân sĩ, và cố vấn hành quân của Trung Cộng, đã ráo riết chuẩn bị mở màn thử thách khả năng chiến đấu của bộ đội Việt Minh.

Ngày 18-9-1950, các đơn vị Việt Minh được sự yểm trợ của Pháo binh và súng cao xạ bắn máy bay, đã khởi tấn công và chiếm được đồn Đông Khê, rồi bao vây cô lập Cao Bằng. Sau đó thừa thế tiếp tục khai triển mặt trận Cao Bằng-Lạng Sơn, kéo dài cho tới ngày 7-10-1950. Pháp thất bại nặng nề, phải rút bỏ Cao Bằng, Thất Khê, Na Chầm, Đồng Đăng, Lạng Sơn, và Lao Kay.

Trận đánh này đã làm tăng uy thế cho Việt Minh, rúng động tinh thần quân sĩ Pháp tại Đông Dương, cũng như các giới Chính trị Pháp và Hoa Kỳ. Dân chúng Pháp bắt đầu gọi cuộc chiến tại Đông Dương là ***"Chiến tranh sa lầy",*** các Đảng phái chính trị Pháp cấu kết với nhau làm áp lực chính trị, khiến các Chính phủ Pháp thay phiên nhau sụp đổ liên tục, làm cho tình hình tại cả bên chính quốc lẫn tại Đông Dương ngày một rối rắm thêm. Để gỡ

rối, Chính phủ Pháp cố gắng tìm một Tướng làm Tổng Tư lệnh mới thay thế Tướng Carpentier tại Đông Dương. Các Tướng Juin và Tướng Koenig được tham khảo, nhưng 2 ông này từ khước vì Chính phủ Pháp không thể thoả mãn được những điều kiện các ông ấy đòi hỏi. Sau cùng, Tướng Jean Marie Gabriel De Lattre De Tassigny được lựa chọn. Ông này nhận lời ngay với một điều kiện duy nhất là phải cho ông ta rộng quyền chỉ huy.

Ngày 7-10-1950, Đại tướng De Lattre được đề cử làm Cao ủy kiêm Tổng Tư lệnh quân Viễn chinh Pháp tại Đông Dương. Đúng 10 ngày sau, Tướng De Lattre lên đường nhậm chức, mang theo cả một Bộ Tham Mưu hùng hậu để làm trụ cột giúp ông ta hoàn thành sứ mạng lớn lao đã nhận lãnh. Trong suốt 9 tháng trời ròng rã tiếp theo, ông ta đã chứng tỏ tài lãnh đạo chỉ huy và hành quân táo bạo của mình, qua các ***trận Vĩnh Yên*** giữa tháng 1-1951 *(chết mất người con trai duy nhất là Trung úy Bernard)*, ***trận Mạo Khê*** cuối tháng 3-1951, trận ***"Bờ Sông Đáy"*** cuối tháng 5-1951, và đặc biệt là kế hoạch xây dựng ***"Phòng tuyến Bê tông De Lattre"*** để bảo vệ đồng bằng Bắc Việt trong Vùng Tam Giác: Moncay, Việt Trì, Ninh Bình, và ***"Phòng Lũy Hải Phòng"***. Tướng De Lattre đã làm cho tinh thần Quân Sĩ được phục hồi, đồng thời tạo được sự tin tưởng của Chính phủ Pháp và các Đồng minh Hoa Kỳ, Anh Cát Lợi,…

Giữa tháng 9-1951, Tướng De Lattre được Chính phủ Pháp cho đi công cán sang Hoa Kỳ xin viện trợ. Có lẽ nhờ trận Việt Minh tấn công quân Pháp tại vùng Cao Bằng,

Lạng Sơn, có sự hiện diện của quân Trung Cộng trong hàng ngũ quân Việt Minh, y như trận Bắc Hàn tấn công Nam Hàn mà Mỹ và Đồng minh phải can thiệp cũng có sự hiện diện của quân Trung Cộng trong hàng ngũ quân Bắc Hàn, nên Hoa Kỳ thay đổi thái độ đối với Pháp. Nhờ thế, Tướng De Lattre đã xin được Mỹ viện trợ cho Pháp tiếp tục cuộc chiến tại Đông Dương, dưới nhiệm vụ mới là ***"Ngăn chặn sự bành trướng của Quốc tế Cộng sản ở vùng Đông Nam Á Châu"***, mà Việt Minh là tay sai tiền phương của Liên Sô và Trung Cộng. Viện trợ chỉ được chấp thuận với một điều kiện tiên quyết kèm theo là: ***"Pháp phải thành thực trao trả quyền Độc Lập, Tự do, cho các Chính phủ Quốc gia không Cộng sản tại Đông Dương, và xúc tiến nhanh chóng việc thành lập, huấn luyện, và trang bị quân sự cho các Quốc gia này có đủ khả năng tự vệ, tiêu diệt Cộng sản địa phương, bảo đảm an ninh cho dân chúng phát triển kinh tế. Đặc biệt phải để cho các Quốc gia này có quyền Tự do Giao thương trực tiếp với tất cả các nước Tư bản, ngoài khối Liên Hiệp Pháp, không phải qua trung gian của Pháp."***

Ngày 28-9-1951, hai ngày sau chuyến công du của Tướng De Lattre chấm dứt, chiếc tầu biển Eartham Bay của Hoa Kỳ đã từ Manilla chở tới Saigon, rất nhiều vũ khí nhẹ và đạn dược đủ loại. Đồng thời, một đoàn 30 Phóng pháo cơ B-26 do phi công Hoa Kỳ lái từ Phi Luật Tân qua, đáp xuống phi trường Cát Bi (Hải Phòng), trao cho Pháp trong âm thầm không kèn không trống. Mười hai (12) chiếc trong số phi cơ này đã được Hoa Kỳ biến cải thành

loại máy bay soi sáng (Luciole), dùng để thả hoả châu soi sáng chiến trường ban đêm, trong thời gian liên tục 1 tiếng đồng hồ cho mỗi phi cơ.

Cũng nhờ thế nên ngày 1 tháng 10 năm 1951, ông Trần văn Hữu Thủ Tướng kiêm Tổng Trưởng Quốc Phòng Chính phủ Quốc Gia Việt Nam mới chính thức công bố việc thành lập Quân đội Quốc gia Việt Nam (QĐQGVN) chống Cộng sản *(gồm 8 Sư đoàn nhẹ trong 5 năm, riêng năm 1951 dự trù thành lập Sư đoàn 1 ở miền Nam, Sư Đoàn 2 ở miền Trung, Sư đoàn 3 ở miền Bắc, và Sư đoàn 4 ở vùng Cao Nguyên Trung phần Việt Nam)*. Ngày 16-10-1951 ban hành Lệnh Tổng Động Viên khoảng 15.000 thanh niên có bằng cấp từ Trung học trở lên vào học các khóa đào tạo Sĩ quan Trừ bị cấp tốc tại Thủ Đức và Nam Định. Rồi lần lần sau đó, thành lập Bộ Tổng Tham Mưu QĐQGVN, Trường Quân Y, và các Trường Võ bị Địa phương *(Ecole Militaire Régionale)* đào tạo các Chuẩn úy Trung đội trưởng, ngoài số Thiếu úy Hiện dịch do Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt đã và đang đào tạo *(Trường VBLQ Đà Lạt được thành lập từ năm 1948)*. Các Trung tâm Huấn luyện Tân binh và Hạ sĩ quan cũng lần lượt được thành lập, và hoạt động náo nhiệt để thành lập các đơn vị cấp Tiểu đoàn, Trung đoàn Bộ Binh và các đơn vị Binh chủng, Nha, Sở chuyên môn.

(Thời gian này, Tôi là Trung Úy mới mãn khóa Sĩ quan Truyền Tin tại Trường Truyền Tin Montargis bên Pháp về vào đầu tháng 7-1951, được bổ nhiệm làm Trưởng Ban Mật Mã thuộc văn phòng Đổng lý Bộ Quốc

Phòng do Thiếu Tá Nguyễn văn Vận làm Đổng Lý. Sau này Thiếu Tá Vận rời Bộ Quốc Phòng ra Hà Nội được thăng cấp lần lần tới Thiếu Tướng Tư lệnh Quân Khu 3 vào năm 1954)

Được sự yểm trợ của Hoa Kỳ, Quân đội Viễn chinh Pháp ồ ạt xây dựng các doanh trại và cơ sở rất lớn rộng cho các Cơ quan Chỉ huy và Đơn vị Hành chánh Tiếp vận Trung Ương tại các vùng Tân Sơn Nhứt, Gò Vấp, Bình Lợi, Cát Lái (Gia Định), Khánh Hội (Saigon), và Biên Hòa… Theo dự tính của Tướng De Lattre,

các Cơ sở này phải đủ tầm vóc có thể biến thành các Cơ sở Chỉ huy và Tiếp vận cho các Lực lượng Liên Hiệp Quốc xử dụng khi cần phải đến Việt Nam để điều khiển chiến tranh ngăn cản Cộng sản Quốc tế xâm lăng các nước thuộc Đông Nam Á Châu, như họ đã đến tham gia cuộc chiến tại bán đảo Triều Tiên.

Vào tháng 12 năm 1951, Tướng De Lattre qua đời, Tướng Raoul Salan được cử thay thế làm Tổng Tư lệnh, để tiếp tục giải quyết cuộc *"Chiến tranh sa lầy"* không lối thoát của Pháp tại Đông Dương. Nội tình nước Pháp tiếp tục lục đục, chính phủ Queuille bị đổ vào tháng 2-1952. Tại Bắc Việt, Tướng Salan rút bỏ Hòa Bình vào cuối tháng 3-1952. Thủ tướng mới của Chính phủ Pháp là Pinay vẫn giữ chính sách cũ đối với Đông Dương. Ông Letourneau được bổ nhiệm làm Bộ trưởng các Quốc gia Liên kết, kiêm nhiệm chức Cao Ủy Đông Dương kể từ tháng 4-1952, và Tướng Salan được chỉ định làm Tổng Tư lệnh Quân đội Viễn chinh Pháp tại Đông Dương. Bộ trưởng

Letourneau phải thường xuyên hoạt động tại chính quốc, làm gì có thời giờ chạy qua chạy lại giữa Pháp và Đông Dương, nên Tướng Salan vô hình chung có được toàn quyền quyết định y như cố Đại tướng De Lattre thuở còn sinh thời.

Sở dĩ Tướng Salan được lựa trám chỗ chống của De Lattre, vì ông ta đã từng ở Việt Nam lâu năm, tham dự nhiều trận chiến với Việt Minh từ hồi 1947, đã cộng tác mật thiết với Tướng De Lattre trước khi ông này qua đời, nên thông thạo lối đánh của Việt Minh. Ngoài ra, ông ta còn có được cái trí khôn của người Á Đông vì lấy vợ người Việt Nam, hút thuốc phiện, theo vợ đi lễ các Đền, Chùa, am tường các phong tục tập quán của các Sắc dân Đông Dương. Chiến công của Tướng Salan từ sau ngày thay thế De Lattre, chỉ là cuộc hành quân rút lui khỏi Hòa Bình trong an toàn không bị sứt mẻ, và xây dựng ***"Pháo lũy Na Sản"*** giữ được

mặt trận vùng Bắc Thái *(phía Tây, Bắc Việt)* vững vàng trong suốt 3 tháng (10, 11, và 12-1952). Còn tình hình toàn diện Đông Dương chẳng có gì khả quan hơn.

Qua tháng 5-1953, Tướng Navarre được cử thay thế Tướng Salan làm Tổng Tư lệnh Quân Liên Hiệp Pháp tại Đông Dương. Ông này xào xáo lại các kế hoạch của các Tướng tiền nhiệm, rút tiả các kinh nghiệm, để hệ thốnghóa thành kế hoạch chiến thuật mới của mình là:

1.- Phòng thủ miền Bắc;
2.- Bình định miền Nam;

3.- Lập một Binh đoàn Chủ lực lưu động, để có thể đánh ở bất cứ nơi nào có sự tập trung quân của Địch (Việt Minh).

Kế hoạch được mở màn bằng cuộc hành quân **"Castor"** vào cuối tháng 11-1953, để hỗ trợ việc xây dựng ***"Tập đoàn Cứ điểm Điện Biên Phủ"*** với mục đích:

a.- Buộc Việt Minh phải chấp nhận một trận công kiên chiến, mà Pháp tin rằng họ sẽ thắng vì có ưu thế hơn về Không quân và Tiếp liệu.

b.- Cầm chân Chủ lực quân Việt Minh tại miền Bắc để chúng không thể tiếp sức cho miền Nam, nhờ thế Pháp sẽ bình định Liên Khu V gồm các Tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định và Phú Yên, tại miền trung tâm của Trung Việt Nam một cách dễ dàng.

c.- Dùng **Điện Biên Phủ làm *"Căn cứ Bàn đạp"*** đánh vào Hậu tuyến Việt Bắc, nếu Việt Minh di quân khỏi nơi này để tấn công vùng đồng bằng sông Hồng.

Tiếc thay, Bộ tham mưu của Tướng Navarre ước tính sai lệch quá nhiều. Việt Minh đã tập trung được quanh Điện Biên Phủ, một lực lượng nhiều tới 100,000 quân. Với sự yểm trợ của Trung Cộng, Việt Minh còn kéo được cả súng Đại pháo qua đỉnh

núi, đào hầm bố trí ngay trên sườn núi nhìn thẳng xuống thung lũng Điện Biên Phủ. Thế mà Pháp cho rằng, Việt Minh chỉ có thể tập trung quanh Điện Biên Phủ khoảng 20,000 quân là tối đa, và lòng chảo Điện Biên Phủ không thể bị uy hiếp bằng Pháo binh, vì các Đại pháo chỉ có thể bố trí phía bên kia các dẫy núi quanh lòng chảo, xa quá tầm tác xạ của súng.

Cuối tháng 11-1953, tình hình chiến sự bỗng chuyển biến đột ngột. Bốn (4) Sư đoàn Việt Minh kéo lên áp lực miền Bắc Thái *(Tây Bắc, Bắc Việt)*. Qua tháng 12-1953, Tướng Navarre phải cho lệnh rút quân bỏ Lai Châu và toàn vùng Bắc Thái, để tập trung về Điện Biên Phủ, đồng thời mở nhiều cuộc hành quân ở vùng thượng lưu sông MêKông để củng cố phòng thủ miền Bắc Lào *(nước Ai Lao)*.

Đầu năm 1954, tình hình lắng dịu tại khắp các chiến trường phụ trên toàn cõi Đông Dương. Riêng tại Điện Biên Phủ tình hình coi như đang có nhiều điều thuận lợi cho quân Pháp. Nhưng, vào trung tuần tháng 2-1954, Hội nghị Bá Linh *(Berlin, Đức)* được mở ra để thảo luận về việc thành lập một Hội nghị chính thức tại Genève để tìm giải pháp cho vấn đề đình chiến tại Đông Dương, đã khiến tình hình chiến sự trở nên bất lợi cho quân Pháp, và làm cho Tướng Navarre bị ngỡ ngàng.

Đầu tháng 3-1954, Việt Minh rút Sư đoàn 308 đang uy hiếp Luang-Prabang *(Lào),* đem về tăng cường bao vây Điện Biên Phủ. Đến ngày 13-3-1954, Việt Minh mở đầu các cuộc tấn công trên khắp các mặt trận Đông Dương *(kể cả Điện Biên Phủ)*, nhằm mục đích phô trương khả năng quân sự mới để áp đảo tinh thần quân Liên Hiệp Pháp và các Quốc gia Liên kết Đông Dương, đồng thời tạo điều kiện thượng phong tại Hội nghị Genève. Quân Pháp bị cầm chân tại tất cả mọi nơi, nên không còn quân

số tiếp ứng cho nhau, nhất là cho ***"Tập đoàn Cứ điểm Điện Biên Phủ"***.

Đến cuối tháng 4-1954, Bộ Tư lệnh Pháp cho mở cuộc hành quân ***"Atlante"*** đánh vào Quân khu V của Việt Minh tại trung Việt, nhưng chẳng đem lại kết quả gì, nếu không muốn nói là uổng công vô ích.

Ngày 7 tháng 5-1954, sau 55 ngày đêm tự lực cầm cự, ***"Tập đoàn Cứ điểm Điện Biên Phủ"*** đã phải xin đầu hàng vô điều kiện. Dư luận Pháp rất hoang mang, chia rẽ, tranh cãi trầm trọng, khiến Chính phủ Pháp phải đưa Tướng Paul Ely Tổng Tham mưu trưởng Quân lực Pháp sang Đông Dương thay thế Tướng Navarre, với quyền hạn rộng rãi là Cao Ủy kiêm Tổng Tư lệnh quân đội viễn chinh tại Đông Dương, như đã dành cho Tướng De Lattre hồi trước. Nhưng, Tướng Ely cũng chẳng làm được gì hơn, là tiếp tục nhận lãnh những thất bại chua cay, trong âm mưu tái lập thuộc địa lỗi thời của Pháp tại Đông Dương sau Thế chiến II.

Mấy tuần lễ sau vụ Pháp thất trận Điện Biên Phủ, chiến cuộc Đông Dương được giải quyết ngã ngũ, chấm dứt bằng giải pháp chính trị tại Hội nghị Genève với một Hiệp Định đình chiến, ký kết vào lúc 0100 giờ ngày 21 tháng 7 năm 1954 tại Genève giữa Pháp và Việt Minh. Đại diện Hoa Kỳ và Đại diện Chính phủ Quốc gia Việt Nam khước từ không ký vào bản Hiệp định. Theo Hiệp định này, nước Việt Nam bị phân làm 2 phần Nam, Bắc. Vĩ tuyến 17 và dòng sông Bến Hải được dùng làm ranh giới giữa 2 miền. Từ giữa lòng con sông trở lên phía Bắc

thuộc quyền kiểm soát cai trị của Cộng sản Việt Nam do Hồ Chí Minh cầm đầu. Phần từ giữa lòng con sông trở xuống phía Nam thuộc trách nhiệm của Chính quyền Pháp và Chính phủ Quốc gia Việt Nam do Quốc trưởng Bảo Đại lãnh đạo.

Thi hành Hiệp định Genève, Bộ Tư lệnh quân Viễn chinh Pháp của Tướng Ely phối hợp cùng Chính phủ Quốc gia Việt Nam do ông Ngô Đình Diệm làm Thủ tướng, tổ chức một cuộc di

tản vĩ đại ngoạn mục trong vòng 300 ngày, cho hơn một triệu Dân Quân Cán chính không thích sống dưới Chế độ Cộng sản rời miền Bắc vào Nam tái lập nghiệp, và hàng chục ngàn Cán Binh Cộng sản từ miền Nam buộc phải tập kết ra Bắc. Thời hạn triệt thoái quân Pháp và quân Quốc gia ra khỏi Bắc Việt theo lối cuốn chiếu quy định như sau: phải ra hết khỏi HàNội trong thời hạn 80 ngày kể từ ngày ký Hiệp Định Genève, do đó ngày chót được ấn định cho Hà Nội là ngày 11-10-1954; 100 ngày cho Hải Dương do đó ngày chót được ấn định là ngày 1-11-1954; và 300 ngày cho Hải Phòng do đó ngày chót được ấn định là ngày 19-5-1955.

2.- THỜI CƠ GIÚP CHO QUỐC GIA VIỆT NAM CHÍNH THỨC CÓ ĐƯỢC CHỦ QUYỀN ĐỘC LẬP TRONG MỌI LÃNH VỰC TỔ CHỨC QUẢN TRỊ HÀNH CHÁNH, CHÍNH TRỊ NGOẠI GIAO ĐỐI NỘI ĐỐI NGOẠI, PHÁT TRIỂN KINH TẾ VÀ QUỐC PHÒNG TẠI MIỀN NAM VIỆT NAM.

Di ảnh cố cựu Hoàng Bảo Đại

Từ ngày Cựu Hoàng Bảo Đại nhận lãnh sự ủy nhiệm của các Đảng phái chính trị không theo Cộng sản tại Việt Nam, đứng ra thương thuyết và ký với Pháp Hiệp Ước sơ bộ tại Vịnh Hạ Long để giành lại quyền độc lập cho nước Việt Nam thống nhất cả 3 miền Bắc Trung Nam vào ngày 5-6-1948, rồi đến trưa ngày 8 tháng 3 năm 1949 tại Paris có thêm THOẢ ƯỚC ÉLYSÉE giữa Tổng Thống Pháp Vincent Auriol và Quốc trưởng Bảo Đại, Vào ngày này, hai người trao đổi văn thư, theo đó **"Pháp long trọng công nhận" một nước Việt Nam độc lập và dân chúng có quyền tự do quyết định sự thống nhất lãnh thổ của mình, theo tinh thần Hiệp Ước Hạ Long, kèm theo một phụ bản các điều thỏa thuận với PIGNON,**.cho đến ngày ký Hiệp định Đình chiến tại Genève 21- 7-1854, đã có tới 7 chính phủ thay nhau điều hành Quốc gia Việt Nam:

1.-Nguyễn văn Xuân, từ 2-6-1948 đến 30-6-1949.
2.-Bảo Đại, từ 1-7-1949 đến 20-1-1950,
3.-Nguyễn Phan Long, từ 21-1-1950 đến 5-5-1950,
4.-Trần văn Hữu, từ 6-5-1950 đến 25-5-1952,
5.-Nguyễn văn Tâm, từ 26-5-1952 đến 15-1-1954,
6.-Bửu Lộc, từ 16-1-1954 đến 6-7-1954,
7.-Ngô Đình Diệm từ 7-7-1954 tới 23-10-1955.

Thư ngày 8-3-1949 của Auriol gửi Bảo Đại gồm 7 mục chính:

1. ***Việt Nam thống nhất (Unité du Vietnam)***
2. ***Vấn đề Ngoại giao (Question diplomatique)***
3. ***Vấn đề Quân sự (Question militaire) Việt Nam sẽ có một Quân đội riêng để duy trì trật tự, an ninh nội địa và bảo vệ Triều đại (la defense de l'Empire). Trong trường hợp tự vệ, có thể được các lực lượng Liên Hiệp Pháp yểm trợ (appuyé par les forces de l'Union francaise). Quân đội VN cũng tham dự vào cuộc bảo vệ biên cương của toàn Khối Liên Hiệp Pháp.***
4. ***Vấn đề chủ quyền trong nước (Souveraineté interne).***
5. ***Vấn đề tư pháp***
6. ***Vấn đề vănhóa***
7. ***Vấn đề kinh tế và tài chánh.***

(Ghi chú: Đoạn văn chữ nghiêng nét đậm trên đây là trích từ trang 119 trong cuốn VIỆT NAM NIÊN BIỂU 1939-1975 (Tập B :1947-1954) của Chính Đạo do nhà phát

hành Vănhóa in năm 1997 tại Hoa Kỳ. Đặc biệt Tôi có thay một chữ trong mục 3. **….., an ninh nội địa và bảo vệ *Triều đại* (la defense de l'Empire).** …. Thay cho chữ **.. bảo vệ đế quốc (la defense de l'Empire)…..** như trong nguyên bản, vì Tôi nghĩ Việt Nam chưa bao giờ là Đế quốc, thời trước 1945, Pháp gọi là L'Empire d'Annam tức là Vương quốc Annam do Bảo Đại làm vua (Empereur.). Còn trong hoàn cảnh mới này, tên nước là Quốc Gia Việt Nam và ông cựu Hoàng Bảo Đại giữ chức vị Quốc Trưởng chứ không phải là Vua của Vương quốc Annam nữa.

Đến ngày 28-4-1956, Bộ Tư lệnh quân Pháp tại Đông Dương giải tán, tất cả các Cơ sở và Căn cứ trước đây do Pháp xây dựng chiếm đóng, đều trao hết cho Chính phủ và Quân đội Quốc gia Việt Nam thừa hưởng. Dinh Norodom tọa lạc tại trung tâm Thủ đô Saigon trước kia dành cho Cao Ủy Pháp tại Đông Dương, nay là trụ sở của Chính phủ Quốc gia Việt Nam đổi tên thành Dinh Độc Lập. Camp Chanson to lớn bên cạnh phi trường Tân Sơn Nhất trước kia là nơi làm việc của Bộ Tư lệnh quân viễn chinh pháp tại Đông Dương, nay thuộc quyền xử dụng của Bộ Tổng Tham Mưu (Bộ TTM) Quân đội Quốc gia Việt Nam (QĐQGVN) và đổi tên là Trại Trần Hưng Đạo. Hospital Rocques rộng lớn của đoàn quân Viễn chinh Pháp xây dựng tại Gò Vấp sát bên Bộ TTM và phi trường Tân Sơn Nhất, nay thuộc quyền QĐQGVN và đổi tên là Tổng Y Viện Cộng hòa. *(Không biết cái*

tên Roques Tôi nhớ có đúng không, bạn nào biết là sai xin vui lòng chỉnh giùm, Tôi vô cùng cám ơn). Còn rất nhiều Doanh trại, Căn cứ, và Cơ sở khác tại Saigon và tại các Tỉnh trên toàn lãnh thổ miền Nam Vĩ tuyến 17 được Pháp trao lại cho Chính quyền Quốc gia miền Nam Việt Nam, nhưng Tôi thấy không cần liệt kê hết ra đây.

Vào tháng 8-1956, Chính phủ Pháp loan báo việc đề cử ông Henri Hoppenot làm Cao Ủy Đông Dương. Nhưng, ông Ngô Đình Diệm đang lãnh đạo Chính quyền Quốc gia Việt Nam với chức vị tự phong là Tổng Thống từ ngày 26-10-1955 thay thế Quốc trưởng Bảo Đại bị truất phế từ ba ngày trước đó 23-10-1955, đã dựa theo các điều khoản của Hiệp định Genève không chấp nhận, nên Chính phủ Pháp phải đổi lại chức vụ là Đại sứ Pháp tại Việt Nam.

Đến ngày 26-10-1956, lễ ban hành Hiến Pháp Việt Nam Cộng Hòa *(theo khuôn mẫu Tổng Thống Chế của Hiệp chủng Quốc Hoa Kỳ, do Quốc Hội Lập Hiến được bầu ra vào ngày 4 tháng 3 năm1956 biên soạn và biểu quyết chấp thuận)* mới được tổ chức rất trang trọng tại Đại lộ Trần Hưng Đạo, Saigon. Buổi lễ này cũng đồng thời là Lễ Tuyên Thệ chính thức nhậm chức Tổng Thống nước Việt Nam Cộng Hòa đầu tiên tại miền Nam Việt Nam của ông Ngô Đình Diệm, trước toàn dân và Ngoại giao đoàn quốc tế đã có mặt tại Saigon từ thời Quốc gia Việt Nam còn thuộc quyền lãnh đạo của Quốc trưởng Bảo Đại. *(Quốc Hội Lập Hiến gồm 123 Dân Biểu thuộc các thành phần sau: Phong trào Cách mạng Quốc gia 47 ghế, độc lập không đảng phái nào 39 ghế, Tập đoàn Công dân 18*

ghế, Phong trào Tự do 11 ghế, và 5 đảng phái chia nhau 8 ghế.)

Sau khi quân Pháp rút ra khỏi miền Nam Việt Nam, ảnh hưởng Pháp tan biến dần để thay thế bởi ảnh hưởng Hoa Kỳ. Bởi

vì, ngay từ khi mở Hội nghị Bá Linh bàn thảo việc thành lập Hội nghị Genève giải quyết vấn đề chiến tranh Đông Dương, Hoa Kỳ đã ngầm vận động thúc đẩy Quốc trưởng Bảo Đại mời ông Ngô Đình Diệm *(đang ở Mỹ)* về làm Thủ Tướng, thay thế Thủ tướng Bửu Lộc được coi là thân Pháp.

3.- THỜI CUỘC BIẾN ĐỔI ĐÃ TẠO CƠ HỘI CHO THỦ TƯỚNG NGÔ ĐÌNH DIỆM GIÀNH ĐƯỢC QUYỀN LÃNH ĐẠO QUỐC GIA VIỆT NAM, THAY THẾ QUỐC TRƯỞNG BẢO ĐẠI ĐÃ RỜI VIỆT NAM SANG PHÁP TỪ NGÀY 10-4-1954 SỐNG TẠI BIỆT THỰ RIÊNG Ở CANNES, ĐỂ CHỮA BỆNH SÁN GAN VÀ VẬN ĐỘNG QUỐC TẾ GIÚP GIẢI QUYẾT CUỘC CHIẾN CHỐNG CỘNG SẢN TẠI VIỆT NAM.

Tại Saigon trong khoảng những ngày cuối tháng 5 sang đầu tháng 6-1954, các hãng thông tấn quốc tế và quốc nội loan truyền tin đồn đoán là ông Ngô Đình Diệm sẽ làm Thủ Tướng thay thế Thủ Tướng Bửu Lộc. **Nhưng mãi đến ngày 16-6-1954, Quốc Trưởng Bảo Đại, từ tư dinh tại thành phố Cannes bên Pháp, mới chính thức công bố quyết định cử ông Ngô Đình Diệm làm Thủ Tướng với toàn quyền hành động *(tức là mọi quyết***

định quan trọng liên quan đến quốc gia không cần phải thỉnh ý Quốc Trưởng trước như các Thủ Tướng tiền nhiệm).

Ngày 25-6-1954 ông Ngô Đình Diệm từ Pháp về tới phi trường Tân Sơn Nhất Saigon, được sự tiếp đón theo nghi lễ ngoại giao tại phòng Khách Danh Dự của phi trường, gồm một số nhân viên đại diện các Bộ trong Chính phủ Bửu Lộc, một số Sĩ quan cấp Tá Việt và Pháp thuộc Bộ Quốc phòng và Bộ TTM/QĐQGVN *(trong đó có Tôi đang là Thiếu Tá Chánh Sự vụ Sở Mật Mã trực thuộc văn phòng Tổng Tham Mưu Trưởng, lúc đó Thiếu Tướng Nguyễn văn Hinh làm Tổng Tham Mưu Trưởng và Trung Tá Trần văn Minh làm Tham mưu trưởng)*, cùng một số thân quyến thuộc dòng họ Ngô-Đình và Nhân sĩ thân hữu của gia đình ông Ngô Đình Diệm ở trong nước.

Những ngày tiếp theo, ông Diệm tiếp xúc các nhân sĩ để thành lập chính phủ, mãi tới ngày 7-7-1954 mới chính thức trình diện chính phủ và bắt đầu tham chánh. Thành phần chính phủ gồm có:

-Ngô Đình Diệm, Thủ Tướng kiêm Nội Vụ và Quốc Phòng,
-Trần Văn Chương, Quốc Vụ Khanh,
-Trần Văn Đỗ, Tổng Trưởng Ngoại Giao,
-Trần Văn Của, Tổng Trưởng Tài Chánh và Kinh Tế,
-Nguyễn Tăng Nguyên, Tổng Trưởng Lao Động và Thanh Niên,
-Trần văn Bạch, Tổng Trưởng Công Chính,
-Phạm Hữu Chương, Tổng Trưởng Y Tế và Xã Hội,

-Phan Khắc Sửu, Tổng Trưởng Canh Nông,
-Nguyễn Dương Đôn, Tổng Trưởng Quốc Gia Giáo Dục,
-Trần Chánh Thành, Bộ trưởng Phủ Thủ Tướng,
-Lê Quang Luật, Thông Tin,
-Phạm Duy Khiêm, Công vụ Phủ Thủ Tướng,
-Nguyễn Ngọc Thơ, Nội Vụ,
-Lê Ngọc Chấn, Quốc Phòng,
-Hồ Thông Minh, Thứ Trưởng Quốc Phòng,
-Bùi Văn Thinh, Tư Pháp,
-Nguyễn Văn Thoại, Kinh Tế,
-Trần Hữu Phương, Tài Chánh.

Nhưng chỉ ít ngày sau, Thủ Tướng Ngô Đình Diệm bắt đầu gặp nhiều khó khăn về mọi mặt đối nội cũng như đối ngoại. Chẳng hạn:

1.-Đại diện Chính phủ Quốc gia Việt Nam không ký trên Hiệp định Genève, nhưng vẫn phải chấp nhận và cộng tác với Bộ Tư lệnh quân đội Viễn chinh Pháp tại Đông Dương thi hành, đặc biệt phải chấp nhận cho các cơ sở kiểm soát đình chiến do Ấn Độ *(Trung Lập)* làm Chủ tịch, với các thành viên Ba Lan *(Cộng sản)* và Canada *(thuộc Thế giới Tự Do Tư Bản)* đặt cơ sở hoạt động tại nhiều nơi trên lãnh thổ miền Nam, ngay cả tại giữa Thủ Đô Saigon. Trong các cơ sở kiểm soát đình chiến này có cả sự hiện diện của những người đại diện của Việt Cộng.

2.-Phải vận động nhờ Chính quyền Pháp tại Đông Dương và chính phủ Hoa Kỳ hỗ trợ phương tiện và ngân khoản để di tản cả triệu người *(Dân, Quân, Cán chính)*

không thích sống dưới sự cai trị của Chính quyền Việt Cộng tại miền Bắc Vĩ tuyến 17, di cư vào miền Nam.

3.-Tổ chức tiếp đón cứu trợ ban đầu, tái định cư, và tạo công ăn việc làm, ổn định đời sống cho những người này. Vì họ đã phải bỏ tất cả của cải đất đai hương hỏa của Tổ tiên Ông Cha tại miền Bắc, ra đi vào miền Nam với 2 bàn tay trắng.

4.-Hợp nhất các Lực lượng Võ trang Giáo phái vào hàng ngũ Quân đội Quốc gia Việt Nam, để tiêu hủy nạn ***"phe phái hùng cứ địa phương"*** do Pháp tạo dựng lên trước đây, với mục đích Thực dân thâm độc ***"chia để trị".***

5.-Điều chỉnh cải tiến hệ thống hành chánh, để chấm dứt tệ nạn ***"Xứ Quân, Vua một cõi"*** thao túng áp bức quần chúng bằng quy luật *"Phép Vua thua Lệ Làng"*, hậu quả dư âm Quan lại của thời Pháp còn vương rớt lại, tại các tỉnh và ngay cả tại các Quận hành chánh giữa Saigon Chợ Lớn.

6.-Loại bỏ các tổ chức gieo rắc tệ đoan xã hội ***(khu bài bạc, các ổ chứa gái mãi dâm công khai hoạt động có nộp thuế)*** do các tay Chính trị hoạt đầu, Doanh gia bất chính, lợi dụng nước đục thả câu, với sự bảo trợ khích lệ của Thực dân Pháp đã tổ chức kinh doanh từ nhiều năm qua.

7.-Đặc biệt là phải đề ra phong trào chống Cộng, với một Chính sách dựa theo Chủ thuyết Nhân bản có thể bẻ gẫy được Chủ thuyết Cộng sản, để làm kim chỉ Nam

hướng dẫn quần chúng hăng say tham gia công cuộc tố cáo và loại trừ các hoạt động của cán bộ Cộng sản nằm vùng tại miền Nam. Để dân được sống an toàn tại khắp mọi nơi, an tâm tham gia xây dựng phát triển Kinh tế phồn vinh, và hưởng cuộc sống ấm no hạnh phúc trong thanh bình.

Vì thế mới có Chủ thuyết NHÂN VỊ, Đảng Cần Lao, và PHONG TRÀO CÁCH MẠNG QUỐC GIA ra đời, hoạt động thường xuyên trong mọi tổ chức hành chánh, quân đội, và các cơ sở xã hội khác trên đất liền cũng như trên các hải đảo thuộc miền Nam Việt Nam từ Vĩ tuyến 17 trở xuống.

Mọi người sống tại miền Nam Việt Nam đều biết và cũng đã từng phải tham gia, tùy theo vị trí hoàn cảnh riêng của mỗi cá nhân và gia đình. *(Thời gian đó, Tôi là Thiếu Tá Trưởng Phòng Mật Mã Trung Ương thuộc Bộ Chỉ huy Viễn Thông tại Bộ Tổng Tham Mưu QĐQGVN, được tập thể chiến hữu thuộc các đơn vị Truyền Tin tại Saigon bầu làm Chủ tịch Phong trào Cách Mạng Quốc gia của Binh chủng Truyền Tin).*

Phong trào này nhằm mục đích đánh bóng lãnh tụ Ngô Đình Diệm, chỉ trích tinh thần bạc nhược của Quốc trưởng Bảo Đại trong việc điều hành Quốc gia, để tiến tới việc tổ chức cuộc ***"Trưng cầu Dân ý truất phế Bảo Đại"*** **vào ngày 23 tháng 10 năm 1955, và ủy nhiệm cho ông Ngô Đình Diệm thành lập nước VIỆT NAM CỘNG HÒA theo khuôn mẫu Tổng Thống Chế của Hiệp Chủng Quốc Hoa Kỳ vào ngày 26-10-1956.**

Suốt trong thời gian vận động tổ chức cuộc TRƯNG CẦU DÂN Ý vào ngày 23-10-1955, trên các phương tiện truyền thông của Chính phủ thường xuyên phổ biến bài hát thúc đẩy mọi người tích cực tham gia đi bầu rất hay. Nhưng rất tiếc Tôi chỉ còn nhớ một số câu tiêu biểu khó quên chứ không nhớ trọn bài:

"Hai ba tháng mười là ngày trưng cầu dân ý,
Hai ba tháng mười là ngày phá tan ngai vàng,
Đứng lên toàn quốc, viết trang sử mới,
……..(không nhớ……"

Và kể từ sau ngày VIỆT NAM CỘNG HÒA ra đời 26-10-1956, nghi thức chào cờ chính thức được quy định là sau khi hát bài Quốc Ca "Tiếng gọi công dân" thì phải hát bài SUY TÔN NGÔ TỔNG THỐNG. Bài hát này do nhạc sĩ Nguyễn Ngọc Bích sáng tác *(ông đã qua đời vào năm 2001)* và đã tìm thấy trong các Website sau đây:

http://vinhdanhquanlucvietnamconghoa.blogspot.com/2009/04/suy-ton-ngo-tong-thong.html

http://www.dutule.com/D_1-2_2-111_4-1912_5-4_6-6_17-34_14-2/

http://vi.wikipedia.org/wiki/Ng%E1%BB%8Dc_B%C3%ADch_(nh%E1%BA%A1c_s%C4%A9)

Suy tôn Ngô Tổng Thống

Ai bao năm từng lê gót nơi quê người
Cứu đất nước thề tranh đấu cho tự do
Người cương quyết chống cộng

Bài phong kiến bốc lột
Diệt thực dân đang giắt reo tàn phá

Bao công lao hồn sông núi ghi muôn đời
Gương hy sinh ngàn muôn tiếng không hề phai
Toàn dân quyết kết đoàn cùng chung sức với người
Thề đồng tâm xây đắp cho ngày mai

Toàn dân Việt Nam nhớ ơn Ngô Tổng Thống
Ngô Tổng Thống, Ngô Tổng Thống muôn năm
Toàn dân Việt Nam nhớ ơn Ngô Tổng Thống
Xin thượng đế ban phước lành cho người

Toàn dân Việt Nam nhớ ơn Ngô Tổng Thống
Ngô Tổng Thống, Ngô Tổng Thống muôn năm
Toàn dân Việt Nam quyết theo Ngô Tổng Thống
Chung đắp say nền thống nhất sơn hà

Dấu triện (seal) của Phủ Tổng Thống thời Đệ Nhất Cộng Hòa.

Quốc huy Việt Nam Cộng Hòa

NGUYỄN-HUY HÙNG (K1)
Cựu Đại Tá Quân lực Việt Nam Cộng Hòa,
Phụ tá Tổng cục trưởng Chiến tranh Chính trị kiêm Chủ nhiệm Nhật báo Tiền Tuyến,
Cựu tù nhân chính trị 13 năm lao động khổ sai trong các trại tập trung cải tạo của chính quyền Cộng hòa xã hội chủ nghiã Việt Nam sau ngày Quốc hận 30-4-1975.

Các tài liệu tham khảo:

1. -(Quân sử 4) QUÂN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA TRONG GIAI ĐOẠN HÌNH THÀNH 1946-1955. Do Phòng 5 Bộ Tổng Tham Mưu biên soạn và phát hành, sách được in tại cơ sở xuất bản Đại Nam năm 1972 trụ sở Taiwan Republic of China, và được ông Đỗ Kinh Lâm tự Đỗ Ngọc Tùng (cựu sinh viên sĩ quan Khóa 4 Lý Thường Kiệt, Trường Võ bị Quốc gia Việt Nam) Giám đốc nhà xuất bản Đại Nam sao in lại

và phát hành vào năm 1983 tại thành phố Glendale California Hoa Kỳ.

2. -THÀNH TÍCH SÁU NĂM HOẠT ĐỘNG CỦA CHÁNH PHỦ VIỆT NAM CỘNG HÒA ấn hành năm 1960 tại Saigon, và được ông Hồ Đắc Huân (cựu sinh viên sĩ quan Khóa 2 Hiện dịch Nha Trang) sao in lại tại Khu Little Saigon Nam California Hoa Kỳ vào tháng 7-2007 để gửi tặng riêng các thân hữu tùy nghi ủng hộ giải quyết tổn phí ấn loát chứ không in với mục đích thương mại. Ai muốn có sách có thể liên lạc với ông Huân qua điện thoại số (714) 725 5136 hoặc địa chỉ gửi thư:
   HỒ ĐẮC HUÂN
   P.O. BOX 1711
   Westminster, CA 92684

3. -VIỆT NAM NIÊN BIỂU 1939-1975 (Tập B: 1947-1954) của Chánh Đạo do nhà xuất bản Văn hóa in và phát hành tại Hoa Kỳ năm 1997.
4.
5. VIỆT NAM NIÊN BIỂU Tập III NHÂN VẬT CHÍ *(liệt kê gần 900 tác nhân lịch sử cận đại, từ 1848 tới 1975)* của Chánh Đạo do nhà xuất bản Văn hóa in và phát hành tại Hoa Kỳ vào năm 1997.

Nguyễn Huy Hùng K1

TÌNH VÕ BỊ

Thăm NT Nguyễn Thúc Tâm-K17 và NT Nguyễn Công Dụng-K18 - Aug 18-2018

Kinh quý NT, anh chị em thuộc gia đình CSVSQ/TVBQGVN.
Hôm thứ Bảy, Aug. 18/2018, từ Houston tôi độc hành lên Dallas và Fort Worth để cùng với CSVSQ CSVSQ Lưu Xuân Phước-K24 đi thăm NT Nguyễn Thúc Tâm.-K17.

NT Tâm-K17 bị bệnh Parkinson khá trầm trọng. Ông nghe, hiểu nhưng không nói được, ngồi xe lăn, sống cô đơn trong căn phòng vắng. Ông đang được cô Oanh, người do bộ Xã Hội gởi đến săn sóc hàng ngày. Mừng cho NT Nguyễn Thúc Tâm-K17, tuổi già, bệnh hoạn nhưng được cô Oanh săn sóc rất chu đáo và ân cần như người vợ hiền săn sóc chồng.
Chúng tôi chào tạm biệt ông, môi cười nhưng lòng buồn, thương ông quá nhưng chúng tôi kihông nói nên lời. Tôi tự hứa, sẽ đến thăm ông khi có dịp đến Texas.

Tạm biệt NT Nguyễn Thúc Tâm-K17, chúng tôi lên Dallas Thăm NT Nguyễn Công Dụng-K18.
Lâu rồi, tôi được tin NT Nguyễn Công Dụng-K18 bị tai nạn, trọng thương... Thời cơ đã đến, chúng tôi đến thắm ông. Dù hơn nửa thế kỷ xa cách, chúng tôi vẫn nhận ra nhau, tôi là đàn em, Khóa 19, NT Dụng Khoá18, tính tình

hiền, chưa một lần phạt đàn em.
Cách nay khá lâu, ông tập thể dục bằng xe đạp, không may bị tai nạn xe cộ, gẫy xương cổ. Ông cho chúng tôi xem vết mổ. Nhờ Ơn Trên, bây giờ ông đã bình phục, bên ông, hiền thê săn sóc chu đáo. Trong dịp này, phu nhân của NT Dụng đãi chúng tôi món chả ốc mà chị vừa học. Trình bày rất khéo, hương vị rất đặc biệt, thơm ngon, ngon hơn chả ốc của những nhà hàng mà tôi đã từng thưởng thức.
Chúng tôi thân chào tạm biệt NT Dụng-K18 và phu nhân và hẹn sẽ đến thăm nếu có dịp đến Dallas.
Kính chúc quý vị luôn được an lành và hạnh phúc bên cạnh gia đình.

Trần Thanh Huyện-K19

PICNIC HÈ 2018
HỘI VÕ BỊ HOUSTON, TX

Kính gửi quý vị xem hình các gian hang đã được các Khóa thực hiện.

Quán bún Miền Nam của Khóa 20

Khóa 22 có 2 đầu bếp danh tiếng với món Pork Rib BBQ - Tuyệt vời.

Bánh mì Chị Mệt của Khóa 25

Quán Phụ Nữ Lâm Viên với rất nhiều món ăn hấp dẫn.

Quán Cóc Bên Đường của Liên Khóa 13+14+ 15

Quán Hậu Duệ VB Houston

Hình ảnh Triển lãm và Xổ số Nhiếp ảnh Nghệ Thuật Picnic Hè VB Houston

BTC Picnic Hè 2018 VB Houston xin mời quý vị xem một số hình ảnh
ghi lại cuộc triển lãm Nhiếp ảnh Nghệ Thuật của 3 Nhiếp Ảnh Gia:
- Bạch Cúc, photographer của Thời Báo, Hội viên một số Club Nhiếp Ảnh.
- CSVSQ Tăng Khải Minh K23, thành viên Hội VB Houston.
- Cháu Việt Nguyễn, K20/2, một Hậu Duệ của Hội VB Houston, photographer.

Sau cuộc triển lãm, cả 3 vị Photographer đều có nhã ý tặng toàn bộ tác phẩm cho BTC
để tổ chức rút xổ số biếu cho các quý vị trúng giải mang về làm kỷ niệm.
Kèm theo giải trúng xổ số lần này còn thêm 3 giỏ trái cây do Quán Cóc Bên Đường
của Liên Khóa 13+ 14+ 15 tặng.
Các tiết mục Vô Địch Cờ Tướng và Triển Lãm Nhiếp Ảnh Nghệ Thuật năm nay
được chúng tôi tổ chức như là một thí điểm để rút kinh nghiệm cho những sinh hoạt
những năm kế tiếp.
BTC Picnic Hè 2018 xin trân trọng cám ơn 3 Photographers đã tham gia chương trình,

xin cám ơn Liên Khóa Quán Cóc Bên Đường K13+14+15.
Kính chúc quý vị vui mạnh và hạnh phúc trong cuộc sống.
Thân kính

TM BTC Picnic Hè 2018
CSVSQ Nguyễn Tài Ánh
Phụ Tá Điều Hành.

AnhNguyen K 20

hè
2018

ROCK

HỘI CSVSQ VÕ BỊ HOUSTON & VPC
BAN TỔ CHỨC PICNIC HÈ 2018

THƯ CÁM ƠN

Kính thưa quí NT, NĐ, quí chị PNLV, các cháu Đoàn TTNDH và quí quan khách,

Buổi Picnic ngày hôm qua 9/9/2018 do Hội VB Houston tổ chức tại Bear Creak Park đã diễn ra vô cùng vui tươi và hào hứng. Với một chương trình phong phú và đa dạng đã được đông đảo quí quan khách cũng như thành viên và gia đình hội Võ Bị đến tham dự. Tuy nhiên, vì hoàn cảnh thời tiết không thuận lợi vào phút cuối nên BTC chúng tôi cũng không tránh khỏi những sơ xuất và thiếu sót. Kính mong quí vị niệm tình thông cảm và tha thứ.

Trong những ngày kế tiếp, những hình ảnh và các bài tường trình diễn tiến buổi Picnic này sẽ được BCH cũng như mọi thành viên tham dự sẽ liên tiếp vẽ lại mọi chi tiết để quí vị cùng thưởng thức.

Với tư cách Hội Trưởng Hội VB Houston kiêm TBTC tôi xin trân trọng cám ơn:

1. Quí Đại NT trong Đại Gia Đình VB Houston đã không quản ngại thời tiết mưa gió thân chinh đến tham dự để ủng hộ và khích lệ Ban Tổ Chức chúng tôi hoàn thành trách nhiệm được trao phó. Xin quý NT Tô Văn Kiểm K3, NT Lê Hữu Tự K8, NT Trương văn Túc K10 nhận lòng tri ân sâu sắc của BTC chúng tôi.

2. Quí vị quan khách và thân hữu của Đại Gia Đình Võ Bị Houston. Các Đại Diện Hội Đoàn bạn : anh chị Lê Quang Liễn THT/ TQLC và anh chị HT Hội TQLC Houston, anh Tô Văn HT Hội ST- BL – CM, các thân hữu bên gia đình Không Quân.v.v, các cơ quan truyền thông báo chí: anh chị Hải Lăng- Hoàng Minh Thúy chủ nhiệm tuần báo Xây Dựng, chị Bạch Cúc Thời Báo, Đặc phái viên đài truyền hình VIET-TV, SAIGON NETWORK và còn nhiều nữa mà tôi không nhớ hết. Xin BTC giúp tôi bổ túc danh sách mà tôi nêu còn còn thiếu sót ở trên.

3. Xin cám ơn các anh chị trong Ban Tổ Chức Picnic đã bỏ bao công sức hoàn thành thật xuất sắc mọi công tác chuẩn bị và điều hợp buổi Picnic ngày hôm qua. Nhờ vậy buổi Picnic 2018 đã thành công ngoài sự mong đợi của mọi người. Đặc biệt phải ca ngợi thiện chí, công sức và sáng kiến của các Khóa 13-14-15, Khóa 20, 22, 25, Đoàn PNLV và Đoàn Hậu Duệ VB Houston đã thiết lập các gian hàng ẩm thực với các món ăn hấp dẫn của mọi miền đất nước. Cũng là một thiếu sót nếu không ca ngợi tài năng

trang trí cũng như tấm lòng đối với Hội của NĐ Nguyễn Đức Lâm K29. Mặc dù anh bị bệnh rất nặng không đến được nhưng đã cố gắng designed chu đáo mọi việc và được anh Nguyễn Xuân Thắng K25 nhận lời kế tiếp tạo dựng công trình tại địa điểm tổ chức. Thay mặt BTC chúng tôi xin ca ngợi tinh thần phục vụ Hội của hai anh. Ngoài ra còn phải công nhận CSVSQ Khoan K22 đã làm MC quá linh động và xuất sắc, mặc dù trời mưa nhưng anh đã làm cho buổi Picnic vui và tự nhiên như trong sinh hoạt một gia đình vậy. Xin cám ơn CSVSQ Nguyễn Ngọc Khoan K22.

4. Xin cám ơn chị Đoàn Trưởng đã mời được cô Christine và các cháu đến thực hiện Line Dance giúp vui thật hào hứng. Xin chị chuyển hộ lời cám ơn của BTC đến cô Christine và các cháu về việc đóng góp này. Ai cũng phải công nhận các chị đã góp một công lớn trong sự thành công của Picnic ngày hôm qua.

5. Xin cám ơn tất cả các bậc cha mẹ, ông bà của thế hệ thứ 2 và thứ 3 VB Houston đã hưởng ứng lời kêu gọi của BTC, vận động và tạo điều kiện cho các cháu tới tham dự buổi Picnic hè 2018 ngày hôm qua rất là đông. Tuy nhiên BTC xin cáo lỗi vì hợp đồng dựng trò chơi trượt nước mà các cháu rất mê thích đã bị nơi thuê mướn đơn phương hủy bỏ không thực hiện. Có lẽ vì thời tiết nên họ đã không thể lắp đặt được. Một lần nữa BTC xin cáo lỗi cùng quý vị

và các cháu. Xin cám ơn các Khóa, các vị mạnh thường quân bảo trợ, các quí vị đã đóng góp tiền yểm trợ, có tên hay không có tên trong danh sách hoặc mang đồ ăn tới chung vui với nhau. Không có quí vị yểm trợ chắc chắn buổi Picnic này sẽ không được thành công như mình mong muốn. Có rất nhiều món ngon, lạ gây ngạc nhiên và khóai khẩu cho tất cả mọi người. Xin quí vị chờ đọc bài phóng sự chi tiết kể về các món ngon trong ngày Picnic hôm qua.

6. Xin cám ơn các cháu Hậu Duệ VB Houston đã tới tham dự Picnic với tinh thần chung vui xum họp cùng Đại Gia Đình VB Houston một nhà.

7. Và sau cùng trong mọi việc tổ chức, chúng tôi cũng không sao tránh khỏi những thiếu sót vì khả năng và nhận thức còn hạn hẹp. BTC chúng tôi xin nhận lãnh tất cả trách nhiệm nếu đã gây cho quý vị những điều bất như ý, xin quý vị vui lòng đại xá cho.

Trân trọng cám ơn quí vị với lời chào đoàn kết và tự thắng.

TM BTC Picnic Hè 2018

CSVSQ Nguyễn Ngọc Tú

Hội Trưởng kiêm TBTC

Hội Võ Bị Washington họp mặt hè

Tổ chức Ngày 7/29/18 số người tham dự gần 80, CSVSQ Nguyễn Công Cẩn Khóa 25 tái đắc cử chức vụ Hội Trưởng HVB/WA; khách từ xa đến có CSVSQ Trần Ngọc Huế K18 và CSVSQ Phạm Văn Chắc K23.

THANK YOU

NHỚ THU XƯA

Bài xướng của Tôn Thất Xứng K1

Thu đến cho ta những chạnh lòng
Trăng buồn nhớ nước thuở xưa trong
Vườn sau tuyết nhuốm hoa màu trắng
Ngõ trước sương pha lá đỏ hồng
Cõi Bắc: Tàu Mao xâm lấn đất
Bờ Nam: Hồ cộng đọa đày dân
Bao giờ thu được như xưa để
Tôi, Bác chung vui chén rượu nồng ./.

TÔN THẤT XỨNG
Montreal, mùa Thu năm 2008

Bài họa của Khiết Châu Nguyễn-Huy Hùng.

DƯ ÂM THU

Mấy chục Thu qua vẫn vững lòng,
Tiếp tay gạn nước đục nên trong.
Cụng ly tâm sự bên hàng trúc,
Cạn chén ưu tư cạnh khóm hồng.
Đoàn kết tạo thời xoay vận nước,
Nắm tay lập thế cứu lương dân
Dẹp tan bầy quỷ vong nô Cộng,
Việt tộc chia nhau tách rượu nồng.

KHIẾT CHÂU NGUYỄN-HUY HÙNG K1

Nam California, chiều thu 21 Nov 2008.

Bài họa của Trần Dzoãn Thường

THU 2008

Mỗi độ thu về mỗi mủi lòng
Nhà tan nước mất tâm nào trong
Trông lên chức sắc sợ xanh mặt
Ngó xuống dân đen ứa máu hồng
*Độc lập như mèo: dấu hiến đất **
Tự do dâng biển: có đau không
Trời cao biển rộng nào đâu thấu
Bụng dạ vui chi mà rượu nồng./.

DZOÃN THƯỜNG, Pasadena 22-11-2008
*Ngạn ngữ: Dấu như mèo dấu c..

Bài họa của Sói Biển Nguyễn Minh Châu

NỖI LÒNG MÙA THU

Thu mang đến ta nỗi buồn lòng
Thương nhà nhớ nước mỏi mòn trông
Thu nơi đây bình minh sương trắng
Thu quê nhà luôn có nắng hồng .
Mùa Thu chết lá rụng về đất
Rời cõi trần người sẽ về đâu?
Mong ngày nào trở về quê để
Gởi tro tàn nơi đất ấm nồng!

-oOo-

Thu đây rất đẹp mà xứ lạ
Cảnh Thu nhà vương vấn hồn ta.

NGUYỄN MINH CHÂU, TĐ3 Sói biển

Hồi ký Hỏa Lò

John McCain

, *Đinh Yên Thảo*

Xuất thân trong một dòng họ ba đời binh nghiệp danh tiếng khi có ông nội và cha là những Đô Đốc Hải Quân Hoa Kỳ, Thượng Nghị Sĩ John McCain là một trong các chính khách đương thời có những kinh nghiệm cá nhân sâu đậm với cuộc chiến tranh Việt Nam.

Trong một phi vụ oanh tạc Hà Nội vào ngày 26 Tháng 10 năm 1967, phi cơ của Thiếu tá không quân lực lượng Hải quân Hoa Kỳ John McCain, 31 tuổi, bị bắn hạ ngay trên bầu trời Hà Nội. Bị bắt sống, bị tra tấn và cầm tù trong hơn 5 năm trời, TNS McCain được trao trả tù binh vào Tháng 3 năm 1973 và đã viết về những năm tháng tù tội tại Hỏa Lò Hà Nội ngay sau khi được trả tự do. Bài

viết được đăng lần đầu tiên trên tờ US News & World Report vào Tháng 5 năm 1973 và được đưa lên trang mạng này vào năm 2008. Trong bức tranh Tháng Tư, chuyên mục xin chuyển dịch và giới thiệu đến độc giả một hồi ký giá trị và xác tín của TNS John McCain về những ngày ngục tù này. Bản dịch do chuyên mục đặt tựa và sẽ được đăng làm nhiều kỳ nhân dịp tưởng niệm 30 Tháng Tư năm nay.

Đó là ngày 26 Tháng 10 năm 1967. Tôi đang bay ngay trên bầu trời trung tâm Hà Nội đan chéo đầy hỏa tiễn trong phi vụ thứ 23 của mình, thì bị một hỏa tiễn Nga kích thước cỡ cột điện thoại bắn tung cánh phải chiếc Skyhawk ném bom tôi bay. Phi cơ bổ nhào từ cao độ khoảng 4,500 feet xuống đất, bị đảo ngược lại, gần như chúi thẳng đầu xuống đất. Tôi kéo cần bung dù thoát hiểm. Lực phóng làm tôi bị bất tỉnh vì tốc độ gió đâu khoảng 500 knot (chú KTT: 926 km/giờ). Lúc đó tôi không nhận thức được, nhưng chân phải ngay quanh đầu gối và ba nơi trên cánh tay phải cùng cánh tay trái của tôi đã bị gãy. Tôi tỉnh lại ngay trước khi cánh dù của tôi rơi xuống một hồ nước ngay một góc của Hà Nội, một trong những hồ họ gọi là Hồ Tây . Mũ phi công và mặt nạ dưỡng khí của tôi đã bị thổi bay đâu mất. Tôi chạm mặt nước và bị chìm xuống đáy. Tôi nghĩ rằng hồ sâu khoảng 15 feet, cũng có thể 20. Tôi chòi chân phía dưới để nổi lên mặt nước. Lúc đó tôi không cảm thấy bất kỳ đau đớn nào. Tôi hít một hơi không khí và bắt đầu chìm xuống lại. Tất nhiên là vậy vì tôi đang mang đồ bay và các thiết bị trên người nặng ít nhất cũng 50 lbs. Tôi chìm xuống và cố gắng chòi lên mặt nước lần

nữa. Tôi không thể hiểu tại sao tôi không thể sử dụng chân phải hay tay của mình. Tôi choáng váng, trồi lên lần nữa và lại bị chìm xuống. Lần này thì tôi không thể trồi lên lại mặt nước. Mang chiếc áo phao cứu sinh trên người, tôi cúi xuống dùng miệng kéo dây và cuối cùng cũng nổi lên lại mặt nước.

Vài cán binh Bắc Việt đã bơi ra kéo tôi vào bờ và ngay lập tức họ bắt đầu lột đồ tôi ra, theo như thủ tục chung của họ. Tất nhiên vì đây là ngay trung tâm thành phố nên có đông người tụ tập, và tất cả bọn họ đã hò reo, gào hét, chửi rủa, phun nước miếng và đá tôi túi bụi. Khi họ đã cởi gần hết quần áo của tôi ra, tôi mới bắt đầu thấy đau nhói nơi đầu gối phải. Tôi gượng dậy và nhìn xuống nó. Bàn chân phải nằm xéo lên đầu gối trái của tôi, gần như vuông góc. Tôi thốt lên, “Chúa ơi! Chân tôi”. Dường như điều này làm họ điên tiết dù tôi không biết lý do tại sao. Một kẻ trong số họ dộng báng súng trường xuống vai tôi một cú khá nặng. Một kẻ khác đâm lưỡi lê vào chân tôi. Đám đông này thực sự đang nổi cuồng. Ngay lúc đó, một thanh niên xuất hiện và hét nạt đám đông dạt ra. Một người phụ nữ khác đỡ tôi dậy và kề lên miệng tôi tách trà, trong lúc có mấy tay chụp hình bấm vài pô hình. Điều này làm đám đông dịu lại một chút. Thế rồi họ đưa tôi lên cáng, khiêng vào một chiếc xe tải và chở thẳng đến nhà tù chính của Hà Nội. Tôi được đưa vào một xà lim và đặt xuống sàn nhà. Tôi vẫn còn nằm trên cáng, chỉ mặc đồ lót và có khóac cho một tấm chăn lên người.

Trong ba hay bốn ngày sau, tôi tỉnh lại vài lần giữa cơn mê man bất tỉnh. Dù vậy tôi cũng bị đưa ra khảo cung

nhiều lần – điều mà chúng tôi gọi là một cuộc "kiểm tra vấn đáp". Đó là những lúc tôi bị đánh với đủ gán ghép về tội phạm chiến tranh. Bắt đầu bị đánh ngay ngày đầu tiên. Tôi không thèm khai bất cứ điều gì ngoại trừ họ tên, cấp bậc, số quân và ngày tháng năm sinh. Họ đánh tôi dập vùi, đánh tôi bất tỉnh. Họ liên tục hăm dọa, "Mày sẽ không nhận được bất kỳ chữa trị thuốc men gì cho đến khi mày mở miệng". Tôi không tin lắm. Tôi nghĩ rằng nếu ráng cầm cự, thế nào rồi họ cũng đưa tôi đến bệnh viện. Tôi được tên lính canh cho ăn một tí thức ăn và uống chút nước. Nước thì tôi còn nuốt được, nhưng đồ ăn vẫn tiếp tục bị ói ra. Lúc đó, bọn họ chỉ muốn khảo tin tức quân sự chứ không phải tin tức chính trị. Nhưng mỗi khi họ hỏi tôi một cái gì đó, thì tôi cũng chỉ khai tên họ, cấp bậc, số quân và ngày tháng năm sinh chừng đó. Tôi nghĩ đến đâu ngày thứ tư gì đó thì có hai tên bước vào, thay vì chỉ một. Một tên kéo tấm chăn để chỉ cho tên kia vết thương của tôi. Tôi nhìn xuống đầu gối. Kích thước, hình dạng và màu sắc của trái banh sao thì nó cũng y vậy. Tôi còn nhớ khi tôi còn là một sĩ quan huấn luyện bay thì một đồng ngũ của tôi cũng đã bị đẩy ra khỏi máy bay của anh và bị gãy đùi. Chân bị tụ máu và rồi anh bị chết, một điều khá bất ngờ đối với chúng tôi – khi có người chết vì bị gãy chân. Tôi nhận ra rằng tôi cũng đang bị y hệt như vậy.

Khi tôi nhìn thấy vậy, tôi nói với người lính canh, "OK, cho tôi gặp cấp trên các anh". Chỉ dăm phút, một sĩ quan tới, đó là người mà chúng ta sẽ còn biết rõ về sau, tạm gọi là "Con Rệp". Hắn ta là một kẻ tra tấn tâm thần, một trong những quái vật tồi tệ nhất mà chúng tôi phải

đối phó. Tôi nói, “OK, tôi sẽ cung cấp cho anh tin tức quân sự nếu anh đưa tôi đến bịnh viện”. Hắn rời phòng và trở lại với một bác sĩ, một gã mà chúng ta gọi là “Zorba”, một tên hoàn toàn không có khả năng. Hắn cúi xuống bắt mạch. Hắn không nói được tiếng Anh, nhưng lắc đầu và lúng búng gì đó với “Con Rệp”. Tôi hỏi: “Các anh có đưa tôi đến bệnh viện không?” “Con Rệp” trả lời, “Trễ rồi”. Tôi nói, “Nếu anh đưa tôi đến bệnh viện, tôi sẽ hồi phục”. “Zorba” bắt mạch tôi lần nữa, và lặp đi lặp lại, “Đã quá trễ”. Họ đứng dậy và bỏ đi, để tôi nằm lại bất tỉnh. Chỉ một lúc sau, “Con Rệp” ập vào phòng hét toáng lên, ” Cha mày là một đô đốc gộc. Bây giờ bọn tao sẽ đưa mày đến bịnh viện”.

Tôi kể lại chuyện này để nói lên điều này: Khó mà có tù nhân cụt tay chân nào còn sống sót trở về vì bọn Bắc Việt sẽ chẳng mất thì giờ chữa trị cho những ai bị trọng thương. Chỉ riêng việc chuyển từ kiểu đời sống tại Mỹ sang chốn lao tù bẩn thỉu, bụi bặm và nhiễm trùng, cũng

đã khó cho ai còn sống sót. Trong thực tế, nội việc chữa trị tôi trong bệnh viện cũng đã xém làm tôi mất mạng. Tôi thức dậy một vài lần trong ba bốn ngày sau. Huyết thanh và máu đang được truyền cho tôi. Tôi trở nên khá tỉnh táo. Căn phòng mà tôi nằm không đến nỗi nhỏ lắm, khoảng đâu 15×15 feet, nhưng dơ dáy bẩn thỉu và bị trũng, mỗi khi trời mưa thì nước ngập sàn cũng từ nửa đến một inch. Tôi chẳng được tắm rửa lấy một lần trong bệnh viện. Tôi cũng gần như không hề thấy bóng dáng một bác sĩ hoặc một y tá nào, ngoại trừ bác sĩ có ghé liếc sơ tôi vài lần. Họ nói tiếng Pháp chớ không phải tiếng Anh.

Người canh tôi là thằng bé 16 tuổi, chắc vừa lên khỏi ruộng lúa. Trò tiêu khiển ưa thích của thằng bé là ngồi cạnh giường tôi và đọc một cuốn truyện có vẽ hình một ông già cầm khẩu súng trường trong tay, đang ngồi trên thân máy bay một chiếc F-105 bị bắn hạ. Thằng bé chỉ trỏ gì đó vào mình, rồi tát và đánh tôi. Nó làm điều đó một cách đầy khóai trá. Nó đút tôi ăn vì cả hai cánh tay của tôi đã bị gãy. Nó bưng vào chén mì gói có chút xương sụn, rồi đút tôi. Các xương sụn rất khó nhai. Tôi ngậm đầy miệng đâu ba bốn muỗng gì đó rồi nuốt trộng. Tôi chẳng ăn thêm được nữa, thế là thằng bé bưng ăn hết. Mỗi ngày hai lần tôi ăn khoảng ba hoặc bốn muỗng thức ăn như vậy.

Tôi nằm đó đâu khoảng 10 ngày, thì một buổi sáng có một tên “gook”- kiểu chúng ta gọi bọn Bắc Việt – đến. Gã này nói tiếng Anh rất giỏi. Hắn hỏi thăm tôi rồi bảo, “Chúng tôi có một người Pháp đến thăm Hà Nội và muốn mang tin tức về cho gia đình của anh”. Đóng chút

ngây ngô vào lúc đó – vì cần phải khôn ngoan hơn với những loại người này – tôi hình dung chuyện này cũng chẳng thiệt thòi gì, nếu anh chàng này đến gặp tôi và quay về thông báo cho gia đình tôi rằng tôi vẫn còn sống sót. Khi đó tôi chưa biết được rằng tên của tôi đã được công bố trong chiến dịch tuyên truyền rầm rộ của Bắc Việt và bọn họ rất hí hửng vì đã bắt được tôi. Họ nói với một số bạn của tôi khi tôi bị bắt rằng, “Chúng tôi đang nắm thái tử trong tay”, làm tôi cũng mắc cười. Họ bảo tay người Pháp sẽ tới thăm tôi tối đó . Khoảng trưa, tôi được đặt lên chiếc xe lăn và đưa vào phòng mổ để băng bột tay phải cho tôi. Họ rất vất vả để nối xương lại với nhau, bởi vì cánh tay tôi đã bị gãy ba nơi, có hai khúc bị trôi dật dờ. Tôi phải chứng kiến cảnh một gã vật lộn để sắp lại xương tay cho mình trong khoảng một giờ rưỡi đồng hồ mà không có thuốc tê. Sự đau đớn tột độ làm tôi xỉu đi nhiều lần. Cuối cùng hắn ta đành bỏ cuộc và gắn cái ngực băng bột vào tôi. Điều này làm tôi kiệt sức và đó là lý do tại sao sau này, khi một số phim truyền hình được quay, nhiều người xem thấy tôi như thể đang bị say thuốc là vậy. Khi mọi chuyện đã xong, họ đưa tôi vào một căn phòng lớn với một chiếc giường ra trắng tươm tất. Tôi nghĩ, “Boy, mọi thứ coi bộ thực sự khá hơn”. Tay lính canh nói với tôi: “Bây giờ mày sẽ ở trong căn phòng mới này”.

Khoảng một giờ thì một gã đàn ông được gọi là “Mèo” đến. Về sau tôi mới biết rằng hắn ta là người đã phụ trách tất cả các trại tù binh tại Hà Nội cho đến cuối năm 1969. Hắn khá lanh lợi, một loại trí thức đang nắm quyền Bắc Việt. Hắn nằm trong Cục chính trị của Đảng

Lao động Việt Nam. Điều đầu tiên hắn làm là đưa tôi nhận diện thẻ quân của Đại tá John Flynn – tức tướng John Flynn bây giờ – viên chỉ huy cao cấp của chúng tôi. Ông cũng bị bắn hạ trong cùng một ngày với tôi. "Mèo" nói qua một thông dịch viên, hắn không nói tiếng Anh lúc đó. "Người của truyền hình Pháp đang đến". Tôi nói, "Tôi không nghĩ rằng tôi muốn được quay phim". Hắn xẵng giọng, "Anh cần hai cuộc giải phẫu, và nếu anh không nói chuyện với anh ta thì chúng tôi sẽ lấy lớp băng bột ở ngực anh ra và anh sẽ không được giải phẫu gì thêm nữa". Hắn tiếp: "Anh phải nói rằng anh biết ơn nhân dân Việt Nam và xin lỗi về những tội ác của mình". Tôi nói với hắn ta là tôi sẽ không làm điều đó.

Cuối cùng, một người Pháp tên là Chalais bước vào, một tay cộng sản, như tôi biết ra sau đó, cùng với hai phóng viên ảnh khác. Ông ta hỏi tôi về sự đối xử và tôi nói với ông là thỏa đáng. “Mèo” và “Chihuahua”, một tên thẩm vấn khác, nhắc sau lưng tôi để nói theo rằng, tôi rất biết ơn cho việc chữa trị khoan hồng và nhân đạo của họ. Tôi từ chối, và khi chúng ép tôi, Chalais nói: “Tôi nghĩ rằng những gì ông nói với tôi cũng đủ rồi”. Sau đó Chalais hỏi tôi có nhắn tin gì về cho gia đình. Tôi bảo với ông là hãy nhắn vợ và những người khác trong gia đình là tôi đang hồi phục và rất yêu thương họ. Một lần nữa, từ đàng sau, “Mèo” khăng khăng bắt tôi nói thêm đại loại là hy vọng rằng chiến tranh sẽ sớm kết thúc để tôi có thể được về nhà. Chalais cứng rắn cắt ngang lời hắn ta, bảo rằng ông đã hài lòng với câu trả lời của tôi. Ông đã giúp tôi thoát khỏi một tình huống đầy khó khăn. Chalais ở ngay Paris. Vợ tôi sau đó đã bay sang đó gặp ông ta và ông đã cho cô ấy một bản sao đoạn phim, về sau được chiếu trên đài truyền hình CBS tại Mỹ. Ngay khi ông vừa đi khỏi, bọn chúng lập tức đưa tôi lên xe đẩy và tống về lại căn phòng bẩn thỉu trước đó.

Sau đó, đã có nhiều người đã đến nói chuyện với tôi. Không phải ai trong họ cũng đến để thẩm vấn. Có lần một nhà văn già có chòm râu dài như Hồ Chí Minh và nổi tiếng của Bắc Việt đến phòng của tôi, muốn trò chuyện về Ernest Hemingway (Chú KTT: Đó là nhà văn Nguyễn Tuân, người đã đưa cuộc nói chuyện này vào tập bút ký “Hà Nội ta đánh Mỹ giỏi” theo chỉ thị đảng để ca ngợi chính sách “nhân đạo” (!?) của đảng với tù binh chiến tranh). Tôi nói với ông ta rằng Ernest Hemingway

chống Cộng bằng vũ lực. Nó cho ông ta một điều gì đó để suy nghĩ. Những người khác đến để tìm hiểu về đời sống ở Mỹ. Họ hình dung rằng cha tôi cấp bậc quân sự cao như vậy, tất tôi phải được nhiều đặc quyền và trong vòng quyền lực. Họ không có khái niệm gì hết về cách vận hành dân chủ của chúng ta. Một trong những người đàn ông đến gặp tôi là tướng Võ Nguyên Giáp, được gọi là người hùng của Điện Biên Phủ mà tôi nhận biết qua ảnh sau này. Ông đến xem tôi ra sao, mà không nói gì. Ông là Bộ Trưởng Bộ Quốc Phòng và nằm trong Trung Ương Đảng cộng sản Bắc Việt.

Khoảng hai tuần sau, tôi đã được đưa vào giải phẫu chân có quay phim. Họ chẳng hề chữa trị gì cánh tay trái bị gãy của tôi. Nó tự lành. Họ bảo chân tôi cần hai cuộc giải phẫu, nhưng vì tôi đã có một ” thái độ xấu” nên họ sẽ không cho làm cuộc thứ hai. Tôi cũng chẳng biết họ đã làm cái quỷ gì trên chân tôi. Nhưng bây giờ quay về Mỹ, một bác sĩ phẫu thuật chỉnh hình sẽ mổ và xem xét lại. Chưa gì ông đã báo với tôi rằng họ đã rạch sai đường mổ và cắt hết gân chằng ở một bên. Tôi ở trong bệnh viện khoảng đâu sáu tuần, sau đó được đưa đến một trại giam ở Hà Nội tạm gọi là “Đồn Điền”. Nó là vào cuối Tháng 12 năm 1967. Tôi được đưa vào chung một xà lim với hai người khác là George Day và Norris Overly, cả hai cùng là Thiếu tá Không quân. Tôi nằm trên cáng, chân còn cứng đơ và bộ ngực băng bột mà tôi đã mang được khoảng hai tháng. Từ trọng lượng bình thường 155 lbs, tôi tụt xuống còn khoảng 100 lbs. Sau này Thiếu Tá Day kể họ không nghĩ tôi sống thêm quá một tuần. Tôi cố gượng ngồi dậy được. Mỗi ngày tôi

ngủ mê man khoảng 18 giờ, 20 giờ. Họ đã phải chăm sóc mọi thứ cho tôi. Họ được phép xách một xô nước để thỉnh thoảng rửa ráy cho tôi. Họ đút tôi ăn và chăm sóc tận tụy, và tôi hồi phục rất nhanh.
Chúng tôi chuyển đến một căn phòng khác ngay sau lễ Giáng sinh. Vào đầu Tháng Hai năm 1968, Thiếu Tá Overly được đưa ra khỏi phòng của chúng tôi và được trả tự do cùng với David Matheny và John Black. Họ là ba người tù binh đầu tiên được Bắc Việt trao trả. Tôi hiểu họ đã được khuyến dụ là không nên nói gì về việc đối xử tù nhân, để không gây nguy hiểm cho những người của chúng ta vẫn còn đang bị giam cầm. Chỉ còn lại Day và tôi một mình với nhau. Ông còn bó bột tay phải vì bị bắn sau lần ông đã bị bắt tận phía Nam, định vượt trốn và bị bắt lại lần nữa. Ngay sau khi tôi đã có thể đi được, vào khoảng Tháng 3 năm 1968, thì Thiếu Tá Day bị chuyển đi.
Tôi bị biệt giam từ thời điểm 1968 đó trong hơn hai năm trời. Tôi không được phép gặp mặt, nói chuyện hay giao tiếp với bất kỳ tù nhân đồng ngũ nào. Phòng giam của tôi tạm vừa phải- khoảng 10×10, có cửa ra vào chắc chắn mà không có cửa sổ. Hệ thống thông gió là hai lỗ nhỏ ở trên trần nhà, khoảng 6×4 inch. Mái nhà bằng thiếc nên phòng nóng như thiêu. Phòng mờ mờ đêm cũng như ngày, nhưng họ luôn bật một bóng đèn nhỏ để có thể quan sát tôi. Tôi bị nhốt trong đó suốt hai năm. Theo cái kiểu bị biệt giam này thì điều quan trọng nhất để tồn tại là liên lạc được với một ai đó, đôi khi nó chỉ là cái vẫy tay hoặc một cái nháy mắt, gõ vào tường, hoặc có ai đưa ngón tay ra hiệu cũng làm mọi chuyện khác

đi. Nó cũng rất là quan trọng để giữ cho đầu óc mình làm việc và tất cả chúng tôi đều làm việc này. Một số người thích toán học nên họ nhẩm các phép toán phức tạp trong đầu vì chúng tôi chưa bao giờ được phép có giấy bút. Vài người khác thì xây nhà trong đầu, xây từ tầng hầm lên trên. Tôi thì thiên về triết học. Tôi từng đọc rất nhiều sách về lịch sử nên đã dành hết ngày này đến ngày khác để ôn lại trong đầu những cuốn sách lịch sử này, suy diễn nơi nào nước này hay nước khác đã sai đường, hay Mỹ nên làm gì trong lĩnh vực đối ngoại. Tôi cũng suy niệm rất nhiều về ý nghĩa của đời sống. Cũng dễ dàng rơi vào sự tưởng tượng. Tôi đã từng viết sách và kịch trong tâm trí mình, nhưng tôi nghi ngờ rằng trong số này chẳng có cuốn nào hơn được mức tiểu thuyết rẻ tiền nhất. Người ta đã hỏi tôi làm cách nào mà chúng tôi có thể nhớ được những chi tiết như mật mã, con số, tên họ cùng mọi thứ khác. Thực tế là, khi anh không có bất cứ điều gì khác để suy nghĩ, không bị chia trí thì nó thật dễ dàng. Kể từ khi tôi đã quay lại đây thì lại rất khó cho tôi để nhớ cả những điều đơn giản, ví dụ như tên của một người mà tôi vừa mới gặp. Trong thời gian bị biệt giam, tôi nhớ tên của tất cả 335 tù nhân chiến tranh ở Bắc Việt. Tôi vẫn còn nhớ chúng. Điều bạn phải chống chọi với nó là nỗi lo lắng. Nội tình trạng thể chất mình cũng dễ gây căng thẳng. Một lần tôi bị trĩ và đầu óc tôi bị chết dính vào nó khoảng ba ngày. Cuối cùng, tôi nhủ, “Coi McCain, mày có từng biết thằng nào chết vì bệnh trĩ chưa?”. Vì vậy tôi bỏ mặc không nghĩ ngợi nữa và sau vài tháng thì nó tự khỏi.

Câu chuyện của Ernie Brace minh họa cho việc liên lạc là quan trọng với chúng tôi thế nào. Lúc tôi đang bị nhốt tại "Đồn Điền" vào tháng 10 năm 1968, có một căn phòng phía sau phòng tôi. Tôi nghe vài tiếng động bên đó vì vậy tôi bắt đầu gõ nhẹ vào tường. Tín hiệu mà chúng tôi gọi là "cạo râu và cắt tóc" để anh chàng khác sẽ gõ lại hai tiếng. Trong hai tuần, tôi không nghe động tĩnh, nhưng cuối cùng thì có hai tiếng gõ. Tôi bắt đầu gõ theo bảng chữ cái – một cái là "a", hai cái là " b " và cứ vậy. Rồi tôi bảo: "Áp tai vào tường". Cuối cùng anh ta đến và tôi áp cái cốc vào tường, nói cho anh ta nghe được. Tôi chỉ cho anh mã gõ và các thông tin khác. Anh nói tên mình là Ernie Brace. Ngay lúc đó thì có tên lính canh lai vãng, tôi nói với Ernie, "Thôi, ngày mai tôi gọi lại cho anh". Cũng mất vài ngày anh ta mới quay lại bức tường. Anh chỉ nói được "Tôi là Ernie Brace" rồi bắt đầu khóc nức nở. Sau khoảng hai ngày thì anh dằn được cảm xúc của mình, và trong vòng một tuần anh chàng này đã biết cách gõ, giao tiếp, nhắn tin và làm rất tốt về sau. Ernie là một phi công dân sự bị bắn rơi ở Lào. Anh bị cùm chân trong một cái lồng tre trong rừng, cổ bị xích lại trong ba năm rưỡi, hầu như chẳng sử dụng đến đôi chân. Anh trốn thoát ba lần và sau lần thứ ba bị bắt lại, anh bị chôn đứng xuống đất, chỉ chừa lại cái đầu.
Trong những ngày đó, vẫn vào năm 1968, theo lẽ là chúng tôi được phép tắm cách ngày. Nhưng cái trại này thiếu nước nên đôi khi hai ba tuần, cả tháng cũng không được tắm. Tôi có một tên chuột cống canh ngục, lúc nào cũng đưa tôi ra sau chót. Bồn tắm kiểu cái chuồng ngựa đổ bê-tông. Sau khi tất cả mọi người tắm, thường

là không còn nước dư nhưng tôi cũng bị tống vào đứng không năm phút "tiêu chuẩn tắm" rồi bị đưa về lại phòng. Chuyện vệ sinh thì tôi được phát cho cái xô có nắp đậy không vừa miệng. Ngày nào cũng phải đổ nhưng có người khác xách giùm vì tôi còn đi chưa nổi. Từ lúc Day và Overly rời tôi, Day rời vào tháng 2 còn Overly thì tháng 3 năm 1968, việc đối xử căn bản là có đỡ. Khi tôi bị bắt gặp đang gõ tín hiệu, liên lạc với người phòng khác hay đại loại vậy thì chỉ bị tặc lưỡi "Tắc, tắc! Không được thế, không được thế". Thật vậy, tôi nghĩ cũng không đến nỗi nào.

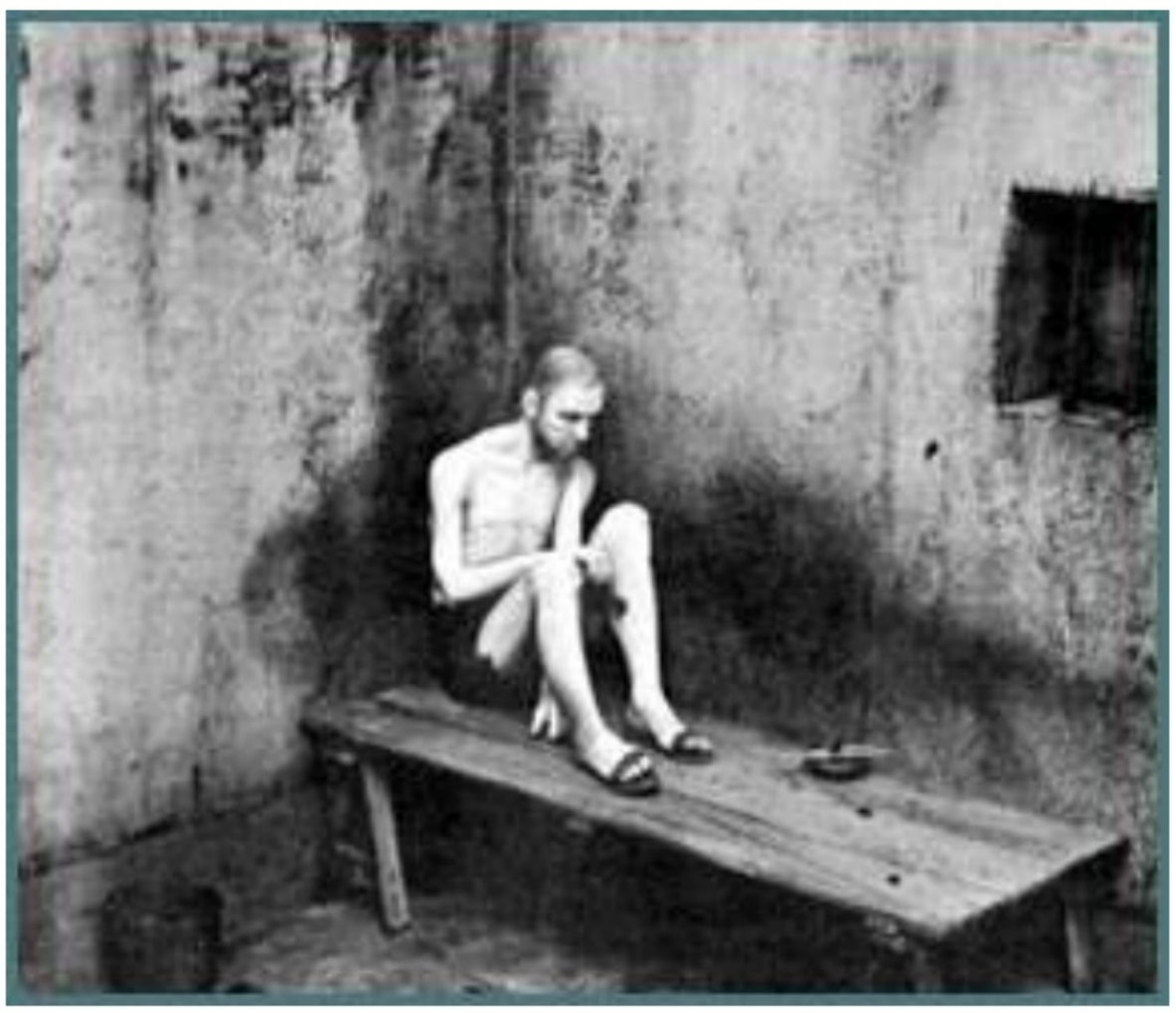

Ngày 15 tháng 6 năm 1968 , một đêm tôi bị đưa lên phòng thẩm vấn. "Mèo" và một gã đàn ông khác mà chúng ta gọi là "Thỏ" đang ở đó. "Thỏ" nói tiếng Anh rất giỏi. "Mèo" là chỉ huy của tất cả các trại tù tại thời điểm

đó. Với tôi, hắn làm như không nói được tiếng Anh, mặc dù rõ ràng theo tôi thì hắn biết, vì trong các cuộc trò chuyện, hắn đặt câu hỏi hoặc nói chuyện trước khi "Thỏ" dịch những gì tôi nói. Như bạn biết, người phương Đông hay nói vòng vo một chút. Đêm đầu tiên, "Mèo" nói chuyện với tôi khoảng hai tiếng. Tôi không biết ý hắn ra sao nhưng đại loại hắn nói với tôi là hắn từng quản các trại tù binh Pháp trong những năm 1950 và đã tha cho một vài người, và rằng gần đây hắn gặp lại thì họ đã cám ơn về lòng tốt của hắn. Hắn bảo Overly đã về nhà "với danh dự ". Tôi thực sự không biết phải nghĩ gì, bởi vì tôi đã từng có những cuộc thẩm vấn khác mà tôi chẳng khai báo. Lần này thì họ không tra tấn tôi. Họ chỉ nói rằng tôi sẽ không bao giờ được về nhà và sẽ bị xét xử như một tội phạm chiến tranh. Đó là đề tài thường xuyên của họ trong nhiều tháng. Đột nhiên "Mèo" hỏi tôi:

– Anh có muốn về nhà không?

Tôi sững người và tôi nói với bạn rất thẳng thắn rằng, tôi đã trả lời rằng tôi phải suy nghĩ về nó. Tôi trở về phòng và nghĩ ngợi khá lâu. Tôi đâu liên lạc được các sĩ quan cấp trên để có thể nhận được lời khuyên. Tôi lo liệu tôi có còn sống hay không bởi vì tôi đang ở trong tình trạng khá xấu. Tôi vừa bị kiết lỵ khoảng một năm rưỡi nay, bị sụt cân lần nữa. Nhưng tôi hiểu quân cách sĩ quan rằng "không chấp nhận ân huệ hoặc ân xá " và "sẽ không chấp nhận ưu đãi đặc biệt nào", vì đối với ai đó được về nhà trước đó là một đặc ân đặc biệt. Không thể phá quân cách này. Ba đêm sau tôi được đưa trở lại. Hắn hỏi lại: "Anh có muốn về nhà không?". Tôi nói:

“Không”. Hắn ta muốn biết lý do, và tôi trả lời lý do. Tôi nói rằng, Alvarez (người Mỹ đầu tiên bị bắt) cần được thả đầu tiên, sau đó là các binh lính. “Mèo” nói với tôi rằng Tổng thống Lyndon Johnson đã ra lệnh cho tôi về nhà. Hắn đưa cho tôi một lá thư từ vợ tôi, trong đó cô đã viết: “Em ước chi anh là một trong ba người đã trở về nhà”. Tất nhiên, cô không cách nào hiểu được những phức tạp phía sau. “Mèo” cho biết rằng các bác sĩ đã nói với hắn rằng tôi không thể sống nổi trừ khi tôi được chữa trị tại Mỹ. Chúng tôi cứ vờn nhau điều này và tôi vẫn mực nói “Không”. Ba đêm tiếp sau đó cũng cứ như vậy. Trong sáng lễ Độc Lập 4 tháng 7 năm 1968, cùng một ngày cha tôi được thăng quyền Tổng Tư Lịnh Thái Bình Dương các lực lượng Hoa Kỳ, tôi được dẫn vào một căn phòng thẩm tra khác. “Thỏ” và “Mèo” đã ngồi ở đó. Tôi bước vào và ngồi xuống. “Thỏ” nói:

– Cấp trên chúng tôi muốn biết câu trả lời cuối cùng của anh.

– Câu trả lời cuối cùng của tôi cũng vậy. Đó là “Không”.

– Câu trả lời cuối cùng của anh phải không?

– Đó là câu trả lời cuối cùng của tôi.

“Mèo” đang ngồi với một đống giấy tờ trước mặt và một cây viết trong tay, hắn bẻ đôi cây viết, mực văng tung tóe. Hắn đứng lên, đá sầm cái ghế phía sau và nói: “Chúng dạy mày tốt lắm. Chúng dạy mày tốt lắm”. Tôi có thể thêm vào là, hắn nói bằng một giọng Anh rất chuẩn. Hắn quay ngoắt người, bước ra ngoài và đóng sầm cửa lại, để lại “Thỏ” và tôi ngồi lại. “Thỏ” nói: “Bây giờ, McCain, chuyện sẽ rất xấu cho anh đó. Về lại phòng”.

Giai đoạn Bắc Việt liên tục đối xử tàn nhẫn với tù binh Mỹ kéo dài đến khoảng Tháng Mười năm 69. Họ muốn tôi gặp các nhóm phản chiến đến Hà Nội, trong đó có rất nhiều người nước ngoài như Cuba, Nga. Tôi nghĩ lúc đó chưa có nhiều người Mỹ "phản chiến" sớm vậy, dù các năm sau đó thì nhiều hơn. Tôi từ chối gặp bất kỳ nhóm nào. Với họ thì giá trị tuyên truyền sẽ rất lớn khi cha tôi là Tổng tư lệnh Thái Bình Dương.
Nhóm David Dellinger đến. Nhóm Tom Hayden đến. Ba nhóm tù nhân được thả, trên thực tế , dưới sự bảo trợ của các "nhóm hòa bình" vậy. Những người đầu tiên được thả về với một trong nhóm anh em Berrigan. Nhóm tiếp theo là toàn bộ một phi hành đoàn, có James Johnson , một trong những Bộ Ba Fort Hood (Chú KTT: Nhóm 3 Binh Nhất Mỹ phản đối việc bị đưa sang Việt Nam) về cùng vợ của chủ biên tạp chí "Ramparts" và Rennie Davis. Nói chung, tôi nghĩ có tám hoặc chín người về kiểu đó. Sau đó là một nhóm thứ ba. Bắc Việt muốn tôi gặp tất cả các nhóm này, nhưng tôi đã có thể né được. Nhiều khi không thể làm họ mất mặt, vì vậy bạn phải cố gắng để đu đưa với nó. Bạn biết là "mặt mũi" là chuyện lớn với loại người này, và nếu bạn để họ có thể giữ thể diện thì được dễ dàng hơn rất nhiều. Ví dụ họ đánh tôi tàn nhẫn và bắt tôi phải gặp một phái đoàn, tôi trả lời "Được, tôi muốn gặp một nhóm vậy, nhưng tôi sẽ không nói bất cứ điều gì chống lại đất nước mình và tôi cũng không nói bất cứ điều gì về việc đối xử với tôi, nhưng nếu được hỏi, tôi sẽ kể sự thật về các điều kiện tôi đang bị giam giữ". Họ bảo, "Anh đồng ý gặp một phái đoàn nên chúng tôi sẽ cho anh gặp".

Nhưng như mọi người thấy, họ chưa bao giờ cho tôi gặp. Một lần, họ muốn tôi viết vài hàng cho các tù nhân chiến hữu của tôi nhân dịp Giáng sinh. Tôi viết thế này: "Gởi đến các tù nhân chiến hữu mà tôi không được phép gặp mặt hay nói chuyện, tôi cầu mong gia đình các chiến hữu được tốt lành và hạnh phúc, và tôi hy vọng rằng các chiến hữu được phép viết và nhận thư gia đình theo Công ước Geneva năm 1949 mà những người đang giam cầm các bạn không cho phép. Xin Thiên Chúa ban phước lành đến các chiến hữu". Họ nhận thư nhưng tất nhiên là không bao giờ được công bố nó. Nói cách khác, đôi khi viết cái gì đó ca ngợi chính phủ mình hoặc chống lại họ thì tốt hơn chuyện cứ nói "Tôi sẽ không viết bất cứ điều gì"- vì đó cũng có thể là cách câu giờ khi các điều viết ra này phải được thông lên đủ loại cấp trên của chúng.

Bây giờ để tôi kể với bạn câu chuyện của đại úy Dick Stratton. Anh bị bắn rơi vào Tháng Năm 1967, lúc vài nhóm phản chiến Mỹ đã nhao nhao la làng rằng Hoa Kỳ ném bom Hà Nội dù chúng tôi chưa làm vào thời điểm đó. Dick bị bắn rơi phía ngoài Hà Nội, nhưng họ muốn có một lời thú tội nhân lúc một ký giả Mỹ đang có mặt. Đó là vào mùa Xuân và mùa Hè năm 67 – chắc mọi người còn nhớ những câu chuyện rất giật gân về những thiệt hại do bom Mỹ? "Thỏ" và những tên khác thẩm vấn Dick Stratton rất tàn bạo. Tay Dick đầy các vết hằn dây thừng đã bị nhiễm trùng. Chúng thực sự bóp dẹp anh để có được một lời thú nhận rằng, anh đã ném bom Hà Nội như một bằng chứng sống. Chúng rút móng tay và gí tàn thuốc lá vào người anh. Dick bị dồn đến mức

không thể nói “không”. Nhưng khi chúng đưa anh đến buổi họp báo, anh làm một hành động cúi chào – anh cúi chào 90 độ theo hướng này, anh cúi chào 90 độ theo hướng khác, đủ bốn góc. Với đám “gooks” thì không phải điều gì quá lạ lẫm vì chúng quen với việc cúi chào vậy. Nhưng bất kỳ người Mỹ nào nhìn thấy hình ảnh của một người Mỹ gập mình đến thắt lưng để cúi chào vậy cũng biết rằng có điều gì đó không ổn, có điều gì đó đã xảy ra với anh ta. Đó là lý do tại sao Dick làm những gì anh đã làm. Sau đó chúng tiếp tục tạo áp lực để anh ta nói rằng anh ta không bị tra tấn. Chúng tra tấn anh để buộc phải nói rằng anh không bị tra tấn. Dick vừa ra tuyên bố mạnh mẽ tại cuộc họp báo một vài tuần trước ở đây rằng anh muốn thấy Bắc Việt bị buộc tội là tội phạm chiến tranh. Anh ấy là một người cao quý. Anh và tôi đã ở chung trại “Đồn Điền” với nhau trong một thời gian dài và anh rất cang cường trong đó . Anh là một sĩ quan hải quân xuất sắc, một người Mỹ cống hiến hết mình và có đức tin sâu sắc. Tôi nghĩ đến Dick Stratton rất nhiều. Anh rất, rất là xui bị nhận những đối xử tàn tệ nhất mà đám “gook” có thể nặn ra.

Chúng tôi đã trải qua một mùa Xuân và Hè 1969 đặc biệt xấu vì có một cuộc vượt ngục tại một trong những trại tù. Hai người của ta là Ed Atterberry và John Dramesi lên kế hoạch chuẩn bị rất tốt nhưng đã bị bắt lại. Atterberry bị đánh đến chết sau cuộc vượt ngục bất thành này. Chẳng nghi ngờ gì về điều này khi Dramesi thấy Atterberry bị đưa vào một căn phòng và nghe tiếng đánh đập rồi bị biệt tăm từ đó. Còn Dramesi, nếu anh không phải là một người lì đòn thì cũng có thể đã bị

đánh chết. Anh có thể là một trong những người gai góc nhất mà tôi từng gặp. Anh là dân từ Nam Philly, từng là một võ sĩ quyền Anh chuyên nghiệp và là một đô vật khi còn trong đại học. Các đòn thù lây sang tất cả các trại khác. Họ bắt đầu tra khảo chúng tôi về các kế hoạch vượt ngục. Thức ăn trở nên tồi tệ. Việc kiểm tra phòng trở nên rất nghiêm ngặt. Anh không thể có bất cứ điều gì trong phòng mình, không có gì. Họ không cho cả thuốc i-ốt xức ghẻ như trước vì Dramesi và Atterberry đã bôi i-ốt cho sậm da như người Việt Nam trước khi vượt ngục.

Mùa hè năm đó, từ Tháng Năm đến khoảng Tháng Chín thì cứ ngày hai lần, tuần sáu ngày, tất cả chúng tôi được cho ăn chỉ là canh bí đỏ và bánh mì tại trại mình. Đó là một chế độ ăn uống rất kham khổ, đầu tiên là ngán tận cổ thứ canh bí đỏ đó, kế đến là nó không có bất kỳ giá trị dinh dưỡng thực sự nào. Điều duy nhất để có thể giữ cho bất kỳ trọng lượng trên người là bánh mì,

một cục bột nhão nhoét. Ngày Chủ Nhật, chúng tôi được cho ăn món chè đậu, đậu nấu với đường, không có chút thịt nào. Rất nhiều người chúng tôi ốm tong teo và hốc hác. Tôi xui xẻo bị bắt gặp đang liên lạc bạn tù bốn lần trong Tháng Năm năm 1969. Tôi bị tống vào một phòng trừng phạt đối diện với xà lim của tôi nhiều lần. Cũng Tháng Năm 1969 đó, họ muốn tôi viết, như tôi còn nhớ, một lá thư cho các phi công Mỹ đang bay trên Bắc Việt để yêu cầu họ đừng làm điều đó nữa. Tôi đã bị buộc phải đứng liên tục – đôi khi chúng phạt mình đứng yên hay ngồi trên một chiếc ghế suốt một thời gian dài. Tôi bị bắt đứng vậy cũng mấy ngày, chỉ được nghỉ vài tiếng khi một lính canh – một người thực sự là con người duy nhất mà tôi từng gặp ở trong đó – cho tôi nằm xuống cho một vài giờ khi ông gác trong một đêm khuya. Một trong những thủ thuật chúng tôi đối phó để chúng chẳng hủy được mình là nếu cảm thấy đứng mệt quá thì tự ngồi xuống, để chúng buộc đứng lên lại. Vì vậy, tôi ngồi xuống và bị một tên lính canh bé choắt đặc biệt đáng căm ghét xông vào, nhảy giậm lên xuống đầu gối tôi. Vì chuyện này mà tôi đã phải mang nạng trở lại cả một năm rưỡi sau đó.

Đó là một mùa Hè dài đăng đẳng và khó khăn nhưng đến Tháng Mười năm 1969, đột nhiên có những thay đổi lớn trong trại. Sự tra tấn ngừng lại. Một ngày kia, gã "Công tử" đến phòng của tôi và thông báo tôi sẽ có được một người bạn tù ở chung phòng. Thức ăn đỡ hơn và phần ăn cũng nhiều hơn, còn đám lính canh ra vẻ thân thiện. Tôi cho rằng tất cả điều này trực tiếp nhờ vào các nỗ lực vận động của chính phủ và người dân ở

Hoa Kỳ vào năm 1969. Em trai tôi là Joe rất tích cực trong Liên Đoàn Quốc gia những gia đình các tù nhân chiến tranh và mất tích người Mỹ tại Đông Nam Á. Tổ chức này bao trùm tất cả các nhóm gia đình tù binh chiến tranh POW. Joe đã giải thích cho tôi biết lý do tại sao thái độ Bắc Việt Nam đối với tù binh Mỹ lại thay đổi vậy. Vào khoảng những năm 1965, 1966 trước đó, khi việc ném bom miền Bắc tăng dần, Hà Nội trình diễn màn tuyên truyền đầu tiên của mình bằng cách điệu các phi công Mỹ bị đánh đập diễn hành qua các đường phố. Đáng ngạc nhiên với họ là phản ứng của truyền thông thế giới nói chung là tiêu cực. Kế đó Bắc Việt đã cố gắng chiến thuật buộc Thiếu tá Dick Stratton xuất hiện và xin lỗi vì những tội ác chiến tranh. Nhưng rõ ràng là ông đã bị ngược đãi và buộc phải làm điều này chỉ dưới sự cưỡng ép. Điều đó chỉ phản tác dụng. Họ làm tiếp việc trả tự do hai nhóm ba tù binh vào Tháng Hai và Tháng Mười năm 1968. Những tù binh này bị bắt dưới sáu tháng, chưa bị giảm cân đáng kể và nhìn còn khỏe mạnh.

Cho đến khi Nixon lên nắm chính phủ đầu năm 1969 thì trước đó chính phủ ở nhà còn giữ thái độ: “Không nói về tình trạng tù binh chiến tranh vì e rằng sẽ làm nguy hại tù binh Mỹ đang bị giam”. Bộ trưởng Quốc phòng Melvin Laird, đầu năm 1969, đã có các cuộc đàm phán hòa bình với Bắc Việt và Việt Cộng tại Paris (đàm phán đã bắt đầu dưới thời Tổng thống Johnson vào cuối năm 1968). Laird đem hình ảnh của những tù binh bị đánh đập tàn nhẫn mà các hãng tin nước ngoài chụp được, chẳng hạn như Frishman, Stratton, Hegdahl – tất cả đều

bị xuống ký trầm trọng. Ông nói với Bắc Việt: “Công ước Geneva nói rằng các ông phải thả tất cả các tù binh bị bệnh và bị thương. Những người này đang bị bệnh và bị thương, tại sao họ không được trả tự do?”. Tháng Tám năm 1969, Hà Nội thả Frishman. Anh không còn khủyu tay, chỉ được gắn cánh tay cao su khập khiễng và sụt mất 65 lbs. Hegdahl ra tù và sụt 75 lbs. Wes Rumbull cũng được thả, phải bó bột vì gãy sống lưng. Frishman được phép tổ chức một cuộc họp báo và kể ra các chi tiết sự tra tấn và ngược đãi. Tin tức này xuất hiện trên toàn thế giới, và từ đó, bắt đầu từ mùa Thu năm 1969, việc đối xử tù binh đỡ hơn. Chúng tôi nghĩ tác động trực tiếp là đến từ thực tế Frishman là một nhân chứng sống thực về sự ngược đãi tù binh Mỹ của Bắc Việt.

Tôi tự hào về các hoạt động tranh đấu cho tù nhân chiến tranh của em trai tôi là Joe và Carol-vợ tôi, bên nhà. Sự khao khát của những người vợ có chồng tù tội theo thời gian thường là “Lạy Chúa, bất kể sao cũng được, con chỉ muốn chồng con được về”. Với Carol thì câu trả lời của cô ấy là, “Chỉ cần có được chồng tôi trở về không đủ đối với tôi và không đủ với John, mà tôi muốn anh ấy đứng thẳng người trở về”. Tôi được nhận

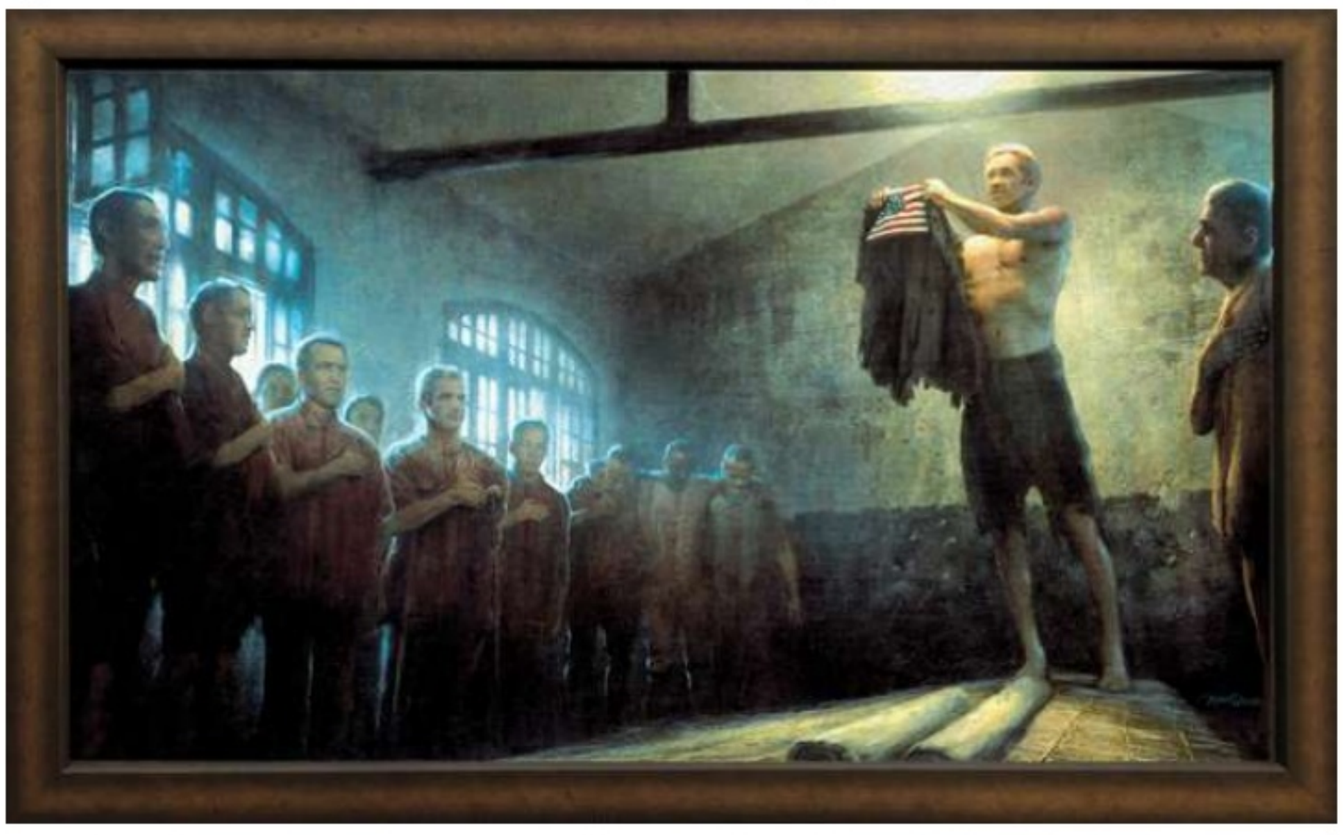

khá ít thư từ Carol. Chỉ có ba thư trong bốn tháng đầu tiên tôi bị bắn hạ. Đám "gook" cho tôi nhận chỉ một lá thư trong bốn năm tù cuối. Gói quà đầu tiên được nhận vào Tháng Năm 1969, sau đó họ cho mỗi năm một lần. Lý do tôi nhận rất ít thư từ Carol vì cô khăng khăng chỉ sử dụng các tổ chức hoạt động theo Công ước Geneva về việc đối xử với tù nhân chiến tranh, mà từ chối gửi thư thông qua Ủy ban liên lạc với các gia đình tù nhân do các nhóm phản chiến điều hành. Điều này mang lại cho tôi vài điều cần nói chi tiết hơn.

Như mọi người biết, trở lại thời điểm 1954, Bắc Việt đã ở thế tay trên trong việc lật đổ chính phủ Pháp tại Paris vì các cử tri Pháp đã chẳng còn quan tâm đến cuộc chiến Việt Nam mà chính phủ của họ đã dự phần. Đó là cách Bắc Việt chiến thắng vào năm 1954, thắng ngay tại Pháp chớ không phải tại Việt Nam. Pháp đồng ý rút khỏi Đông Dương mà không đặt vấn đề gì khác khi ký thỏa thuận và kết quả là họ chỉ nhận lại một phần ba số tù binh chiến tranh của mình. Tôi tin rằng Hà Nội cũng hy vọng sẽ giành chiến thắng trong trường hợp chúng ta bằng cách làm suy giảm tinh thần dân Mỹ như vậy. Họ phải dẫn đưa dư luận thế giới về phía họ. Tôi nhớ vào năm 1968 hoặc 69, trong bài phát biểu của Phạm Văn Đồng với Quốc Hội VN, chúng ta bị banh tai với diễn văn có tiêu đề "Cả thế giới ủng hộ chúng ta" chớ không phải kiểu "Chúng ta đã đánh bại quân Mỹ xâm lược" hoặc bất cứ điều tương tự vậy.

Năm 1969, sau khi ba tù nhân được trả tự do về đến Mỹ và kể lại sự tàn bạo trong các trại tù binh chiến tranh thì Tổng Thống Nixon đã bật đèn xanh cho công bố điều

này. Nó tác động mạnh đến việc đối xử với chúng tôi. Cảm tạ Chúa cho điều này, bởi nếu không phải vậy thì rất nhiều người trong chúng tôi sẽ chẳng bao giờ còn cơ hội sống sót trở về. Một ví dụ nhỏ về cách thay đổi như sau: trên cửa xà lim tôi là các chấn song sắt, thường bị che bởi một tấm ván để tôi khỏi nhìn ra ngoài và để chặn sự thông gió. Một đêm, vào khoảng cuối Tháng Chín năm 1969, "Đầu Lệch"- tên trưởng trại tù đích thân đến và lấy nó ra để tôi bắt đầu có chút thoáng gió. Tôi chẳng tin vào mắt mình. Từ đó, mỗi đêm họ hé ô cửa trên để tôi có được chút thông gió. Chúng tôi bắt đầu được tắm thường xuyên hơn. Thiệt hết sức là ngạc nhiên. Vào Tháng 12 năm 1969, tôi được chuyển từ "Ngũ Giác Đài" sang "Las Vegas", là một khu vực nhỏ tại Hỏa Lò do người Pháp xây năm 1945. Người Mỹ thì gọi nó là "Hà Nội Hilton". "Khách Sạn Tan Tác" cũng là ở đó – đó là nơi đầu tiên mà ai cũng bị đưa đến thẩm vấn mở màn và sau đó bị đưa đến các trại khác. Toàn bộ nhà tù này có diện tích khoảng hai block đường. Tại "Las Vegas ", tôi bị đưa vào một nhà nhỏ gọi là "Gold Nugget" có ba phòng giam. Chúng tôi đặt tên cho các ngôi nhà theo tên các khách sạn tại Las Vegas như "Thunderbird", "Stardust", "Riviera", " Gold Nugget" và "Desert Inn ". Bị chuyển đến "Gold Nugget" và ngay lập tức tôi có thể tạo sự liên lạc với những tù nhân quanh trại, vì khu vực tắm ở ngay cửa sổ phòng tôi nên tôi có thể nhìn qua kẽ trên cửa phòng tắm và liên lạc với nhau. Tôi bị biệt giam ở đó cho đến Tháng Ba năm 1970.

Họ ép tôi gặp các đoàn phản chiến Mỹ đã bắt đầu tăng dần nhưng không bị bất kỳ sự tra tấn nào để ép buộc. Vào Tháng Giêng năm 1970, tôi được đưa đến "Mèo" để thẩm vấn. Hắn nói với tôi rằng, hắn muốn tôi gặp một khách nước ngoài. Tôi lặp lại điều đã luôn nói với hắn trước đó rằng, tôi sẽ gặp họ nhưng tôi sẽ không nói bất cứ điều gì chống lại đất nước mình và nếu được hỏi về việc đối xử, tôi sẽ kể với họ về sự khắc nghiệt của nó. Rất ngạc nhiên cho tôi, hắn nói: "Tốt, anh không cần phải nói bất cứ điều gì". Tôi nói với hắn tôi sẽ suy nghĩ về đề nghị này. Tôi trở về phòng và tìm cố vấn từ một sĩ quan cấp trên trong khu vực tù của mình và ông khuyên tôi cứ đi gặp. Vì thế tôi đã gặp một tay nói rằng hắn đến từ Tây Ban Nha, nhưng sau này tôi nghe được là đến từ Cuba. Hắn chẳng hỏi tôi bất kỳ câu hỏi nào về các vấn đề gây tranh cãi hoặc chuyện đối xử hay suy nghĩ của tôi về cuộc chiến. Tôi nói với hắn là tôi chẳng hối hận gì về những gì tôi đã làm và nếu có xảy ra lần nữa, tôi cũng sẽ làm lại y vậy. Điều đó dường như làm hắn nổi giận vì hắn là một cảm tình viên của Bắc Việt. Giữa lúc đó, một phóng viên bước vào chụp vài tấm hình. Tôi đã nói với "Mèo" trước đó là tôi không muốn có bất cứ sự công bố hình ảnh nào của tôi, vì vậy khi tôi về phòng sau cuộc phỏng vấn kéo dài khoảng 15, 20 phút gì đó, tôi nói với hắn là tôi sẽ không gặp khách nào khác vì hắn đã không giữ lời hứa. Sau đó Đại úy Jeremiah Denton, người đang điều hành khu tù chúng tôi lúc đó đưa ra đường lối là chúng tôi không nên gặp bất kỳ đoàn nào khác. Tới Tháng Ba, tôi có được một bạn tù chung phòng là Đại tá Không quân John Finley. Ông và

tôi sống chung được khoảng hai tháng. Một tháng sau khi ông nhập phòng, “Mèo” đến gặp tôi và bắt phải gặp một phái đoàn khác. Tôi từ chối nên bị phạt ngồi ghế ngoài trời trong ba ngày đêm liên tục. Sự ép buộc lên chúng tôi liên tục để phải gặp các phái đoàn phản chiến. Đầu Tháng Sáu tôi bị tách khỏi Đại tá Finley và bị đưa vào một xà lim gọi là “Calcutta”, cách xa các tù nhân gần nhất cũng khoảng 50 mét. Nó rộng chỉ 6×2 feet, không có lỗ thông gió và rất, rất là nóng. Suốt mùa hè tôi bị lả nhiệt vài ba lần và bị lỵ. Sức khỏe tồi tệ hẳn, tôi không được tắm rửa và khẩu phần bị cắt giảm xuống còn một nửa, thỉnh thoảng lại bị bỏ đói một ngày hay hơn. Suốt thời gian này tôi bị đưa đi thẩm vấn và bị ép phải gặp những người phản chiến nhưng tôi từ chối . Tháng Chín tôi bị chuyển đến khu gọi là “Riviera” nằm tách biệt sau trại.Tôi ở đó cho đến khi Tháng Mười Hai năm 1970. Ở đó tôi có thể liên lạc với bạn tù khá tốt vì có một cánh cửa có lỗ thông gió quay ra ngoài. Tôi đứng lên cái xô rồi dùng bàn chải đánh răng để quơ tín hiệu cho các tù nhân khác và họ sẽ quơ lại cho tôi. Tháng Mười Hai tôi bị chuyển đến “Thunderbird”, một trong những ngôi nhà lớn với khoảng 15 phòng giam. Việc liên lạc với bạn tù rất tốt ở đây khi chúng tôi gõ tín hiệu lên vách giữa các phòng giam với nhau. Tôi học được rất nhiều về âm học trong thời gian này, vì nếu bạn biết gõ đúng chỗ trên vách thì có thể nghe được người khác ở cách xa bốn năm phòng. Cuối Tháng 12 năm 1970, tôi đoán là khoảng ngày 20, tôi được cho ra ngoài vào ban ngày với bốn người khác. Vào đêm Giáng Sinh, chúng tôi được đưa ra khỏi phòng mình và

chuyển đến “Trại Thống nhất “, một phần khác của Hỏa Lò. Khoảng 45 người, chủ yếu bị đưa từ “Vegas” bị nhốt chung vào một phòng lớn. Có bảy phòng lớn như vậy và mỗi phòng giam 45 hoặc 50 tù nhân. Chúng tôi có tổng cộng 335 tù nhân tại thời điểm đó. Có bốn hoặc năm người không trong tình trạng tốt nên bị nhốt riêng. Các Đại Tá Flynn, Wynn, Bean và Caddis cũng bị nhốt riêng biệt, không được chuyển vào với chúng tôi lúc đó.
Tên giám thị của chúng tôi lại là “Con Rệp” mà chúng tôi rất căm ghét. Hắn hành hạ chúng tôi đủ điều, không cho chúng tôi tụ tập hơn ba người cùng lúc. Chúng sợ chúng tôi sẽ thiết lập sự truyền bá chính trị cho nhau. Chúng không cho chúng tôi được làm Thánh lễ. Tháng Ba năm 1971, các sĩ quan cấp trên quyết định rằng chúng tôi sẽ tổ chức một Thánh lễ. Đó là điều quan trọng với chúng tôi và cũng là điều đúng để tranh đấu. Chúng tôi tiến hành và tổ chức lễ. Những người chủ Thánh lễ ngay lập tức bị đưa ra khỏi phòng. Chúng tôi bắt đầu hát vang những bài Thánh ca và Quốc ca. Đám “gook” nghĩ đó là một cuộc nổi loạn nên mang dây thừng và dùng judo vật trói chúng tôi. Sau khoảng một hoặc hai tuần họ bắt đầu đưa các sĩ quan cấp trên ra khỏi phòng chúng tôi đến nơi khác. Cuối Tháng Ba chúng lại đưa thêm ba hay bốn người mỗi một trong bảy phòng ra, tổng cộng là 36 người. Chúng tôi bị đưa đến một trại chúng tôi gọi là “Skid Row”, một trại trừng phạt từ Tháng Ba đến Tháng Tám, được trở về khoảng bốn tuần khi có ngập lụt quanh Hà Nội, rồi sau đó chúng tôi lại bị đưa ra đó lại cho đến Tháng Mười.

Ở đó chúng không đối xử tệ lắm với chúng tôi. Đám lính canh được phép đánh chúng tôi chỉ khi chúng tôi ngang ngạnh nhưng không được phép tra tấn chúng tôi để có được các tuyên bố mang tính tuyên truyền. Các xà lim đều rất nhỏ, khoảng 6×4 feet và chúng tôi bị biệt giam lần nữa. Đó là điều khó chịu nhất vì cứ làm mình nghĩ đến tất cả bạn bè đã từng bị giam chung một phòng lớn với nhau. Nhưng so với những năm 69 và trước đó thì chẳng đáng gì. Lợi thế lớn nhất khi bị giam chung phòng lớn là chỉ cần vài ba người trong nhóm phải đối phó với đám “gook” còn khi bị biệt giam thì lúc nào cũng phải tự mình đối phó với chúng, mà lúc nào chẳng có chuyện lục đục với chúng. Lẽ ra mình được phép có 15 phút để tắm nhưng mới năm phút thì tên “gook” đã bắt về lại phòng, vì vậy phải cãi với hắn và thế là bị hắn nhốt lại, không cho tắm một tuần. Nhưng khi ở trong một phòng lớn với những người khác, chẳng thèm dòm ngó đến chúng sẽ làm mình dễ chịu hơn rất nhiều.

Suốt giai đoạn này, bọn “gook” tấn công chúng tôi bằng các phát biểu phản chiến từ một số nhân vật cao cấp

ngay Washington. Đây là cách tuyên truyền hữu hiệu nhất để tấn công chúng tôi khi dùng chính phát biểu, tuyên bố của vài người nói chung là được trọng vọng tại Hoa Kỳ. Chúng dùng nhiều lời lẽ của Thượng Nghị Sĩ Fulbright, rồi TNS Brooke. Chúng lặp đi lặp lại lời của TNS Ted Kennedy, cũng như Averell Harriman. Chúng cũng thích Clark Clifford, ngay sau khi ông trở thành Bộ Trưởng Quốc Phòng thời Tổng Thống Johnson. Đến khi Ramsey Clark vào cuộc thì họ xem đó là bước tuyệt vời cho mục tiêu của họ (Chú KTT: Ramsey Clark, cựu Bộ Trưởng Tư Pháp thời TT Johnson, người phản đối mạnh mẽ chiến tranh Việt Nam và năm 1972 đã sang Hà Nội để phản đối việc ném bom Hà Nội). Khi công luận ồn ào sau vụ công bố Hồ Sơ Ngũ Giác Đài (Chú KTT: Pentagon Papers là tài liệu nghiên cứu mật của Bộ Quốc Phòng Hoa Kỳ về sự can dự chính trị và quân sự của Hoa Kỳ vào Việt Nam trong khoảng thời gian từ sau Đệ Nhị Thế Chiến cho đến năm 1967, đã bị một nhân vật phản chiến trong nhóm nghiên cứu tiết lộ cho báo New York Times vào năm 1971) thì đây là một bước đệm lớn lao cho Hà Nội để tận dụng nó như một bằng chứng về những "âm mưu đen tối của đế quốc" mà họ vẫn thường rêu rao trong nhiều năm.

Tháng 11 năm 1971, Bắc Việt chuyển chúng tôi từ trại trừng phạt "Skid Row" về lại trại giam chung "Thống Nhất" trong phạm vi Hỏa Lò. Từ đó về sau thì hầu như chúng tôi bị nhốt chung với những người khác, kể cả những người được đưa vào sau, cũng khoảng 40 tù binh. Tháng 5 năm 1972, khi Mỹ bắt đầu oanh tạc mạnh sau khi Tổng Thống Nixon ra lịnh ném bom Bắc Việt và

thả mìn các cảng, họ chuyển hầu như tất cả các sĩ quan cấp nhỏ lên trại “Dogpatch”- Trại Chó Vá gần biên giới Trung Cộng, chừa lại các sĩ quan cao cấp và nhóm chúng tôi. Tôi nghĩ rằng họ sợ Hà Nội sẽ bị đánh bom và nếu nhốt chung tất cả chúng tôi cùng một trại thì chỉ một quả bom rơi trúng cũng có thể xóa sổ tất cả. Vào thời điểm này, đám “gook” rất cộc cằn, hung dữ. Chúng từng kéo một tù binh ra khỏi phòng chúng tôi và đánh anh ta một trận bán sống bán chết vì anh đã làm lá cờ Mỹ trên lưng áo một tù binh khác. Anh là một thanh niên tốt, có tên là Mike Christian. Chúng thoi anh túi bụi ngay ngoài cửa phòng giam chúng tôi, sau đó cứ kéo lê vài feet lại đánh anh tàn nhẫn hết cả vòng quanh sân trại. Anh bị bể một bên màng nhĩ và gãy xương sườn. Nó là một bài học dằn mặt tất cả chúng tôi.

Cuối cùng đến cái ngày mà tôi sẽ không bao giờ quên được là ngày 18 tháng 12 năm 1972. Khắp nơi rền tiếng bom theo lịnh ném bom dịp Giáng Sinh của Tổng Thống Nixon. Hà Nội bị đánh bom tức thời. Từ khung cửa sổ phòng giam nhìn ra trời, đó là cảnh tượng ngoạn mục nhất tôi đã từng chứng kiến và tất nhiên, nhìn rõ những ánh chớp trong đêm. Bom thả rất gần làm rung chuyển cả tòa nhà. Hỏa tiễn SAM đất-đối-không đan chéo bầu trời giữa tiếng còi hụ báo động inh tai quả thực là một cảnh tượng dữ dội. Khi một chiếc B-52 trúng đạn, ở độ cao hơn 30,000 feet, nó nổ sáng rực cả bầu trời , rồi ánh đỏ như ban ngày khá lâu vì rơi xuống từ trên không rất cao. Vào thời điểm đó chúng tôi biết là chúng tôi sẽ không bao giờ được trả tự do trừ khi chính phủ có hành động gì đó rất quyết liệt. Chúng tôi bị giam ba năm rưỡi

trời mà không có vụ ném bom nào xảy ra nên nhận thức khá rõ cách duy nhất để chúng tôi được thả là chính phủ phải mạnh tay với Hà Nội. Vì vậy chúng tôi rất vui mừng, hò reo cổ vũ. Đám "gook" thì không thích điều đó chút nào, nhưng chúng tôi cóc để ý. Với chúng tôi thì rõ ràng là đàm phán sẽ không giải quyết được vấn đề. Lý do duy nhất tại sao Bắc Việt bắt đầu chịu đàm phán vào tháng 10 năm 1972 bởi vì họ cũng có thể đọc được các thăm dò và biết rằng Nixon sẽ chiến thắng áp đảo trong việc tái tranh cử nên họ muốn đàm phán Hiệp định đình chiến trước bầu cử.

Tôi ngưỡng mộ sự dũng lược của Tổng Thống Nixon. Có thể có chỉ trích ông trong vài điều, như vụ Watergate chẳng hạn. Nhưng ông phải đưa ra những quyết định không được ủng hộ lắm mà tôi có thể tưởng tượng như thả mìn, phong tỏa, ném bom. Tôi biết làm điều đó rất, rất là khó khăn cho ông nhưng đó là điều để kết thúc chiến tranh. Tôi nghĩ lý do ông hiểu điều này vì ông có kinh nghiệm đối phó với cộng sản. Ông biết sử dụng chiến thuật cây gậy và củ cà rốt. Chuyến công du của ông tới Trung Cộng và khi ký Hiệp ước Giới hạn Vũ khí Chiến lược với Nga được dựa trên thực tế là chúng ta mạnh hơn Cộng sản nên họ mới đàm phán. Họ chỉ hiểu khi dùng vũ lực. Và đó là lý do tại sao bây giờ tôi vẫn còn khó hiểu là trong khi mọi người đều biết rằng việc ném bom cuối cùng đã dẫn đến thỏa thuận ngừng bắn, thì tại sao mọi người vẫn chỉ trích chính sách đối ngoại của ông? Sau cuộc tấn công Tết Mậu Thân 1968, Bắc Việt lên mặt hẳn. Họ biết Tổng Thống Johnson sẽ ngừng thả bom trước cuộc bầu cử 1968. Tháng Năm

1968, hai tướng Bắc Việt thẩm vấn tôi trong hai lần riêng biệt thì cả hai đều nói hầu như giống nhau từng chữ rằng: “Sau khi chúng tôi giải phóng miền Nam thì sẽ sang giải phóng Campuchia. Sau Campuchia sẽ đến Lào và sau Lào, chúng tôi sẽ giải phóng sang Thái Lan, Malaysia, Miến Điện. Chúng tôi sẽ giải phóng hết cả khu vực Đông Nam Á”. Họ làm tôi chẳng còn nghi ngờ gì

nữa về âm mưu của họ không chỉ riêng với Nam Việt Nam. Một số người cười cợt bác bỏ “lý thuyết domino” nhưng Bắc Việt tin vào nó, chưa bao giờ chối bỏ nó. Hồ Chí Minh đã phát biểu nhiều, rất nhiều lần rằng, “Chúng ta tự hào ở tuyến đầu trong cuộc đấu tranh vũ trang giữa phe Xã hội Chủ nghĩa và bọn đế quốc Mỹ xâm lược”. Nó hiện hình không còn là cuộc đấu tranh dân tộc, đấu tranh giành độc lập cho miền Nam Việt Nam mà mang đúng nghĩa những gì ông ta đã nói. Đó là tất cả những gì chủ nghĩa cộng sản nhắm tới: một cuộc đấu tranh vũ trang để lật đổ các nước Tư bản Chủ nghĩa. Tôi đọc nhiều sách lịch sử của họ. Họ đưa chúng tôi khá các loại sách tuyên truyền. Tại thời điểm sau Tết Mậu Thân này, Bắc Việt nghĩ rằng họ đã thắng cuộc chiến. Họ nghĩ họ làm tướng Westmoreland mất chức. Họ tin rằng họ làm đắm cơ hội để Johnson tái đắc cử. Và họ nghĩ rằng đa số người dân Mỹ đứng về phía họ. Đó là lý do tại sao họ oang oang tham vọng của mình quá sớm vì đánh giá sai bản lĩnh của Tổng Thống Nixon.

Quay trở lại vụ đánh bom Tháng 12 thì thoạt đầu, Bắc Việt có lẽ có rất nhiều hỏa tiễn SAM trong tay nhưng

ngày càng thấy bắn ít dần, có nghĩa họ đã xài gần hết. Ngoài ra, trong vài ngày đầu tiên thì B-52 thả bom chủ yếu ngay quanh Hà Nội, sau đó trải ra xa thành phố thì theo tôi nghĩ, ta đã phá hủy được tất cả các mục tiêu quân sự trong Hà Nội. Tôi không biết số lượng phi hành đoàn B-52 bị bắn rơi bởi vì họ chỉ đưa các phi công bị thương vào trại của chúng tôi. Thái độ của các phi công chúng ta rất tốt. Tôi hỏi một phi công trẻ khóa West Point 70 rằng "Anh nghĩ sao khi nhận lịnh ném bom Hà Nội?". Anh trả lời, "Tinh thần chúng tôi tăng vọt". Tôi cũng nghe có một phi công B-52 khước từ nhiệm vụ trong vụ đánh bom Giáng sinh. Bạn luôn gặp chuyện kiểu đó, gặp những người khi khó khăn thì họ bị lương tâm cắn rứt. Tôi muốn nói điều này với bất cứ ai trong quân đội rằng, nếu anh không biết quốc gia mình đang làm cái gì thì nên tìm hiểu chúng và nếu thấy mình không thích điều quốc gia mình đang làm thì hãy đứng ngoài trước khi mọi chuyện được quyết định.

Một khi trở thành một tù binh chiến tranh, anh không có quyền bất đồng chính kiến, bởi vì những gì anh làm sẽ tổn hại đến quốc gia của mình. Anh không còn nói với tư cách cá nhân, mà nói như một quân nhân của quân đội Hoa Kỳ và mang trách nhiệm trung thành với Tổng Tư Lệnh chứ không phải với lương tâm của mình. Vài bạn tù của tôi đã không làm vậy nhưng chỉ là một thiểu số rất nhỏ. Tôi tự hỏi họ có nên bị truy tố không và thấy chẳng dễ dàng để trả lời chút nào. Nó có thể phá hủy hình ảnh đẹp của phần lớn chúng tôi mang về từ địa ngục đó. Hãy nhớ rằng, một số kẻ thay lòng đổi dạ sau chiến tranh Triều Tiên đã làm phần lớn dân Mỹ nghĩ

rằng hầu hết các tù binh trong cuộc chiến này cũng là những kẻ phản bội. Nếu họ có bị xét xử thì không phải vì lập trường chống chiến tranh của họ, mà vì họ đã hợp tác với Bắc Việt đến mức độ gây nguy hại cho các tù binh khác. Và có điều này cần xem xét: Hoa Kỳ sẽ có những cuộc chiến tranh khác để chiến đấu cho đến khi Cộng Sản từ bỏ chủ thuyết bạo lực lật đổ chúng ta, những người này phải chịu sự lên án để sẽ không gây tiền lệ cho thái độ làm tổn hại quốc gia trong những cuộc chiến tương lai .

Vào cuối Tháng Giêng năm nay (1973), chúng tôi biết việc kết thúc chiến tranh đã đến gần. Tôi bị chuyển đến "Đồn Điền" và được cho ở chung theo nhóm được phân loại theo thời gian bị bắn hạ. Họ đã chuẩn bị sẵn sàng để trả tù binh theo nhóm. Đó là ngày 20 Tháng Giêng. Kể từ đó, mọi chuyện trở nên dễ chịu, họ chẳng sách nhiễu chúng tôi nữa. Nhưng theo kiểu của họ thì chúng tôi vẫn bị ăn uống kham khổ trong khoảng hai tuần, chỉ đêm trước khi được trao trả mới được ăn một bữa no nê ngon lành. Có một điều rất thú vị là sau khi tôi trở về, Henry Kissinger có kể với tôi rằng khi ông ở Hà Nội để ký thỏa thuận cuối cùng, Bắc Việt có đề nghị cho phép ông ta có thể mang một người cùng theo về Washington và đó là tôi. Tất nhiên là ông từ chối và tôi đã cảm ơn ông về điều đó rất nhiều, vì tôi không muốn là biệt lệ. Hầu hết mọi người đều cá cược rằng tôi là người cuối cùng được thả, nhưng bạn không bao giờ có thể hiểu được bọn "gook".

Không có nghi lễ đặc biệt gì khi chúng tôi rời trại. Ủy ban kiểm soát Quốc tế đến và chúng tôi được phép nhìn quanh trại lần cuối. Có rất nhiều phóng viên ảnh, nhưng chẳng có gì trịnh trọng. Chúng tôi lên xe buýt và được

đưa ra sân bay Gia Lâm. Người bạn cũ của tôi là "Thỏ" đã ở đó. Hắn đứng phía trước và bảo chúng tôi: "Khi nghe tôi đọc tên, các anh lên máy bay và về nhà". Đó là ngày 15 tháng 3. Cho đến tận lúc đó, tôi cũng không cho phép bản thân mình có nhiều hơn một cảm giác hy vọng đầy thận trọng. Chúng tôi đã mừng hụt rất nhiều lần trước đó đến độ tôi quyết định rằng mình sẽ không được phấn khích cho đến khi nào bắt tay được với một người Mỹ mang quân phục. Điều đó đã xảy ra tại Gia Lâm và tôi biết nó đã kết thúc thật sự. Tôi chẳng thể nào

diễn tả được cảm xúc của mình khi đi về chiếc phi cơ Không Quân Hoa Kỳ.

Bây giờ khi về nhà, tôi thấy có rất nhiều cuộc tranh cãi về quốc gia chúng ta. Tôi không đồng ý lắm. Tôi nghĩ nước Mỹ ngày nay là một quốc gia tốt đẹp hơn so với khi tôi rời nó sáu năm trước. Bắc Việt cung cấp cho chúng tôi rất ít tin tức, ngoại trừ các tin xấu về Hoa Kỳ. Chúng tôi không biết cuộc đổ bộ thành công lên mặt trăng đầu tiên năm 1969 cho đến khi nó được đề cập trong bài phát biểu của George McGovern rằng, Nixon có thể đưa con người lên mặt trăng nhưng ông không thể kết thúc chiến tranh Việt Nam. Họ dội lên chúng tôi những tin tức về cái chết của Martin Luther King và các cuộc bạo loạn sau đó. Thông tin như vậy cứ liên tục nhả ra khỏi loa. Tôi nghĩ Hoa Kỳ bây giờ là một quốc gia tốt đẹp hơn vì chúng tôi đã trải qua một quá trình thanh lọc, tái thẩm định chính mình. Tôi thấy một tinh thần tri ân về đời sống của chúng ta nhiều hơn, thấy tinh thần ái quốc cao hơn và nhìn thấy Quốc kỳ tung bay khắp mọi nơi. Tôi nghe thấy những giá trị mới đang được nhấn mạnh, như mối quan tâm về môi trường chẳng hạn.
Tôi nhận được rất nhiều thư từ các bạn trẻ và nhiều người đã gửi tặng tôi những chiếc vòng đeo tay POW có tên tôi mà họ đã mang. Một số không biết gì nhiều về cuộc chiến, nhưng họ có lòng ái quốc mạnh mẽ, các giá trị của họ đều tốt đẹp và tôi nghĩ rằng chúng ta sẽ nhìn thấy họ sẽ lớn lên thành những người Mỹ tốt hơn nhiều người trong chúng ta. Những tình cảm tuôn tràn này

làm những người tù binh chiến tranh chúng tôi choáng ngợp và có chút ngượng ngùng bởi vì trên căn bản, chúng tôi cảm thấy rằng chúng tôi chỉ là người lính Hải Quân, Thủy Quân Lục Chiến và Không Quân bình

thường. Bất cứ ai khác ở vị trí của chúng tôi cũng làm vậy. Dự tính tương lai của tôi là vẫn tiếp tục phục vụ trong Hải Quân nếu tôi còn có thể bay được. Điều đó phụ thuộc vào sự thành công của các phẫu thuật chỉnh hình cho cánh tay và chân tôi. Nếu tôi phải rời Hải Quân, tôi hy vọng sẽ phục vụ cho chính phủ trong khả năng của mình, tốt nhất trong ban đối ngoại của Bộ Ngoại Giao. Tôi đã có rất nhiều thời gian để suy nghĩ trong tù và nghiệm ra rằng, một trong những điều quan trọng nhất trong cuộc đời mỗi người là, bên cạnh gia đình, hãy đóng góp gì đó cho đất nước của mình.

JM

Đinh Yên Thảo chuyển dịch

PHÙ HIỆU - CẤP BẬC - HUY CHƯƠNG QUÂN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA

Các Sư Đoàn Bộ Binh

Quân Binh Chung

Pháo Binh

Không Quân

Lục Quân

Hải Quân

Quân Cảnh

Quân Vận

Thiết Giáp

Quân Nhạc

Công Binh Chiến Đấu

Công Binh Kiến Tạo

BTL Quân Viện

Biệt Khu Thủ Đô

Địa Phương Quân

Cảnh Sát

Cảnh Sát Dã Chiến

2

Các Lực Lượng

Tổng Trừ Bị

Sư Đoàn TQLC

Sư Đoàn Nhảy Dù

Biệt Động Quân

Lực Lượng Đặc Biệt

Liên Đoàn 81 BCD

Đoàn Hành Quân Đặc Biệt

Biệt Hải

Người Nhái

Sở Phòng Vệ Duyên Hải

TỔNG CỤC
Chiến Tranh Chính Trị

Phù Hiệu nón SVSQ/CTCT

Trường Đại Học CTCT

Huy hiệu CTCT, Lục Đại Chiến

Tổng Cục CTCT
Cục An Ninh

Cục Chính Huấn

Cục Tâm Lý Chiến

Cục Xã Hội

Cục Quân Tiếp Vụ

Nha Tuyên Uý Phật Giáo

Nha Tuyên Uý Công Giáo

Nha Tuyên Uý Tin Lành

Các Quân Trường

T. Võ Bị Quốc Gia

T. Đại Học CTCT

T. Bộ Binh Thủ Đức

T. Chỉ Huy Tham Mưu

T. Hạ Sĩ Quan

T. Sinh Ngữ QĐ

T. Quân Y

T. Thiếu Sinh Quân

T. Nữ Quân Nhân

T. Quản Trị

TTHL Vạn Kiếp

T. Tăng Quản Trị

T. Truyền Tin

T. Quân Báo

T. Pháo Binh

T. Thiết Giáp

TTHL Quang Trung

T. Cảnh Sát

Các nha sở

Hải Quân

Không Quân

Bộ TTM

Bộ Tư Lệnh KQ

Sư Đoàn Không Quân
6 Sư đoàn 1,2,3,4,5,6

CÁC NHA SỞ

Cục Quân Y

Cục C

Quân Cụ

Cục Quân Nhu

Nha Quân Pháp

Cục Mãi Dịch

Nha Động Viên

Sở HCTC

7

Quân Y- Quân Nhu
Nha Động Viên-Quân Cụ
Truyền Tin-Sở Hành Chánh Tài Chánh

8

Cấp bậc và cấp hiệu

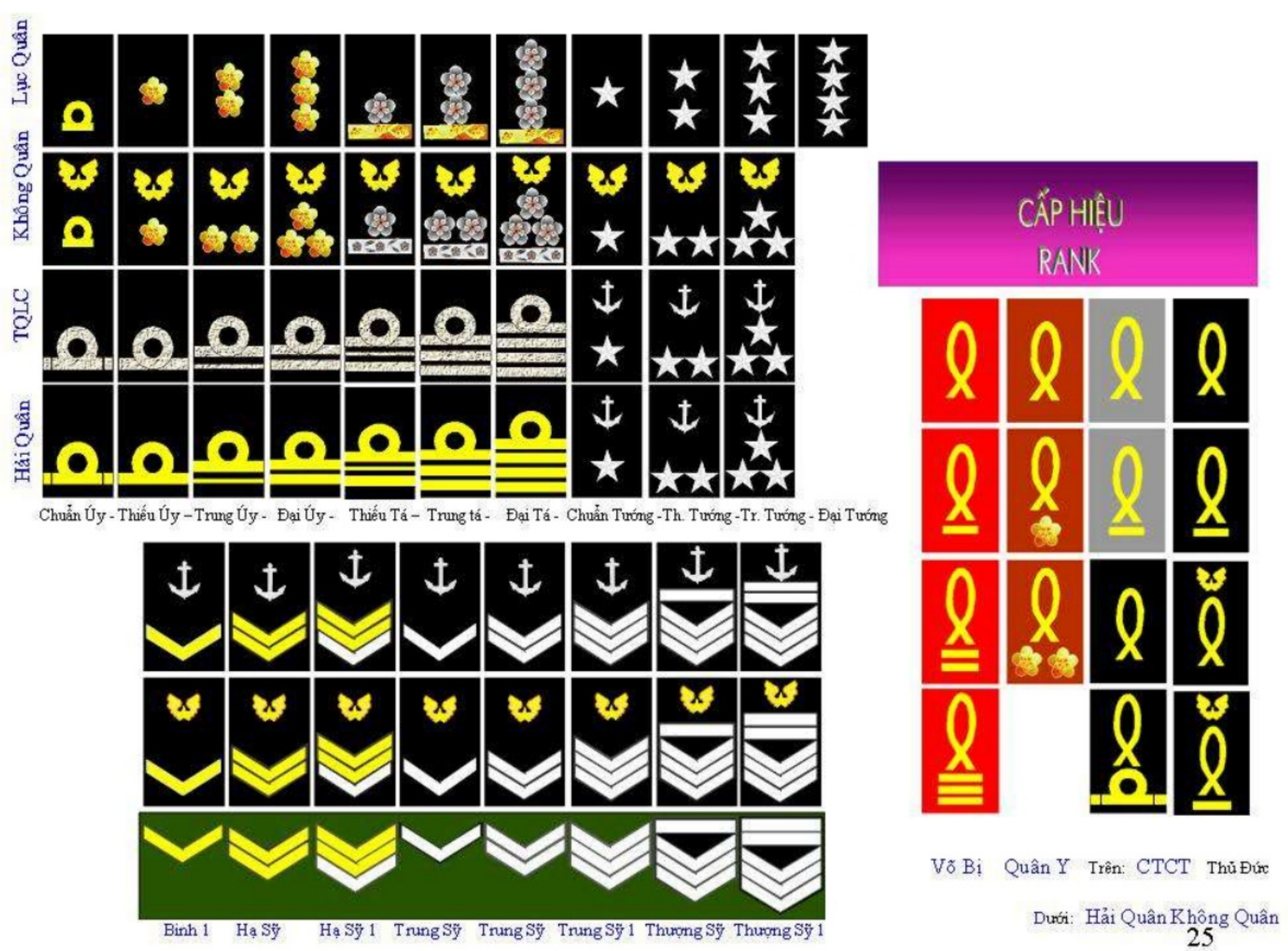

25

PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn

CSVSQ ĐOÀN ĐẠI LỘC

Khóa 20 TVBQGVN

Tạ thế ngày 25 tháng 7 năm 2018
Tại Đức Quốc, Âu Châu
Hưởng thọ 79 tuổi

Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN
Thành kính phân ưu cùng chị Lộc và Tang Quyến
Nguyện cầu hương linh Cựu SVSQ Đoàn Đại Lộc
Sớm về cõi tiên cảnh

Thân Mẫu CSVSQ TRẦN SỨ K28/TVBQGVN
Cụ Bà **HOÀNG THỊ THÂN**
Tên Thánh **ANNE' HOÀNG THỊ THÂN**
Được Chúa Gọi Về Ngày 7 tháng 9 năm 2018
(Nhằm ngày 28 tháng 7 Năm MẬU TUẤT)
Tại Portland,OREGON,HOA KỲ
Hưởng Thọ 85 tuổi

Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN/ chân thành chia buồn cùng
CSVSQ TRẦN SỨ K28 và tang quyến

Nguyện cầu Linh Hồn Cụ Bà **Anne' HOÀNG THỊ THÂN** sớm được Hưởng Nhan Thánh Chúa.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Cựu SVSQ TRƯƠNG ĐÌNH VĂN
Khóa12/TVBQGVN
vừa mãn phần ngày 6 tháng 9 năm 2018
(Nhằm ngày 27 tháng 7 năm MẬU TUẤT)
tại Lakewood, Colorado, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 85 tuổi

Toàn thể CSVSQ /TVBQGVN Thành kính chia buồn
cùngTang Quyến và Đại gia đình Khóa 12
Nguyện cầu Hương Linh CSVSQ.TRƯƠNG .ĐÌNH VĂN
sớm được yên nghỉ nơi chốn Vĩnh Hằng

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Cựu SVSQ NGUYỄN NHƯ TRÍ

Khóa 6 /TVBQGVN
từ trần vào ngày 29 tháng 8 năm 2018
tại Chantilly, Virginia, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 90 tuổi.
Toàn thể CSVSQ /TVBQGVN Thành kính chia buồn
cùngTang Quyến và Đại gia đình Khóa 6
Nguyện cầu linh hồn Niên Trưởng Nguyễn Như Trí
sớm được hưởng Nhan Thánh Chúa.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Thân phụ CSVSQ NGUYỄN VĂN LỢI K28/TVBQGVN
Cụ ông NGUYỄN VĂN CẢNH
Pháp danh QUANG GIÁC
Từ trần ngày 18 tháng 8 năm 2018
(Nhằm ngày 8 tháng 7 năm MẬU TUẤT)
Tại Phường PHÚ HÒA,TP HUẾ,VIỆT NAM
Hưởng thọ 89 tuổi

Toàn thể CSVSQ/TVBQGVN/ xin chia buồn cùng
CSVSQ NGUYỄN VĂN LỢI K28 và tang quyến

Nguyện cầu hương linh Cụ ông
sớm được tiêu diêu miền cực lạc.

Nhận được tin buồn:

CSVSQ NGUYỄN TRỌNG MẠC
KHÓA 15/TVBQGVN

Mãn phần ngày 14 tháng 8 năm 2018
(nhằm ngày Mùng 4 tháng 7 năm Mậu Tuất)
tại Westminster, California, Hoa Kỳ.
Hưởng thọ 80 tuổi

Toàn thể CSVSQ /TVBQGVN Thành Kính Chia Buồn
cùng Tang Quyến và Đại Gia Đình Khóa 15
Nguyện cầu Linh hồn
cố niên trưởng sớm được về Nước Chúa

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Thân phụ CSVSQ HUỲNH VĂN ĐỨC K25/TVBQGVN
Cụ ông TRẦN VĂN KHẢN
Pháp danh THIỆN THỌ
Từ trần ngày 01 tháng 8 năm 2018
(nhằm ngày 20 tháng 6 năm Mậu Tuất)
tại Santa Ana, California, Hoa Kỳ
Hưởng thượng thọ 97 tuổi

Toàn thể CSVSQ/TVBQGVN/ xin chia buồn cùng
CSVSQ HUỲNH VĂN ĐỨC K25 và tang quyến

Nguyện cầu hương linh Cụ ông
sớm được tiêu diêu miền cực lạc.

Nhận được tin buồn

Cựu SVSQ PHAN CÔNG NGHIỆP

KHÓA 22/ TVBQGVN

Từ trần ngày 18 tháng 8 năm 2018

(nhằm ngày 08 tháng 7 năm Mậu Tuất)

tại Hòa Thành, Tây Ninh, Việt Nam

Hưởng thọ 76 tuổi

Toàn thể CSVSQ/TVBQGVN/ xin chia buồn cùng

Tang Quyến và Đại Gia Đình Khóa 22

Nguyện cầu Hương Linh Cựu SVSQ PHAN CÔNG NGHIỆP

sớm tiêu diêu Nơi Cực Lạc

Nhận được tin buồn:

Cựu SVSQ NGUYỄN THẾ MỸ

Khóa 28/TVBQGVN

Tạ thế ngày 06 tháng 8 năm 2018,

tại Fountain Valley Hospital, CA, Hoa Kỳ.

Hưởng thọ 67 tuổi.

Toàn thể CSVSQ/TVBQGVN/ xin chia buồn cùng

Tang Quyến và Đại Gia Đình Khóa 28

Nguyện cầu Hương Linh Cựu SVSQ NGUYỄN THẾ MỸ

sớm tiêu diêu Miền Cực Lạc

Nhận được tin buồn

Cựu SVSQ NGUYỄN XUÂN HẢI

KHÓA 6/ TVBQGVN

Từ trần ngày 07 tháng 8 năm 2018

(nhằm ngày 26 tháng 6 năm Mậu Tuất)

tại Longueuil, Quebec, Canada

Hưởng thượng thọ 92 tuổi

Toàn thể CSVSQ/TVBQGVN Thành Kính Chia Buồn

cùng Tang Quyến và Đại Gia Đình Khóa 6

Nguyện cầu Hương Linh Cựu SVSQ NGUYỄN XUÂN HẢI

sớm tiêu diêu Nơi Cực Lạc

Nhận được tin buồn

Cựu SVSQ TỪ BỘ MÃNG

KHÓA 10/ TVBQGVN

Từ trần ngày 03 tháng 8 năm 2018

(nhằm ngày 22 tháng 6 năm Mậu Tuất)

tại Anaheim, California, Hoa Kỳ

Hưởng thọ 89 tuổi

Toàn thể CSVSQ/TVBQGVN Thành Kính Chia Buồn

cùng Tang Quyến và Đại Gia Đình Khóa 10

Nguyện cầu Hương Linh Cựu SVSQ TỪ BỘ MÃNG

sớm tiêu diêu Miền Cực Lạc

Nhận được tin buồn
Thân mẫu Cựu SVSQ ĐÀM VĂN PHƯƠNG
KHÓA 25/ TVBQGVN

Cụ bà NGUYỄN THỊ NA

Tên thánh MARIA
Được Chúa gọi về ngày 05 tháng 8 năm 2018
(nhằm ngày 24 tháng 6 năm Mậu Tuất)
tại Sacramento, California, Hoa Kỳ
Hưởng thượng thọ 97 tuổi
Toàn thể CSVSQ/TVBQGVN Thành Kính Chia Buồn
cùng Cựu SVSQ ĐÀM VĂN PHƯƠNG và Tang Quyến
Nguyện cầu linh hồn MARIA sớm vào Thiên Đàng

Nhận được tin buồn:

CSVSQ DƯƠNG TẤN

K24/TVBQGVN
vừa mãn phần ngày 7 tháng 8 năm 2018
(Nhằm ngày 26 tháng 6 năm MẬU TUẤT)
tại SANTA ANA,CALIFORNIA, HOA KỲ
Hưởng thọ 73 tuổi
Toàn thể CSVSQ/TVBQGVN Thành Kính Chia Buồn
cùng Đại gia đình K24 và tang quyến.
Nguyện cầu Hương Linh CSVSQ DƯƠNG TẤN
sớm yên nghỉ nơi chốn Vĩnh Hằng

Nhận được tin buồn:

Phu nhân cố niên trưởng Ngô Văn Khoách
CSVSQ/TVBQGVN/K12,
Bà Trương Thị Bích Bích
mất ngày 03 tháng 8 năm 2018, tại San Jose, CA, Hoa Kỳ.
Hưởng thọ 74 tuổi.

Toàn thể CSVSQ/TVBQGVN Thành Kính Chia Buồn
cùng tang quyến.
Nguyện cầu Hương Linh Bà Trương Thị Bích Bích
sớm yên nghỉ nơi chốn Vĩnh Hằng

Nhận được tin buồn

Cựu SVSQ PHẠM NGỌC NINH
KHÓA 5/TVBQGVN
Đã từ trần tại Florida, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 87 tuổi
Toàn thể CSVSQ/TVBQGVN Thành Thật Chia Buồn cùng
Tang Quyến
và Đại Gia Đình Khóa 5
Nguyện Hương Linh Cựu SVSQ PHẠM NGỌC NINH
sớm tiêu diêu Nơi Cực Lạc

Nhận được tin buồn

Cựu SVSQ Charles TẠ THÁI BÌNH

K4 /TVBQGVN

Chúa gọi Ngày 12 tháng 9 năm 2018

(Nhằm ngày 3 tháng 8 năm Mậu Tuất)

Tại Gaden Grove,CALIFORNIA,HOA KỲ

Hưởng thượng thọ 96 tuổi

Toàn thể CSVSQ/TVBQGVN chân thành chia buồn
cùng Đại Gia Đình CSVSQ K4,và tang quyến.
Cầu nguyện linh hồn CSVSQ CharlesTẠ THÁI BÌNH K4,
sớm được hưởng nhan Thánh Chúa

Nhận được tin buồn

Cựu SVSQ TRẦN VĂN THÒAN

K11 /TVBQGVN

Từ trần Ngày 8 tháng 9 năm 2018

(Nhằm ngày 29 tháng 7 năm Mậu Tuất)

Tại PHÁP QUỐC

Hưởng thọ 86 tuổi

Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN/ chân thành chia buồn
cùng Đại Gia Đình CSVSQ K11,và tang quyến.

Nguyện cầu hương linh CSVSQ TRẦN VĂN THOÀN PIERRE
sớm được tiêu diêu miền Cực Lạc

Nhận được tin buồn

Cựu SVSQ ĐÀO VĂN GIÁM

K10 /TVBQGVN

Tên Thánh PHANXICO XAVIE

Chúa gọi Ngày 7 tháng 9 năm 2018

(Nhằm ngày 28 tháng 7 năm Mậu Tuất)

Tại Tustin,CALIFORNIA,HOA KỲ

Hưởng thượng thọ 90 tuổi

Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN/ chân thành chia buồn
cùng Đại Gia Đình CSVSQ K10,và tang quyến.
Cầu nguyện linh hồn CSVSQ Phanxico Xavie ĐÀO VĂN GIÁM
sớm được hưởng nhan Thánh Chúa

Phu nhân NT Hạ Bá Chung CSVSQ/TVBQGVN/K10,

Bà Nguyễn Thị Kim Phượng,

mất ngày 09 tháng 9 năm 2018,
tại Fremont, CA, Hoa Kỳ.
Hưởng thọ 84 tuổi.

Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN/ chân thành chia buồn
cùng Đại Gia Đình CSVSQ K10,và tang quyến.
Nguyện cầu hương linh bà Nguyễn Thị Kim Phượng
sớm siêu thoát trong cõi TRỜI.

Vĩnh Biệt Bạn Hiền

NGUYỄN VĂN THÀNH

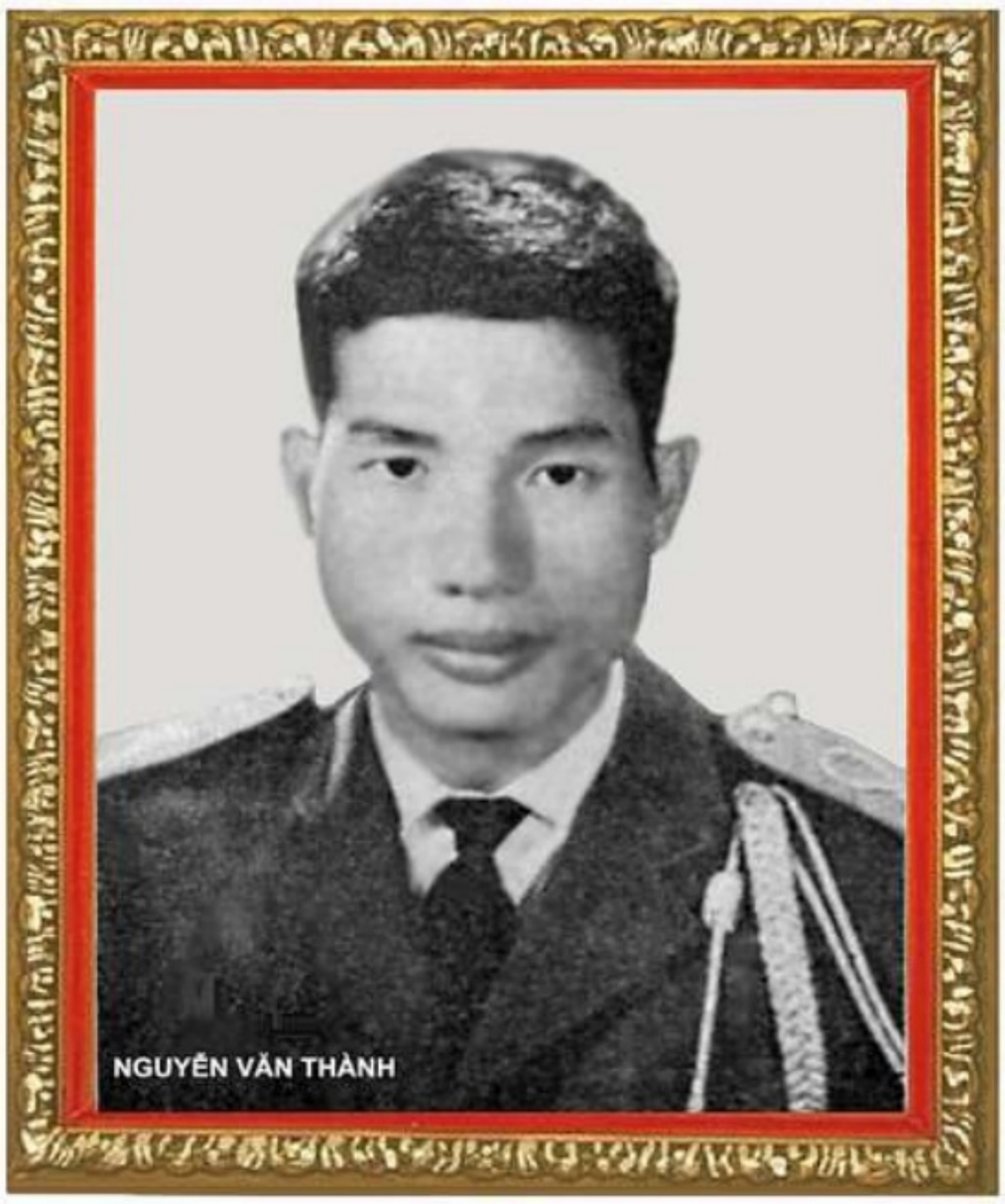

1942 - 2018

KHÓA 20

NGUYỄN CÔNG TRỨ

Lời cuối

Ban biên tập Đa hiệu online xin chân thành cám ơn Quý Giáo Sư, Quý NT, Quý Tác Giả, và toàn thể đại gia đình Võ Bị đã đóng góp tài chánh,bài vở, bỏ nhiều công sức và thì giờ để đặc san Đa Hiệu online số 2 đến được với bạn đọc trên toàn cầu

Có một số bài gửi đến tòa soạn không được chọn đăng trong số này vì đòi hỏi của BBT , mong quý vị thông cảm

Chúng tôi vẫn mong đón nhận những sáng tác mới của quý vị

Mặc dù BBT đã rất cố gắng , nhưng chúng tôi vẫn còn nhiều thiếu sót , những lỗi phạm về chính tả , lỗi đánh máy và layout , xin quý vị niệm tình bỏ qua

Chúng tôi sẽ cố gắng ra mắt đặc san số 3 vào khoảng trung tuần tháng 1 năm 2019 , Chủ đề " Xuân Đoàn Tụ”

Xin quý vị gửi tác phẩm mới đến địa chỉ

dahieuonline@gmail.com

hay sbfdpc@yahoo.com , doanhdoanh220@yahoo.com

Sau hết toàn thể ban biên tập xin kính chúc quý vị dồi dào sức khỏe, an vui, hạnh phúc

Kính chào, Hẹn ngày tái ngộ

BBT/Đa Hiệu online

MINH HỌA: HUỲNH TIÊN K28

CÒNG LƯNG GÁNH NỐT THỜI LƯU LẠC
NẶNG TRĨU NGHÌN THU NHỚ NƯỚC NON

(Hà Huyền Chi)